



QUỐC GIA

142
05-2014

CƠ QUAN THÔNG TIN - NGHỊ LUẬN - VĂN HỌC
CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTRÉAL CHỦ TRƯỞNG

MAGAZINE D'INFORMATION, D'OPINION ET DE CULTURE
PUBLIÉ PAR LA COMMUNAUTÉ VIETNAMIENNE AU CANADA RÉGION DE MONTRÉAL
ISSN 0847-169X DÉPÔT LÉGAL-BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU QUÉBEC, BIBLIOTHÈQUE DU CANADA



T54 VC bị Lôi Hồ bắn hạ tại Lăng Cha Cả ngày 30-04-1975

QUỐC HẬN 30-04-1975
30-04-2014



CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTRÉAL

Mục Lục QG 142

BAN GIÁM SÁT

Ông Đoàn Đức Huy.....*Chủ tịch*
Bà Phan Thị Sĩ.....*Phó Chủ tịch*
BS Nguyễn Như Thành.....*Tổng Thư Ký*
Ông Trần Văn Thanh.....*Ủy viên*
Ông Lê Văn Trang.....*Ủy viên*

BAN CHẤP HÀNH

BS Đào Bá Ngọc.....*Chủ tịch*
BS Đỗ Quốc Bảo.....*Phó Chủ tịch Ngoại Vụ*
Ông Trần Quốc Tuý.....*Phó Chủ tịch Nội Vụ*
Ông Hà Tuấn Chương.....*Thư Quy*

CỔ VẤN ĐOÀN

Bà Trần Thị Mười, Ông Vũ Văn Thái, Ông Lâm Văn Bé

CỔ VẤN PHÁP LUẬT

Luật sư Nguyễn An Lạc

CÁC ỦY VIÊN

Y tế: Bà Lê Thị Kim Oanh; Văn nghệ: Ông Nguyễn Duy Ngọc; Thông tin: TS Lê Minh Thịnh; Du lịch & Xã hội: Bà Đặng thị Danh

TẠP CHÍ QUỐC GIA

Chủ nhiệm: BS Đào Bá Ngọc

Chủ bút: BS Cấn Thị Bích Ngọc

Tổng thư Ký: Ông Nguyễn Văn Khiêm

BAN BIÊN TẬP

Ông Lê Quốc, Ông Nguyễn Bá Hoa, Ông Lâm Văn Bé,
BS Thân Trọng An, BS Trần Mộng Lâm,
BS Nguyễn Lương Tuyền

VỚI SỰ HỢP TÁC CỦA QUÍ VỊ:

Cần T. Bích Ngọc, Dư Mỹ, Dương Tử, Đặng Chương, Đông Phước, Hồ Mạnh Trinh, Lâm Chương, Lâm Lễ Trinh, Lâm Xuân Quang, Lê Bạch Lựu, Lê Hữu Mục, Lê Mai Linh, Lê Quang Xuân, Lê Quỳnh Mai, Lê Thái Lâm, Lê Văn Châu, Lọ Lem, Lưu Nguyễn Đạt, Lưu Thư Trung, Mộng Thu, Ngô Minh Hằng, Nguyễn Bá Đình, Nguyễn Đăng Tuấn, Nguyễn Hải Bình, Nguyễn Khánh Hoà, Nguyễn Tấn Khang, Nguyễn Thanh Bình, Phạm Ngũ Yên, Phan Nhật Nam, Phan Tấn Khôi, Phan Xuân Sinh, Quan Dương, Thái Công Tụng, Tiểu Thu, Thái Việt, Thủy Trang, Tôn Thất Tuệ, Tót Đen, Trà Lũ, Trần Cao Thắng, Trần Thị Lý, Trần Văn Dũng, Trần Trung Đạo, Trần Hoài Thư, Trương Chi

- 1 Mục lục
- 2 Thư ngỏ, Hải Phong
- 4 Một vòng sinh hoạt cộng đồng..., phóng viên CĐ
- 5 Danh sách Mạnh Thường Quân
- 6 Tri thức: chìa khóa để giải thoát sự sợ hãi và vô cảm, Lê Minh Thịnh
- 8 Tự do tôn giáo tại Việt Nam, Đặng Tấn Hậu
- 12 Chiến thuật lược ếch của CS, Trần Mộng Lâm
- 14 Nhớ ngày di tản, Trần thị Diệu Tâm
- 18 Ngày Quốc hận, Nguyễn Thị Yêu Nước
- 19 Niềm đau bất tận, Trúc Đào
- 22 Lâu lâu giặt mình nhìn lại, Song Chi
- 25 Nền y-tế Québec-Canada, Đặng Phú Ân
- 30 Việt Nam trong một thế giới đề tam, Nguyễn Hải Bình
- 32 Các nước đang phát triển với những vấn đề phải đối phó, Nguyễn Thanh Bạch
- 36 Phản biện của sinh viên Saigon về bài giảng "Đế quốc Mỹ xâm lược", sinh viên Saigon
- 40 Biển và con người, Thái Công Tụng
- 45 Thi sĩ Đông Hồ lập Trí Đức Học Xá, Nguyễn Bá Hoa
- 54 Thần đồng Y khoa gốc Việt, Ngô Minh Trí thực hiện
- 57 Thư cảm ơn, Gia đình mủ dỏ Việt Nam/Canada
- 60 Máy in 3D, 4D, Trần Mộng Lâm
- 62 Một góc Dakao, Lâm Công Quyền
- 65 Sức mạnh tinh chiến hữu, Hào Nhiên Nguyễn Tấn Ích
- 69 Chuyển taxi cuối cùng của một đời người, vô danh
- 71 Nơi có những cây tùng xanh biếc, Trần Thuý Mai
- 78 Nhớ hoài, nhớ mãi, Mộng Thu
- 81 Con ốc ma, Hải Phong
- 87 Người mẹ và 6 cái bánh cam, Nguyễn Ngọc Duy Hân
- 90 Quảng cáo

Thơ: Bình Ngọc (11), Bích Li Đông (13), Khoa Nghi (44), Sao Khuê (56), Trúc Đào (70), Lan Đàm (77), Ý Nga (86)

Hình bìa: T54 VC bị bắn hạ tại Lăng Cha Cả ngày 30-04-1975 - ảnh tài liệu

Thư từ, bài vở, chi phiếu xin gửi về địa chỉ:
**CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA
VÙNG MONTRÉAL**

6767 Côte des Neiges suite 495, Montréal,
QC, H3S2T6

Tél : (514) 340-9630 Fax: (514) 340-1926

Web site : <http://www.vietnam.ca>

E-mail: communaute.viet.montreal@gmail.com

Văn phòng mở cửa 6 ngày trong tuần (nghỉ chủ nhật)



Thư ngỏ

Năm 2014 đánh dấu 39 năm sau ngày sụp đổ của chính quyền VNCH vào ngày 30 tháng 4 năm 1975; ngày mà hàng triệu người dân Việt đã bỏ xứ ra đi dù không biết tương lai bờ bên sẽ về đâu. Đây không phải là lần đầu tiên người Việt bỏ ra nước ngoài một cách tập thể. Lịch sử đã cho thấy nhiều trường hợp tương tự. Hoàng thân Lý Long Tường của triều Lý cùng đoàn tùy tùng bỏ sang Triều Tiên lập nghiệp để tránh áp lực của nhà Trần; vua Lê Chiêu Thống sau khi bại dưới tay Quang Trung Đại đế vào năm 1789, đã cùng cận thần sang Trung Hoa lánh nạn; trong hai trận thế chiến, Pháp cũng đã đưa cả trăm ngàn binh sỹ Việt Nam sang Pháp chiến đấu, và một số đã ở lại Pháp định cư sau khi chiến tranh chấm dứt. Thế nhưng chưa bao giờ, người dân Việt lại hốt hoảng hàng hàng lớp lớp bỏ nước ra đi, bám víu chen chúc nhau trên những chiếc phả lực cơ nhỏ bé, hay trên những chiếc thuyền mong manh, thậm chí phò mặc cả sinh mạng, để mong đến được bờ tự do như trong biến cố 30 tháng 4 này. Động lực nào đã khiến người dân Việt liêu mình trốn chạy? Chỉ có một lý do duy nhất: chúng ta không chấp nhận chế độ Cộng sản!

Chúng ta ra đi để tìm bờ bên tự do, mà hành trang mang theo chỉ là mảnh áo trên người, trong đó gói trọn con tim mang hình ảnh quê hương, gia đình, bạn bè còn ở lại, cùng với một hình ảnh thiêng liêng khác, tượng trưng cho chế độ dân chủ tự do trên quê hương mình đã sinh sống. Hình ảnh đó, cho dù là 39 năm hay là nghìn năm sau nữa cũng không bao giờ phai mờ trong ký ức người dân Việt: đó là hình ảnh lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, mà hàng năm cứ vào ngày 30 tháng tư, khắp mọi nơi trên thế giới đều tổ chức những buổi Tưởng Niệm để nêu cao Màu Cờ Chính Nghĩa.

Như một thông lệ, như một «*qui luật bất thành văn*», nhân dịp 30 tháng tư năm nay, Cộng đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal cũng cố gắng hoàn thành số báo Quốc Gia này để gửi đến đồng bào, để bày tỏ lòng bất khuất của người dân Việt, dù ở đâu, dù trong hoàn cảnh nào, cũng nhất trí nêu cao màu cờ, cũng như để góp tiếng nói cho thế giới thấy sự lớn mạnh của Cộng đồng Người Việt Hải ngoại chúng ta, một Cộng đồng **phi Cộng Sản**. Trong số báo tưởng niệm ngày quốc hận năm nay, đông đảo quý văn hữu ở khắp nơi, đáp lời mời của Ban Biên Tập, gửi bài vở để góp thêm tiếng nói của người quốc gia cho ngày tang chung của dân tộc. Đặc biệt, sự góp mặt của thể hệ thứ hai đã diễn đạt hùng hồn quyết tâm của các bạn, quyết không mắc mưu chiêu bài nham hiểm hòa hợp hoà giải của Cộng Sản Việt Nam

Chưa bao giờ chúng ta cần chứng tỏ sự đoàn kết mạnh mẽ bằng lúc này. Vấn đề nhân quyền; áp bức người dân tại quốc nội; tệ nạn buôn người vẫn chưa chấm dứt; sự bùng nổ, cầm tù những tiếng nói công khai lên án chế độ; nguy cơ Cộng sản VN dâng đất nước cho Trung Cộng; có bao giờ chúng ta tự hỏi tại sao 90 triệu người dân không vùng lên lật đổ một nhóm lãnh đạo nhỏ nhoi? Hỏi tức là trả lời: nếu chúng ta cũng ở trong chế độ đó, nếu sự sinh tồn của chúng ta, của gia đình, thân nhân chúng ta cũng bị khống chế bởi chế độ đó, liệu chúng ta có làm gì hơn được 90 triệu người đang ở trên mảnh đất quê hương không? Một sự vùng lên phải có một ngọn lửa. Ngọn lửa đó có bùng lên được thì phải có ngòi châm. Và nhân dân có mạnh mẽ khơi lên ngọn lửa đấu tranh đó hay không còn phải tùy thuộc vào họ có nhìn thấy một hậu thuẫn nào không? Chúng ta sẽ phải là Hậu Thuần đó, phải chứng minh cho đồng bào quốc nội thấy điều đó. Muôn loài muôn vật, kể cả loài người, hễ thuận thiên thì tồn, nghịch thiên thì diệt

vậy. Đảng Cộng sản VN đã tạo nên biết bao điều nghịch thiên lý, thì sự diệt vong chỉ là sớm hay muộn mà thôi.

Với phương tiện truyền thông nhanh chóng hiện nay, tiếng nói của chúng ta sẽ được truyền đạt nhanh chóng đi khắp nơi, sẽ là một thách thức với nhà cầm quyền Cộng sản; là một âm lòng cho những người còn ở lại; là một nhắc nhở cho những người đã đến được bến bờ Tự Do rằng chúng ta vẫn còn một Sứ Mạng với những người còn ở lại, với mảnh đất quê hương nhỏ bé bên kia bờ đại dương. Sứ mạng đó là Đoàn kết để tạo SỨC MẠNH CHO CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH chống Cộng đem lại Tự Do Dân Chủ cho VN.

Lịch sử đã chứng minh cuộc đấu tranh nào cũng cần Sức Mạnh. Một cây làm chẳng nên non. Tất cả chúng ta hãy :

Cùng nhau nối vạm vòng tay,

Để Cờ Vàng lại tung bay khắp trời...

Ban Biên Tập



MỘT VÒNG SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG TRONG NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM GIÁP NGỌ

Phóng viên CĐ

Trong những ngày đầu năm 2014, Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal cùng các Hội đoàn đã tổ chức thành công Hội chợ Tết Giáp Ngọ 2014 vào ngày Chủ nhật 19-01-2014 tại Centre Pierre Charbonneau. Cũng như mọi năm, Hội chợ Tết bao gồm những quầy thức ăn để người đồng hương có được cơ hội nếm lại hương vị ẩm thực truyền thống dân tộc qua những món ăn độc đáo như gỏi đu đủ khô bò, chả giò, chạo tôm, bánh mì thịt, khô bò cùng các dịch vụ thuộc nhiều ngành nghề về bảo hiểm, tài chánh, mua bán địa ốc, y tế và sức khỏe, cây kiểng . . . để góp phần tô điểm cho không khí vui xuân nơi miền giá lạnh. Hội chợ Tết năm nay đã có sự hiện diện của nhiều vị Bộ trưởng, Dân biểu, Thượng Nghị sĩ, Đô trưởng cũng như Đại diện các cấp chính quyền liên bang, tỉnh bang và thành phố đến tham dự. Chương trình văn nghệ tại chợ Tết bao gồm nhiều tiết mục văn hóa truyền thống Việt rất nghệ thuật như đánh trống, võ thuật, múa nón, múa lân . . . qua đó phản ánh được nền văn hóa phong phú đã có từ ngàn năm của dân tộc Việt Nam. Đặc biệt năm nay, Ban Tổ chức đã thử công thức để đồng hương vào cửa tự do và thay thế bằng việc bán một loại vé xổ số có trúng thưởng nhằm thu lợi tức để trang trải phần nào cho phí tổn trong việc tổ chức Tết. Nhìn chung, với số lượng khách tham dự trên 4000 người đã là sự khích lệ lớn đối với Ban Tổ Chức.

Trong tháng 3, Lễ Hai Bà Trưng đã được tổ chức vào những ngày : thứ bảy 08-3-2014 và Chủ nhật 16-3-2014 tại Thính đường Trường Pierre Marquette. Như hàng năm ngày Lễ Hai Bà đã thu hút được một số lượng đông khán giả đến tham dự. Đặc biệt trong ngày này, những ai hiện diện sẽ cảm nhận được nét độc đáo của tà áo dài dân tộc Việt Nam ta vô cùng thướt tha nhưng vẫn giữ được nét kín đáo ở người phụ nữ mà chúng ta có thể tự hào

rằng khó có một loại y phục nào khác trên thế giới có thể mang ra so sánh cùng.

Sáng Chủ nhật 6 tháng tư năm 2014, Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia đã tổ chức qua vai trò trung gian của Luật sư Trịnh Hội (Đại diện viên của tổ chức VOICE, tổ chức có nhiệm vụ liên hệ để tiếng nói của các bạn trẻ trong nước có cơ hội quảng bá sâu rộng ra quốc tế) một cuộc gặp gỡ giữa các đồng hương tại Montréal và ba nhà hoạt động dân chủ trẻ đến từ Việt Nam: Nữ phóng viên Phạm Đoan Trang, Blogger Nguyễn Anh Tuấn và Luật sư Trịnh Hữu Long. Buổi gặp gỡ đã diễn ra trong bầu không khí thân mật tại lầu 6 của Trung tâm văn hóa các Cộng Đồng vùng Côte-des-Neiges. Số lượng đồng hương đến tham dự đã vượt quá mức dự liệu của Ban Tổ chức (hơn 100 người) cho nên một số người đã không ngại đứng để được dịp nghe ba nhà hoạt động dân chủ trẻ này tường trình về tình hình nhân quyền tại Việt Nam. Buổi gặp gỡ đã diễn ra suông sẻ và nhiều đồng hương cho biết cảm thấy rất xúc động và khâm phục họ đã can đảm chịu đứng lên đấu tranh cho nhân quyền tại Việt Nam. Tối thứ bảy 12-4-2014, Gia Đình Mũi Đỏ Montréal đã thành công tổ chức đêm dạ tiệc gây Quỹ để trợ giúp cho những thương phế binh Việt Nam Cộng hòa hiện đang sống tại Việt Nam. Tổng số quan khách đến tham dự trong đêm Dạ tiệc đã vượt hơn 400 người, bao gồm nhiều thành viên Gia Đình Mũi Đỏ Montréal, Toronto . . . đại diện các binh chủng, các hội đoàn vùng Montréal cùng những quan khách thuộc nhiều lứa tuổi tại Montréal đến để thưởng thức chương trình văn nghệ khá đặc sắc với sự góp mặt của nữ Ca sĩ Diễm Liên đến từ Hoa kỳ và nhiều Ca sĩ tài danh khác tại Montréal.

Chiều 19-04-2012 tại nhà hàng Phương Thảo và sáng Chủ nhật 20-4-2014 tại lầu 6 Trung tâm Cộng Đồng CDN, Nhóm Yểm trợ CAMSA với sự hỗ trợ của Hội Nhớ Huế đã tổ chức buổi

thuyết trình “Góp Một Bàn Tay” với diễn giả, Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, Giám Đốc Điều Hành BPSOS, Đồng sáng lập viên Liên Minh Bài trừ Nô lệ mới tại Châu Á, đến từ Hoa Kỳ để trình bày về chương trình hoạt động của CAMSA nhằm giải trừ tệ nạn buôn người nô lệ và chương trình pháp lý ở Thái Lan để bảo vệ các nhà tranh đấu dân chủ và các đồng bào tị nạn cộng sản. Trong ngày, chương trình hành động kết nghĩa với các tù nhân lương tâm để ngăn ngừa việc tra tấn và đòi hỏi quyền tự do cho những người này đã được đề cập đến để khán giả nắm rõ được tình hình. Được biết, Việt Nam là quốc gia hiện đang đứng đầu trên danh sách về số lượng tù nhân lương tâm trong số những quốc gia trên thế giới được Hoa Kỳ đứng ra đỡ đầu.

Đến đây cũng đã trích lược xong một số các sinh hoạt tiêu biểu của đại gia đình Cộng Đồng

Người Việt Quốc Gia tại Montréal. Người viết xin được mạn phép dừng bút và hẹn tái ngộ cùng quý độc giả tại số báo Quốc Gia kế tiếp. Hẹn tái ngộ.



DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN

Ứng Hộ Cộng Đồng		Ứng Hộ Giỗ Tổ	
Họ và Tên		Họ và Tên	
Flora exotica – Nguyễn Thế Phúc	100.00	Ds Bùi Thị Mùi	100.00
Bà Đặng Ngọc Nga	100.00	Ns Phan Thị Ngọc Hương	200.00
		Hoi Y Si	200.00
		Bs Đặng Đình Quảng	150.00
		Ds Lê Thị Diệp	100.00
		Nhà Hàng Phương Thảo	800.00
		Bs Văn Quảng	100.00
		Bs Diệc Kiến Quân	100.00
		Hội cựu Quân Nhân QLVNCH /Mtl	200.00
T.C	200.00	T.C	1 950.00
Ứng hộ Tết Giáp Ngọ			
Bà Hương Nguyễn	50.00	Ông Bà Nguyễn Thanh Phước	100.00
Bs Trần Đình Thắng	500.00	Văn phòng CIS Hoàng Tuấn	100.00
Bà Lâm Chí Đức	100.00	Hội Trống Lạc Việt	200.00
Bà Trương Thị Hồng Diệp	100.00		
		T.C	1 050.00
		Tổng Cộng	3 200.00

- Bác sĩ Hồ Quang Nhân : 300 bao lì xì (2\$/ bao)
- Tuần báo Thời Báo : Ứng hộ lô trúng thưởng trên vé xổ số gây Quỹ để tổ chức Hội chợ Tết Giáp Ngọ.
- Danh sách ứng hộ Giỗ Tổ Hùng Vương 2014 sẽ được bổ túc thêm trong số báo kế tiếp

*Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal chân thành
tri ân quý vị ân nhân Mạnh Thường Quân*

Tri thức: CHÌA KHOÁ ĐỂ GIẢI THOÁT SỰ SỢ HÃI VÀ VÔ CẢM

– *Lê Minh Thịnh*



Trong hai cuối tuần qua, ngày 6 tháng 4 và 13 tháng 4, Cộng đồng Người Việt tại Montreal và Toronto đã có cơ hội gặp gỡ và trao đổi thân mật với Ls. Trịnh Hội thuộc tổ chức VOICE và 3 nhà hoạt động trẻ đến từ VN.

Chủ đề của các buổi họp mặt xoay quanh 3 vấn đề chính. Thứ nhất: giải thích những hiểu lầm (nếu có) giữa Cộng đồng Người Việt Hải ngoại, Ls. Trịnh Hội và 3 bạn trẻ. Thứ hai: những phương thức để giải tỏa nỗi sợ, và sự vô cảm của con người, rồi từ đó mạnh dạn đấu tranh cho lẽ phải. Thứ ba: chương trình hành động của hiện tại và tương lai.

Tại Montréal, Ls. Trịnh Hội – Giám đốc Điều hành - đã giới thiệu tổ chức và hoạt động của VOICE (Vietnamese Overseas Initiative for Conscience Empowerment) trong bối cảnh của VN ngày nay. Gs. Lê Văn Mão đã làm sáng tỏ, nhắc nhở, cũng như khuyến cáo rằng số tiền bơm vào kinh tế CSVN, có xấp xỉ 10 tỷ đô-la do cộng đồng hải ngoại trực tiếp hay gián tiếp hỗ trợ cho sự sống còn của chế độ CSVN. Ông Trần Văn Thanh cũng góp ý rằng những gì VOICE đang làm là chính trị. Tuy nhiên, Ls. Trịnh Hội giải thích VOICE không chủ trương tranh giành quyền lợi như các đảng phái chính trị. VOICE là tổ chức dân sự, có lập trường chính trị rõ ràng, và những hoạt động của VOICE là cổ súy xã hội dân sự tại Việt Nam. Bác sĩ Phạm Hữu Trác đã đề cập đến bài viết của Nhà báo Phạm Thị Đoan Trang qua đó làm sáng tỏ vai trò của ASEAN (The Association of South-East Asian Nations) đối với Việt Nam. Điều thuận lợi cho phong trào dân chủ là công dân của các nước thành viên được miễn Visa khi du lịch đến các nước thành viên khác. Vậy VOICE đã, đang và sẽ làm gì? Từ năm thành lập 1997, VOICE đã

tiếp tục giúp đỡ những thuyền nhân tại Thái Lan và một số người Việt tỵ nạn tại Cambodia cũng như hỗ trợ việc phát triển xã hội dân sự tại Việt Nam. Qua sự tranh đấu bền bỉ, chính phủ Canada đã thay đổi chính sách và VOICE hy vọng sẽ cùng với Liên Hội Người Việt Canada và các Hội đoàn địa phương đón nhận nhóm thuyền nhân Việt Nam cuối cùng tại Thái Lan định cư tại Canada trong năm 2014 sau gần một phần tư thế kỷ.

Việc thứ hai, VOICE hỗ trợ sự phát triển xã hội dân sự, hỗ trợ những tiếng nói dân chủ trong nước như Ls. Nguyễn Văn Đài, Ls. Nguyễn Bắc Truyển, các bloggers; các tổ chức xã hội dân sự như Con Đường Việt Nam, No-U, Dân Làm Báo, Mạng Lưới Bloggers Việt Nam, Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị & Tôn Giáo; và trang mạng độc lập như vietnamrightnow.com, v.v...

Bằng cách hướng dẫn soạn thảo, lập hồ sơ thông báo cho Liên Hiệp Quốc, các tổ chức nhân quyền, cơ quan truyền thông quốc tế; cũng như đào tạo, nâng cao kiến thức của các bạn trẻ bloggers, VOICE có thể trực tiếp yểm trợ và bảo vệ những tù nhân lương tâm, những nạn nhân của sự lạm dụng quyền hành, hiện đang bị bắt bớ, hành hung, giam cầm vì công cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ.

Tương cũng nên nhắc lại, vào năm 2006, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc qua nghị quyết 60/251 quyết định thành lập Hội đồng Nhân quyền. Đây là một tổ chức giám sát ở mức cao hơn so với Ủy ban Nhân quyền. Một trong những sinh hoạt của HĐNQ là chương trình Kiểm điểm Nhân quyền Phổ quát Định kỳ hay UPR (Universal Periodic Review) được tổ chức 4 năm một lần. Năm 2014, mặc dù tình hình nhân quyền trong nước ngày càng tồi tệ, đại diện một số nhóm xã hội dân sự trong

nước đã có mặt tại UPR tại Geneva, cùng với một số các tổ chức hải ngoại, điều trần, theo dõi và gửi kiến nghị đến HĐNQ. Điều quan trọng nhất là tại UPR, những nhà dân chủ trong nước có thể đối thoại ngang hàng với những đại diện của tổ chức của chính quyền CSVN.

Qua sự hỗ trợ của VOICE, đến từ trong nước có 3 bạn trẻ: Nhà báo Phạm Thị Đoan Trang, Luật gia Trịnh Hữu Long, và nhà hoạt động Nguyễn Anh Tuấn. [Chúng tôi đã biết đến chị Đoan Trang từ năm 2009 qua lần chị, chị Mẹ Năm Nguyễn Ngọc Như Quỳnh và anh Người Buôn Gió bị chính quyền CSVN bắt giam 9 ngày. Chúng tôi đã có dịp lên tiếng với bà Đại sứ Canada Dianna Hortons tại Việt Nam để can thiệp việc bắt bớ vô cơ này.]

Đến với Cộng đồng, VOICE cần gì từ Cộng đồng người Việt hải ngoại làm gì? VOICE cần sự hỗ trợ về tài chánh và thiện nguyện viên. Hiện nay, VOICE cần sự giúp đỡ của một Luật sư và một thầy/cô giáo dạy Anh ngữ. Có vị hỏi rằng các bạn có lo CS chụp mũ là nhận tiền từ hải ngoại, nhận tiền của các tổ chức “phản động” hay không? Theo Ls. Trịnh Hội, cũng tùy trường hợp. Bà Kim Liên, mẹ của blogger Đinh Nhật Uy và Đinh Nguyên Kha được đồng bào hải ngoại tặng khoảng 6-7 ngàn đô-la và bà đã công khai trên trang Facebook của bà.

Có lẽ sự quan tâm và niềm ngưỡng mộ đến nhiều nhất từ phía cử tọa là CSVN dùng công an và côn đồ để trấn áp những nhà hoạt động trẻ. Vậy điều gì đã làm các bạn vượt qua nỗi sợ hãi để dấn thân vào con đường đấu tranh. Đối với chị Đoan Trang, chị cũng sợ nhưng phải xác định con đường mình đi và niềm vui sẽ làm quên đi nỗi sợ. Đối với Ls. Trịnh Hội, anh cho rằng việc mình làm thì phải làm thôi, “chớ sửa mặc chớ, đoàn người vẫn đi”. Đối với Anh Tuấn, tri thức đã làm cho anh không sợ công an. Tại buổi họp mặt với cộng đồng tại Hội Người Việt Toronto, anh đã chia sẻ. Từ nhỏ chí lớn, bố mẹ anh đã dùng hình ảnh công an để răn đe anh. Cho nên, mỗi khi gặp công an, hai chân anh cứ run lên và không nói nên lời. Và anh nhớ nhất lần mà anh thoát khỏi nỗi sợ vĩnh viễn. Lần đó, viên công an đã nhận tiền hối lộ từ một người đi đường. Anh Tuấn đã tiến đến và mạnh dạn nói, “Chẳng lẽ nhân cách của anh chỉ đáng giá \$200 ngàn thôi sao?” Đó là kỷ niệm mà Tuấn nhớ mãi.

Đúng vậy, đối với những người thương cảm đến đời sống cực nhọc của người dân, nhận thức được sự thiếu vắng, chà đạp tự do dân chủ của chính quyền thì không ai không sợ bàn tay trấn áp của chính quyền. Chính vì sự hiểu biết về quyền lợi và trách nhiệm của công dân, và những trách nhiệm của công an, toà án, đã làm tan đi nỗi sợ hãi của người dân và các nhà hoạt động dân chủ.

Có ý kiến nói rằng làm sao người Việt bớt vô cảm. Luật gia Trịnh Hữu Long cho rằng không phải người Việt nào cũng vô cảm. Bằng chứng rằng mỗi lần lũ lụt, hay thiên tai, nhiều người cũng đứng ra kêu gọi gây quỹ cứu trợ. Nói đứng ra là họ sợ. Họ tỏ ra vô cảm đến những vấn đề mà họ lo sợ đụng chạm đến an ninh của họ. Như Anh Tuấn đã nói, khi họ được trang bị tri thức, họ sẽ không còn vô cảm đến những vấn đề cốt lõi của xã hội trong đó có tự do và dân chủ.

Sự tham gia của giới trẻ cũng làm tăng niềm cảm hứng của những bạn trẻ từ xa. Cô sinh viên luật của Montreal, Nguyễn Bạch Tuyết, một người trên bàn thuyết trình đoàn và cũng là sinh viên thực tập tại văn phòng TNS Ngô Thanh Hải, đã bày tỏ sự đồng cảm với những bloggers. Nhân dịp này, cô tặng Ls. Trịnh Hội và VOICE tài liệu Báo cáo về Nhân quyền Việt Nam năm 2013 do nhóm sinh viên thực tập soạn thảo. Tại Toronto, một nữ luật sư trẻ, một bác sĩ nhãn khoa, và một kỹ sư cũng bày tỏ quan tâm để phụ giúp VOICE.

Bác sĩ Đào Bá Ngọc, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal, cũng như Đại diện Hội Người Việt Toronto đã thay mặt cử tọa bày tỏ niềm cảm kích và ngưỡng mộ của các đồng hương trong Cộng đồng đến Ls. Trịnh Hội và 3 nhà hoạt động trẻ.

Hiện nay, VOICE Canada đã được thành lập dưới sự điều hợp của ông Đỗ Kỳ Anh – cựu chủ tịch Hội Người Việt Toronto. VOICE luôn trân quý sự hỗ trợ về tài lực và nhân lực của cộng đồng. Mọi đóng góp, xin ghi cho ‘VOICE’ và gửi về địa chỉ:

Vietnamese Overseas Initiative for Conscience Empowerment 245 E Pepper Dr., Long Beach, CA, 90807, USA. Email: voiceinmanila@gmail.com

Website: www.vietnamvoice.org

Nếu quý vị đóng góp bằng thẻ tín dụng, xin ghé thăm trang mạng:

vietnamvoice.org/Donate.html

Tự Do Tôn Giáo Tại VN

Đặng Tân Hậu

Mục đích chính của bài viết là không phải đưa ra nhân chứng về những người bị khủng bố về tự do tôn giáo tại VN mà chính là trình bày các điểm tế nhị về tự do tôn giáo; đặc biệt đề cập đến nguyện vọng của chúng tôi về tự do tôn giáo tại Việt Nam. Mặc dù đây là đề tài viết về tôn giáo nói chung, nhưng tác giả chỉ đề cập đến Phật giáo nói riêng vì tác giả là phật tử, còn các tôn giáo bạn, tác giả tin có nhiều tin đồn của các tôn giáo bạn nắm vững về tình hình tự do tôn giáo bạn tại VN thì chừ vị sẽ trình bày đầy đủ chi tiết hơn trong bài khác.

Vấn Đề Tự Do Tôn Giáo

Kỳ bầu cử 2011, Canada có 44% người dân đi bầu và thủ tướng Stephen Harper có 39.6% lá phiếu bầu. Nếu tính theo thống kê, thủ tướng Harper không có tới 20% người dân Canada bầu cho ông, nhưng thủ tướng Harper đại diện cho Canada. Trong khi đó, kỳ bầu cử 2014 tại Bắc Hàn, 100% người dân đi bầu, chủ tịch Kim jong Un được 100% lá phiếu. Kỳ bầu cử 2011 tại VN, 99% người dân đi bầu, đảng cộng sản chiếm trên 90% lá phiếu, nhưng Kim jong Un không đại diện cho Bắc Hàn, CSVN cũng không đại diện cho VN mà chỉ là đảng cướp chính quyền tại VN; chứng cứ họ đã ký hiệp định Paris về hưu chiến, nhưng họ đã không tôn trọng hiệp định quốc tế.

Gần đây nhất, Nga Sô đem quân đội vào Crimea là vùng đất của Ukraine với lý do bảo vệ người Nga đang sinh sống tại Ukraine; đồng thời họ lợi dụng thời cơ để tổ chức trưng cầu dân ý tại Crimea vào ngày 16.3.2014 với 97% phiếu thuận cho “Crimea tách ra khỏi Ukraine và sáp nhập vào Nga Sô”. Kết quả của cuộc bầu cử dưới họng súng có giá trị gì trên quốc tế công pháp? hay đây chỉ là “dân chủ” theo luật của kẻ mạnh? (y như trường hợp CSVN đã áp dụng hội nghị Paris cho VN).

Nếu thế giới tự do không có can đảm lên tiếng bảo vệ kẻ yếu, họ sẽ tạo thành tiền lệ khuyến khích kẻ ác (devil) làm bá chủ thế giới. Chúng ta sẽ không lấy làm lạ một ngày đẹp trời nào đó, TC sẽ

đem quân đến tỉnh Bình Dương gần Saigon hay vào Chợ Lớn để bảo vệ Hoa Kiều và tổ chức trưng cầu dân ý là sáp nhập Bình Dương và Chợ Lớn vào TC. Thế là xong! CSVN sẽ được Bắc Triều khen thưởng vì có công giúp cho TC xâm chiếm VN mà không cần tốn một viên đạn.

Nếu tính theo tỷ lệ thống kê, có gần 100% người dân bầu cho CSVN, nhưng tại sao họ sợ người dân biểu tình và sợ chính phủ của họ bị sụp đổ nếu chính phủ CSVN là của dân, do dân và vì dân mà họ thường tuyên bố láo lếu trên thế giới; đó là chưa kể họ có cả sư đoàn và công an cảnh sát bảo vệ họ? Trong khi đó, chính phủ Canada và HK không có sự “lo sợ” này, Tại sao? vì người dân Canada và HK có đời sống xã hội “tự do” được sự bảo vệ của pháp luật.

Người dân Canada có tự do đi bầu và bầu cho ai; trong khi đó, CSVN đề cử ứng cử viên và bắt người dân phải đi bầu và bầu cho người của họ. Người dân nào không đi bầu và không bầu cho họ thì kể như bị tù đầy hay bị cô lập trong xã hội. Đó là sự khác biệt giữa xã hội “tự do” và xã hội “sợ hãi”. Các khái niệm “dân chủ”, “tự do” không có ý nghĩa gì hết dưới sự khủng bố của lưỡi lê và không có luật pháp tại VN nên người Việt có câu “VN có rừng luật, nhưng áp dụng theo luật rừng”.

Nếu đã gọi là xã hội “sợ hãi” thì làm gì có “tự do dân chủ”? làm gì có tự do phát biểu? tự do báo chí? tự do tôn giáo? Xã hội “sợ hãi” chỉ có thiểu số “cầm quyền” và đại đa số là những người dân “vô cảm”, “sơ cứng” (doublethinker) không dám nói lên điều mà mình suy nghĩ hay tin theo. Liên Hiệp Quốc và các tổ chức quốc tế đã ra các bản “báo cáo xấu” về tình trạng nhân quyền, tôn giáo tại các quốc gia độc tài cộng sản như VN; nhưng vẫn có đại diện của các quốc gia lên tiếng ủng hộ và biện minh cho xã hội “sợ hãi” là có tự do dân chủ.

Nếu người lên tiếng ủng hộ là cộng sản như Bắc Hàn, Cuba, Trung Cộng và CSVN thì chúng ta không ngạc nhiên; nhưng có những người sinh sống trong xã hội “tự do” cũng lên tiếng ủng hộ

chế độ độc tài, độc đảng là điều đáng buồn cho nhân loại.

Thí dụ, ngôi sao bóng rổ Dennis Rodman thăm viếng Bắc Hàn vào đầu năm 2014 đã khen ngợi chủ tịch Kim Jong Un hay có người đã tuyên bố có sự cải thiện tôn giáo, nhân quyền tại VN là điều không thể chấp nhận được, nhất là những người lãnh đạo của các quốc gia tiên tiến.

Điểm Tế Nhi Về Tự Do Tôn Giáo

Ngày nay, chúng ta đang sống trong thế giới toàn cầu, sự phát triển thông tin điện toán nên các quốc gia độc tài, độc đảng đã phải trả hình “tinh vi” trong việc đàn áp và khủng bố dân chúng về vấn đề nhân quyền và tôn giáo mà chúng tôi có thể tạm liệt kê vài điểm sau đây:

Hình: các tiệm bán thịt rừng trên đường đi đến chùa Hương



- thành lập giáo hội “quốc doanh” thi hành theo lệnh của nhà cầm quyền dưới 4 mục tiêu chánh: tuyên truyền có tự do tôn giáo – làm mất uy tín tôn giáo với các vị sư phạm giới hay thờ hình tượng Hồ Chí Minh – gây chia rẽ hàng ngũ tín đồ trong cùng tôn giáo hay khác tôn giáo với chính sách “chia để trị” - bắt tín đồ tham gia vào giáo hội quốc doanh.
- tổ chức lễ Vesak LHQ 2014 tại VN để đề cao có tự do tôn giáo tại VN mà hoàn toàn không có sự tham dự của chư tăng, cư sĩ “không nằm” trong giáo hội quốc doanh.
- cho công an nổi và chìm theo dõi, chặn đứng sự đi lại, hành đạo của chư tăng không nằm trong giáo hội quốc doanh; đặc biệt là cho xã hội đen (côn đồ) khủng bố tu sĩ và

cư sĩ để lấy cớ “người dân” gây rối loạn trật tự xã hội mà có cớ bắt họ vào tù.

- phát các lá phiếu tố cáo những người tu hợp “không có giấy phép” hay không có nhà ở với lý do cư trú bất hợp pháp hay làm rối loạn xã hội để công an có cớ bắt giam các vị tu sĩ hay cư sĩ.
- phái đoàn CSVN tường trình trước LHQ là có tự do tôn giáo với các tu sĩ “quốc doanh” làm nhân chứng mà ai cũng biết chính những người này làm việc cho chế độ cộng sản.
- cho xây cất nhiều chùa chiền, nhà thờ tại VN không ngoài mục đích thu hút du khách, đề cao có tự do tôn giáo, nhất là cho “loạn thờ cúng” mê tín dị đoan trong xã hội làm mất uy tín Phật giáo.
- cho cán bộ cộng sản đội lốt tu sĩ ra hải ngoại vừa đánh bóng chế độ, vừa thu tiền phạt tử mang tiền về VN, vừa chiếm chùa chiền VN ở hải ngoại, vừa gây chia rẽ giữa các tôn giáo ở hải ngoại theo NQ 36. 90% tu sĩ từ trong nước ra hải ngoại đều nằm trong giáo hội quốc doanh hay làm tình báo cho CSVN.

Hình: Lễ cầu siêu đối phó tai nạn xe cộ tại chùa Bái Đính, tỉnh Ninh Bình hôm 16 tháng 11, 2013



Nguyên Vong Về Tự Do Tôn Giáo

Một người sống trong xã hội “tự do”, lại không phải là Phật tử, những vị này khó mà hiểu được tình hình tự do tôn giáo trong xã hội “sợ hãi”, khó hiểu biết được cái gì là đúng với lời dạy của Đức Phật. Thí dụ, tu sĩ PGVN ra hải ngoại rất sợ đứng dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ là trái với giáo lý nhà Phật về tâm vô úy (tâm không lo sợ) hay chúng ta làm sao phân biệt được “loạn thờ cúng” với sự thờ cúng đúng với chánh pháp của Phật giáo.

Do đó, nguyện vọng của chúng tôi về tự do tôn giáo tại VN là “cái gì của César, hãy trả lại cho César; cái gì của Đức Phật, hãy trả lại cho Đức Phật”; tức là “tôn giáo và chính trị phải độc lập”, chính quyền không được can thiệp vào chuyện nội bộ của Phật giáo. Thí dụ, tu sĩ có tự do học hay không học thuyết Mác Lê. Tu sĩ và cư sĩ có tự do sinh hoạt và không bị bắt buộc phải gia nhập vào giáo hội quốc doanh mà không bị khủng bố về thể xác và tinh thần.

Để dễ hiểu hơn, tín đồ Phật giáo được tự do bày tỏ và thực hành đức tin của mình tại VN mà không bị khủng bố qua sự bắt bớ, tra tấn, cô lập hay ngăn cấm đi lại, thăm viếng các chùa và các tu sĩ. Thí dụ, bất cứ tu sĩ hay cư sĩ nào cũng có thể đứng giữa chợ, công viên hay trong chùa hoặc trong rừng sâu để thuyết giảng về tôn giáo của mình mà không bị tù tội. Đó là ước nguyện căn bản về tự do tôn giáo của chúng tôi.

Có nhiều phật tử (tu sĩ và cư sĩ) đang sống trong xã hội “sợ hãi” tại VN có thể là nhân chứng về sự đàn áp Phật giáo tại VN. Thí dụ,

- * Đức đệ ngũ tăng thống HT Thích Quảng Độ tại Thanh Minh Thiền Viện, Saigon

- * HT Thích Chân Tâm bị đuổi ra khỏi chùa và hình như đang trú ngụ tại chùa Từ Hiếu, Saigon

- * HT Thích Thanh Quang tại chùa Giác Minh ở Đà Nẵng bị công an khủng bố liên tục trong các ngày lễ Phật Giáo.

- * Cư sĩ Lê Công Cầu, huynh trưởng Gia Đình Phật Tử, ở Huế

- * Các tu sĩ VN gốc Khờ me bị bắt hoàn tục và bị CSVN đánh đập như Thạch Thuoi, Lieu Ny, Ly Chanh, v.v.

Có một số người luận cho CSVN gia nhập vào WTO, rút tên CSVN ra khỏi CPC, cho CSVN gia nhập vào TPP thì kinh tế VN sẽ phát triển và CSVN sẽ giảm bớt khủng bố, đàn áp nhân quyền và tự do tôn giáo tại VN. Kết quả ngược lại, kinh tế VN càng phát triển, CSVN càng gia tăng đàn áp để bảo vệ quyền lợi của họ. Khi nào thế giới chưa hiểu được điểm này thì thế giới còn quá ngây thơ về chế độ độc tài cộng sản tại VN ví như chúng ta bỏ con chó sói (cộng sản) và con trầu (người dân) vào cùng một chuồng với hy vọng hai con thú sẽ sống chung hòa bình.

Kết Luận

Tóm lại, tự do và dân chủ, nhất là tự do tôn

giáo là giá trị phổ quát (universal values) của con người mà một chính quyền không tôn trọng nhân quyền và tự do tôn giáo của người dân của họ thì chúng ta đừng có hy vọng nhà cầm quyền này tôn trọng bất cứ một hiệp định quốc tế nào hay có ý muốn sống chung hòa bình với bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Thí dụ, CSVN can thiệp vào nội bộ của xứ Cao Miên, đưa sư Tep Vong lên làm vua sãi ở Cao Miên để khống chế Cao Miên nên tin đồ Cao Miên đã châm biếm gọi vị này là Hochimonk và phát sinh ra tinh thần bài Việt.

Do đó, chính phủ Canada cần gây áp lực liên tục, mạnh mẽ với nhà cầm quyền CSVN trong vấn đề “tự do tôn giáo” tại VN như viết thư thăm hỏi, viếng thăm thường xuyên các nhà tôn giáo không nằm trong giáo hội quốc doanh tại VN đang bị quản thúc, cầm tù hay bị cô lập tại VN. Nếu Canada có viện trợ kinh tế cho VN thì phải đặt điều kiện tiên quyết với CSVN là họ phải tôn trọng tự do tôn giáo và thả những người bị giam cầm vì khác chính kiến với họ.

Chính phủ Canada cần hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế, lên án liên tục sự khủng bố của nhà cầm quyền CSVN về tự do tôn giáo tại VN và áp dụng “quản trị kiến thức” (knowledge management) để trao đổi với những người Việt Nam trong và ngoài nước VN mà có thể cập nhật hóa về tình hình nhân quyền và tôn giáo tại VN qua các phương tiện điện toán như “sharepoint”, “teleconference” v.v.

Điểm cuối rất quan trọng, CSVN gọi những người Việt hải ngoại là “Việt Kiều” tức là người Việt sinh sống ở nước ngoài; không ngoài mục đích kêu gọi họ gởi tiền về VN và hăm dọa bắt họ khi họ về VN vì lý do Việt Kiều chưa được CSVN cho phép vào quốc tịch Canada. Thực ra, đại đa số người Canada gốc Việt chưa bao giờ là công dân CSVN, họ là những người Việt tỵ nạn CSVN; do đó, họ không phải là Việt Kiều mà chính là người Canada gốc Việt tỵ nạn cộng sản hay ít nhất cha mẹ của họ là người dân tỵ nạn CSVN.

Bộ ngoại giao Canada cần lên tiếng bác bỏ danh xưng “Việt Kiều” khi nhà cầm quyền CSVN gọi những người Canada gốc Việt là Việt Kiều. Chính phủ Canada có bổn phận bảo vệ và can thiệp với nhà cầm quyền CSVN khi công dân của họ bị bắt “trái phép” tại VN hay không được vào VN sau khi tòa đại sứ CSVN tại Canada đã cấp chiếu khán

cho họ vào VN. Hành động này vừa làm mất tiền, vừa làm mất thời giờ của công dân Canada. Chính phủ Canada cần phổ biến tin tức này trong cộng đồng người Việt tại Canada để đòi sống hải ngoại của họ không bị CSVN đe dọa.

Canada là hình ảnh tượng trưng cho sự cao đẹp về lòng nhân ái trên thế giới, nhất là tại VN vì Canada là quốc gia tiên tiến, yêu chuộng tự do dân chủ và dám lên tiếng bảo vệ những người yếu

thế đang sống trong xã hội đầy “sợ hãi”. Người Việt gọi xứ Canada là “đất lạnh tình nồng”, là quốc gia có can đảm lên tiếng bênh vực lẽ phải nên các viên chức ngoại giao của Canada luôn luôn tỉnh thức không để cho các quốc gia độc tài mua chuộc và luôn luôn hỗ trợ cho những người bị oan ức, không có tự do tại VN và trên thế giới. Thank you Canada!

11 tháng tư, 2014

—thơ

XIN LỖI THÁNG TƯ

Bình Ngọc

Thời trai trẻ, gác bút nghiên, gác mọi ước mơ ...
lên đường “ đánh Mỹ!”

Cây súng trên vai, máu đỏ trong tim!

Mụ lí trí! Hùng hục vượt Trường Sơn.

Đêm nghỉ, ngày đi, giày vệt gót, áo sờn vai thấm lạnh!

Mẹ còng lưng vất kiệt sức, mỗi mòn, thao thức
đợi con về!

“ Ba mươi tháng Tư” Bên Thắng cuộc hả hê!!!

Con trở thành kẻ “kiêu binh” trong đoàn “quân
Giải phóng!”

Nhưng! Ba mươi tám năm sau con vô cùng thất vọng!

Không hiểu mình đi Giải phóng cho ai ???

Chễm chệ trên cao, toàn những kẻ bất tài!

Đáy xã hội, nhiều “ dân oan!” mất đất .

Những nghịch lý, tai ương... chồng chất!

Khoảng cách “ sang, hèn “ cứ rộng mãi ra.

Người ở “quê” không còn tha thiết với “ao nhà”

Tràn vào Miền Nam “ngoạ, chiếm, xâm canh...
từ núi, rừng, chợ búa, thị thành, lầu cao, gác tía
....!”

Ngay như nhà ta thôi!

Chỉ có mình tôi “gọi là: góp công giải phóng”.

Chẳng tước quan gì! Mà cũng cả xóm kéo vào.

Người thì bán rau, lượm ve chai, giặt ủi, bán
thịt chó, thuốc Lào ...

Thậm Chí! Có cả lừa gạt, bảo kê, hút chích, đi
điểm, bụi đời...

Đi đâu, ở đâu cũng gặp toàn người “ngoài ấy”.

Còn! đó ai tìm thấy bóng dáng người “ miền
trống!” hiện diện trên quê hương mình đây?

Nhà cửa, ruộng vườn ngoài ấy họ bỏ hoang???

Quê Hương tôi, tên thật đẹp (làng Vàng)

Cũng có đình, chùa, bờ xôi, ruộng mật!

Không hiểu vì sao nhiều người “bỏ tất?”

để vào Nam chen lấn, đua đòi?.

Riêng tôi

Đã hơn Sáu mươi năm, đang ở cuối cuộc đời

Vẫn cháy bỏng! Muốn được về nơi mình “chôn
nhau, cất rôn!”.

Đã mấy năm nay, tôi đã làm kẻ “chạy trốn!”

Trốn khỏi “sai lầm!” những năm, tháng ... đã
đi qua!

Trở về quê Hương, cất lại một nếp nhà!

Tập làm nông, ngó ngàng tìm những mảnh gốm
xưa, và “ hoài niệm!” thuở ấu thơ

Bỗng choàng tỉnh! Đôi khi tìm thấy mình trong
đó.

Cửa, cổng nhà tôi cứ mở toang!

Kể cả khi trời đang nổi giông, nổi gió ...

Mỗi tháng Tư về tôi lại nhớ vào Nam!

Xin lỗi “ tháng Tư”

Xin lỗi Miền Nam, những việc tôi đã làm!

Xin lỗi tất cả!

Cả những người “bên thua cuộc!”

Biết sao được!

Mọi người chúng ta sinh ra, đâu có thể chọn
được thời cuộc

Nhưng! Lẽ đời, Đen, trắng phải phân Minh!.

Xin lỗi “ tháng Tư!”

Hãy tha thứ cho mình!

Rất chân thành, chứ không phải lời giả dối .

.....

Chiến Thuật «Luộc Ếch» của Cộng Sản

Trần Mông Lâm



Năm 1996, Daniel Quinn viết cuốn sách có tên là Truyện của B (The Story of B) nói về lịch sử nhân loại trong đó ông dành riêng một chương để viết về con ếch, với những dòng như sau: Nếu ta bỏ một con ếch vào một nồi nước sôi, thì con ếch sẽ nhảy và nhảy ngay ra khỏi nồi nước. Nhưng nếu ta bỏ ếch vào nồi nước lạnh, để ếch nằm trong đó, rồi từ từ nâng nhiệt độ lên, thì ếch ngồi trong đó thoải mái cho đến khi bị luộc chín lúc nào không biết. Olivier Clerc năm 2005 cũng viết một bài ngắn có tên hơi dài là «Con ếch không biết mình đang bị luộc...và những bài học khác ở đời», được Michel Debaig và Luis Maria Huette phổ biến dưới tiêu đề Sự Nghịch Lý của con ếch. Sau này, để cảnh tỉnh nhân loại trước nguy cơ trái đất đang bị hâm nóng từ từ, cựu phó Tổng Thống Hoa Kỳ là ông Al Gore có thực hiện một cuốn phim

gọi là Sự Thục Mát Lòng cũng khai thác đề tài này. Câu chuyện bắt nguồn từ một tài liệu xuất hiện năm 1897 ghi lại một cuộc thí nghiệm tại Institute John-Hopkins năm 1982: Một con ếch bị bỏ trong một nồi nước lạnh, sau đó người ta nâng nhiệt độ lên một cách rất chậm, chỉ 0,002 độ C mỗi giây. Sau 2 giờ 30 phút, con ếch bị luộc chín mà không nhúc nhích gì. Câu chuyện lý thú nói trên khiến người ta liên tưởng đến hoàn cảnh nước Việt Nam ta, với tà quyền CS trong nước, và khối người Việt Hải Ngoại. Vào đầu thập niên 1980, những người Việt định cư tại nước ngoài căm thù CS đến thâm gan, tím cật. Ai nói đến CS, là người ta chống đối mãnh liệt. Rồi ngày tháng qua đi, CS thì vẫn thi hành một chính sách độc tài, độc đảng như cũ, vẫn hà hiếp, bóc lột người trong nước như xưa, nhưng người tỵ nạn thì không phải tiếp xúc trực tiếp với những cán bộ ác ôn hàng ngày. Mỗi hận thù cũng không thể quên, nhưng cường độ một ngày một giảm đi. Hơn nữa, sau một thời gian dài cần cù làm ăn, người tỵ nạn đã có của ăn, của để, họ nghĩ đến việc trở về cố hương, để trước là thăm nơi quê cha đất tổ, nhưng cũng có phần để lên mặt với đời. Mới đầu, số người về rất ít, sau càng ngày càng nhiều, nhất là vào các dịp Tết,

Rồi Ông Nguyễn Cao Kỳ, Rồi ông Phạm Duy, rồi các ca sỹ nổi tiếng, ngày nào lếch thếch nơi Mã Lai, Hồng Kông, hay Thái Lan, Nam Dương, trong các trại tỵ nạn, nay áo quần diêm dúa, môi son đỏ choét, về lại cố hương, để có được «hạnh phúc hát trước đồng bào», làm như lòng yêu nước của họ to hơn số đô la chứa trong các phong bì mà họ nhận được sau những buổi trình diễn cuối đời. Ngày nào, khi Đàm Vĩnh Hưng qua hát, người ta bảo nhau đi phản đối, tay cầm cờ vàng, miệng hô đá đảo. Ngày nay, Nguyễn Thanh Sơn, người quan trọng gặp mấy lần Đàm Vĩnh Hưng, đi Mỹ, đi Canada, chẳng ai thềm đặt vấn đề, lại còn bắt tay, phỏng vấn xý xèo. Việc này, thực đâu có gì lạ, mà phải la làng. Chỉ là một trong muôn ngàn thí dụ của «boiling frog syndrome».

Trung Hoa là một nước láng giềng của Việt Nam. Anh chàng láng giềng này lúc nào cũng muốn nuốt chửng Việt Nam. Để thực hiện mưu đồ này, họ dùng 2 chiến thuật:

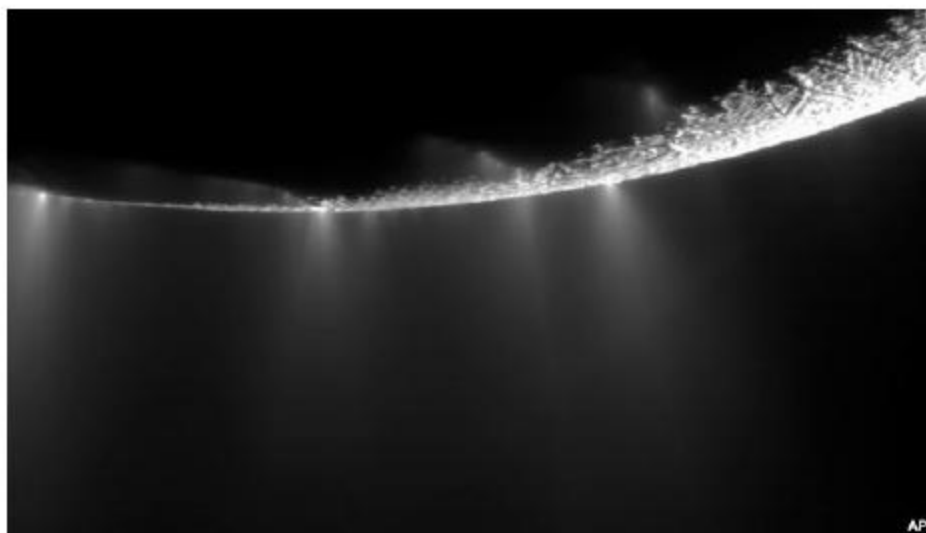
Chiến thuật «tầm ăn dâu», từng bước, từng bước

lấy của VN những tác đất, những vùng biển, như Hoàng Sa, Trường Sa, Nam Quan, đất đai vùng biên giới, việc này gây ra sự chống đối mãnh liệt, nhưng ít quan trọng hơn so với chiến thuật thứ hai. Chiến thuật «luộc ếch» thâm độc hơn nhiều: lập công ty Trung Hoa khai thác các tài nguyên thiên nhiên, di dân, lấy vợ, đẻ con, xây chùa chiền theo kiểu Tàu, viết chữ Tàu trên các mặt tiền và trong các chỗ thờ phượng, các bảng hiệu, lập các làng Tàu trên đất Việt... v.v. Ngày một, ngày hai, người Việt sẽ thấy người Tàu, văn hóa Tàu, cách sống Tàu, quá thân thuộc với mình. Khi ấy, thì Việt Nam có thành một ngôi sao trên lá cờ Tàu, cũng chẳng có gì quan trọng. Nghĩ đi, nghĩ lại, người Việt, và các con ếch, có gì khác nhau đâu??

Mong rằng mọi người thức tỉnh kịp thời, trước khi Việt Cộng hoàn thành âm mưu bán nước.

TIN KHOA HỌC

Tìm thấy nước
trên một mặt trăng
của Sao Thổ (tin VOA)



Ảnh của cơ quan NASA chụp cho thấy các tia hơi nước bốc lên từ cực nam của mặt trăng Enceladus của Sao thổ

Linh cảm của các nhà khoa học về việc có nước ở thể lỏng trên một trong những mặt trăng của Sao Thổ đã được chứng tỏ là đúng. Nước là một yếu tố quan trọng của đời sống, như vậy, các nhà khảo cứu tại Viện Khoa Học Kỹ Thuật California nói rằng mặt trăng Enceladus của Sao Thổ có thể là một nơi tốt để tìm kiếm các hình thức đời sống không phải trên Trái Đất. Mặt trăng này có bề ngang chỉ vào khoảng 500 kilomet. Các nhà khoa học đã nghĩ rằng Enceladus đã có nước kể từ năm 2005, khi phi thuyền không gian Cassini của cơ quan NASA chụp hình về những vụ nổ các tinh thể nước đá từ Nam Cực của mặt trăng này.

Với những đo lường phức tạp về trọng lực của mặt trăng nhỏ này, các nhà khoa học đã có thể xác định rằng có một hồ nước có lẽ cũng lớn bằng Lake Superior của Bắc Mỹ ở phía dưới một lớp băng dày và bên trên một lõi đá của mặt trăng này. Các nhà khảo cứu nói rằng hồ nước này có thể sâu khoảng 10 kilomet. Khám phá vừa kể được đăng trong tạp chí *Science*, khiến Enceladus trở thành hấp dẫn hơn cho các phi vụ trong tương lai nhằm thăm thập các mẫu từ những mạch nước băng giá.

thơ

ƯỚC MƠ !

Ba mươi tháng tư ngày quốc hận
Phải sống cộng thù, sống viễn vông.
Sáng sáng đi học, đầu rồng tuếch
Bụng đói meo ... Mơ tô miến gà ?
Thời gian qua ... Cộng "nhát" cả nhà !
Kính tế mới, thanh niên xung tới ...
Lặng lẫm ... đi, vĩnh biệt mẹ cha
Hải hùng cơn sóng ... Người vượt biển .
Tới nước thứ ba ... Gọi là nhà .
Mấy chục năm chưa đổi màu da
Ngắm nhìn đời...ta là dân Việt.
Nơi quê xa... Còn xác cha già !
Lặng lẽ một mình ... Giấc ngủ nghiêng !
Để đám con trông ngóng, mong chờ !
Đau như cắt tới ngày mẹ mất !
Nay mẹ ngủ bên đất phong vàng
Cô quạnh quá ! Ba không nằm cạnh .
Tiếng kinh cầu con khấn người nghe...
Đáng anh linh giang tay giữ gìn
Có một ngày ...hai nắm mồ chung
Trên quê hương đất nước thanh bình
Không giặc thù ... Cộng kia tiêu tán
Nối tay nhau, dựng lại cơ đồ .
Ba mươi tháng tư chìm dòng dĩ vãng .

ƯỚC MƠ !

Tháng tư đen ! Ôi ! Ngày ...sao đen tối !
Kéo tới rồi ... Bối rối tuổi thơ ngây
Mất nai tơ ! Buồn trơ .. Ngơ ngác
Khóc với mẹ ! Xơ xác bóng hình cha
Vòng tay bé muốn ôm cả Ba và Mẹ
Khóc thật nhiều ! Thấu hiểu nỗi niềm đau
Đau thua trận ! Đất nước về tay giặc
Ôi ! Bé quá ! Ước gì mình lớn lệ !
Ôm vào lòng chữ S nằm ngã nghiêng!
Đến hôm nay, sau mấy chục năm liền
Vẫn nhớ... Ba mươi tháng tư ngày quốc hận !

Bích Li Đông Gia long 73-80

NHỚ NGÀY DI TẢN

Trần Thị Diệu Tâm * * * * *

“Di tản”¹, đó là một nhát dao chém vào thịt da còn để lại vết sẹo dài sâu hoắm trên thể xác, làm u uẩn cả tâm hồn mỗi khi mình nhớ lại. Dù mười năm, hai mươi năm hay ba bốn mươi năm, thì vết chém ấy vẫn ám ảnh suốt cả những thân phận người Việt miền Nam.

Chúng ta không ai có thể quên, tôi không thể quên. Quá khứ trôi qua đã lâu rồi, tại sao mình cứ nhớ mãi. Chuyện nhớ chuyện quên tùy thuộc vào tâm trạng ký ức mỗi người. Người ta di tản suốt cả chiều dài Bắc Nam, người ta di tản qua hàng ngàn vạn cây số, di tản trên biển rộng gào tiếng sóng vỗ toang. Riêng tôi, di tản chỉ có ba trăm cây số từ Đà Lạt về Sài Gòn, nhưng với tôi, chính là vượt qua thế giới đang sống bình yên để đến thế giới kinh hoàng khác.

Tôi còn nhớ sáng hôm ấy, trời đang còn xuân, hoa anh đào đang âu yếm tươi cười với nắng mai. Tôi lái xe ra phố chợ Hòa Bình thông dong lượn qua phố xá, mua vài thứ cần dùng, bỗng đâu một đám đông ồn ào làm ai nấy chú ý. Người đàn bà mặt mày hốt hải nói lắp bắp: Việt Cộng vào Ban Mê Thuật rồi, ở đây chắc cũng không yên, lo chạy đi. Tôi vội lái xe về nhà, lòng hoang mang lo lắng. Nhà tôi từ trường Võ Bị về, hỏi ngay về tin đồn. Anh ấy im lặng cho biết, có lẽ phải đi thôi. Không nói gì thêm, thật bất ngờ, như vậy là chạy giặc rồi, xưa nay tôi nào biết có loạn ly. Đang sống cuộc sống êm đềm với ngôi nhà mới xây, với vườn tược cây cối, với mấy đứa con xinh xắn, với trời trong xanh mát của Đà Lạt, mà đi đâu. Trong vườn nhà, cây bích đào đang khoe những nhành hoa thắm đỏ, cây mimosa đang nở hoa vàng dịu dàng đưa hương. Tại sao tôi phải bỏ nơi này mà đi?

Khi tôi lo lắng thì mọi người cũng đã lo lắng, thiên hạ đua nhau chạy mua vé máy bay về Sài Gòn, hình như đó là điểm tựa cuối cùng. Tôi không biết hay không thể biết sẽ xảy ra điều gì sắp tới. Mọi suy nghĩ lý trí như chết cứng, chết sững, không ai có thể suy đoán bất cứ điều gì, vì mọi dự đoán đều không chứng cứ, vậy chỉ biết làm theo giống

người khác. Tôi hấp tấp ra Air VietNam hỏi vé, cô tiếp viên mặt lạnh như tiền cho biết hết vé rồi, tôi đề nghị giá gấp ba cũng không, chuyến cuối cùng không còn một chỗ trống nào. Thấy người nào mặt mày cũng lạnh tanh, chẳng ai nói với ai lời nào, biết cái gì mà nói với nhau. Ngay vợ chồng chúng tôi cũng vậy, im lặng trong sợ hãi, không biết tính toán ra sao.

Không có vé máy bay thì sao? Ở lại đây à? Cộng sản có vô đây không? Nếu họ vô thì chắc chết hết, nhà tôi là quân nhân mà. Bao nhiêu thắc mắc dồn dập, biết hỏi ai bây giờ, ông Trời chắc cũng không biết, đừng nói Dieu seul le sait. trong trường hợp này. Mọi ngày chúa nhật, tôi đi lễ cầu xin mọi điều tốt đẹp, bây giờ tôi e rằng chúng tôi, không thuộc loại người trong số loài người được chúa yêu. Hoặc rằng, khi Chúa yêu thì cần phải khổ đau nhọc nhằn, tôi không hề muốn được yêu theo kiểu ấy.

Tôi hôm đó, nhà tôi bàn bạc: “ Không có vé máy bay, thôi em lái xe đưa các con về Phan Rang hay Phan Thiết rồi từ đó kiếm máy bay quân sự về Sài Gòn, đường bộ về Sài Gòn đã bị cắt đứt ở Định Quán rồi .”

Tôi nói trong lo sợ “Nhưng làm sao em và các con đi một mình được?”

Nhà tôi bình tĩnh “Thì em cứ lái xe như mọi ngày!”

Tôi ớn lạnh, hôm nay ngày mai không còn là ngày hôm qua, không như trước nữa. Lâu nay tôi lái xe mà không qua một cuộc khảo hạch nào. Nhà tôi dạy tôi lái độ ba vòng lên xuống trên đồi sân Cù, chạy lên chạy xuống ven trường Đại Học, quanh bờ hồ Xuân Hương, rồi ông bạn ở công chánh cấp cho bằng lái xe, thế là xong! Khả năng lái xe vậy, giờ đây tôi phải đem các con di tản, đem các con chạy giặc xuống Phan Rang Phan Thiết! Thú thật tôi không hề biết luật lệ, không biết các bằng hiệu ra sao, chỉ biết rồ máy chạy và thắng lại, khi cần thì tắt máy, thế thôi. Những con đường Đà Lạt êm như mơ, cứ thế mà lái, đâu cần mắt công nhìn ngang ngó dọc với tấm bảng chỉ đường. Khi đàn bà lái xe

thì những xe khác đều phải dừng lại hay tránh xa. Chưa khi nào tôi lái xe ra khỏi thành phố. Đà Lạt với tôi là khu phố chợ Hòa Bình, quá đủ cho tôi một đời sống không cần nghĩ đến chuyện chi khác.

Vậy mà anh ấy đành lòng để tôi một mình với đàn con đại chạy giặc sao. Anh nói thêm một lần nữa như đinh đóng cột “ Anh không thể bỏ nhiệm sở, bây giờ vắng mặt một ngày coi như đào ngũ, anh phải ở lại.”

Tôi mới nghe vài người bỏ nhiệm sở đưa vợ con ra khỏi thành phố Đà Lạt rồi, tôi nói liều, nói ngang: “ Anh bỏ mặc vợ con, vì anh có trách nhiệm với trường Võ Bị, nhưng nếu em lái xe một mình lỡ có chuyện gì anh có ân hận không ?” Câu trách móc làm cả hai chúng tôi đều nhói đau trái tim. Cả hai chúng tôi thấy nhiều nguy cơ đang chờ đón, chưa có hoàn cảnh nào đưa vợ chồng chúng tôi vào cảnh ngộ khó xử như vậy.

Anh nói: “Về dưới ấy để tránh bom đạn, hết đánh nhau thì về lại đây thôi, có gì mà lo”. Nhưng trước sự điềm tĩnh ấy, tôi bỗng thấy tủi thân khi phải ra đi một mình. Tôi biết anh gặp nhiều điều phiền toái trong quân ngũ sau này, chỉ mong có ngày được biệt phái trở về nghề chính đi dạy học. Thế mà trong hoàn cảnh này, cơ hội có thể dứt bỏ hết được các phiền toái ấy, thì anh lại nghĩ khác. Bốn phận và trách nhiệm của một quân nhân. Bộ đồ nhà binh anh mặc thường ngày đối với anh rất nặng nề và cảm thấy không mấy thích hợp, nhưng nay anh coi trọng nó, xem trọng nó hơn cả gia đình vợ con. Anh trở nên một quân nhân mẫu mực, nói nhiều câu khó hiểu. Không khí gia đình căng thẳng. Tối hôm ấy tôi đi ra đi vào ngôi nhà rộng thênh thang mới xây, tất cả bàn ghế màn treo đều còn mới. Tôi không biết nên đem theo cái gì, bỏ lại cái gì. Phải lo cho con trước hết, chúng tôi có bốn cô con gái, đứa lớn nhất mới sáu tuổi, đứa bé nhất mới một tuổi. Cần phải ra khỏi Đà Lạt sớm chừng nào hay chừng đó, lỡ ra Việt Cộng tràn vào, e thoát ra không kịp.

Ngày hôm sau nhà tôi cho biết có xe của anh chị B. cũng đi về Phan Rang, và gửi gắm tôi và các con cho họ. Anh chị B. quen biết với ty điện lực nơi này, có chỗ ở tạm. Tôi có thể yên tâm lái xe theo sau xe họ, nếu có chuyện gì không may xảy ra, nhà tôi cũng đỡ lo hơn. Lúc ấy đầu óc tôi trống trơn nghe sao thì làm vậy, không còn phản

ứng gì thêm. Hai gia đình chúng tôi ăn buổi sáng ở tiệm phở Bàng dưới gốc cây thông già trước khi rời khỏi thành phố. Vợ chồng có bốn con từ già nhau không giống như tình nhân, không có biệt ly buồn vơi vợi, không có nhớ nhung từ đây, và cũng không ôm hôn nhau. Chúng tôi lặng lẽ, anh nhìn theo các con, con bé nào cũng đưa đôi mắt to đen nhìn bố cười. Chúng tưởng sắp đi chơi xa với mẹ. Để chăm lo chúng trong những ngày di tản, tôi đem theo o giúp việc ngồi băng ghế sau giữ các bé. Con bé út được buộc chặt trong cái ghế nằm của nó, ngoan ngoãn không một chút cựa quậy. Tôi bắt đầu kiểm soát máy móc như một người đàn ông kinh nghiệm, mới hay cái phanh chân không nhạy, đạp thẳng đến ba lần xe mới dừng, xăng thì đầy anh nói mới đổ hôm qua. Chiếc xe Volkswagen cho anh bạn mượn vào rừng làm gỗ, mới trả lại chưa kịp đưa vào ga-ra sửa. Đạo ấy, nhiều vị thân hữu Đà Lạt đều thích dùng loại xe Volkswagen đơn giản nhẹ nhàng này, gia đình anh chị B. cũng di tản trên chiếc xe màu xanh giống của chúng tôi.

Hai chiếc xe hơi giống nhau, nối đuôi chạy xuống đèo hướng Phan Rang, tôi cứ phải nhấp chân theo nhịp ba để xe chạy chậm uốn theo con đường ngoằn ngoèo chữ Z. Cái nhịp ba điệu valse này không là nhịp ba mộng ảo quay cuồng tay trong tay, nếu sai nhịp chiếc xe sẽ lộn nhào xuống hố sâu vực thẳm dưới kia. Nếu lái xe mà lòng cứ hải hùng thì thật là một thảm họa, tôi cần ung dung bình tĩnh, bám sát theo sau xe của anh chị B., không cho một xe nào chen lấn vào giữa. Hôm đó xe cộ rất ít ở đoạn đường này, có lẽ dân chúng các vùng tây nguyên chưa tràn xuống đây.

Nhìn vào kính chiếu hậu, con bé lớn đưa tay quàng qua vai đưa em như tỏ ý che chở. Hình như nó cảm được điều gì đó bất thường, dù mới sáu tuổi, còn mấy đứa em ngủ gà ngủ gật. Tôi cảm nhận mình trở thành một người đàn bà không như mọi ngày, khác hẳn mọi ngày. Trước nguy cơ, bản năng con người sinh tồn luôn cứng cỏi tự tin. Tôi nhớ khoảng năm ngoái, cũng trên đoạn đường này tôi và con bé ngồi trong xe một chị bạn có chồng làm trưởng ty thuế vụ Nha Trang, theo chị về chơi thành phố biển. Lúc ấy xe xuống đèo làm ruột gan còn cào, xe phải dừng lại để nôn ọe ra ngoài, mết không thở nổi.

Một đèo, một đèo lại một đèo, khen ai khéo tạc

cánh cheo leo ... nữ sĩ Xuân Hương ơi, tôi có thể nào làm thơ điệu cợt trong cảnh ngộ này chăng . Nhà thơ là người khéo tưởng tượng, thấy chuyện này nghĩ ra chuyện nọ, nhìn cảnh thấy người, nhìn người lại nhớ ái ân. Tôi lái xe thông thả để khỏi phải nhấp chân nhịp ba nguy hiểm, chúng tôi đến Phan Rang vào giữa trưa. Máy mẹ con được ở trong phòng dành cho khách công ty điện lực, có máy điều hòa không khí, có máy nước nóng. Ông trưởng ty không thấy đâu, có lẽ đã lo bay về Sài Gòn rồi, chỉ còn lại vài nhân viên địa phương. Di tản như chúng tôi thế này cũng như đi nghỉ hè, tôi an tâm làm khách du lịch bất đắc dĩ. Nhà tôi căn dặn trước khi đi “ Về đó ở tạm rồi liên lạc người quen xin máy bay quân sự về Sài Gòn.” Nhưng chờ mãi cũng không xin được máy bay quân sự. Mỗi buổi sáng tôi chở các con ra bãi biển Ninh Chữ tắm biển, về ghé chợ mua thức ăn. Gạo ở vùng này rất ngon và rẻ. Tôi hỏi bà bán gạo “Sao bác không lo chạy ? “ Bà trả lời tỉnh bơ :” Nghèo như tôi thì lo chi, sợ chi !” Đúng, người nghèo không có gì để lo mất, không có chi phải sợ hãi.

Buổi chiều, tôi ra ngoài con đường chính, thấy cả đoàn xe từ miền núi cao đổ về, ngày mỗi đông. Những chiếc xe be dùng chở gỗ nay chở các thứ gia dụng đồ đạc linh tinh, họ đem theo cả gà vịt. Tôi sốt ruột quá, hỏi ý kiến anh chị B. thế nào. Anh ấy nói “ Chúng ta nên tạm ở đây đi, chờ tình hình yên tĩnh rồi trở lên Đà Lạt lại, không nên về Sài Gòn, đó là chỗ thiêu thân.”

Trong thâm tâm anh chị ấy, họ không muốn bỗng chốc mà bỏ cả cơ nghiệp Đà Lạt . Vợ chồng chúng tôi cũng như anh chị ấy đều mới xây hai ngôi nhà với tất cả số tiền dành dụm lâu nay. Riêng chúng tôi có nhà ông bà nội các cháu tại Sài Gòn, nhất quyết phải về. Mỗi người mỗi cảnh, mỗi người đều lý luận suy đoán không theo một cơ bản chính trị nào, chỉ dựa theo cảm tính. Ngày hôm sau, nhân viên trực công ty điện lực cho biết có người gọi điện thoại từ Đà Lạt. Tôi đến bắt máy nghe.

Nhà tôi nói: “Em và các con trở lên Đà Lạt ngay, anh đã mua được vé máy bay về Sài Gòn rồi, đây là chuyến chót, nên đi xe đò”. Tôi đành bỏ chiếc xe hơi thân yêu tại Phan Rang, tha đàn con đại bốn đứa theo chiếc xe đò rộng thênh thang leo dốc, trong khi đó nhiều đoàn xe ở trên đèo xuống đèo như rắn lượn. Xe chen chúc nhau đổ nhanh chừng

nào hay chừng đó, tưởng như nếu chậm một giây phút người ta sẽ phải bị giết chết. Thế mà mấy mẹ con chúng tôi đi ngược dòng, trở về nơi cần phải đào thoát. (Nhưng sau đó, được về Sài Gòn theo với máy bay nhẹ nhàng, còn gia đình anh chị B. rồi cũng phải trở lên Đà Lạt và di tản theo đoàn quân trường Võ Bị Quốc Gia qua ngã Bình Tuy, họ phải lội qua các bãi chết, vượt qua xác chết dọc đường trong đêm tối đen, vượt qua mọi sợ hãi khôn cùng để tìm về cõi sống, một cõi sống kinh hoàng. Chị B. sau đó cứ phân bì với tôi rằng “ Số bạn đi đâu ở đâu cũng thông dong có lẽ tuổi bạn có chữ Quý “, nghĩ lại, dù nam Nhâm hay nữ Quý cũng đều vô số đoạn trường như nhau sau bảy mươi lăm cả.)

Tôi trở về căn nhà của chúng tôi ở Đà Lạt.

Cô bé gái lớn hỏi mẹ: “ Mẹ ơi yên rồi hở mẹ, mình về nhà mình hả ?”

Tôi không trả lời, lúc này không ai trả lời được điều rõ ràng, dù với một đứa bé lên năm lên sáu. Chỉ biết còn ở lại nhà này một buổi chiều nữa thôi, ngày mai sẽ ra đi. Nhà tôi chở tôi ra phố Hòa Bình trên chiếc xe máy Suzuki còn lại, vì ở nhà sốt ruột quá. Thành phố Đà Lạt chiều ấy sao mà thê lương, mọi cửa nhà phố xá đều đóng kín mít, hình như ai nấy đều di tản ra khỏi thành phố rồi, hoặc ẩn núp đâu đó. Thành phố rỗng trống không, thành phố chết.

Thỉnh thoảng có một hai chiếc xe Jeep nhà binh vội vã lướt nhanh qua, một anh quân nhân đi bộ gật đầu chào nhà tôi, nhưng chẳng ai buồn nói lấy nửa lời. Bây giờ biết gì để hỏi, biết gì để trả lời. Chỉ có những người lính còn lại nơi này để ứng chiến. Ứng chiến như thế nào, không ai biết. Hình như ai nấy đang chờ đợi, chờ đợi gì? Điều gì sẽ xảy ra trong đêm nay, hay trong tức thì? Phải chăng đó là cái chết?

Trên đường phố vắng teo, một vài con chó hoang chạy lông bông, không biết chạy đi đâu về đâu, vì chủ đã bỏ đi rồi.

Phố xá Đà Lạt bất động như một bức tranh u ám, trên đó họa sĩ vẽ bằng màu sơn chết. Tuy chưa ai nghe tiếng súng mở đầu, nhưng chừng như mỗi ngọn cỏ xanh đang run rẩy nép mình nằm ép xuống, từng nhánh hoa đào đang thần thờ, ngần ngơ rụng những cánh mong manh vừa nở ...Nhìn lại căn nhà thân yêu, tôi phải bỏ nó lại nơi này, bỏ hết mọi thứ. Phía sau lưng đồi, ráng chiều bỗng

dung đồ ối, căn nhà nổi bật lên trong một hoàng hôn ửng hiếp. Buổi chiều lạ lùng, không có một ngọn gió thổi qua, cây cối trong vườn đứng sững, như chết cứng. Một cảm xúc nức nở nghẹn ngào làm tôi khó thở. Nhìn xuống hòn non bộ trong bể nước nhỏ, đôi mắt đã nhìn tôi cảm lạnh chịu đựng. Thời gian ngưng đọng và nặng nề như đang vác trên vai hàng ngàn tấn sắt đá.

Một người chủ vườn rau phía sau đi ngang thấy tôi đứng trên sân nhà, hỏi: “Ông bà chưa đi sao?”

“Có lẽ ngày mai”, tôi trả lời, hỏi lại: “Thế gia đình bác chưa đi à?”

Bác lắc đầu “Chúng tôi sống ở đây với nghề trồng rau, bỏ vườn tược đất đai mà đi không đành cô à, đất của mình ở đâu thì chúng tôi ở đó”. Nói xong bác lặng lẽ đi về thung lũng. Hôm ấy tôi mới thực sự hiểu thế nào là giá trị của đất đai đối với người nông dân, là mạch sống là máu thịt của chính họ. Họ không thể từ bỏ bất kỳ với lý do nào.

Tôi vào nhà, đóng lại tất cả các cửa cẩn thận, căn dặn o giúp việc vài điều và cho o thêm chút tiền công theo chân chăm sóc các con tôi trong đoạn đường vừa qua.

Tôi bảo các con đi ngủ sớm. Đêm hôm ấy, thật là một đêm kinh hoàng vì lo sợ. Nằm trên giường mà mắt cứ mở thao láo. Tai tôi chờ nghe tiếng súng bên kia đồi Võ Bị vọng về, lắng nghe để biết dấu hiệu cuộc chiến bắt đầu. Lắng nghe để xem một quả pháo kích nào lệch mục tiêu rơi xuống ngay trên đầu mình!

Đêm. Đêm ma quái, đêm vô cùng thăm thẳm. Đêm không chịu chạy. Đêm đồng lõa với cái chết, nó trường mình như rắn như rết, thè lưỡi nhọn liềm khắp mặt mũi tôi. Thật chưa bao giờ tôi chịu đựng một đêm dài khủng khiếp đến vậy. Chỉ mong sao nhìn thấy tia nắng ban mai để biết rằng mình còn sống lại qua ngày hôm sau.

Và sáng mai tôi dậy sớm, chạy qua phòng các con lo cho chúng. Chúng chưa biết lo sợ, vì trong trí óc non nớt của trẻ thơ, chúng chưa hề biết khổ đau. Nhà tôi mượn chiếc xe jeep chở mấy mẹ con ra phi trường Liên Khương. Con bé thứ nhì luôn cầm theo con búp bê bà ngoại mua cho từ Pháp, con búp bê nhồi bông có da thịt mềm mại luôn ngủ chung không rời. Nó dấu sau lưng sợ mẹ không cho đem theo. Con bé thứ ba luôn ôm quần theo chiếc chăn vải thân yêu, tôi bắt phải bỏ lại, nó khóc

tức tưởi đem vô phòng cất dấu trong tủ. Con bé thứ tư ôm chiếc bình sữa đã cạn. Con bé lớn giận dì nghe lời mẹ, vì lên máy bay không có chỗ rộng.

Con đường về Liên Khương bao giờ cũng thơ mộng, từ ngày tôi lên đây học hành cho đến khi lập gia đình. Xe chạy về trước, từng ngôi nhà từng cây thông chạy ngược về phía sau, như chạy về quá khứ. Mọi cảnh vật bị mờ xóa. Hình như chúng tôi không nói chuyện gì nhiều với nhau. Các con không đưa nào ọ ẹ điều gì, chỉ nghe tiếng gió lạnh thổi qua mau. Đến phi trường, tôi gặp vài người quen biết, có người đem theo cả đồ dùng bếp núc lên máy bay. Tôi thấy mình như một kẻ mộng du bập bênh trong hiện tại và cả tương lai.

Từ phòng đợi ra đến máy bay là một khoảng đường tuy không xa mấy, nhưng lúc ấy sao mà xa quá. Nhà tôi đứng chờ cho mấy mẹ con lên máy bay. Tôi quay lại nhìn anh ấy lần nữa như nói vài lời giã biệt, trong hoàn cảnh này, từ biệt có nghĩa nào? Còn gặp nhau hay sẽ không bao giờ gặp nhau. Các con không quay lại nhìn bố, chúng chưa biết thế nào là ly biệt.

Ngồi trên máy bay, chợt bồi hồi tự hỏi “Chúng ta có còn gặp lại nhau?” Phía dưới kia, người đàn ông mặc bộ đồ lính ứng chiến còn đứng đó trông theo. Người đi được an toàn, người ở lại chờ bắt trắc.

Sau đó chúng tôi bị cơn lốc xoáy trả thù thiên miên dai dẳng của kẻ chiến thắng, cuốn hút thân phận những con đàn bà vợ Ngụy vào hố sâu thăm thẳm. Chồng tôi là kẻ bại trận, không đánh mà thua, không thua mà chạy.

Sau 30/4/75, cái mốc thời gian mà mọi giá trị đều bị đảo lộn, xoay ngược hết. Tốt thành xấu, sai thành đúng. Hèn thành sang, kẻ đi chân đất thành người ngồi xe hơi. Người không học bỗng dựng biến thành nhà thông thái đi rao giảng thông điệp cho mọi người. Cái mốc thời gian, mà ông trở thành thằng, bà trở thành con. Chính trở thành Ngụy. Còn mai vàng mai bạc trên vai trên cổ?

Bây giờ, người còn người mất, kẻ ra đi người ở lại, kẻ còn sống người đã chết. Tất cả đều có chung nhau cả một đoạn đời đứt ruột bắt đầu với ngày di tản ./

Paris / **Trần Thị Diệu Tâm**

NGÀY QUỐC HẬN

Hầu như tất cả các quốc gia trên thế giới đều có một ngày lễ cho nước mình, hôm nay là ngày quốc khánh. Dân VIỆT NAM rời nước sau ngày 30 tháng tư có ngày quốc hận, đó là ngày 30 tháng tư, kỷ niệm ngày CỘNG SẢN chiếm miền Nam VIỆT NAM. VIỆT NAM CỘNG HOÀ bị bán đứng, bị thua trận, bị xoá tên; dân VIỆT NAM phải di tản để tránh nạn CỘNG SẢN và sau đó tiếp tục bằng mọi cách chạy trốn CỘNG SẢN: vượt biên giới, vượt biển, bất kể sống chết, đem mạng mình ra đánh đổi lấy tự do cho mình nghĩa là đi lánh nạn ở những xứ có tự do. Dân VIỆT NAM ở những xứ tự do, nhất là Hoa Kỳ lấy ngày 30 tháng tư làm ngày quốc hận và hàng năm đến ngày này, ở khắp mọi nơi: Mỹ, Pháp, Canada, Úc ... nơi nào có đông người Việt đến sau năm 1975 đều tổ chức lễ tưởng niệm ngày mất nước, từ đó đến nay đã xấp xỉ bốn mươi năm. Bốn mươi năm là gần nửa thế kỷ. Gần nửa thế kỷ nhưng người Việt ở hải ngoại vẫn hướng về quê hương và vẫn chống Cộng. Những năm đầu của ngày ‘mất nước’ nhiều người tìm đường về để chống Cộng bằng võ trang nhưng chế độ CỘNG SẢN quá kiên cố khó mà chống nổi, bằng cớ là ngày xưa với quân đội quốc gia hùng mạnh như thế còn ... bị thua thì bây giờ làm sao có thể chống lại chỉ bằng một nhóm người với vũ khí thô sơ?

Mất nước? Thực sự nước VIỆT NAM còn đó, vẫn do người VIỆT NAM ... cai trị nhưng đó là những người VIỆT NAM tôn thờ chủ nghĩa CỘNG SẢN. Thực ra những người này cũng hết tôn thờ cái chủ nghĩa lai căng lỗi thời với cái lý thuyết có triết lý vừa vô lý vừa ngang như cua bò của Marx & Lenin nhưng họ bám víu nhất là lợi dụng chủ nghĩa, mượn cái chủ nghĩa CỘNG SẢN này để tiếp tục cai trị, đàn áp, áp bức, bóc lột dân VIỆT NAM, những đồng bào ruột thịt của họ với sự tiếp tay của CỘNG SẢN quốc tế.

Chống Cộng? thực ra chúng ta đã làm gì để chống Cộng? sau những thất bại của kháng chiến, chúng ta chỉ còn biểu tình để chống Cộng.

Không nhớ ai đó đã nói: Cộng sản chỉ có thể bị lật đổ trong lòng CỘNG SẢN. Lịch sử cũng đã chứng minh điều đó. Với nền tảng công an trị, với hệ thống công an khổng lồ, với triết lý ‘mình

trình mọi người mọi người trình mình’ để báo cáo với công an, nhất cử nhất động của người dân khi muốn chống đối đều nhanh chóng bị dẹp tan!

Như vậy có nghĩa là không có cách nào lật đổ Cộng Sản ư? Không dễ!

Nếu dễ thì làm gì còn CỘNG SẢN trên thế giới?

Người Trung quốc xưa có nói: chính quyền như thuyền và dân như nước. Chính quyền cai trị dân như thuyền đi trên nước. Nước mới đưa thuyền đi được nhưng chính nước cũng có thể lật úp thuyền:

Chính những người dân trong nước là những người có thể lật đổ CỘNG SẢN!

Dù dân trong nước bị công an kiểm soát chặt chẽ nhưng với phương tiện thông tin hiện đại, dân chúng có thể tiếp tục đứng lên đòi công bằng xã hội, đấu tranh cho quyền lợi của chính bản thân họ. Đó là những con sóng nhỏ làm dao động con thuyền. Nhiều con sóng nhỏ gom lại thành sóng lớn. Những con sóng lớn khi cùng nổi lên một lượt sẽ lật đổ được con thuyền.

Những con sóng nhỏ sẽ cô đơn không thành nổi sóng lớn nên cần sự tiếp tay của những người Việt ở hải ngoại, đó là việc chúng ta nên làm để chống Cộng.

Tiếp tay bằng hỗ trợ tinh thần, bằng hỗ trợ vật chất.

Những người đang và sẽ lãnh đạo CỘNG SẢN VIỆT NAM cũng có thể làm thay đổi chế độ, đem lại tự do cho dân tộc nên những người Việt hải ngoại có dịp tiếp cận được với họ - chính quyền, du học sinh... nên cho họ biết ngoài “lý tưởng vinh thân phì gia” còn có cái thực sự gọi là lý tưởng và họ cần sống sao cho xứng đáng là con người, đó là sống vì dân vì nước, vì độc lập vì tự do nên họ cần phải thay đổi chế độ. Sự thay đổi từ từ đến mục đích có thể hiệu quả hơn là làm đảo chánh.

Chống Cộng trong giai đoạn hiện tại, phải chăng là tiếp tay với người dân trong nước, người đang và sẽ lãnh đạo quốc gia để làm thay đổi chính quyền hầu cởi bỏ ách độc tài đảng trị của CỘNG SẢN?

Nguyễn thị yêu nước

Tháng tư năm 2014

NIỀM ĐAU BẤT TẬN 30/4/1975

TRÚC ĐẠO

Tháng 4, ở Canada là tháng bắt đầu của mùa xuân, một tháng với những tia nắng đẹp rực rỡ “tự do”, với những bông hoa nầy mầm để xua đi những cụm tuyết lạnh lẽo trong suốt mùa đông băng giá....

Tôi thích đi dạo trên con đường Saint Denis, mỗi bước chân tha hương, lạc lõng đưa tôi tìm lại cảm giác ngày xưa...như con đường Trần Quý Cáp với hàng lá me bay... với giọng ca Thanh Lan gọi cảm, trữ tình của “Ngày Xưa Hoàng Thị”.... Montréal không bao giờ so sánh với Sài Gòn trong tôi...nhưng cảm giác êm đềm của một cuộc sống “tự do, dân chủ”, không còn nhìn thấy tấm hình “hồ chí minh” khi mỗi lần tôi ghé lên phường xin giấy đi thăm nuôi ba tôi, không còn nhìn thấy bóng dáng bọn công an phường đội bắt nạt dân lành...làm tôi cảm giác thật hạnh phúc khi được thoát khỏi chế độ cộng sản!!!

Nhưng trong tôi, cũng như hàng triệu những người Việt “tha phương” khác: tháng tư vĩnh viễn là “**tháng 4 đen, tháng 4 uất hận**”, là một mốc thời gian của sự tù đày, của vượt biên tìm tự do, của “phong trào đánh tư sản mại bản” với kinh tế mới, với khoai lang, khoai mì độn, với hợp tổ dân phố, với bản kiểm điểm, với thủy lợi,...với nghĩa vụ quân sự bên Miền và những chết chóc, tang thương.... nhắc đến... vẫn mãi là “con ác mộng trong tôi” !!!!

Hình như trái tim tôi.... rất “đau”...hình như có muôn ngàn vết dao đâm vào trái tim của một con bé mới 12 tuổi, vào cái năm biến cố lịch sử 1975, cái tuổi mà người ta thường gọi là “lứa tuổi ô mai”: tuổi vô tư, hồn nhiên nhưng vào ngày khó quên đó, chỉ một hai tuần sau: chính tôi đã tiến ba tôi vào “trại tập trung” ở Sài Gòn bằng những giọt nước mắt ràn rụa, với một hy vọng mỏng manh là tôi sẽ gặp lại được ba mình sau một tháng “học tập cải tạo tư tưởng” như bọn cộng sản đã tuyên bố.

Nhưng tất cả chỉ là “sự lừa dối” của bọn cộng sản. Tôi mong chờ: mỗi giây, mỗi phút, mỗi một ngày qua dài như vô tận....Má tôi, bà đã

bán cả nhẫn cưới, bán từng mái tóc nhà để gom góp tiền ra thăm nuôi chồng học tập. Những đêm khuya, ngồi gục đầu bên ánh đèn dầu le lói, tôi nghe tiếng mưa rơi, nước mắt tôi hòa theo nhịp mưa như một khúc nhạc khóc thương cho hoàn cảnh mình và cho cả Việt Nam đang sống trong cảnh lầm than, đói khổ.....

Mưa bong bóng

*In bóng trong mưa chuyện ngày xưa
Con tim ray rứt mấy cho vừa
Mưa rơi trên mái tôn dột nát
Lệ ướt hoen mi..tím hồn hoang
Bong bóng..vỡ nhanh..con mưa tàn
Ngập tràn cay đắng cảnh ly tan
Chiến tranh đậm nét bao chia cắt
Hạnh phúc vụt bay như..bóng mưa
Theo gió thuyền trôi tận chân trời
Ngõ ngàng sóng vỗ giữa mù khơi
Mưa mang thương nhớ sầu tê tái..
In mãi trong tim một bóng mưa*

Tôi cùng má tôi ra Hà Sơn Bình thăm nuôi ba tôi vào năm 1978: trên chiếc xe ngựa cọc cạch đưa tôi vào trại tù cải tạo, tôi nhìn thấy những đoàn người gục đầu, cùm chân, mệt mỏi, họ lặng lẽ lội xuống ao sau một ngày “lao động vinh quang”, họ âm thầm chịu đựng, cúi mặt trong chua xót....có lẽ họ ước mong những dòng nước đục sẽ xóa bớt đi nỗi “tủi nhục” của “người thua trận” !!

Tôi lại khóc, khóc không ra tiếng vì sợ bọn công an sẽ nghe thấy, lệ rơi trên má, những giọt nước mắt tủi hờn, căm hận và tôi tự hứa với mình là sẽ không bao giờ gục ngã trước những đau thương mà bọn cộng sản đã mang lại cho miền Nam thân yêu của tôi....

Mưa Tù

*Con đến thăm cha trong ngục tù
Mây mù giăng kín giữa chiều thu
Cha ơi! Mưa thăm hay lệ ướt???
Trại tù rào kín những chờ mong!!!*

Con ngược nhìn cha chạnh nỗi lòng
Mưa từ bão táp gió cuồng phong
Tim con se thắt lòng tê tái
Cửa nát nhà tan... bao đổi thay
Con tiễn chân cha kiếp đọa đầy
Mưa từ che khuất cả tương lai
Tuổi thơ hằn vết thương chia cách
Niềm nhớ không nguôi mưa vẫn rơi
Đêm vắng canh thâu dạ rối bời
Sao trời lấp lánh gió mù khơi
Mưa nơi đất khách vương sầu nhớ
Rũ xuống hồn thơ... tìm chơ vơ !!!

Con bé 15 tuổi đã cắn chặt răng, từng giọt lệ lại rơi dài trên chuyến xe lửa từ Hà Nội trở về Sài Gòn, mà tôi chỉ đủ tiền mua một vé “giường nằm” nên tôi để bà ngủ mê man vì đang lên cơn nóng sốt và tôi... âm thầm ra ngồi gác đầu bên cửa sổ....tôi lại khóc, chỉ mong những giọt nước mắt sẽ xoa dịu đi nỗi đau bất tận, có phải tôi đã khóc: xót xa cho quê hương Việt Nam và cho chính bản thân mình??? Tuổi thơ của tôi đã không còn nữa, chỉ còn lại một “màu đen u ám” kể từ sau 30/4/1975 !!!

Và những đêm tối bên ánh đèn dầu le lói vì bị cúp điện, tôi đã thấp những nén nhang khi nghe tin những người bạn “vượt biên” đã chết trên đại dương...,những người chiến sĩ đã chết trong ngục tù cộng sản, những người bạn đã bỏ thân bên Miên vì thi hành “nghĩa vụ quân sự” !!! Tất cả nghịch cảnh đau thương....là vì ai gây ra ????

Người Di Tàn Buồn !!!!

Tình ca di tản buồn vương
Ngậm ngùi mưa lệ đêm trường xót xa
Ngược dòng dĩ vãng đã qua
Ba mươi chín... những mặn mà chua cay
Trong tim còn mãi một ngày
Tháng Tư tiếng súng vang tai khung trời
Người đi vượt sóng ra khơi
Đại dương xa thẳm thay lời biệt ly
Phi cơ chuyển cánh thềm thì
Tiễn người ở lại lối đi ngục tù
Mưa trên đỉnh núi âm u
Đoàn người bại trận căm thù nao nao
Cho tôi chia xẻ ghen ngào
Bên người chiến sĩ dâng cao ngọn cờ
Một đời trọn vẹn ước mơ

Cờ Vàng Sọc Đỏ mong chờ ảm nơ
Trả ai... trả những hẹn hò
Hàng rào chôn kín đả đọa đầy
Kẽm gai ngăn cách vòng tay
Mong ngày đoàn tụ sum vầy lứa đôi
Người đi tàn nhớ xa xôi
Tự do vượt sóng hồi còi đấu tranh
Mạng người như sợi chỉ mảnh
Tình ca di tản kết thành văn thơ
Người trong ngục tối đợi chờ
Người đi tàn mãi bơ vơ lạc loài
Miệt mài ngậm đắng chua cay
Phân ly tử biệt cảnh này... vì ai ???
Tiếng chim báo thức ban mai
Từng dòng lệ nhỏ đêm ngày lưu vong
Nhạc ru tiếng nấc tơ lòng
Thương cho một kiếp đi không ngày về !!!
In hình khe đá bờ đê
Dòng sông tuổi nhỏ vỗ về niềm tin
Nén nhang mặc niệm vong linh
Cho người nằm xuống hành trình tự do !!!

1975, năm đó một con bé chỉ vào lớp 7 Gia Long, tôi làm gì có đủ “trình độ” để làm thơ hay viết văn vì chế độ “cộng sản” là một chế độ với chính sách ngu dân chỉ ca tụng”bác và đảng”, những người dân hằng ngày lo kiếm sống và đói khổ và sống trong sự hoảng sợ của một chế độ bạo tàn thì làm gì còn nhớ đến “tranh đấu cho tự do” ??? Tôi còn nhớ, nhớ mãi trong tim: năm 1984, khi bước lên máy bay ở phi trường Tân Sơn Nhất để đi Canada theo diện đoàn tụ, nắm lấy bàn tay má và chị tôi, tôi **lắm bầm:**” Tôi sẽ không bao giờ trở lại Việt Nam khi lá cờ cộng sản vẫn còn bay trên Sài Gòn”!!!

2014....tôi đã đến Canada được 30 năm. Ba mươi năm viễn xứ.

Có những ngày đông, bước chân lạc lõng trên tuyết trắng Montréal, hồn tôi da diết một nỗi cô đơn, một niềm đau sâu kín. Có nỗi buồn nào ray rứt hơn khi nhìn quê hương thân yêu ngày càng chìm sâu trong bàn tay tàn ác của cộng sản. Quê hương dấu yêu bây giờ chỉ còn là một nhà tù rộng lớn. Sài Gòn đã rất xa....mãi mãi rời xa tôi !!!

Mỗi năm, vào những ngày 30/4 và 19/6 là tim tôi lại thổn thức nỗi buồn tha phương, tôi như chơi vơi trong cơn say hận. Lòng quặn đau từng cơn...Không bao lâu nữa, trước hiểm họa Hán

hóa, nếu toàn thể người dân trong và ngoài nước không đồng tâm đứng dậy đập tan chế độ Cộng Sản, Việt Nam sẽ không còn là quê hương của tôi....Chúng ta sẽ vĩnh viễn là người vô tổ quốc.

Tôi gởi lên đây những bài thơ để kỷ niệm ngày quân lực Việt Nam Cộng Hòa (19/6) cũng như những dòng tâm sự của riêng tôi nói riêng và những người Việt Nam tha phương nơi đất khách nói chung, với niềm hy vọng duy nhất: **“Việt Nam sẽ có một ngày lật đổ được chế độ cộng sản độc tài, chuyên chế để đem lại một cuộc sống an lành, tự do cho người dân Việt Nam....”**

Tình Thơ Trao Lính

Đan áo mùa xuân gởi cho người
Giờ này anh ở đâu phương xa???
Hoa biển lênh đênh trên bọt sóng
Một màu xanh thắm những chờ mong
Kỷ vật cho em mỗi tình nồng
Chiều hành quân lính nghĩ gì không??
Trường cũ tình xưa còn đậm nét
Đám cưới nhà binh anh thắm mong !!!
24 giờ phép thật vội vàng
Người anh tiền tuyến em hậu phương
Cái trâm anh tặng người yêu nhỏ
Màu kỷ niệm in theo mắt môi.
Tàu đêm năm cũ gió thắm thì
Thở dài anh ngắm hỏa châu rơi
Nguyện cầu đất nước tàn chinh chiến
Ta lại gặp em tay trong tay
Giọt nước mắt rơi trên thẻ bài
Cho người nằm xuống khóc thương ai???
Bốn vùng chiến thuật trong biển lửa
Vùng đất mang tên anh...khắc ghi !!!
Và ngày 19/6....ngày thao diễn Quân Lực Việt
Nam Cộng Hòa

Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
Nuối tiếc trong tim một ngày nào
Cờ vàng sọc đỏ bay thật cao
Tha hương tháng sáu... hoài nhung nhớ
Mười chín ngày vui... thao diễn quân
Tiếng súng cất cao nghiêm chỉnh chào
Cờ vàng sọc đỏ... đẹp làm sao !!!
Máy bay tung cánh hòa theo nắng
Nhịp bước bộ binh... một, hai, ba !!!

Màu trắng hải quân sao mặn mà
Như bài Hoa Biển vọng tình ca
Thủy quân lục chiến hiên ngang bước
Màu áo rằn ri... oai dũng in !!!
Đoàn nữ quân nhân bước trĩu tình
Nhẹ nhàng e ấp nụ cười xinh
Cho anh lính chiến thắm mơ ước...
Một túp lều xanh... mộng vu vơ
Lệ ướt hoeen mi gió thì thảo
Nghẹn ngào một phút mặc niệm trao
Nén nhang kính cẩn dâng người lính
ANH DŨNG HY SINH VÌ QUÊ HƯƠNG...
Hoài Niệm Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
Và những người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã
xả thân vì quê hương :

Tôi Đưa Em Sang Sông

Thuyền rời xa bến sang sông
Em ơi ! có thấu nỗi lòng của anh ???
Yêu em mộng ước không thành
Xả thân vì nước... tình anh...xin chờ !!!
Em về dệt mộng làm thơ
Anh nơi tiền tuyến trắng mờ canh đầu
Hai ta chung một mối sầu
Tàn cơn chinh chiến... nguyện cầu thanh bình !!!
Bến đò đưa khách viễn chinh
Nắng mưa em vẫn ghi tình năm xưa
Câu thương anh đã nói chưa ???
Sương khuya nhẹ phủ cho vừa nhớ mong !!!
Sáo sang sông sáo xô lòng
Đêm đêm sáo vẫn tình không vẹn thể
Đò xuôi dòng ngược con đê
Đưa người lính chiến trở về quê hương !!!
Dừng chân ngơ ngẩn bên đường
Sáo ơi ! sáo có vẫn vương... cuộc tình ???
Tìm anh một bóng còn in
Tóc mai hò hẹn ngày mình chung đôi !!!
Trở về bến cũ... xa xôi
Thương người con gái... bồi hồi... trong mưa
Nhớ em... nhớ mấy cho vừa
Sang sông...xin nhớ...đò xưa...đợi chờ !!!

Trúc Đào 17/4/2014
Hội Ái Hữu Gia Long Montréal

LÂU LÂU GIẶT MÌNH NHÌN LẠI...

Song Chi

*LTS: Hậu quả của 30-04-1975
và chủ nghĩa CS trên đất nước ta.*

Trong nhiều năm qua, Trung Quốc đã tích cực xâm nhập vào môi trường kinh tế của Việt Nam, dưới nhiều cách thức, lĩnh vực, cấp độ khác nhau. Từ những cá nhân, thương lái trực tiếp tìm đến bà con nông dân, ngư dân Việt Nam để thu gom nông sản, hải sản hoặc núp bóng người Việt để trồng cây, nuôi cá trên đất Việt, cho đến các doanh nghiệp, công ty, tổng công ty trúng thầu các dự án trọng điểm nhiệt điện than, hóa chất, khai khoáng, luyện kim, xi măng... của Việt Nam. Từ thực tế hàng hóa Trung Quốc tràn ngập đất Việt Nam bằng nhiều con đường chính thức lẫn buôn lậu, cho đến người Trung Quốc nay cũng có mặt khắp nơi. Điều đáng nói là cung cách làm ăn của họ ra sao, có đem lại lợi lộc gì cho đất nước, nhân dân Việt Nam, và nhà nước Việt Nam đã quản lý, giám sát vấn đề này như thế nào, có những chính sách gì để bảo vệ người dân, bảo vệ nền kinh tế nội địa còn eo uột, dễ bị tổn thương hay không.



Một người Trung Quốc sang Việt Nam lập trang trại nuôi gián. (Hình: VEF.vn)

Thật đáng tiếc, câu trả lời cho cả hai vấn đề trên hầu như là con số không.

Chỉ cần theo dõi báo chí trong nước từ nhiều năm qua cũng thấy, chuyện người Trung Quốc sang Việt Nam làm ăn, nhìn từ phía Việt Nam, chỉ thấy lợi ít mà hại nhiều. Cái lợi nếu có thì ngắn hạn trước mắt mà cái hại thì lâu dài, ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt đến nền kinh tế Việt Nam.

Thương lái Trung Quốc - đủ loại mảnh khoe

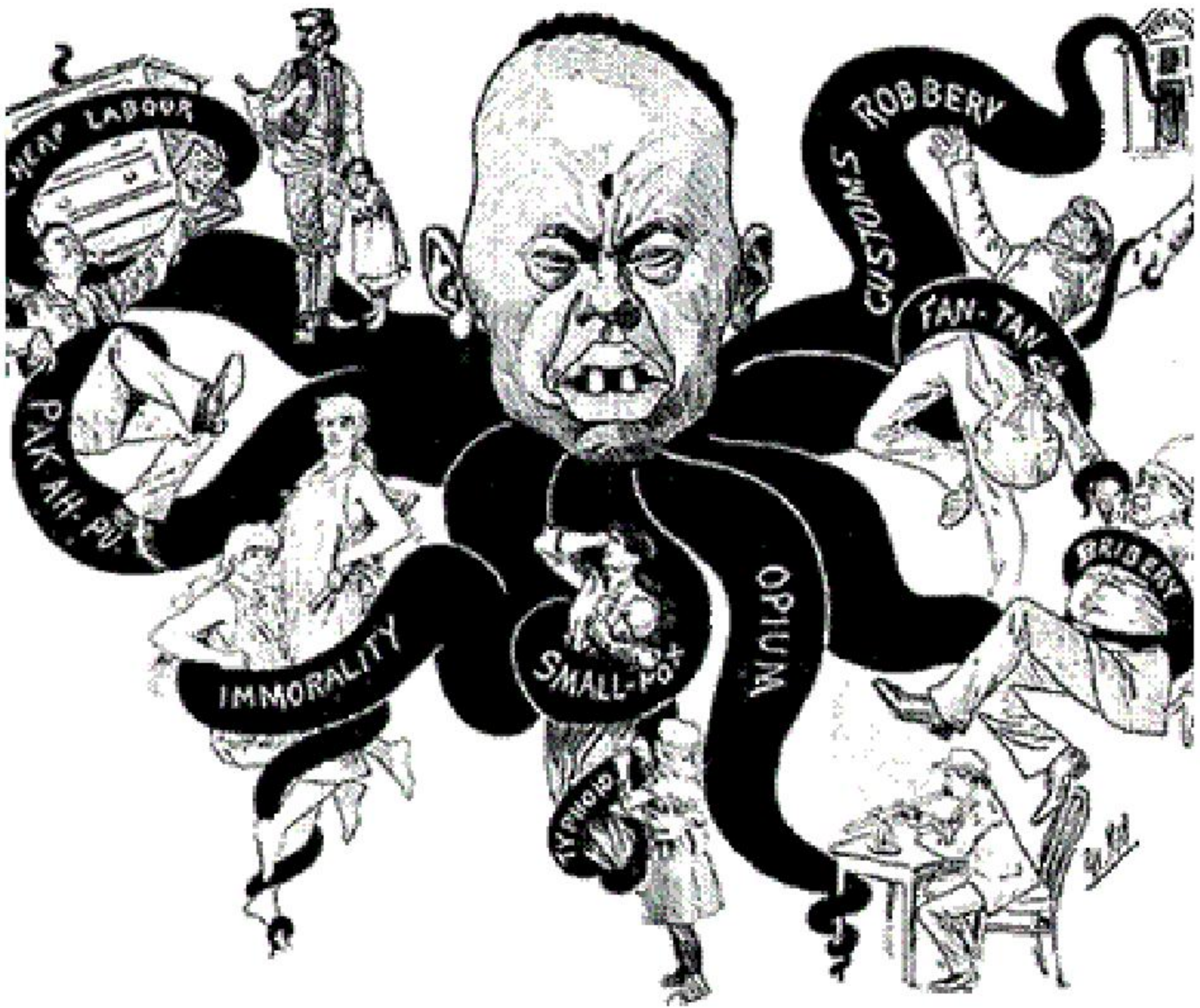
Lâu lâu chúng ta lại đọc được những bài báo nói về việc thương lái Trung Quốc sang Việt Nam thu gom đủ loại nông hải sản, sử dụng những mảnh khoe, chiêu trò làm ăn không đàng hoàng. Từ việc đẩy giá cao hơn giá các doanh nghiệp trong nước, bà con hám lợi bán, thương lái cứ thế thu gom ào ạt, dẫn đến tình trạng các công ty chế biến nông hải sản Việt Nam bị khan hiếm nguồn hàng. Nhưng đó vẫn còn là "tử tế." Thương lái Trung Quốc còn dùng những chiêu trò ác hơn như lúc đầu lòng mua một mặt hàng nào đó với giá cao ngất ngưởng, khiến bà con nông ngư dân đua nhau săn lùng/trồng/nuôi mặt hàng này, sau đó lại dừng, không mua nữa, giá bị rút thê thảm, bà con điêu đứng. Mà cái mảnh này thì cứ diễn ra hoài, như bài viết trên báo VietnamNet từ năm 2012, "Thương lái Trung Quốc: Mảnh cũ sao lừa đâu cũng thắng?" Bài báo nhận xét: "Các sự việc xảy ra đều theo một mô-típ chung là thao túng-mua một phần-ngừng mua-mua lại và ép giá" dẫn đến tình trạng "thua lỗ trước mắt" và "sụp đổ sản xuất trong tương lai." Tại sao phải nhắc đến một bài báo đã được viết từ gần 2 năm trước? Là bởi vì, tình trạng đó cho đến bây giờ vẫn tiếp tục xảy ra.

Trong sự việc này, người nông dân và các doanh nghiệp Việt Nam đáng trách vì cái lợi trước mắt mà tự làm hại cho mình, cho người khác và cho cả nền sản xuất lẫn uy tín của các mặt hàng nông sản, hải sản Việt Nam. Nhưng các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương cho tới trung ương càng đáng trách hơn gấp bội, vì không có những chính sách quản lý chặt chẽ để bảo vệ người nông dân, doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam. Mánh khóe thứ ba là thu mua những thứ trời ơi đất hỡi với giá rất cao, trong đó có những thứ rất có hại cho môi trường, thổ nhưỡng, sức khỏe của con người, rõ ràng là với ý đồ xấu, muốn phá hoại. Mà cái mánh này cũng lại có từ cái thời xưa lắc, sau khi Việt Nam thống nhất chưa được bao lâu, rộ lên các phong trào thu mua móng trâu, ốc bươu vàng... Bà con ham lợi giết cả con trâu để lấy móng, sau đó không có trâu để kéo cày, hoặc ốc bươu vàng sinh sôi nảy nở tùm lum, phá hoại mùa màng v.v... Danh sách những mặt hàng lạ lùng, không giống ai này rất dài như gốc ngâu, gốc, rễ cây hồ tiêu sống, rễ cây sim, dây gai, ong bầu, đĩa... Và mới đây nhất là gián đất, một loại côn trùng có hại cho xã hội. Cũng may báo chí dư luận kịp thời lên tiếng, nên phong trào nuôi gián đất này đã bị dừng lại.

Người Trung Quốc có mặt khắp nơi

Một thực trạng thứ hai, cũng đã diễn ra từ lâu, mà nếu suy xét kỹ, vô cùng nguy hiểm cho an ninh quốc phòng của Việt Nam, đó là sự có mặt của người Trung Quốc tại Việt Nam dưới dạng lao động có phép, và nhiều hơn gấp bội, là lao động “chui.” Điểm sơ một vài bài báo về vấn đề này, từ vài năm qua: “Hải Phòng tràn ngập lao động Trung Quốc” (Đất Việt), “Không quản nổi người Trung Quốc!” (Người Lao Động), “Không chỉ Cam Ranh-Khánh Hòa hay Vũng Rô-Phước Yên, từ lâu, người Trung Quốc đã đến khu vực Long Sơn ở Bà Rịa-Vũng Tàu rất đông để nuôi cá bè. Họ cứ đến rồi đi, chính quyền địa phương không kiểm soát được,” “Lại nóng chuyện người Trung Quốc ở Nghi Sơn” (báo Tuổi Trẻ)... Mới đây trên báo Người Lao Động lại có bài “Ra ngõ gặp... người Trung Quốc!” nói về tình trạng “hàng ngàn lao động trái phép đang làm việc chui tại Khu Kinh Tế Vũng Áng (Hà Tĩnh)” gây ra nhiều hệ lụy về an ninh trật tự, văn hóa

ở khu kinh tế lớn nhất Bắc Miền Trung này. Không chỉ gây hệ lụy về an ninh trật tự, văn hóa, hay về lâu về dài, lao động Trung Quốc lấy vợ địa phương, sinh con đẻ cái tạo thành những làng Trung Quốc ở Việt Nam. Điều đáng nói hơn, là vị trí chiến lược của Vũng Áng, Hà Tĩnh xét về an ninh quốc phòng của Việt Nam, như trong bài “Vì sao Trung Quốc lại chọn Vũng Áng?” (Bauxite Vietnam) đã nêu lên. Một vị trí khác, “nhạy cảm” không kém, là cảng Cửa Việt, Quảng Trị cũng đã bị Trung Quốc thâm tóm thông qua các dự án kinh tế lâu dài, và cũng đã được những người có lòng với đất nước cảnh báo: “Báo động: Người Trung Quốc lại sắp lập căn cứ ở Quảng Trị” (VOA), “Trung Quốc đang có âm mưu gì ở Hà Tĩnh, Quảng Trị?” (Bauxite Vietnam). Mỗi dự án kinh tế như vậy đều được ký hợp đồng cho thuê vài ba chục năm trở lên, tha hồ cho người Trung Quốc ăn dầm nằm dề trên đất Việt Nam, nghiên cứu kỹ địa hình phong thổ, lũng đoạn kinh tế và tạo ra những những làng, đặc khu Trung Quốc trên đất Việt Nam. Còn nhớ, từ đầu tháng 2, 2010, “một quả bom đã nổ giữa trời quang” khi hai vị thiếu tướng về hưu Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Trọng Vĩnh lên tiếng tố cáo về việc các chính quyền địa phương đã cho các công ty nước ngoài, ở đây là Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông thuê đất rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ dài hạn (50 năm). Tổng diện tích lên đến hơn 300,000 nghìn hecta, hầu hết thuộc các tỉnh xung yếu biên giới. Hai ông đã vạch ra tất cả sự nguy hiểm về mọi mặt từ kinh tế cho tới an ninh quốc phòng trong việc này, thậm chí nói rất mạnh: “Các tỉnh bán rừng là tự sát và làm hại cho đất nước. Còn các nước mua rừng của ta là cố tình phá hoại nước ta và gieo tai họa cho nhân dân ta một cách thâm độc và tàn bạo...” (“Về việc các tỉnh cho người nước ngoài thuê đất đầu nguồn trồng rừng nguyên liệu dài hạn,” Bauxite Vietnam.) Sau khi thông tin này bùng ra, nhà cầm quyền đã có những phản hồi như chỉ đạo các tỉnh không được cấp giấy chứng nhận đầu tư mới và không ký hợp đồng cho thuê đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản, đợi chính phủ rà soát. Và cho đến bây giờ thì không ai rõ là chuyện cho thuê rừng đầu nguồn này ra sao rồi, vì có bao nhiêu sự kiện khác xảy ra. Một ví dụ khác, là vụ người Trung Quốc nuôi cá bè



Biếm họa để minh họa - The Bulletin 1886

gần vị trí quân cảng Cam Ranh suốt một thời gian dài trước khi bị xử lý: “Người Trung Quốc nuôi cá bè: phát hiện 2009, xử lý 2012!” (báo Tuổi Trẻ). Cứ khi mỗi chuyện gì đó được dư luận xới lên, các cấp, các ngành lại vội vã rà soát, kiểm tra, chấn chỉnh... nhưng khi dư luận lắng xuống, mọi chuyện lại đầu vào đây hoặc lại xảy ra chuyện khác, ở nơi khác. Và theo thời gian, nhìn lại thì người Trung Quốc đã có mặt khắp nơi, đã nắm hết những công trình quan trọng, những khu vực xung yếu trên lãnh thổ Việt Nam. Chợt lạnh mình nghĩ đến hình ảnh một ngày nào đó, nếu chiến tranh xảy ra, phần thì Trung Quốc từ ngoài biển đánh vào, từ bên Lào, Cambodia đánh qua (hai nơi này cũng đã dày đặc người

Trung Quốc) cộng thêm “nội ứng” trên đất liền... không biết lúc đó người Việt ta đỡ sao cho nổi. Hoặc không phải vô cớ mà gần đây, khi Putin lấy lý do bảo vệ người Nga ở Crimea để đem quân vào Crimea, người Việt Nam giật mình nhìn lại tình trạng người Trung Quốc tràn ngập trên lãnh thổ. Nếu một ngày nào đó, mâu thuẫn giữa hai bên nổ ra, Trung Quốc cũng lấy cớ bảo vệ người Trung Quốc trên đất Việt Nam? Quả là bao nhiêu kịch bản, chả có kịch bản nào tươi sáng cho Việt Nam!

NỀN Y TẾ QUÉBEC-CANADA: Một vài thông tin, phân tích và nhận định.

Bác sĩ ĐẶNG PHÚ ÂN

LTS: Tin tức từ trong nước đưa ra cho biết nền y tế Việt Nam hiện tại, dưới chế độ Cộng sản, càng ngày càng gây nên sự đau khổ cho đồng bào. Các bệnh viện công trước đây dưới thời Việt Nam Cộng Hòa, hoàn toàn miễn phí, thì nay các bệnh nhân đều phải trả bệnh viện phí. Nhưng vấn đề mà người dân ta than nhất là hiện tượng hối lộ, từ cấp thầy thuốc tới cấp y tá, y công. Các phòng mạch tư mọc lên như nấm, thầy thuốc tự bán thuốc, tên thuốc cũng bị giữ bí mật. Bệnh nhân nghèo, không tiền đứt lốt, không được ngó ngang, tính mạng hoàn toàn không được đảm bảo.

Để có một nhãn quang rộng rãi về nền y tế xã hội và nhân bản, có luật lệ đàng hoàng, tại các xứ sở tự do, Quốc Gia xin giới thiệu với quý độc giả bài "Nền y tế Québec-Canada: một vài thông tin, phân tích và nhận định", biên khảo đặc biệt của Bác Sĩ Đặng Phú Ân, Trưởng khối Huấn Luyện Hậu Đại Học, Hội Y Sĩ Việt Nam tại Canada, đồng thời là Trưởng ban Tổ Chức các Ngày Y Tế Canada từ hơn mười năm qua. Biên khảo này được trích đăng từ Tập san Y Sĩ số 200, do Hội Y Sĩ Việt Nam tại Canada chủ trương và phát hành. QUỐC GIA.

Ytế luôn luôn là vấn đề quan trọng trong chính sách của mọi chính quyền. Nhiều yếu tố đã ảnh hưởng tới vấn đề sức khỏe của người dân: từ ngân sách, việc đào tạo các chuyên viên y tế, nhất là vấn đề tổ chức các hệ thống y tế. Tất cả đều chủ yếu làm thế nào để chính sách y tế có một tác dụng cao và thực sự đáp ứng cho nhu cầu bảo vệ và thăng tiến sức khỏe của người dân, bởi vì dân có mạnh, nước mới giàu.

Trong những phần dưới đây, chúng tôi xin tường trình một vài sự kiện nổi bật trong nền y tế Canada, đặc biệt là tại Québec, dựa vào những con số chính xác của các tài liệu thuộc Viện Thông Tin Y tế Canada (Canadian Institute for Health Information), Viện Thống Kê Canada (Canadian Statistic) của Bộ Tài Chánh Canada, Bộ Y Tế Québec, các cơ quan bảo hiểm tật bệnh Québec (RAMQ: Régie de l'Assurance Maladie du Québec), của các trường Đại học Y Khoa tại Québec và một số tỉnh bang khác.

Ngược dòng lịch sử về những diễn biến chính trong cơ cấu tổ chức căn bản của nền y tế Canada, đặc biệt tại Québec.

Từ năm 1944 chính quyền của Thống đốc Tommy Douglas của tỉnh bang Saskatchewan đã thành lập một hệ thống bảo hiểm y tế do chính quyền điều hành.

Tới năm 1961, chính phủ liên bang Canada đã chính thức thành lập một hệ thống bảo hiểm y tế quốc gia (National Health Insurance) mục đích

thực hiện một hệ thống y tế phổ quát (universal) cho toàn Canada.

Năm 1984, một đạo luật y tế Canada (Canada Health Act) một lần nữa nhấn mạnh: chương trình bảo hiểm y tế mỗi tỉnh phải do một cơ quan điều hành với mục đích không có lợi nhuận trong các dịch vụ y tế công cộng (non-profit public body). Mọi công dân có cơ hội đồng đều để được chữa trị và được cung cấp thuốc men. Các thầy thuốc, các bệnh viện, các cơ quan dịch vụ y tế phải được cung cấp một cách đồng đều, không phân biệt giàu nghèo hay quyền thế. Tất cả đều nằm trong một kế hoạch phân bổ rõ ràng và hợp lý.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, yếu điểm của chính sách y tế này là: càng ngày sự chờ đợi các dịch vụ y tế được cung cấp càng chậm trễ, kéo dài, nhiều khi gây trầm trọng cho căn bệnh, thậm chí gây tử vong trong một số rất nhỏ các trường hợp chờ đợi quá lâu. Trong thập niên vừa qua: có rất nhiều Hội Đồng Thẩm định các chính sách y tế đã được thành lập. Quan trọng nhất và nổi bật nhất là các Hội Đồng sau:

- Hội Đồng thảo luận về giá trị của một nền y tế tương lai Romanow (mang tên của vị Chủ tịch Hội Đồng) năm 2002.

- Hội Đồng duyệt xét nền y tế của Québec CIAIR (Commission Clair)

- Ủy Ban Cải Tổ Y tế Alberta (Mazankowski, Alberta)

Tất cả các Hội Đồng trên đã đưa ra các chính

sách làm thế nào tiết kiệm cho ngân sách y tế và đã làm ra cách thực hiện để có thể bảo vệ và thăng tiến sức khỏe của người dân.

Một sự kiện quan trọng được ghi nhận trong nền y tế Québec: Vấn đề sử dụng bảo hiểm tư để trang trải một vài dịch vụ y tế:

Vào ngày 9 tháng 6 năm 2005, Tòa án Tối Cao Canada (Cours Suprême du Canada) đã chung quyết bãi bỏ đạo luật ngăn cấm việc bán các bảo hiểm y tế tư cho khách hàng để họ trang trải các chi phí về dịch vụ y tế cần thiết tại tỉnh bang Québec. Quyết định bãi bỏ này đã được dựa vào lý do là đạo luật đã phạm tới quyền sống và việc bảo hiểm tính mạng được quy định bởi “Charte québécoise des droits et libertés de la personne”. Đó là thành quả của việc tranh đấu trước cơ quan tư pháp (hầu tòa) của một thầy thuốc Québec tên Jacques Chaoulli. Bác sĩ Chaoulli đã nhận danh bệnh nhân của ông tên là Georges Zélotis, một cư dân của thành phố Montréal 73 tuổi. Ông Zélotis đã phải chờ đợi một năm mới được giải phẫu khớp háng. Hai tòa án tỉnh Québec trước đó đã bác đơn kiện của Bác sĩ Chaoulli và bệnh nhân của ông. Bác sĩ Chaoulli đã kiên nhẫn tiếp tục hầu tòa tới cùng, sau chót tại Tòa án Tối cao Canada, Hội Đồng Chánh Án, Thẩm Phán Đoàn đã tuyên bố với 4 phiếu thuận và 3 phiếu chống để chấp thuận sự hợp lý của đơn kiện của Bác sĩ Chaoulli.

Sau chung quyết của Tòa Án Tối Cao Canada, Chính phủ Québec đã đáp ứng ra sao?

Sau chung quyết đó, chính phủ Québec đã phải chấp thuận cho cư dân của tỉnh bang Québec được phép sử dụng bảo hiểm tư để trang trải một vài dịch vụ y tế. Thí dụ như giải phẫu thay khớp háng, giải phẫu tạo hình đầu gối, giải phẫu cườm mắt (cataracte). Sự thăng kiện này là một cơ hội mở đường cho một số cơ quan y tế tư được phép hoạt động, thí dụ Đường đường Giải phẫu Rockland, giải phẫu một số bệnh nhân cần được giải phẫu (với ê kíp bác sĩ từ bệnh viện công Sacré Coeur, Montréal). Một số trung tâm quang tuyến tư với những kỹ thuật y ảnh (imageries) tân tiến như cộng hưởng từ (IMR) hay quang quyển cắt lớp (tomodensitometric) đã được thực hiện một cách nhanh chóng, không phải chờ đợi lâu ngày. Đó là vài sự kiện quan trọng đã ảnh hưởng trực tiếp trong việc

thay đổi chính sách y tế của Canada và đặc biệt tại Québec mà chúng tôi thấy cần nhấn mạnh ở đây.

Vấn đề ngân sách y tế của Canada, đặc biệt của Québec trong những năm gần đây ra sao? Cập nhật hóa ngân sách năm 2013.

- Ngân sách tổng quát cho y tế Canada năm 2013: 211 tỷ (billion) dollars.

- Nếu tính bình quân: chi phí y tế cho một đầu người là: 5988 dollars / 1 năm.

- Theo thống kê tài chánh, trong 3 năm vừa qua, chi phí này tăng 2.6% (thấp hơn đã lên cao của giá sinh hoạt 4%)

- Người ta ghi nhận:

- Chi phí y tế dành cho một đầu người:

- cao nhất là tại New foundland và vùng Labrador: 7.132 dollars / 1 người / 1 năm

- tại Alberta: 6.787 dollars / 1 người / 1 năm

- Trong khi đó, chi phí thấp nhất là:

- tại British Columbia: 5.775 dollars / 1 người / 1 năm

- tại Québec: 5.531 dollars / 1 người / 1 năm

Xem như vậy, người dân Québec đã có một tiết kiệm khá lớn trong việc chi dùng về y tế đối với mỗi người dân.

- Nói chung, ngân sách của toàn Canada dành cho y tế chiếm 40% tổng số ngân sách quốc gia.

Số tiền chi tiêu y tế này dùng vào những việc gì và được phân chia ra sao?

- Bệnh viện: 30% chi phí y tế. Trong năm 2013, với sự gia tăng 2,6% chi phí sử dụng cho các bệnh viện lên tới 62.6 tỷ bạc.

- Chi phí thuốc men: 16% chi phí tổng quát, với sự gia tăng 2,3% trong năm 2013: 34.5 tỷ dollars.

- Chi phí thù lao cho các bác sĩ: 15%, tăng 3,6% trong năm 2013: 31,4 tỷ dollars.

Tại sao có sự gia tăng chi phí y tế:

Nếu xét kỹ, chúng ta thấy sự gia tăng này có nguyên nhân từ:

- Số y sĩ tăng lên.

- Các phương tiện kỹ thuật chẩn đoán ngày một phát triển, mới lạ và đắt giá hơn.

- Việc sử dụng nhiều loại thuốc mới được điều chế với giá thành cao hơn.

- Các phẫu thuật tân tiến và đặc biệt với chi phí cao hơn. Thí dụ trước đây, các phương pháp thụ thai nhân tạo hay phương pháp cấy thai hoặc thụ thai trong ống nghiệm đều do các tổ chức tư nhân thì nay có các tổ chức công do chính phủ đài thọ.

- Điểm sau cùng và cũng là điểm rất quan trọng là trong những năm sau này, tuổi thọ càng ngày càng cao, số người cao niên mỗi ngày một gia tăng và ngân sách y tế cũng phải chi ra nhiều phụ trội. Chúng ta nên nhớ rằng, chi phí y tế cho một người già trên 80 tuổi, theo thống kê của Viện Thống Kê Canada, là cao gấp 3 lần chi phí cho những người trẻ hơn.

Những con số điển hình: Đối với người già trên 80 tuổi, chi phí bình quân cho một đầu người là 20.387 dollars một năm, trong khi đó chỉ có 6.431 dollars một năm cho người từ 65-69 tuổi.

Để có một nhận định về hiệu quả của các dịch vụ y tế: các bình luận gia về y tế, các cơ quan truyền thông, đặc biệt các Hội đồng Thanh tra Y tế thường dựa vào:

- Thời gian chờ đợi tại khu Khẩn cấp.
- Thời gian chờ đợi để được thăm khám một bác sĩ gia đình.
- Thời gian chờ đợi để được thăm khám một bác sĩ chuyên khoa.
- Thời gian chờ đợi để được giải phẫu.

Đối với thời gian chờ đợi tại khu khẩn cấp, rất tiếc chúng tôi không có thống kê năm 2013, tuy nhiên theo một thống kê đầu năm 2011 của Health Council in Canada thì:

- Thời gian chờ đợi tại khu khẩn cấp từ 2 giờ trở lên.

- Tại Canada là 42%, trong khi tại Hoa Kỳ chỉ có 29%

- Thời gian chờ đợi để được thăm khám nơi bác sĩ gia đình:

Nếu lấy mức độ 1 hay 2 ngày thôi: tại Canada chỉ có 22%, trong khi đó tại Úc là 38%, Hoa Kỳ là 47%, còn Anh quốc là 52%; Đức: 56%; Pháp lên tới 86%. Điều đó có nghĩa là tại Pháp xin hẹn một bác sĩ gia đình trong 1, 2 ngày được dễ dàng hơn tại Hoa Kỳ và Canada (theo thống kê của Viện Thông Tin Y tế Canada)

- Hẹn đối với một bác sĩ chuyên khoa: phải đợi 4 tuần lễ (43% tại Canada và Hoa Kỳ là 10%). Điều đó nói lên con số bác sĩ chuyên khoa tại Hoa Kỳ nhiều hơn Canada, và việc lấy hẹn sớm tương đối dễ dàng hơn.

- Vấn đề chờ đợi để được giải phẫu tùy thuộc rất nhiều vào loại tật bệnh và số bác sĩ chuyên khoa về ngành đó tại bệnh viện mà bệnh nhân nằm.

Những biện pháp nào đã được áp dụng để giải quyết phần nào những khó khăn trên?

. Trong mục tiêu: cố gắng tạo dễ dàng cho việc thăm khám bác sĩ gia đình, giải tỏa các sự ứ đọng tại các khu khẩn cấp và sắp xếp các phương tiện chẩn đoán sao cho việc định bệnh được dễ dàng và việc chữa trị có hiệu quả hơn, chính quyền Québec đã đề nghị và đã áp dụng các giải pháp sau:

- Tổ chức các Tổ hợp bác sĩ gia đình (Groupe des médecins de famille, viết tắt là GMF): đó là một tập hợp các bác sĩ gia đình làm cùng một địa điểm để có thể nới rộng giờ mở cửa đón nhận bệnh nhân (do sự thay phiên nhau của các bác sĩ gia đình, có thể mở cửa từ 8 giờ sáng tới 9, 10 giờ tối, 7 ngày trên 7, cuối tuần và ngày lễ, 365 ngày trong một năm).

Chính phủ trợ cấp thêm một phần để các GMF sửa sang phòng ốc rộng rãi hơn, gắn hệ thống điện toán để tạo dễ dàng cho việc ghi danh, lấy hẹn và theo dõi, bảo quản hồ sơ.

- Theo luật định, các bác sĩ mới ra trường phải phụ trách một số giờ quy định gọi là AMP (Activités médicales particulières). Tại các GMF, các bác sĩ trẻ mới ra trường có thể được hưởng một phần quy chế AMP này.

2. Tổ chức các trung tâm y khoa gọi là “Trung Tâm Y Khoa Cấp tuyến” (Centre Medical de Réseau, viết tắt là CMR) việc tổ chức gần giống GMF, ngày giờ mở cửa rộng rãi như GMF, tuy nhiên ở một mức độ cao hơn về các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị (Plateau technique), như các kỹ thuật y ảnh Scanner, Resonance Magnétique (IRM), Ostéodensitométrie, Tomodensitométrie (TMD), EMG, Inhalothérapie...

3. Làm thế nào để thu hút được các bác sĩ làm giờ phụ trội, chấp nhận theo dõi các trường hợp bệnh nặng, khó giải quyết và nhận thêm các bệnh nhân với tính cách bác sĩ gia đình?

Bộ Y tế đã phối hợp với Hiệp Hội các Bác sĩ toàn khoa (Federation des Medecines Omnipraticiens du Québec, FMOQ), Hiệp Hội các bác sĩ chuyên khoa FMSQ (Federation des Medecins Spécialistes du Québec) và Cơ quan Bảo hiểm tật bệnh Québec (RAMQ) đã đồng ý ký kết những khoản thù lao phụ trội (les forfaits) cho nhiều trường hợp: thí dụ làm sau 6 giờ chiều, làm cuối tuần, ngày lễ thù lao cao hơn, có những khoản tiền phụ trội khi nhận làm bác sĩ gia đình hay theo dõi các bệnh nhân cao niên trên 70 tuổi, hoặc có các bệnh kinh niên, nguy hiểm v.v... và một quyết định quan trọng đã được áp dụng trong vài năm gần đây: bãi bỏ chế độ chỉ được làm tới mức tối đa (tức là bãi bỏ plafond salarial), các thầy thuốc còn sức còn làm!

4. Vấn đề nhân sự.

Tại các GMF hay CMR có các y tá phụ giúp các bác sĩ trong việc chẩn bệnh và chữa trị, việc thăm khám bệnh nhân sẽ được nhanh chóng hơn.

- “**Đạo luật 41**” Vào mùa xuân 2012, đạo luật 41 đã được thông qua tại Quốc Hội. Theo đó, các được sĩ có một số các quyền hành được ủy nhiệm trong việc chẩn đoán và chữa trị bệnh nhân đối với một số căn bệnh đơn giản và thông thường được sĩ có thể:

. Kéo dài thời gian hiệu lực của toa thuốc, một khi bệnh nhân chưa được hẹn gặp lại bác sĩ gia đình, được thêm hay thay thế một thứ thuốc không còn trên thị trường. Nhưng đặc biệt hơn nữa là các được sĩ có thể cho toa về một số xét nghiệm cần thiết như thử máu (Formule sanguine complète, INR, Créatine, Electrolytes, ALT, CK, HbA1 C, Bilan Lipediques, TSH đường huyết, đo lường nồng độ thuốc trong máu...) đồng thời có thể phân tích ý nghĩa của kết quả thử máu trên và theo dõi trị liệu cùng các thầy thuốc.)

Đây cũng là một vấn đề đang được bàn cãi nhiều giữa giới y sĩ và được sĩ.

Tuy nhiên cho tới nay, đạo luật 41 cũng chưa thực sự được thực hiện vì lý do vẫn còn tranh chấp giữa nghiệp đoàn các được sĩ và chính quyền. Trong khi trao một số quyền hạn cho được sĩ như đã nói, nhưng những công việc cho toa này chưa được chính quyền dứt khoát trả thù lao xứng đáng cho các được sĩ.

5. Giải tỏa một số giường ở các Viện Dưỡng Lão để thay thế vào đó bằng các công tác săn sóc

bệnh nhân tại gia (visite à domicile).

Theo Bác sĩ Rejean Hébert, Tổng Trưởng Y Tế Québec trong vòng 2 năm sắp tới 2014-2016: 500 giường ở các Viện Dưỡng Lão sẽ được bãi bỏ. Thay vào đó các dịch vụ săn sóc tại gia sẽ được tăng lên và ngân sách y tế thặng dư sẽ chuyển qua việc giải quyết bệnh nhân bị ứ đọng tại khoa Khẩn cấp và các cuộc giải phẫu sẽ được được sắp xếp nhanh chóng hơn.

6. Sau cùng là công tác gia tăng việc đào tạo các thầy thuốc mới.

Nếu so sánh với năm 2003, tại tỉnh bang Québec, số sinh viên được thu nhận vào 4 Đại học Y khoa (McGill, Montréal, Sherbrooke, Québec) là 400 mỗi năm. 10 năm sau, con số đào tạo y sĩ mỗi năm đã được tăng lên hơn gấp đôi vào năm 2013 này. Con số này đã được tăng dần mỗi năm, theo một chỉ số đã được tính toán kỹ càng bởi một hội đồng phối hợp giữa 4 đại học, Bộ Y tế, và các cơ quan y tế như Y sĩ đoàn (College des Médecine du Québec), Hiệp hội các Bác sĩ Đa khoa (Federation des Médecins Omnipraticiens du Québec) và Hiệp hội các Bác sĩ Chuyên khoa (Federation des Médecins Spécialistes du Québec).

Một vài nhận định:

Tại Canada nói chung và tại Québec nói riêng, trong 10 năm qua có những khó khăn chung do sự gia tăng dân số, đặc biệt con số những người cao niên càng ngày càng cao. Tuy nhiên chính phủ đã tìm ra mọi phương cách để đáp ứng những đòi hỏi, những nhu cầu cần thiết về y tế.

Tại Québec, việc thành lập các GMF và CMR (con số GMF tới nay 2013 đã lên tới trên 300 địa điểm trên toàn Québec). Việc tăng sĩ số các y sĩ được đào tạo, việc khuyến khích các thầy thuốc làm thêm giờ, với những phụ trội hợp tình và hợp lý, việc ủy nhiệm một số công tác y tế cho y tá và cho được sĩ (trong những ngày sắp tới). Tất cả đã phối hợp với nhau để đáp ứng nhu cầu được thăm khám sớm nơi thầy thuốc gia đình, hoặc nơi bác sĩ chuyên khoa, đặc biệt tới việc giảm con số bệnh nhân phải chờ đợi quá lâu tại các khu khẩn cấp. Nhìn lại các thống kê, người ta thấy có sự gia giảm thời gian chờ đợi để được giải quyết tại khu cấp cứu và thời gian để được giải phẫu các trường hợp bệnh lý cần thiết với một thời gian ngắn.

- Về kỹ thuật chẩn đoán và trị liệu: Tại Québec cũng như tại các tỉnh bang khác tại Canada việc sử dụng những phương pháp chẩn đoán tân tiến, theo sát đà tiến triển của y khoa hiện đại đã được thực hiện tại các bệnh viện.

- Các kỹ thuật giải phẫu rất an toàn và ít gây tổn thương tới các tạng phủ (Chirurgie la moins invasive) mỗi ngày một cải tiến. Ngoài ra, chính phủ Québec cũng chịu chi tiền để mở các địa điểm thụ thai nhân tạo hay phương pháp cấy thai hoặc thụ thai trong ống nghiệm....các công việc này được chính phủ đài thọ miễn phí từ hơn một năm qua mà trước đây bệnh nhân phải trả từ túi mình.

Nhìn một cách tổng quát, nền y tế tại Québec đích thực là một **nền y tế phổ quát** (universel), tất cả mọi người, từ già tới trẻ, không kể giàu nghèo, không phân biệt tôn giáo, chính trị, đảng phái, màu da... đều được hưởng các dịch vụ y tế miễn phí một cách đồng đều với điều kiện phải có thể bảo hiểm y tế (thẻ mặt trời) chung cho mọi người có quốc tịch Canada và có thể thường trú tại Québec).

Nói đến đây, cũng phải ngậm ngùi cho đồng bào chúng ta còn kẹt lại trong nước với một chế độ y tế gọi là không giai cấp, nhưng ngược lại là một chế độ đầy giai cấp: các cán bộ đảng viên được chăm sóc miễn phí, chu đáo tại những bệnh viện đặc biệt riêng, trong khi đó bệnh nhân là những thường dân nằm tại các bệnh viện công, cần phải hồi lộ từ cấp y công trở lên để được săn sóc tạm gọi là cần thiết tối thiểu. Nếu chúng ta ngó qua láng giềng của Canada, ngành y tế Hoa Kỳ đã được các bình luận gia y tế gọi là nền “*y tế quản trị*” (*managed care*), có kỹ thuật cao, nhưng đa phần phụ thuộc rất nhiều vào các công ty bảo hiểm y tế tư, các công ty này có một ảnh hưởng rất nặng nề trong việc kiểm soát nền kinh tế của ngành y tế (tạm dịch từ nguyên bản: *health economics*), trong việc xây dựng, quản trị các bệnh viện, phân bổ các nhân lực và vật lực của các Trung tâm Y tế.

Theo một thống kê đáng tin cậy, có tới trên 40 triệu công dân Hoa Kỳ không có bảo hiểm y tế và phần đông là trẻ em. Vài năm gần đây, từ khi lên nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ, ông Obama đã đưa ra một dự án cải tổ nền y tế Hoa Kỳ, đặc biệt làm thế nào cho đại đa số người dân Hoa Kỳ (kể cả các người nghèo, mọi sắc tộc, các dân da màu...) đều được hưởng bảo hiểm về y tế.

Tại Canada, nhất là tại Québec, từ khi vụ thăng kiện của Bác sĩ Charoulli và bệnh nhân của ông (tạm gọi là biến cố “Chaoulli”), một số cơ sở y tế tư được mọc lên, thầy thuốc có thể tự lựa chọn: hoặc vẫn đứng trong hàng ngũ y sĩ thụ hưởng tiền thù lao từ RAMQ của chính phủ hoặc từ các công ty bảo hiểm tư, hoặc nhận thù lao trực tiếp từ bệnh nhân, một số các dịch vụ y tế nhất là các dịch vụ về y ảnh (Imageries, Scan v.v...) tư mọc lên và bệnh nhân có thể phải trả một số tiền cho trung tâm y tế tư đó (đây là một quyết định hoàn toàn cá nhân). Tại Québec, chúng ta thấy dần dần có sự đóng góp của tư nhân trong các đề án y tế lớn, thí dụ việc xây cất Bệnh viện Đại học McGill, Bệnh viện Đại học Montréal (CHUM). Tuy nhiên chính phủ vẫn là then chốt trong các đề án to lớn đó, mục đích kiểm soát sự lạm dụng trong việc điều hành. Đây cũng là giải pháp đã được sự đồng thuận của các giới chức Hữu trách, giải pháp PPP (Participation Publique et Privée).

Tất cả mọi người dân Québec vẫn tiếp tục được thụ hưởng các dịch vụ y tế miễn phí một cách đồng đều và hợp lý.

Thay Lời Kết:

Các cố gắng của chính quyền, của toàn giới y tế (Y sĩ, Nha sĩ, Dược sĩ, Y tá, các chuyên viên y tế khác) đã phối hợp với nhau dưới mọi hình thức, chính quyền và tư nhân đã cộng tác chặt chẽ với nhau theo một công thức rất công bằng, hợp tình và hợp lý qua các khế ước, giao kèo rõ ràng minh bạch trong các mô hình lớn. Tất cả đều tạo một sức mạnh sao cho mọi người dân ở mọi lứa tuổi, mọi giới, mọi tôn giáo, màu sắc, chính trị, chủng tộc đều được hưởng thụ ngang nhau những dịch vụ y tế.

Thành quả tối hậu của việc phối hợp, đồng lao cộng tác trên công bằng hợp lý này là tình trạng đời sống tinh thần với một sức khỏe và thể chất đầy đủ của người dân, để có một kết quả điển hình về tuổi thọ được nâng cao theo một thống kê chính thức của WHO (World Health Organization): 80.34 năm tại Canada, so với 78.6 năm tại Hoa Kỳ. Và đó đích thực là một nền Y TẾ XÃ HỘI và NHÂN BẢN.

Bác sĩ Đặng Phú Ân

VIỆT NAM TRONG MỘT THẾ GIỚI ĐỆ TAM VIỆT NAM VỚI CHỦ NGHĨA ĐỊA PHƯƠNG ĐÔNG Á

(Bài trình bày của TS **Nguyễn Hải-Bình** trong buổi hội thảo do
Phòng Thông Tin Hoa Kỳ USIS tổ chức tại Sài Gòn ngày 5-08-1974)

(Chú thích: Những ngày cuối năm 1974 việc chính phủ Mỹ bỏ rơi Việt Nam đã quá rõ rệt. Để biện hộ cho sự phũ phàng của mình toà Đại sứ Hoa Kỳ đã liên tiếp tìm cách biện minh cho sự ra đi trong đó có cuộc hội thảo với đề tài trên mà hai diễn giả chính là hai giáo sư Traeger và Pauker. Là một thành phần trong tham luận đoàn cùng với TS Phó Bá Hải, tôi đã có bài trình bày dưới đây. Gần 40 năm đã qua đi, nhân ngày 30 tháng Tư tôi ghi lại như một tưởng nhớ và tiếc thương tới những người đã nằm xuống cho một chính nghĩa đã mất. Vâng, một chính nghĩa đối với những bạn bè, đàn anh và chiến hữu của tôi đã hy sinh cho lý tưởng tự do mà vô tình chỉ là nạn nhân của một chiến trận ý thức hệ giữa tư bản và cộng sản chủ nghĩa. Một nén hương lòng cho những Đỗ Vinh, Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Phong ... - bạn tôi)

Kính thưa nhị vị diễn giả

Kính thưa quý vị,

Nhận lời tham luận hôm nay tôi có phần nào bối rối. Là một chuyên viên kinh tế trong khi chủ đề hội thảo lại mang một ngụ ý chính trị nên những nhận xét của tôi có thể là nông cạn. Tôi ước mong Tiến sĩ Phó Bá Hải trong tham luận đoàn sẽ bổ chính cho.

Đề tài “Đường hướng chủ nghĩa địa phương” hay diễn biến xây dựng một mô thức thế giới đệ tam giữa hai khối Tư bản và Cộng sản đã được diễn giả Traeger trình bày thật khúc triết và đầy đủ. Tôi có cảm tưởng bài thuyết trình của giáo sư đã ru chúng ta vào một giấc mơ với Việt Nam trong một thế giới đệ tam được các đại cường hai khối yểm trợ. Tôi chợt thấy giấc mơ này rồi ra nó cũng sẽ đẹp như giấc mơ mà Nga xô, Trung

Cộng đã đem đến cho Bắc Việt về một Thế Giới Đại Đồng trong đó các nước cộng sản anh em đã giúp đỡ mì, thực phẩm và cả súng đạn để đánh phá miền Nam. Và với miền Nam chúng tôi, giấc mơ đó cũng sẽ tan đi như giấc mơ mà Hoa Kỳ 20 năm trước đây đã đem đến cho chúng tôi: “Việt Nam là thành trì của Á châu chống Cộng, là tiền đồn của nền an ninh Hoa Kỳ” như lời cố Ngoại trưởng Foster Dulles đã nói.

Từ cái cảm nhận đó tôi xin trình bày vài cảm nghĩ và phản ứng về cuộc hội thảo “Đường hướng của chủ nghĩa địa phương” hôm nay.

Thứ nhất, chủ đề hội thảo xoay quanh những vấn đề an ninh, những vấn đề Chủ nghĩa địa phương mà hai diễn giả Pauker và Traeger đã trình bày khúc triết. Thứ nhì là cách trang trí của phòng hội này với hình ảnh ông Nixon viếng thăm Nga xô, Trung Cộng, với ông Kissinger sử giả và chiếc đĩa thần để áp đảo hoà bình. Khung cảnh đó, chủ đề đó đã cho chúng tôi thấy được lời nhắn nhủ: Việt Nam đã tới lúc phải quay về với Á châu và Việt Nam phải tự lực tự cường.

Thưa quý vị,

Nếu những ý kiến dẫn dụ đó là của cá nhân hai tác giả thì tôi xin cảm ơn nhị vị đã chia sẻ những ưu tư đó với Việt Nam chúng tôi. Nhưng nếu đó là công luận của Hoa Kỳ nhắn nhủ chúng tôi thì có lẽ chính phủ Hoa Kỳ chưa trình bày được đầy đủ cho nhân dân Hoa Kỳ biết rõ được những diễn biến đã xảy ra cho Việt Nam trong những năm qua. Lại nữa, nếu những gì hai diễn giả đã thuyết minh mang ẩn ý là những lời nhắn nhủ của chính phủ Hoa Kỳ thì tôi xin phản bác. Thứ nhất, chúng tôi đã biết đến mình phải tự lực tự cường từ 4 năm nay với sự giải kết của quân đội Hoa

Kỳ tại chiến trường Việt Nam. Lãnh đạo của quốc gia chúng tôi cũng đã nhắc đến rất nhiều, nhất là từ những ngày dầu sôi lửa bỏng của năm 1972, những hy sinh xương máu của quân lực chúng tôi. Không phải chỉ nói tự lực tự cường mà còn thực tế nữa: Thuế khoá gia tăng mà dân chúng tôi đã thấm nhuần gánh nặng để chính tôi người trách nhiệm thi hành đã được báo chí chiếu cố hơn bao giờ hết, đã được coi như quái vật hung thần trước đồng bào của tôi.

Chúng tôi biết rõ phải tự lực tự cường vì thấy rằng những vôi viện trợ như PL 480, Thực phẩm phụng sự hoà bình, chương trình CIP, và viện trợ thương mại đường như lúc đóng lúc mở. Chúng tôi đã biết từ trước khi quý diễn giả nêu lên. Chúng tôi cũng biết sách lược an ninh mới của quốc gia quý vị khi nhìn thấy Hoa Kỳ đã tự hủy đi những cái chốt quân sự để ngăn chặn làn sóng xã hội chủ nghĩa trước kia ở Okinawa, Nhật Bản, Phi, Thái và bây giờ Việt Nam. Quý vị đã tự hủy những cái chốt đó phải không? Và giáo sư Pauker hôm nay cũng còn nói: tuyến đầu phòng thủ Hoa Kỳ trong những ngày sắp tới sẽ không còn ở mấy quốc gia nơi có những chốt quân sự tôi vừa nhắc tới. Sự thay đổi chính sách và sách lược an ninh của các siêu cường cho thấy những quốc gia nhỏ bé như chúng tôi là những nạn nhân. Các siêu cường đã chủ sớ cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa quý vị tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa mà biến Việt Nam thành một chiến trường để những người Việt Nam anh em trở thành kẻ tử thù, cả triệu người chết đi và 4,5 triệu còn sống với tang tóc.

Trở lại vấn đề hình thành một chủ nghĩa địa phương ở Đông Á, tôi nghĩ cần xét lại. Hợp tác thành công nhất cho tới nay là Cộng Đồng Kinh tế Âu Châu, đã phải mất 20 năm từ năm 1957 để tới ngày nay (1974). Đó là một thành công như một liên hiệp kinh tế nhưng những dị biệt chính trị và quyền lợi chủ quan khiến chưa có thể nói rằng đó là một Liên Hiệp Âu Châu. Tổng thống Pháp Gustave d'Estaing còn đang nỗ lực giải quyết vụ Ý Đại Lợi xé rào trên những biện pháp kinh tế vì quyền lợi quốc gia. Chúng tôi cũng biết tới những liên hiệp kinh tế ở Trung Mỹ, Nam Mỹ. Nhưng, với khu vực Á châu mà giáo sư Traeger cổ sớ một liên hiệp thì tôi nghĩ còn xa vời vì những dị biệt chính trị, xã hội và văn hoá. Á châu có những vùng

ở hẳn đầu tuyến này và những vùng khác ở hẳn đầu tuyến kia. Tôi chợt nhớ tới chủ thuyết Đại Đông Á của quân phiệt Nhật 30 năm trước đây đã đem lại cho Việt Nam chúng tôi 3 triệu đồng bào chết đói năm Ất Dậu 1945 khi quân Nhật hiện diện ở Việt Nam. Vâng, Đại Đông Á chính là một chủ nghĩa địa phương đây.

Như tôi vừa trình bày khi viễn tượng chủ nghĩa địa phương bất khả thi lúc này thì Việt Nam chúng tôi ra sao. Chúng tôi cần cơm ăn áo mặc, cần giải quyết chiến tranh để mưu cầu hoà bình. Thân phụ tôi đã từng là một tự vệ thành trong chiến tranh chống thực dân Pháp, tôi đã từng là một sỹ quan VNCHoà. Rồi con trai tôi tháng này nếu rớt Tú tài I.B.M. bổ túc thì cũng sẽ lên đường nhập ngũ, ba thế hệ trong chiến tranh. Vâng chúng tôi thiết tha mưu cầu hoà bình. Nhưng đó không phải là thứ hoà bình ép buộc. Và thêm nữa: dường như thượng toạ Thích Giác Đức có nói "Không thể kiếm được hoà bình bằng cách khoá những robinet này, mở những robinet khác". Tôi muốn nói đến những vôi kinh viện, vôi quân viện. Với những gì Hoa Kỳ đã viện trợ cho Việt Nam chúng tôi trong những năm qua, tôi không có ý bài bác nhưng tôi có xác tín những gì chúng tôi nhận được chính là những sản phẩm phụ, những dư thừa của một chính sách phục vụ siêu cường mà chính giáo sư Traeger cũng vừa xác nhận. Những hệ thống xa lộ, hải cảng, phi cảng tại Việt Nam ngày hôm nay chính là sản phẩm thặng dư của chính sách Hoa Kỳ mà chúng tôi nhận được sau khi đổ ra đây xương máu và nước mắt.

Điểm sau chốt tôi muốn đề cập tới hôm nay: Chúng tôi sẽ tri ân quý quốc những gì có thể đem đến cho chúng tôi lúc này và ngày mai một khi có hoà bình. Hãy giúp chúng tôi để công luận Hoa Kỳ hiểu rõ hiện trạng Việt Nam, để Quốc Hội Hoa Kỳ không ngưng kinh viện, quân viện cho chúng tôi để đấu tranh cho tự do, để phát triển kinh tế. Và quan trọng hơn hết là tạo dựng một hoà bình công chính chứ không phải thứ hoà bình áp đặt lúc này. Và Việt Nam chúng tôi biết tự lực tự cường và đang đấu tranh cho tự do bên cạnh những giúp đỡ có thể có, hay không có.

Xin cảm ơn quý vị diễn giả và cử tọa.



CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN VỚI NHỮNG VẤN ĐỀ PHẢI ĐỐI PHÓ

Nguyễn Thanh Bạch

Từ ngữ nước đang phát triển thay thế cho từ ngữ nước kém mở mang từ những năm của thập niên 1960 khi nói đến các quốc gia nghèo, có mức sống thấp, chỉ số thống kê về tổng sản lượng quốc nội (GDP) tính theo đầu người không cao, chưa đạt được mức độ công nghiệp hoá tương xứng với quy mô dân số.

Trước đây, còn có từ ngữ « Thế giới thứ ba » do nhà kinh tế và nhân khẩu học Pháp, Alfred Sauvy đặt ra vào năm 1952 khi nói đến các nước nghèo so với các nước giàu tây phương. Trong thời gian Chiến tranh lạnh, từ ngữ « Thế giới thứ ba » còn được dùng để chỉ các nước không thuộc thế giới phương Tây cũng không thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa. Những nước này đã tham gia Phong trào không liên kết, thành lập năm 1955 sau Hội nghị Bandung (Indonesia).

Từ ngữ Các nước mới công nghiệp hoá (Newly Industrialized Countries – NIC) được dùng khi đề cập đến các quốc gia có trình độ phát triển cao hơn các nước thuộc Thế giới thứ ba nhưng chưa đạt được mức độ cao như các nước thuộc thế giới thứ nhất, là các nước phát triển.

Ngày nay, theo Chương Trình Liên Hiệp Quốc về Phát triển (Programme des Nations Unies pour le Développement- PNUD), để bổ túc cho chỉ số thống kê tổng sản lượng quốc nội tính theo đầu người (PIB: produit intérieur brut – GDP: gross domestic product), mức độ phát triển của một quốc gia có tiêu chuẩn mới: Chỉ số Phát triển con người Human Development Index – HDI.

Đó là chỉ số so sánh, định lượng, bao gồm mức thu nhập (tính theo GDP/đầu người), tỷ lệ biết chữ (chỉ số học vấn), tuổi thọ và một số nhân tố khác của một quốc gia. Chỉ số HDI, tính từ 1 tới 0, tạo ra một cái nhìn tổng quát về sự phát triển của một quốc gia.(1)

Sau đây là chỉ số HDI của 10 nước đầu vào năm

2011:

1. Na uy: 0,943
2. Úc: 0,929
3. Hoà lan: 0,910
4. Hoa kỳ: 0,910
5. Tân Tây lan: 0,908
6. Canada: 0,908
7. Ai nhĩ lan: 0,908
8. Liechtenstein: 0,905
9. Đức: 0,905
10. Thụy điển: 0,904

Việt Nam đứng vào hàng thứ 128 (HDI = 0,593) trong danh sách các nước.

Theo tiêu chuẩn của PNUD (Programme des Nations Unies pour le développement: Chương trình Liên hiệp quốc về Phát triển), các nước có chỉ số HDI trên 0,80 mới có thể được xếp vào hàng các nước phát triển.

Vào năm 2012, trên toàn thế giới, có khoảng 40 nước phát triển, đều là những nước có chế độ chính trị dân chủ và có nền kinh tế thị trường (PDEM : pays développés à économie de marché).

Từ những năm 1990, có bốn nước mới công nghiệp hoá, phát triển theo mẫu mực của Nhật bản, vượt trội lên, theo bằng các nước Châu Âu và trở thành những nước phát triển, được gọi là Bốn Con Rồng Châu Á, có chỉ số HDI vào bậc cao. Đó là Nam Hàn (HDI: 0,897), Hong kong, Singapour (HDI : 0,866) và Đài loan (0,882).

Ngoài ra, có một ý niệm mới về kinh tế « Những nước mới nổi » (pays émergents), xuất hiện từ những năm 1980 với sự phát triển của các thị trường chứng khoán trên thế giới. Các nước mới nổi có lợi tức tính theo đầu người thấp hơn các nước phát triển nhưng có mức tăng trưởng kinh tế nhanh, mức sống và cơ cấu kinh tế có chiều hướng tiến gần đến các nước phát triển. Lợi tức bình quân theo đầu người lên đến mức 75% so với các

nước châu Âu. Vượt trội hơn cả là các nước thuộc nhóm BRICS (Ba tây, Nga xô, Ấn độ, Trung quốc và Nam phi).

Các nước mới nổi hội nhập nhanh chóng vào nền kinh tế thế giới về các phương diện thương mại (xuất cảng gia tăng) và tài chánh (mở rộng thị trường tài chánh cho vốn ngoại quốc). Đặc biệt, các nước thuộc nhóm BRICS càng ngày càng tăng số đầu tư tại nước ngoài: 117 tỷ USD vào năm 2005 (17% của toàn thế giới).

1. Hiện nay, một vấn đề mà các nước đang phát triển phải giải quyết vẫn là sự nghèo khổ và sự bất bình đẳng kinh tế và xã hội.

Vào năm 2010, theo thống kê của OPHDI (Oxford Poverty & Human Development Initiative) được UNDP (United Nations Development Program) ủng hộ, dựa vào số liệu của 104 nước đang phát triển (78% dân số toàn cầu,) hiện có khoảng 1,7 tỷ người đang sống trong tình trạng nghèo khổ đa chiều (2), số thu nhập hàng ngày dưới mức 1,25USD.

Mức thu nhập của đại đa số dân chúng còn rất thấp, mặc dầu phải lao động vất vả, trong khi đó có một thiểu số giàu có. Tài sản tập trung vào một số người; giữa người giàu và người nghèo có một khoảng cách rất xa.

Như ở Việt nam hiện nay chẳng hạn, các người giàu, gọi là « đại gia », chiếm hữu nhiều tài sản là nhờ được hưởng những đặc quyền, đặc lợi. Đa số là những người thuộc gia đình cán bộ cao cấp, có quyền lực trong tay.

Còn phần đông dân chúng thì nghèo, sống thiếu tiện nghi, sức khỏe và sự giáo dục không được săn sóc chu đáo vì họ có mức lợi tức thấp, không có đủ tiền trả chi phí.

Tốt số hơn là những người được ra nước ngoài làm thuê, làm mướn, gọi là « hợp tác lao động ». Hoặc là những cô gái được người các nước (Đài loan, Đại hàn, Trung quốc..) mua về làm vợ. Họ là những người công dân Việt nam rất đáng thương, đã phải vì miếng cơm manh áo mà phải sống xa quê hương. Có không ít người trong số họ bị đày đoạ và sống trong tủ nhục.

Sự bất bình đẳng còn xảy ra giữa các vùng ở trong một nước, có vùng được ưu đãi, có vùng không được khai thác. Khoảng cách giữa nông thôn và thành thị mỗi ngày mỗi xa hơn. Dân chúng ở thôn

quê tìm cách về các thành phố hoặc các vùng được khai thác để sinh sống, tìm việc làm.

Ngay tại các nước mới nổi, như ở Ba tây, 60% dân nghèo sống ở vùng Đông bắc, còn ở vùng Đông nam, chung quanh các thành phố São Paulo, Rio de Janeiro..có nhiều người giàu nứt. Ở Trung quốc, tỉnh Quảng đông và các tỉnh miền duyên hải phía đông, nhờ có các đặc khu kinh tế với quy chế quản lý cởi mở, nên phát triển mạnh hơn các tỉnh khác. 62% GDP của Trung quốc là do 12 tỉnh duyên hải này mà có và có khoảng 43% dân chúng sinh sống ở đây.

Vấn đề đặt ra là làm sao để tạo nên sự giàu có cho đất nước, nâng mức thu hoạch của người dân lên cao hơn, xoá bỏ bất công xã hội, san bằng sự bất bình đẳng giữa các tầng lớp dân chúng, đồng thời tạo điều kiện phát triển đồng đều cho các địa phương.

2. Nợ công, của nhà nước vay ở nước ngoài, chồng chất theo thời gian, cũng là một gánh nặng của quốc gia, một vấn đề nan giải đối với các nước đang phát triển.

Cái vòng luẩn quẩn nghèo (cercle vicieux de la pauvreté) tiếp tục chi phối đời sống kinh tế của các nước đang phát triển:

Lợi tức kém--->Tiết kiệm kém--->]Đầu tư kém
--->Năng suất yếu--->Lợi tức kém...

Vì nghèo, thiếu vốn để đầu tư, các nước đang phát triển phải nhờ đến viện trợ hoặc vay nợ của các nước phát triển, của các tổ chức quốc tế.

Đã có một thời, trong những năm 1970, các nước thuộc Thế giới thứ ba, đặc biệt là các nước vùng Phi châu và châu Mỹ la tinh bị sa lầy với số nợ ngày càng tăng. Năm 1977: 77 tỷUSD, năm 1980: 567 tỷ USD, năm 1986: 1086 tỷ USD, năm 1995: 1520 USD. Số tiền lời phải trả thôi, tính từ năm 1980 đến năm 1992, lên đến 1.672 tỷ USD trong khi số nợ, tính vào năm 1980 chỉ lên đến 567 tỷ USD. Trong những năm 1990, nợ nước ngoài trở thành gánh nặng đối với các nước đang phát triển, tăng lên 300 lần trong thập niên này:

1995: 6 tỷ USD

2000: 2000 tỷ USD

Quỹ ODA (Official Development Assistance; Hỗ trợ Phát triển chính thức), thuộc DA (Development Assistance Committee) của OECD (Organization for Economic Cooperation & Development) đo

lượng sự viện trợ cho các nước đang phát triển. Có khoảng 20% là viện trợ không hoàn lại, nhưng 80% là cho vay có thời hạn với lãi suất ưu đãi. Năm 2009, Phi châu nhận được 28 tỷ USD, Á châu: 24 tỷ USD.

Nhận viện trợ và vay nợ nhiều nhất là các nước Irak, Việt Nam, Soudan, Ethiopia.

Về phía Việt Nam, nhà cầm quyền công bố mức nợ nước ngoài năm 2008 là 15,64 tỷ USD, lên đến 32,5 tỷ vào cuối năm 2010, tăng lên gấp đôi.

Nhưng theo một chuyên gia kinh tế quốc nội là ông Lê Đăng Doanh, nếu cộng thêm nợ của các doanh nghiệp nhà nước thì nợ của Việt nam đã lên đến hơn 100 tỷ USD, tức là trên 100% tổng sản lượng quốc nội (GDP). Tính ra, mỗi người dân Việt, tính cả bé lẫn lớn, đang mắc nợ thế giới hàng ngàn USD. Thế hệ này không trả nổi thì các thế hệ sau sẽ phải gánh chịu.

Tự nó, nợ công không “xấu” nếu được dùng để đầu tư vào hạ tầng cơ sở, tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế. Theo quan niệm của quốc tế thì, nếu nợ công dưới mức 60, 65% của GDP và được sử dụng có hiệu quả thì không đáng ngại. Nhưng nếu nợ công cao tới hơn 100% GDP thì sẽ có rủi ro cao, sẽ thành ra tai hoạ.

Sở dĩ những người đang cầm quyền không ngại vay nợ vì, có vay nhiều thì mới có hoàn cảnh tạo điều kiện “lạm dụng chức vụ công để hưởng tư lợi”.

Nói cách khác, nợ công tạo nên “tham nhũng”, theo định nghĩa của danh từ “tham nhũng” của “Tổ chức Minh Bạch quốc tế” (TI: Transparency International).

3. Đây cũng là một vấn đề mà các nước đang phát triển cần phải đối phó: nạn tham nhũng.

Tổ chức Minh bạch quốc tế, hàng năm công bố chỉ số nhận thức tham nhũng (CPI: corruption perception index), tính trên thang 0 -100, với 0 là mức tham nhũng cao nhất và 100 là mức minh bạch cao nhất. CPI được thực hiện trên các sự đánh giá và khảo sát của các tổ chức tư vấn uy tín. Bảng xếp hạng CPI năm 2012 của TI cho thấy tham nhũng vẫn tiếp tục tàn phá xã hội các nước nghèo trên khắp thế giới.

Đứng đầu bảng xếp hạng CPI năm 2012 (ít tham nhũng nhất) là Đan mạch, Phần lan và Tân tây lan, cùng đạt 90 điểm. Đứng chót là Afghanistan, Triều

tiên (Bắc hàn) và Somalia, cùng đạt 08 điểm, cùng xếp hạng 174..

Khu vực Bắc Mỹ (Hoa kỳ, Canada), khu vực đồng euro Âu châu, châu Đại dương là những nơi có chỉ số minh bạch cao.

Khu vực Asean, có Singapore có điểm CPI cao, 87, đứng hạng 5.

Việt nam xếp thứ 123 với mức CPI 31 điểm, thuộc vào số 50 nước có chỉ số CPI thấp nhất (tham nhũng nhiều nhất).

Tham nhũng và tham ô tạo thành một vấn đề nhức nhối tại các nước đang phát triển (Tham ô là lợi dụng quyền hành để lấy cắp của công). Tệ trạng này là hệ quả tất yếu của nền kinh tế kém phát triển, quản lý kinh tế xã hội lỏng lẻo, yếu kém, tạo ra nhiều sơ hở cho các hành vi tiêu cực. Tham nhũng và tham ô làm chậm sự phát triển kinh tế, xã hội, còn làm mất lòng tin của người dân đối với nhà nước; đến chừng mực nào đó, gây ra bất ổn chính trị và xã hội.

4. Trong tiến trình phát triển kinh tế, các nước đang phát triển còn có một vấn đề hệ trọng phải đối phó: vấn đề bảo vệ môi sinh.

Tại các địa phương, có thể vì quyền lợi riêng tư, đã xảy ra nạn phá rừng thiếu kế hoạch, gây hậu quả tai hại cho môi trường sinh sống. Tại Việt nam, các tỉnh cho các nhà đầu tư nước ngoài thuê mướn trong thời gian dài nhiều khoảng đất rừng (10 tỉnh: Lạng sơn, Cao bằng, Quảng ninh, Thanh hoá, Hà tĩnh, Nghệ an, Quảng nam, Bình định, Kontum, Bình dương). Tổng số diện tích đã cho thuê: 264.000ha. Dự án bauxite Tây nguyên, các tỉnh Đắk nông và Lâm đồng: Ngoài sự nguy hiểm đối với an ninh quốc phòng, còn gây sự tác hại đến môi trường sinh thái. Trang mạng boxitvn.net, từ năm 2009 đã nói nhiều về sự kiện này, đồng thời cũng nói lên sự chống đối của dân chúng đối với dự án này.

Tình trạng ô nhiễm của các dòng sông ở Việt nam ngày càng trở nên nghiêm trọng. Lời cảnh báo của các nhà khoa học: Việt nam sẽ có những dòng sông “chết”. Lý do là vì có khuyết điểm trong vấn đề xử lý nước và các chất thải, vấn đề thiếu khả năng giám sát việc thanh lọc nước, xử lý các chất thải...

Trường hợp tai nạn Bhopal (Ấn độ), thủ đô tiểu bang Madhya Pradesh, 800.000 dân. Ngày 2/12/1984, do khí độc hại (methylysocyanate) thất thoát từ một nhà máy sản xuất thuốc trừ sâu, đã

có khoảng 8.000 người chết và gây thương tật cho khoảng 38.000 người. Tai nạn này chứng tỏ là có sự khiếm khuyết trong vấn đề bảo vệ môi sinh..

Trên đây chỉ là một số trong những vấn đề “sinh tử” mà các nước đang phát triển đang phải giải quyết.

Các nước này đang phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, phải đối phó với bao nhiêu vấn đề trong tiến trình phát triển kinh tế.

Nhìn lại các quốc gia phát triển (pays développés) phương Tây, các nước này đều có thể chế chính trị dân chủ pháp trị, các cấp lãnh đạo do dân bầu lên, chịu trách nhiệm với toàn dân trong việc quản lý tài sản của đất nước và có khả năng để hoàn thành trách nhiệm dân cử của mình.

Riêng các nước đang phát triển, dân trí tương đối còn thấp kém, nếu do những nhà độc tài lãnh đạo, hoặc là, vì hoàn cảnh, độc tài đảng trị đang nắm quyền, chỉ biết đến quyền lợi riêng tư thì liệu tài sản nhà nước có được quản lý một cách vô tư hay không và đất nước sẽ có một tương lai tươi sáng hay không?

Các lãnh đạo phải là những người “do dân, vì dân”, luật pháp quốc gia phân minh. Bộ máy chính quyền cần phải tập hợp được những người có tài năng, đủ uy tín để kêu gọi được sự đoàn kết của toàn dân và không chịu sự lệ thuộc đối với nước ngoài.

Có được như thế thì mới mong đối phó một cách hữu hiệu với những vấn đề sinh tử của đất nước. Nói cách khác, tạo nên một thể chế chính trị dân chủ pháp trị, do dân, vì dân, tam quyền phân lập, một guồng máy cai trị hữu hiệu, là vấn đề cấp thiết mà các nước đang phát triển cần phải quan tâm trên hết nếu muốn phát triển tốt đẹp, theo kịp đà tiến hoá của thế giới ngày nay.

Nguyễn Thanh Bạch

Chú thích:

1. HDI (Human Development Index): chỉ số phát triển con người, là một thước đo tổng quát về phát triển con người. Nó đo mức thành tựu trung bình của một quốc gia theo ba tiêu chuẩn sau:

1. Sức khỏe: một cuộc sống dài lâu và khỏe mạnh, đo bằng tuổi thọ trung bình.

2. Trí thức: được đo bằng tỉ lệ số người lớn biết chữ và tỉ lệ nhập học các cấp giáo dục (tiểu học, trung học, đại học).

3. Thu nhập: mức sống, đo bằng GDP (gross domestic product : tổng sản lượng quốc nội) bình quân, theo đầu người.

2. OPHDI (Oxford Poverty & Human Development Initiative): Tổ chức Oxford về Nghèo khổ và phát triển con người).

UNDP (United Nations Development Program) : Chương trình phát triển Liên Hiệp quốc.

MPI (Multidimensionel Poverty Index): Chỉ số nghèo đói đa chiều, được tính căn cứ trên các phương diện tụt thiếu, sức khỏe, giáo dục, các dịch vụ thiết yếu như nước sạch, vệ sinh, năng lượng.

Tài liệu tham khảo:

- 1.- Curran Donald W., Tiers-monde: Evolution et stratégies de développement, Eyrolles, Paris, 1990.
- 2.- Commission française Justice et Paix, Les 100 mots du développement et du tiers monde, Éditions La Découverte, Paris, 1990.
- 3.- Bergel Guy, Du tiers-monde aux tiers-mondes, Dunod, Paris, 2000.
- 4.- Henriot Jean-Michel, Le tiers-monde en fiches, Bréal, Paris, 1999.
- 5.- Vercueil Julien, Les pays émergents, Bréal, Paris, 2010.
- 6.- Kateb Alexandre, Les nouvelles puissances mondiales, Ellipses, Paris, 2010.
- 7.- Delannoy Sylvia, Géopolitique des pays émergents, Presses universitaires de France, Paris, 2012.
- 8.- Wikipedia

Phản biện của sinh viên Saigon về bài giảng “Đế quốc Mỹ xâm lược?”

Thư gửi cô giáo của một sinh viên năm thứ 2 Khoa học, Xã hội, Nhân Văn Sài Gòn.

Kính thưa Cô,

Đến tận bây giờ, gõ những dòng E-mail trần tình này gửi đến Cô, em vẫn còn trách ông trời, phải chi cuối tiết “Lịch Sử” hôm ấy trời đừng mưa to thì giảng đường Đại Học không ai còn ngồi lại và Cô cũng đâu có thời gian trò chuyện khuyến khích sinh viên mình... Và, hôm nay, em cũng không phải gõ email này gửi Cô mà em biết khi đọc Cô sẽ không vui...

Em còn nhớ hôm ấy lời Cô nói: *“Lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ, được tái hiện lại, trong hôm nay và ngày mai, phải trung thực, chân thật nhằm cho người sau biết và lấy đó làm kinh nghiệm, xấu xa sai trái thì tránh nếu tốt đẹp có ích thì tự hào để nhân bản thêm lên, vì vậy đề tài bài tham luận: ‘37 mùa xuân Đại Thắng’ nói về ‘chiến công thần thánh’ của quân dân ta chống ‘đế quốc Mỹ xâm lược, cứu nước’ của mỗi bạn, cần phải gọt giũa đánh giá cho xứng tầm vĩ đại của dân tộc, trong khi chờ mưa tạnh, chúng ta cùng nói chuyện bên lề ngoài tiết học, các bạn còn điều gì lẩn cẩn chưa rõ ở chiều sâu và rộng của bài tham luận mà mỗi bạn sẽ phải hoàn thành, thì cứ hỏi Cô, xem như bạn bè thoải mái bày tỏ quan điểm khách quan và thắc mắc của mình để chúng ta rộng đường suy luận mà viết bài cho sắc sảo có tính thuyết phục cao, ở đây có nhiều bạn theo khoa ‘báo chí’ mà! Nào mời các Phóng Viên tương lai nói chuyện chuyên đề, chờ mưa tạnh...”*

Và Cô cười, nụ cười giao lưu rất thoải mái.

Em cũng nhớ, mình là người thứ tư, sau các bạn, vô tư ngáp ngừng cười, nói với Cô: *“Chiến tranh với Mỹ là có thật, nhưng nếu nói đó là chống xâm lược để cứu nước – thì không phải – thưa Cô! Em nghĩ như vậy...”*

Sau lời nói, thoáng nhiên giảng đường im

phăng phắc làm em chợt dạ bối rối thấy mình tự nhiên như đông cứng lại tại chỗ ngồi... Em nhớ, nghe xong lời em Cô quay nhanh bước ra gần cửa sổ ngóng màn mưa ngoài trời một thoáng rồi trở lại. Cô nhìn em trong ánh mắt tuông như rất giống ánh mắt mẹ em khi đi chợ nhìn người bán hàng trước khi trả giá mua. Cô nói với riêng em một câu ngắn gọn nhỏ thôi đủ cho em nghe: *“Hình như bạn đùa không phải lúc...”* rồi bình thần cô quay lên bục giảng lấy áo mưa, chần chừ chờ giảng đường thưa người, Cô ra về sau cùng. Không mang theo áo mưa nên em ngồi nán lại. Đi ngang qua, Cô dừng chân, như thầy giáo nhắc bài học trò, cô nói với em: *“Bạn cần phải lên thư viện nhiều hơn, tìm trong sách, ở đó có nhiều câu trả lời cho vấn đề của bạn vừa nêu ra, tôi nghĩ, không khéo danh hiệu Đoàn viên Thanh niên CS/HCM ưu tú, xuất sắc, đối tượng của đảng nơi bạn sẽ lung lay...”*

Thưa Cô,

Email này của em chắc chắn không phải là chất liệu để em trông đợi giữ cho chặt lại cái danh hiệu “ưu tú-xuất sắc” ấy, mà đơn giản em muốn chứng minh thông điệp – lời cô nói – lịch sử rất cần sự “trung thực, chân thật”.

Thưa Cô! Không phải vui đùa đâu ạ, mà em nói thật lòng: *“Chiến tranh với Mỹ là có thật, nhưng nếu nói đó là chống xâm lược để cứu nước – thì... không phải vậy...”* Xin phép cô, cho em giữ nguyên nhận định này của mình dù em biết có những di lục nhất định không mong đợi... Bởi vì có rất nhiều dẫn chứng để *“ai đó có thể lừa dối một số người trong một lúc, và lừa dối hết mọi người trong vài lúc, nhưng không thể mãi mãi lừa dối được tất cả mọi người.”* (Abraham Lincoln). Nói lên điều này em biết Cô sẽ phiền lòng. Nhưng... Thưa Cô! Em tìm thấy trong tác phẩm dịch từ nguyên tác Nhật Bản “12 người làm nên nước Nhật” của Giáo sư Tiến sĩ Đặng Lương Mô (có thể Cô cũng biết!)

Viện sĩ Hàn Lâm Viện Khoa học New York, năm 1992. Ủy Ban Nhân Dân TP. HCM khen thưởng kiêu bào có công với đất nước, năm 2003.

Trong danh sách “**12 nhân vật mà người dân Nhật Bản tôn vinh**” – 12 người đã lập nên một nước Nhật hùng mạnh ngày nay, chúng ta lưu ý đến người mang số 10 không phải là người Nhật:

- (1) Thái tử: Shotoku,
- (2) Chính khách: Hikaru Genji,
- (3) Lý Thuyết Gia: Minamoto Yoritomo,
- (4) Anh Hùng: Oda Nobunaga,
- (5) Kỹ sư: Ishida Mitsunari,
- (6) Nhà cải cách: Tokugawa Yeyasu,
- (7) Triết Gia: Ishida Baigan,
- (8) Chính Khách: Okubo Toshimichi,
- (9) Nhà tư bản học: Shibusawa Ei-ichi,
- (10) Thống Tướng Hoa kỳ: Douglas MacArthur,
- (11) Giáo Sư lý thuyết gia: Ikeda Hayato,
- (12) Doanh Nhân: Matsushita Konosuke.



Douglas MacArthur

Ông ta, chính xác là **Thống Tướng quân đội Mỹ**. Thật không hề dễ dàng chút nào cho gần hai trăm triệu con cháu “Thái Dương thần nữ” phải nhìn nhận một Tướng Lãnh khét tiếng của Mỹ, kẻ thù không đội chung trời của họ trong Đệ II Thế chiến trên Thái Bình Dương và khắp các mặt trận Châu Á, là Tư lệnh quân đội Mỹ chuẩn thuận văn bản đầu hàng của chính phủ Nhật Bản sau đó đại diện cho LHQ và chính phủ Mỹ chiếm đóng Nhật Bản... **trở thành một Anh Hùng, ân nhân**

của Nhật Bản sau 2 quả bom nguyên tử của Mỹ cũng rơi trên lãnh thổ nước này gây nên nhiều tang thương.

Phải là người có nhiều công trạng thực tiễn mang lại một thành quả lớn lao mà giá trị của nó bao hàm đặc tính rõ rệt của chân, thiện, mỹ trong một nhân cách mà **người Nhật ví như Anh Hùng** (Anh hùng là bậc Chính Nhân Quân Tử) để nhân dân Nhật công nhận, tri ân sánh ngang hàng với Thái Tử và 11 người con cháu ưu tú của “Thần Nữ Thái Dương”.

“Nhân vô thập toàn” Thưa Cô! Tướng Mỹ Douglas Mac Arthur và quân đội của họ không phải là không có nhược điểm, nhưng bù lại họ **tạo ra rất nhiều ưu điểm đôi khi vượt lên trên tập quán thông thường mà nhân danh những người chiến thắng đã xử sự với kẻ chiến bại, khiến những nhược hay điểm yếu không còn là đáng kể.**

Cuối Đệ II Thế chiến, ở Đông Nam Châu Á, đạo quân Mỹ hùng mạnh do Tướng MacArthur chỉ huy đã đánh bại và quét sạch quân phiệt Nhật khỏi Indonesia, giải phóng Philippines, hỗ trợ bảo vệ cho Trung Hoa Dân Quốc tại đảo Đài Loan, rồi thay mặt LHQ giải giới vũ khí chiếm đóng Nhật Bản, Sau đó từ Nhật lại tiến qua giải phóng Cao Ly cứu Nam Hàn sắp bị Cộng Sản Bắc Hàn nuốt chửng. Nhưng thưa Cô! **Quân Mỹ đổ máu xương giải phóng (đúng nghĩa giải phóng) các quốc gia này nhưng hoàn toàn không có tham vọng 1 cm² đất đai nào từ các lãnh thổ ấy.**

Vì sao vậy? Còn bên kia bán cầu, cũng đạo quân Mỹ (xâm lược?) phối hợp với 2 (cựu đế quốc thực dân) Pháp và Anh chiếm đóng, giải giới, quân phát xít Đức, toàn quyền định đoạt số phận một nửa quốc gia Đức, **nhưng sao họ không cùng nhau chia phần xâu xé Tây Đức, mà ngược lại, bảo trợ toàn diện (kẻ thù của họ ở đầu hôm) phát triển vững mạnh trên cái nền tự do dân chủ đến nỗi cảm hoá được phần phía Đông, giả từ CNXH thống nhất quốc gia trong yên bình êm ái?**

Tại Nhật Bản, Tướng MacArthur và quân

đội Mỹ đã áp dụng một chính sách chưa có tiền lệ trong lịch sử thế giới với Nhật Bản “quốc gia tù binh” của họ. Ông tôn trọng Thiên Hoàng Nhật Bản, **không ép buộc thoái vị** (dù LHQ và chính phủ Hoa Kỳ không cấm ông truất phế).

Chưa được Quốc Hội Mỹ chính thức phê chuẩn, nhưng trên cái nền Kế hoạch Marshall (Marshall Plan tên của Ngoại trưởng Mỹ George Marshall người đã khởi xướng) nhằm viện trợ tái thiết một nền móng kinh tế chính trị vững chắc hơn cho các quốc gia Tây Âu nâng cao mức sống và kiến thức của người dân để đẩy lui chủ nghĩa cộng sản sau Thế chiến II. **Trong vòng 2 thập kỷ, nhiều quốc gia ở Tây Âu đạt được mức tăng trưởng và phồn vinh chưa từng có nhờ kế hoạch Marshall này.**



George Marshall

Chính phủ Mỹ thông qua tướng MacArthur cũng có chủ trương tương tự với Nhật Bản, bên cạnh còn cải tổ hệ thống chính quyền, lãnh đạo, từ chính trị, kinh tế, tới sửa đổi hiến pháp, nghi lễ của hoàng gia, nhất thiết mỗi việc đều do một tay MacArthur quyết đoán, ông chỉ ra những khiếm khuyết trong thời chiến tranh mà giới lãnh đạo Nhật Bản đã có những sai lầm, ông đoán chắc cùng nhân dân Nhật khi Nhật Bản trở thành một nước dân chủ, quản lý một nền công nghiệp chiến tranh chuyển đổi qua thời bình một cách khoa học thì sẽ sớm giàu mạnh, không thua gì nước Mỹ, ông không ngần ngại nói với người dân Nhật rằng, Nhật Bản đã thua Mỹ vì kém về mặt vật chất kinh tế tài chính chứ không phải là tinh thần vì họ đã chiến đấu rất dũng cảm mà vẫn thua, nên đa số dân Nhật thuyết phục bởi sự cải tổ ấy.

Ông chủ trương phá bỏ chủ nghĩa quốc gia dân tộc và chế độ phụ thuộc quá nhiều vào ảnh hưởng của Hoàng Gia, để Nhật Hoàng chỉ còn là biểu tượng. Nhật Bản cũng có một nền văn hoá tự do coi trọng sự lựa chọn của cá nhân như nước Mỹ, Thủ tướng và nghị viện do người dân trực tiếp chọn lựa qua lá phiếu của mình. **Một vài chính khách Nhật còn hoài cổ nặng chủ nghĩa cực đoan dân tộc cho rằng Tướng MacArthur là một chính trị gia độc tài áp đặt, nhưng đại đa số người Nhật cho là sự độc tài ấy để cho một nước Nhật hùng mạnh chứ không là nước Mỹ.**

Rất ngẫu nhiên cái cách mà người Mỹ, tướng MacArthur đã thể hiện trong cuộc chấn hưng nước Nhật sau chiến tranh nó rất gần với tính cách tinh thần võ sĩ đạo của người Nhật (nhân ái, bao dung thay thù hận) nên mang lại ảnh hưởng mãnh liệt trong xã hội Nhật Bản ngày nay. **Ở Châu Âu người ta ví von nước Mỹ có công khi biến Nhật Bản thành một Thụy Sĩ Viễn Đông!** Vì vậy, Douglas MacArthur đã được mọi thành phần, khuynh hướng, chính đảng, từ Hoàng Gia đến thứ dân đều chọn làm người thứ mười trong “12 người lập ra nước Nhật” hùng mạnh từ trong điều tàn đổ nát chiến tranh. **Đây là người ngoại quốc duy nhất được chọn trong lịch sử nước Nhật.**

Thưa cô!

Lại càng không thể nào đó là bản chất của đế quốc xâm lược thực dân (dù kiểu cũ hay mới) chỉ 6 năm (2/9/1945 – 28/4/1952) sau khi chiếm đóng, nước Mỹ đã trả lại sự độc lập hoàn toàn cho Nhật Bản sớm hơn thời gian trừ bị, ngoài sự kỳ vọng của toàn dân Nhật và không hợp logic chút nào khi hiện nay, **2012, chính phủ và người dân Nhật vẫn còn đài thọ mọi chi phí cho gần 40.000 binh sĩ Mỹ hiện diện trên đất nước mình vì sự an toàn cho nền an ninh quốc gia, không ai vui vẻ trả tiền cho một đạo quân có bản chất “xâm lược” ăn ngủ hơn 2/3 thế kỷ trên đất nước mình!**

Và đạo quân “xâm lược” này chỉ đặt chân lên miền Nam VN, sau 20 năm có mặt tại Hàn và Nhật Bản, hai quốc gia nhờ họ mà “màu mỡ” về kinh tế hơn hẳn VN nhiều lần. **Nhưng điều đáng để người VN suy ngẫm là quân Mỹ có mặt nơi đó**

mà không màng đến “xâm lược” thì họ xâm lăng một VN nghèo khó sau Pháp thuộc để làm gì, ngoài ý định cũng thông qua kế hoạch Marshall giúp VN, cụ thể là miền Nam VN phát triển giàu mạnh ổn định như Hàn Quốc, Nhật Bản hay Đài Loan?

Thưa Cô!

Làm sao biện minh? 45.000 quân “xâm lược” Mỹ vẫn hiện diện trên đất Hàn Quốc, một quốc gia khủng hoảng lương thực trầm trọng không đủ cơm gạo cho dân sau chiến tranh Nam Bắc nhưng hôm nay thì: **những báo chí ở Việt Nam nói về đất nước này hay thường gọi là Kỳ tích sông Hàn hay Huyền thoại sông Hàn.**

Hàn Quốc từ đồng tro tàn của cuộc nội chiến Bắc Nam đã vươn lên thành một quốc gia phát triển hùng mạnh thịnh vượng hơn hẳn nửa kia ở phía Bắc nghèo nàn lạc hậu. GDP cán mốc 1.000 tỷ USD/năm cũng như nhiều tập đoàn lớn nổi tiếng như Samsung, LG, Hyundai, Kia, Daewoo... Nhưng, thành tựu đó họ có được là do đâu? Ngoài sự lãnh đạo sáng suốt của các nguyên thủ Hàn Quốc, thì sự hỗ trợ nhiệt tình như là một đồng minh của Mỹ trên tinh thần kế hoạch Marshall là yếu tố quyết định.

Kinh tế Hàn Quốc là nền kinh tế phát triển, đứng thứ ba ở châu Á và đứng thứ 10 trên thế giới theo GDP năm 2006. **Kinh tế Hàn Quốc đã phát triển nhanh chóng, từ một trong những nước nghèo nhất thế giới (hạ tầng cơ sở, thiên nhiên, thổ nhưỡng kém xa Việt Nam) trở thành một trong những nước giàu nhất.**

Cuối thế kỷ 20, Hàn Quốc là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất trong lịch sử thế giới hiện đại. GDP (PPP) bình quân đầu người của đất nước đã nhảy vọt từ 100 USD vào năm 1963 lên mức kỷ lục 10.000 USD vào năm 1995 và 25.000 USD vào năm 2007. Bất chấp các ảnh hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á 1997, nước này đã khôi phục kinh tế rất nhanh chóng và vững chắc. **Người ta thường nhắc đến sự phát triển thần kỳ về kinh tế của Hàn Quốc như là “Huyền thoại sông Hàn” đến**

nay huyền thoại này vẫn tiếp tục.

Với Đài Loan và Phillipines: năm 1950,

Không Đoàn 13 của Không quân Mỹ đã từng đóng tại Đài Loan. **Tháng 12-1954, Mỹ và Đài Loan ký “Hiệp ước phòng thủ chung”,** đặt Đài Loan vào sự bảo hộ của Mỹ. Cũng nằm trong quỹ đạo của kế hoạch Marshall, Đài Loan được hưởng nhiều quy chế ưu đãi thương mại từ nước Mỹ trong một thời gian dài, đưa nền kinh tế nhanh chóng phát triển ngoạn mục thành một con “**Rồng**” Châu Á mà ngay chính Trung Quốc cũng phải kiêng dè.

Tại Phillipines, quân đội Mỹ cũng từng hiện diện trong một thời gian dài. Hạm Đội 7 Thái Bình Dương chọn vịnh Subic là nơi đóng quân, và trước đó, năm 1935, Douglas MacArthur, được Tổng thống Phillipines Manuel L. Quezon yêu cầu giám sát việc thành lập quân đội Phillipines. Ông được phong hàm Thống tướng trong Quân đội Phillipines (Field Marshal of the Philippine Army). **Ông là sĩ quan cao cấp có tên trên danh sách của Quân đội Phillipines ngày nay.** Ông cũng là sĩ quan quân sự Mỹ duy nhất giữ cấp bậc thống tướng trong quân đội Phillipines. Sau đó, tôn trọng quyết định của nhân dân Phillipines vì sự độc lập toàn vẹn lãnh thổ, quân đội Mỹ đã rút khỏi vịnh Subic. **Nhưng ngày nay (2012), vì an ninh lãnh thổ đe dọa, Phillipines yêu cầu, quân đội Mỹ vẫn quay lại thể hiện sự trách nhiệm trong hiệp ước hỗ trợ...**

Thưa Cô!

Với những gì thuộc thế giới quan mà kiến thức em tích lũy được, thì dù rất muốn hãnh diện về “**chiến công thần thánh**” của quân dân ta chống “**đế quốc Mỹ xâm lược cứu nước**” nhưng: **Lịch sử rất cần sự “trung thực” đến “chân thật” (lời Cô nói).** Nên: **Em cũng muốn tin – nhưng không thể, thưa Cô!**

Em cảm ơn Cô đọc email trần tình này và mong có lời chỉ giáo thêm của Cô.

Em kính chào Cô.

BIỂN VÀ CON NGƯỜI

Thái Công Tung

Chúng ta đều biết nước là một yếu tố của Tứ Đại trong Phật học. Nói đến nước là phải nghĩ ngay đến biển, đến đại dương.

Biển có nhiều đặc thù: **gió biển** khác với gió đất, **cát biển** khác với cát sông, **cá biển** khác với cá nước ngọt v.v. .

Các vùng ven biển chỉ chiếm 20% diện tích Trái Đất nhưng có đến 50% dân cư sống tại đó .Vài ví dụ các thành phố ven biển:

Thượng Hải, Hong Kong nằm sát biển ở Trung Quốc

Marseille, Bordeaux nằm gần biển ở Pháp; Barcelone ở Espagne, NewYork ở Mỹ, Lisbonne ở Portugal đều là những thành phố quan trọng sát biển.

Đại dương quan trọng vì chứa nhiều tài nguyên (dầu hoả, hơi đốt), vì 90% hàng hoá thương mại trên thế giới là trên biển, vì nguồn lợi hải sản, vì du lịch v.v.

Đại dương thế giới được chia thành 5 đại dương, chia cắt đất liền thành các lục địa.

Trong 5 đại dương thì

Thái Bình dương lớn nhất, chiếm một diện tích 180 triệu km², bao phủ 1/3 diện tích trái đất. Nhiều hoạt động núi lửa trên mặt (Indonesia) hoặc dưới nước

Đại Tây dương đứng hạng 2 với 106 triệu km² , kéo dài từ bắc xuống nam với chiều rộng trung bình 5000km, tiếp nhận nhiều nguồn nước nhạt từ các cửa sông St Laurent, sông Congo, sông Amazone

Ấn độ dương với trên 73 triệu km², nằm giữa Châu Phi và châu Úc

Hai đại dương còn lại là **Bắc Băng dương** và **Nam Băng dương**. Nếu tính theo tỷ số diện tích các đại dương thì Thái Bình dương đã chiếm gần 50%, Đại Tây dương với gần 30% và Ấn độ dương 20%.

Nhưng biển cũng rất đa dạng: có biển nằm trong lục địa như biển Caspian, biển Aral, Biển Chết. Những biển này thực ra không thông thương với đại dương nhưng thực chất là những hồ nước mặn.

Tỷ trọng của nước biển nằm trong khoảng 1.020 tới 1.030 nghĩa là nặng hơn nước ngọt. Nước biển có **độ mặn** không đồng đều trên toàn thế giới mặc dù phần lớn có độ mặn nằm trong khoảng từ 3,1% tới 3,8%. **Biển Chết** ở Trung Đông là nơi thấp nhất trên bề mặt Trái Đất. Khu vực chứa nước bị hãm kín này có thể coi là một hồ chứa nước có **độ mặn cao nhất trên thế giới**.

Bờ biển cũng thay đổi vì có chỗ hình vòng cung, có chỗ cạn, chỗ sâu nên có nhiều danh từ địa mạo khác nhau như: vịnh, vũng, phá, eo v.v.

Vịnh (gulf) là phần biển lõm sâu vào đất liền, có kích thước khá lớn. Ví dụ: vịnh Thái Lan, vịnh Bắc Bộ

Vụng (bay) là những vịnh có kích thước không lớn, được bảo vệ chống sóng gió bởi các mỏm nhô ra biển. Một số vụng ở Việt Nam: vụng Đà Nẵng, vụng Dung Quất, vụng Qui Nhơn, vụng Văn Phong...

Phá (lagoon) kéo dài dọc theo bờ biển, hoàn toàn tách biệt với biển bằng các doi đất, chỉ trừ vài cửa thông với biển. Ví dụ: phá Tam Giang ở Thừa Thiên.

Eo biển (détroit, straits) là phần **biển** dài và hẹp nằm ở giữa hai khoảng đất, thường là hai **lục địa** nối liền hai vùng biển với nhau. Ví dụ: **Eo biển Bering** nối liền **Thái Bình Dương** và **Bắc Băng Dương**, phân cách **Châu Á** và **Bắc Mỹ**; **Eo biển Gibraltar** nối **Địa Trung Hải** với **Đại Tây Dương**, phân cách **Châu Âu** và **Châu Phi**; **Eo biển Malacca** nối **Biển Đông** với **Ấn Độ Dương**.

Sông ngòi thông ra với biển qua các **cửa biển**; ở Việt Nam, ta có Cửa Lò, Cửa Tùng, Cửa Việt, cửa Đại v.v.:

Biển bao la trên Trái Đất nên cũng là nguồn cảm hứng cho nhà văn, nhà thơ.

Thi bá Nguyễn Du có nói về biển ngay đầu tập thơ Kim Vân Kiều:

*Trải qua một cuộc **biển** dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng
Biển dâu, dâu biển cũng còn trong câu :
Cơ trời dâu **bể** đa đoan
Một nhà để chị riêng oan một mình*

Dưới mắt của nhà thơ Nguyễn Khắc Hoạch, bút hiệu Trần Hồng Châu thì:

***Biển** là mây gió
Biển là Tự do không bờ bến
...*

***Biển** là huynh đệ lòng người
Biển cũng có những bát ngát tư duy*

.....
(*Ngũ Ngon Đi Nhé Biển Tuyệt Vời – Trần Hồng Châu*)

Biển cũng là nguồn cảm xúc của nhiều nhạc sĩ :

*Ngày mai em đi **biển** nhớ tên em gọi về Gọi hồn liêu rữ lê thê Gọi bờ cát trắng đêm khuya
Ngày mai em đi **biển** nhớ em quay về nguồn gọi trùng dương gió ngập hồn v.v.*

cũng như nỗi nhớ ray rứt:

*Có kẻ nghe mưa, trạnh mối sầu
Vắt tay chờ mộng, suốt đêm thao*

*Gió từ sông lại, mưa từ **biển***

Không biết người yêu nay ở đâu (thơ Đinh Hùng)

Từ bờ biển ra khơi, ta phân biệt:

-**thềm lục địa** là vùng khá bằng phẳng, ít dốc, sâu tới 200 mét, ứng với vùng triều (littoral) và vùng dưới triều (sublittoral). Thềm lục địa chứa **dầu hoả** và **hoi đốt**.

-**sườn dốc lục địa**

-**nền đại dương** với núi lửa, giãy núi giữa đại dương, hồ sâu

Lời mẹ ru con buồn xa vắng hay lời hát quan họ Bắc Ninh cũng nhắc đến biển: *Đêm qua chớp **bể** mưa nguồn, Hỡi người tri kỷ có buồn hay không, Cá buồn cá lội tung tăng, Người buồn người biết đãi đàng cùng ai, Ngày qua chung bóng chung hơi, Bây giờ kẻ ngược người xuôi mặc lòng.*

Việt Nam, với **bờ biển** dài hơn 3.260 km, nhiều làng mạc phải nhờ biển mà sống:

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới

*Nước bao vây, cách **biển** nửa ngày sông*

Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá (Tế Hanh)

Xưa kia, các thuyền đánh cá chỉ dùng buồm để di chuyển:

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã

Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang

Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió (Tế Hanh)

-**Truyền thuyết Sơn Tinh Thủy Tinh và biển tiến, biển thoái.**

Trong lịch sử địa chất học, người ta ghi nhận là bờ biển cũng như mực nước biển ngày nay không giống như ngày xưa. Thực vậy:

.nhiều vùng như miền châu thổ sông Cửu Long, châu thổ sông Hồng xưa kia còn nằm dưới biển vì có thời kỳ **biển tiến**, nước biển bao phủ nhiều

vùng.

.và có thời kỳ biển thoái, biển thoái với nước biển rút ra, còn để lại ngày nay các thềm biển với các cao độ khác nhau . Nhiều ngọn núi giữa các đồng bằng duyên hải miền Trung thì trước kia là những hải đảo ngoài biển, nay nằm trong đất liền. Giấy núi Thất Sơn miền Châu Đốc trước kia cũng là ngọn núi ngoài khơi, nay vì biển thoái nên hiện nay ở trong nội địa. Trên chân vách đá nằm nhan nhản trong đồng bằng miền Bắc, miền Trung, miền Hà Tiên .. còn thấy những vết tích bào mòn của sóng biển cũng như vỏ sò ốc. Ngoài ra, nếu khoan đất hay khi khai thác sét để sản xuất gạch ngói tại đồng bằng duyên hải còn thấy những vết tích cây trầm, cây được bị chôn vùi.

Truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh ứng với hiện tượng địa chất Sơn Tinh, Thủy Tinh. Khi biển tiến, người Việt cổ phải lên núi, miền Trung Du để ở và khi biển thoái, trở lại đồng bằng.

Nhìn rộng ra trên thế giới thì eo biển Bhering giữa Nga và Mỹ trước kia vì biển thoái nên nhiều cư dân gốc Bắc Á đã đi bộ qua eo biển này và từ từ di chuyển xuống Hoa Kỳ, Trung Mỹ và Nam Mỹ: đó là thổ dân Canada, thường gọi là người Indian.

-Biển có một vai trò quan trọng trong hoạt động của hệ sinh thái trái đất.

Biển điều hòa khí hậu và điều tiết các quy trình tái tạo các yếu tố thiết yếu của sự sống (các-bon, o-xy...). Biển chiếm đến 71% diện tích Trái Đất, như vậy dĩ nhiên 71% này có ảnh hưởng lớn đến 29% đất còn lại. Biển với gió biển, bão biển, thủy triều, các dòng hải lưu .. ảnh hưởng đến hệ sinh thái của Trái Đất. Chỉ cần một thay đổi nhỏ về năng lượng ở bề mặt nước biển thì sự tác động của sự thay đổi nhỏ này cũng tạo nên những sự thay đổi rất lớn của khí hậu trên đất liền. Như vậy, **đại dương cũng quan trọng như khí quyển trong sự vận hành khí hậu toàn cầu.** Sự nối kết giữa đại dương và khí quyển đã ảnh hưởng sâu xa đến các sự thay đổi khí hậu về lâu về dài. Thực vậy, địa quyển, phong quyển, thủy quyển, khí quyển, bấy nhiêu cái '**quyển**' ấy đều tác động hỗ tương lên nhau: năng lượng mặt trời nóng ở vùng xích đạo, nước biển bốc hơi, gió chở vào lục địa, gây

ra mưa to, gió lớn, '*nước trôi ra biển lại mưa về nguồn*' (Tản Đà), nước nóng theo các dòng hải lưu lên miền lạnh và nước lạnh miền cực trao đổi với dòng nước nóng xích đạo v.v.: ta thấy cả một thể cân bằng động giữa nhiều thành tố khác nhau trong một chu kỳ từ hàng triệu năm nay.

Trong diện tích biển thì biển Thái Bình Dương là lớn nhất:

Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình

đúng như lời ca một bài hát nọ. Thái Bình Dương có tác động mạnh nhất đến khí hậu toàn cầu: các bão lụt, hạn hán đã xảy ra từ Mỹ đến Honduras, từ Indonesia đến Việt Nam.. đều do các sự thay đổi ở vùng nhiệt đới Thái Bình Dương.

. Hiện tượng El Nino cũng xuất phát từ Thái Bình Dương. Thực vậy, dòng nước ấm ở phía đông Thái Bình dương chạy dọc theo các nước Chili, Pérou đã đẩy vào không khí một lượng hơi nước rất lớn. Hậu quả là nhiều nước ở Nam Mỹ phải hứng chịu một lượng mưa lớn bất thường. Và vì mây tập trung vào một chỗ quá cao nên phần còn lại của thế giới (Úc châu, Á châu) bị khô hạn, làm mùa màng bị thiệt hại nặng nề.

.Động đất cũng xuất phát từ sự va chạm các mảng kiến tạo. Dưới đại dương có những giấy núi ngầm phun ra lửa với nhiều đá basalt; các giấy núi ngầm chia bề mặt rắn chắc quả đất thành nhiều mảng (tectonic plate) như mảng Âu Á, mảng Phi Châu, mảng Bắc Mỹ . Sự va chạm các mảng ngầm dưới biển tạo nên động đất. Động đất ngoài biển tạo nên **sóng thần** (tsunami), giết hại hàng trăm ngàn sinh linh, từ Indonesia đến miền nam Thái Lan, hàng chục ngàn người Nhật (Fukushima) .

.Bão nhiệt đới (hurricane, typhon)

Những trung tâm phát sinh ra bão nhiệt đới luôn luôn ở các vùng nhiệt độ nước biển nóng, ở giữa các vĩ tuyến từ 5 độ đến 15 độ vì tại đây, nhiệt độ nước biển thường 27 độ hay cao hơn nên bốc hơi rất mạnh. Mất bão là nơi hạ áp lớn nên không khí nóng và ẩm bị hút mạnh vào đó, tạo ra gió cuốn như trôn ốc và vì không khí nóng bốc lên cao sẽ gặp lạnh, tạo ra nhiều mây dày đặc nên tạo ra mưa to gió lớn.. Từ ngoài khơi Phi Luật Tân, bão nhiệt đới thổi vào đất liền, từ Trung Hoa, Đài Loan đến miền Trung Việt Nam, gây nhiều lụt lội, tàn phá

mùa màng. Bão nhiệt đới cơ bản là những cỗ máy nhiệt khổng lồ, được tiếp sức bằng việc chuyển tiếp sức nóng từ đại dương lên khí quyển tầng cao.

.dòng hải lưu.

Biển điều hoà khí hậu nhờ các **dòng hải lưu**. Chính vì có sự **chênh lệch về nhiệt độ** mới có các dòng hải lưu . Ở xích đạo nhận được nhiều nhiệt từ mặt trời hơn, đại dương bị đốt nóng hơn nên tỷ trọng của nước biển ở đây nhẹ hơn và ngược lại đối với các vùng cực và gần cực. Sự chênh lệch tỷ trọng này dẫn đến sự hình thành các dòng hải lưu mà hướng chảy của chúng phụ thuộc rất nhiều yếu tố như sự phân bố các lục địa, địa hình. Nhưng nói chung là **dòng hải lưu ấm nóng chảy từ xích đạo về hai cực và dòng hải lưu lạnh chảy từ hai cực về xích đạo**.

Ví dụ dòng Gulf Stream chuyển vận nước nóng miền nhiệt đới đến miền biển Đông Canada và lên tận các xứ Bắc Âu làm nhiệt độ các vùng ven biển Bắc Âu ấm áp hơn .

Biển cung cấp nguồn tài nguyên và phục vụ cho cuộc sống của con người.

Tại các nước đang phát triển, có khoảng một tỷ người đang coi cá và hải sản là nguồn dinh dưỡng chính của họ và có tới hơn một nửa tỷ người coi đánh cá là nghề kiếm sống của họ. Các hải sản dồi dào ở đại dương tạo nguyên liệu cho kỹ nghệ hải sản : tôm đông lạnh, nước mắm, mực khô, cá khô.. góp phần tạo được công ăn việc làm cho dân cư sống dọc bờ biển và đóng góp vào xuất cảng. Ngày nay, các thuyền đánh cá dù gần bờ hay xa bờ đều chạy bằng máy dầu diesel để đánh bắt hải sản. Tuy nhiên, phần lớn tàu của ngư dân Việt chỉ trang bị động cơ nhỏ nên chỉ đánh bắt gần bờ.

Biển và du lịch . Du lịch đóng vai trò quan trọng với các quốc gia sống gần biển . Các hải đảo vùng Caraibes chỉ sống nhờ du lịch, phần lớn du lịch từ Mỹ và Canada. Các du thuyền chở hàng ngàn khách du lịch đi từ cảng này sang cảng nọ, khắp nơi dọc bờ biển Địa Trung Hải, bờ biển Bắc Âu. Biển cũng đóng vai trò du lịch với giải trí như bơi lội, trượt sóng, lặn, câu cá

Biển và tâm linh . Về biển, con người gần với

thiên nhiên bao la, thấy mình chỉ là một sinh vật nhỏ bé trong vũ trụ bao la; biển với trời cao mây rộng giúp ta khiêm tốn.

Sự thanh lặng vô biên là một điều kiện giúp cho con người dễ đi sâu vào nội tâm, vào mẫu nhiệm của Chân Như:

Nỗi buồn của nàng Kiều khi nhìn biển:

Bên trời góc bể bơ vơ

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai ?

hoặc :

Buồn trông cửa bể chiều hôm

Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa

Nhờ thanh lặng vô biên của biển, con người bớt căng thẳng trong cuộc sống xô bồ ngày nay . Căng thẳng (stress) chính là yếu tố gây nhiều bệnh. Thực vậy, ngày nay, con người sống xa rời thiên nhiên, thích đua đòi, lái xe quá nhanh, đọc sách rất ít, xem truyền hình và internet quá nhiều, hết facebook rồi tweeter, hiếm khi ngồi trong thanh lặng. Con người ngày nay như vậy là người lang thang số hoá (nomade numérique) .Nhiều căn bệnh tâm thần phát sinh vì thiếu giao tiếp. Ta chinh phục được thế giới bên ngoài nhưng không biết gì về thế giới bên trong.

Khi đi dạo ven biển, người nhàn tản đơn độc còn hít thở cả hương thơm đất trời, không thở bụi bặm và ô nhiễm của các ‘*phố phường chật hẹp, người đông đúc*’, tìm lại sự yên tĩnh của tâm hồn, vứt bỏ những ý nghĩ bất tịnh, tương tranh, thù hận, đố kỵ, ..tức là **các ô nhiễm của tâm hồn**. Từ thanh tịnh mà có thanh thân. Vì thanh thân cho nên không động tâm. Không động tâm cho nên an lành, ít gây đổ vỡ.

Cần phải quý trọng sự thanh lặng nội tâm mới có thể thấy những giá trị lớn lao đang chìm sâu hay bị che khuất trong khung cảnh thường nhật như đoạn thơ sau của nhà thơ Tô Thùy Yên:

Lòng ta vô sự, ta vui vẻ,

Bướm với hoa cùng bay nhớn nhoe

Mùa hạ tàn trôi trôi đóm lửa

Dòng ngày tháng trắng chảy lơ mơ,

Quên quên, nhớ nhớ tiền sinh kiếp

Thiên cổ mang mang, thế sự nhòa

Trận lốc cười tròn trên quá vãng

Ta làm lại cả tâm hồn ta

Làm lại cả tâm hồn ta, có nghĩa là mỗi ngày gắng nhặt một niềm vui trong ánh mắt quen chào nhau, tách trà ấm, nụ cười bè bạn, nhiều niềm vui nho nhỏ sẽ tạo niềm an lạc lớn như những dòng sông con quy tụ ở biển khơi. Thực vậy, cuộc đời vốn thế, xin cứ thanh thản như mây, xin đừng quá vui cũng chẳng quá buồn, rắc rối làm chi, những điều đơn giản.

Nói về biển, người Việt không thể quên hàng vạn thuyền nhân đi tìm tự do đã bị chôn vùi dưới lòng biển sâu khi vượt biên bằng thuyền với

sóng vật vờ

sóng thành đỉnh Hy Mã

sóng thành vực A Tỳ

...

nhưng dưới sâu

sâu nữa

vạn hồn thuyền nhân

sớm đi tối về

vân oan khiên

ngập tràn biển Đông!

.....

dưới sâu vẫn vô vàn cánh tay

dằn dặc

dây xích oan khiên

về lòng đất

ai đây tiếp dẫn

chúng sinh hồn trầm lạc?

.....

(Biển Oan Khiên - Trần Hồng Châu)



Phép tính cuộc đời EM*

*Đây là phép tính cuộc đời EM
Công việc ngày càng cứ “cộng” thêm,
Vốn liếng, riêng tây “trừ” đi mãi,
Phiền muộn, ưu tư lại “nhân” lên.
Thực tại điên đảo càng “chia” trí.
Án số tương lai lũy thừa “n”.
Đói khổ cùng “EM” là “tiệm cận”,
Hạnh phúc tiến gần vô “cực” thêm.*

Khoa Nghi

1975

Bài này được sáng tác sau khi Việt Cộng xâm chiếm miền Nam Việt Nam. Dân chúng thật là cơ cực. Trong nhà có gì cũng phải đem ra bán hết để lấy tiền sinh sống. Người phụ nữ vừa phải thay chồng nuôi dạy con, vừa phải thăm chồng đi tù cải tạo, vừa phải công tác phường khóm và phải đương đầu với biết bao khó khăn do chính sách của cầm quyền Cộng Sản đề ra. Ôi những nàng Tô Thị thời xã hội chủ nghĩa

* “EM” ám chỉ những người đàn bà sống dưới xã hội chủ nghĩa



THI SĨ ĐÔNG HỒ LẬP TRÍ ĐỨC HỌC XÁ

I *-HÀ TIÊN VỚI HỌ LÂM

Vào đầu thế kỷ 18, thanh thế chúa Nguyễn ở miền Nam khá mạnh mẽ. Bấy giờ vào thời chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) (được xưng tụng là Quốc chúa hay Minh Vương) là người tài kiêm văn võ, chiêu hiền đãi sĩ, được lòng dân kính trọng. Năm 1708, Mạc Cửu cùng đoàn tùy tùng ra đến Thuận Hoá dâng thư lên Quốc chúa xin đem đất Mang Khâm qui thuộc. Quốc chúa chấp thuận và đổi tên đất Mang Khâm thành Hà Tiên, phong Mạc Cửu chức Tổng binh trấn giữ Hà Tiên. Mạc Thiên Tích kế nghiệp cha là đô đốc Hà Tiên đã có thời làm cho vùng đất Giang Thành này nổi tiếng một “văn hiến quốc”.

Trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, hơn hai trăm năm sau, Hà Tiên chỉ còn là một thị trấn ở biên giới, ít người nhắc nhớ tới. Đến khoảng 1926-1928, Đông Hồ Lâm Tấn Phác, một nhà thơ, nhà văn nổi tiếng rất sớm khi còn trẻ. Đông Hồ đã giới thiệu quê hương Hà Tiên với độc giả Nam Phong tạp chí. Năm 1926, ông viết thêm Hà Tiên Mạc Thị Sử đăng trên Nam Phong tạp chí số 107. Năm 1929, Đông Hồ dùng bản Hán văn Mạc Thị Gia Phả của Vũ Thế Dinh, ông viết lại, bổ sung những gì còn khiếm khuyết và đăng trên Nam Phong tạp chí số 143. Từ đó, Hà Tiên quê hương biên thủy được nhiều người biết đến:

*“Mười cảnh Hà Tiên rất hữu tình,
Non non, nước nước gấm nên xinh.”* (Hà Tiên thập cảnh)

a/-Thi sĩ họ Lâm, bút danh Đông Hồ

*-Vài nét tiểu sử :

Thi sĩ chính danh là Lâm Kỳ Phác (kỳ: lạ, Phác là ngọc còn trong đá), họ tịch ghi là Tấn Phác. Người bác ruột đặt tiểu tự Quốc Tử, sau lại có tự là Trác Chi.



Thi sĩ Đông Hồ (1906-1969)

Ông sinh năm Bính Ngọ (1906) tại làng Mỹ Đức, tỉnh Hà Tiên, miền tây Việt Nam, giáp biên giới Cao Miên và vịnh Thái Lan. Mồ côi rất sớm, lúc mới lên ba tuổi thì cha mẹ qua đời, ông được người bác ruột (bá phụ) là Lâm Hữu Lân, rất trọng chữ Nôm, nuôi cho ăn học. Khi bác gái mất (bà Lâm Hữu Lân), Tấn Phác vâng lời bác trai nghỉ học về lo lập gia đình để sanh con nối dõi tông đường. Vì tổ tiên mấy đời đều ở Hà Tiên, ven Đông Hồ Ấn Nguyệt, một thắng cảnh trong Hà Tiên thập cảnh, nên khi bắt đầu làm thơ ông đã chọn bút danh là Đông Hồ, có thể nói lên tâm lòng lưu luyến quê cha đất tổ.

Tổ tiên của Đông Hồ gốc ở Phước Kiến, có lẽ đến Việt Nam cùng thời với Mạc Cửu, đời đời theo Nho học. Bác ruột của Đông Hồ là cụ Hữu Lân là một nhà nho nổi tiếng văn hay chữ tốt. Đông Hồ, từ thuở thiếu thời đã được cụ nuôi, dạy dỗ theo nề nếp cổ học, gần như không được đọc gì khác ngoài văn Hán và văn Nôm. Đến mới hai mươi hai tuổi ông làm được bài phú Đông Hồ khiến cho các nhà Nho phải nể phục. Theo học giả Nguyễn Hiến Lê: *Đông Hồ là người kín đáo, không thổ lộ tâm sự, chỉ hướng với bạn, nhưng trong một lúc xúc động mạnh viết thư cho tôi đã thú rằng: “Làm con, tôi đã để cho bác tôi nỗi khổ tâm vì tôi nghĩ rằng tôi “quá thông minh”. Như vậy ông đã tự tin lắm, nhận được giá trị của mình ngay từ thiếu thời và tôi đoán rằng ông có lúc muốn lập nên một sự*

nghiệp về văn học như Mạc Thiên Tích, điều đó chắc không xa sự thực. Thời đại của ông không phải là thời Mạc Thiên Tích, Hà Tiên không còn là một tiểu quốc mà chỉ là một trấn nhỏ, mà địa vị một giáo viên dưới thời Pháp thuộc lại càng không thể so sánh được với địa vị một tước hầu dưới triều chúa Nguyễn (Thiên Tích được phong là Tông Đức hầu) cho nên sự nghiệp của ông khác hẳn Thiên Tích. Không thể lập được một Chiêu Anh các nữa thì ông ráng dựng **Trí Đức học xá** cũng là một nghĩa thực như nghĩa thực của Chiêu Anh các, chưa có đủ tư cách kết nạp các anh tài trong nước để thành lập một tao đàn thì ông đào tạo lấy một số môn sinh cho giỏi Việt ngữ, hiểu được thơ văn, nhất là thơ văn cổ, rồi ông lại khuếch trương thêm, mở lớp hàm thụ dạy Việt văn, và ảnh hưởng của ông lan khắp lục tỉnh, nhiều người yêu văn chương ở Hà Tiên, Biên Hoà, Tây Ninh ... nghe tiếng gọi “**hồn Đại Việt**” của ông mà cùng với ông trau dồi “**giọng Hàn Thuyên**”.

Năm 1928, vợ ông là bà Thái Linh Phụng mất, để lại cho ông một người con gái là Lâm Mỹ Tuyên. Đông Hồ thương khóc vợ với bài thơ “Linh Phụng” đăng trên Nam Phong tạp chí số 128.

Năm 1929, Đông Hồ tục huyền với Thái Nhân Liên sanh được một người con gái tên là Mỹ Diễm (cách viết của Đông Hồ là Yêm), rồi có thêm một người con trai nhưng không nuôi được. Những năm sau đó bà Nhân Liên bị bệnh tâm thần, phải đem điều trị ở Dưỡng trí viện Biên Hoà, điều trị một thời gian không khỏi, bà được đưa về nhà ở Hà Tiên, em của bà là Thái thị Úc (Thái thị Sửu) phải chăm sóc chị và nuôi cháu.

Từ năm 1923, Đông Hồ đã cộng tác với Nam Phong tạp chí của Phạm Quỳnh. Nam Phong tạp chí là một tờ nguyệt san xuất bản tại Hà Nội từ 1-7-1917 đến tháng 12-1934 thì đình bản. Xin nói thêm vài nét về Nam Phong tạp chí, thời bấy giờ từ Bắc chí Nam chỉ có mỗi một tạp chí văn học: tờ Nam Phong, có thể nói ai muốn được coi là trí thức cũng phải đọc Nam Phong. Nhìn chung nhóm Nam Phong hầu hết gồm các học giả Bắc, chỉ có vài nhà gốc ở Trung. Vậy mà một người Nam, lại ở tận biên thủy miền tây nam đất nước, Hà Tiên xa xôi, thi sĩ Đông Hồ mới ngoài hai mươi tuổi đã chen chân được vào “hội trí thức” thi sĩ Đông Hồ đóng góp rất nhiều về thơ văn các loại: lịch sử, tuy

bút, thơ, khảo cứu nghị luận, du ký. Điều làm cho người ta chú ý là giọng văn, y như một nhà cựu học đất Bắc có xen chút tân học, văn chương bóng bảy, du dương, trang trọng, thường dùng ngôn từ Bắc, khác hẳn giọng quá tự nhiên và đôi khi “bình dân” của các cây bút trong Nam thời đó (như nhà văn Hồ Biểu Chánh 1885-1958).

Đông Hồ cũng viết bài đăng trên báo Tiếng Dân ở Huế (1927), báo Phong Hoá, Ngày nay ở Hà Nội (1932-1940), báo Tự Do (do Phan văn Hùm chủ trương 1939), Khai Trí Tiến Đức tập san.

b/* Lập Trí Đức Học Xá

Năm 1926, **Đông Hồ mở Trí Đức Học Xá**, chủ trương rèn luyện Việt ngữ cho những thanh niên hiếu học thời bấy giờ. Có thể nói Trí Đức học xá là thành tích văn hóa, là nét son trong cuộc đời của nhà giáo, nhà thơ Đông Hồ. Biểu hiệu của Trí Đức Học Xá, in trên các thư giấy hàm thụ là một cây bút lông thỏ và một ngọn lông chim, tượng trưng cho bút lông và bút thép. Chúng tôi sẽ nói rõ ở những đoạn sau.

Về hoàn cảnh gia đình, sau khi bà Thái Nhân Liên qua đời, thi sĩ Đông Hồ chấp nối với người em gái út của bà Thái Nhân Liên là Thái thị Úc (Thái thị Sửu) tức là nữ thi sĩ **Mộng Tuyết Thất tiểu muội** mà cũng là học trò ở Trí Đức Học xá của ông, trường đầu tiên trong nước chuyên dạy tiếng Việt.

Năm 1927, nhân dịp đi chằm thi ở Phú Quốc, ông có dịp thăm gần hết cảnh đẹp và các di tích trên đảo và ghi lại một thiên du ký rất đầy đủ, nhan đề là **Thăm Đảo Phú Quốc**, đăng trên Nam Phong tạp chí số 124 (năm 1927). Những năm sau đó, Đông Hồ cho đăng trên Nam Phong tạp chí nhiều thơ văn tả cảnh đẹp Hà Tiên như Đông Hồ cảnh sớm, Lên chơi núi Đại Tô Châu, Cảnh trăng trên Đông Hồ ... đáng chú ý nhất là bài ký **Chơi Châu Nham** đăng trên Nam Phong số 154, năm 1930.

Trong cuốn Văn Học Hà Tiên, Đông Hồ khảo cứu về Hà Tiên ghi chú kỹ lưỡng, sách dày trên ba trăm trang khổ lớn, có nhiều hình ảnh, gồm những bài giảng của ông ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn. Về phần nói về nhóm Chiêu Anh các, tiểu sử Mạc Thiên Tích, tài liệu rất dồi dào, ghi chép công phu rất có giá trị đến ngày nay.

Khi Nam Phong tạp chí đình bản năm 1934,

đến năm 1935 Đông Hồ tự chủ trương và làm chủ bút tuần báo SỐNG. tự lực xuất bản ở Sài Gòn, nhưng báo SỐNG không tự túc nổi nên đình bản. Năm 1936, Đông Hồ về Hà Tiên ẩn cư đến năm 1945, sau bao năm chinh chiến, ôi chinh chiến! Đông Hồ trở lại Sài Gòn, có thêm biệt hiệu là Thuỷ Cổ Nguyệt (chiết tự chữ hồ). Năm 1950, lập nhà sách YẾM YẾM THƯ TRANG. Năm 1953, Đông Hồ làm Giám đốc Nhân Loại tập san, xuất bản ở Sài Gòn để làm cơ sở cho nhà xuất bản Bốn Phương và nhà sách Yếm Yếm Thư Trang. Nhưng đến năm 1964, Đông Hồ cho ngưng hoạt động nhà sách này và nhà xuất bản Bốn Phương, tất cả đều cho dời về ngoại ô Gia định cạnh hồ tắm Chi Lăng.

Những năm tiếp theo, Đông Hồ vừa sáng tác thơ vừa viết văn, thường thì nghiên cứu văn học, lịch sử đăng trên các tạp chí như Văn Hoá nguyệt san, Bách Khoa, Văn... Phần nhiều là khảo cứu về văn học miền Nam, đặc biệt là văn học Hà Tiên.

Vài nét đặc biệt của thi sĩ:

Tuy không có Đại Thành Điện, Khuê Văn Lâu... như Tông Đức Hầu, nhưng Đông Hồ có Vạn Quyển thư lâu, Vương giả hương đình, Quỳnh Lâm thư thất... nơi đây những sách quý, tranh quý những nét bút của cổ nhân và của chính ông treo đầy tường.

Đông Hồ còn giữ theo cung cách xưa trong giới tao nhân mặc khách, hương lan, hương huệ thường toả ra ngào ngạt trong phòng khách mỗi khi có bạn văn thơ đến... Người ta viết nhiều ở điểm này về Đông Hồ, qua đó hình dung ông là một người kiêu cách, khi khách hay bạn văn thơ đến nhà, bắt phải ngồi đợi gần nửa tiếng đồng hồ để cho chủ nhân có thì giờ xong trà ẩm hương nơi phòng khách và thay y phục áo tràng gấm lam tiếp khách. Rồi pha trà, bình thơ, khi hứng lên thì viết tặng khách một bài thơ tiếng Việt viết bằng bút lông trên những tấm lụa do chính tay nhà thơ bồi với lưng giấy Bắc Thảo thật công phu... Nhưng theo Hoài Anh (trong Chân dung Văn Học): *“tôi không cho đó là một thứ lập dị, lỗi thời, mà chỉ là một phản ứng trước thói xu thời, hãnh tiến của những kẻ chạy theo danh lợi, hay tính chất phàm tục, ti tiện của bọn trọc phú đương thời, nhà thơ cố giữ cái cốt cách thanh cao làm một phép “vệ sinh tinh thần” có sức đề kháng đối với sự ô nhiễm của xã hội lúc đó”*.

Một sự việc người ta còn nhớ, năm 1961, khi

viên thơ ký Hàn Lâm viện Ấn Độ, ông K.F. Kripalani đến Sài Gòn để tìm những kỷ niệm về thi hào Tagore (1) thì nhà Văn Hoá bản khoán không biết nên tiếp vị khách quý này ở đâu cho vừa trang nhã, vừa có vẻ “văn hoá” một chút, nên phải nhờ thi sĩ Đông Hồ cho mượn nhà sách Yếm Yếm Thư Trang.

Ở Nam Kỳ, nói đến thơ người ta nghĩ đến thi sĩ Đông Hồ (1906-1969), cũng như nói đến tiểu thuyết người ta nghĩ đến nhà văn Hồ Biểu Chánh (1885-1958). Đông Hồ là một tác giả lớn đã làm thơ từ thập niên 20 cho đến những năm 60 của thế kỷ XX. Không những sáng tác thơ, ông còn viết văn và nghiên cứu văn học. Ngoài ra, thi sĩ Đông Hồ còn là nhà thư pháp chữ quốc ngữ và là nhà giáo. Ông thành lập Trí Đức học xá dạy quốc văn và luân cổ động, khuyến khích cho học trò, bạn bè tin tưởng tương lai Việt ngữ.

c/-Thi sĩ Đông Hồ - Nhà giáo*

Thi sĩ Đông Hồ đã là nhà giáo từ năm 1926, khi ông lập Trí Đức học xá (năm 1926 đến 1934) chuyên dạy Việt ngữ, cổ động người Việt Nam tin tưởng ở tương lai tiếng Việt. Thời kỳ này ông cũng cộng tác với Nam Phong tạp chí do Phạm Quỳnh chủ trương đến khi báo đình bản (1935).

Là người con của đất Hà Tiên, thi sĩ Đông Hồ đã nặng lòng với di sản văn chương của những bậc tiền nhân trong Tao đàn Chiêu Anh Các. Xin nói thêm một chút việc thành lập Tao đàn Chiêu Anh Các là một trong những thành công rực rỡ của Mạc Thiên Tích (1706 -1780) trong công trình xây dựng và phát triển vùng đất Hà Tiên, vùng đất mới khai phá ở phía cực nam của tổ quốc, nơi mà trước đây nền văn hoá Việt còn rất thưa thớt. Chiêu Anh Các ngoài việc tập hợp những văn nhân thi sĩ để giảng sách, bình văn, sáng tác thi ca, truyền bá Nho học, nơi đây còn là một nhà nghĩa-học, dạy học trò không lấy học phí, có nghĩa như một Thi xã, một Tao đàn kết hợp hoạt động của nghĩa-thực với việc xướng họa, ngâm vịnh, in sách lưu hành ở địa phương. Theo Đại Nam liệt truyện tiền biên, có ghi: “Người Hà Tiên bắt đầu biết học hành là từ lúc đó” (Thời gian hoạt động của Tao đàn Chiêu Anh Các 1736-1770). Hai tác phẩm quan trọng nhất của Tao đàn Chiêu Anh Các là Hà Tiên Thập Vịnh bằng chữ Hán (khắc in năm 1737), và Hà

Tiên Quốc Âm Thập Vĩnh bằng chữ Nôm, ngoài ra còn có các tác phẩm chữ Hán khác... Tao đàn Chiêu Anh Các, người chủ soái là Mạc Thiên Tích đã có công đặt nền móng cho tiến trình phát triển văn hoá cho vùng đất mới Hà Tiên - Kiên Giang và cũng có thể nói xứng danh được nằm trong số những người tiên phong mở đường cho lịch sử văn chương Nam Kỳ Lục tỉnh. Theo Phủ biên tạp lục (1776), Kiến văn tiểu lục (1777) của Lê Quý Đôn, Gia Định Thành Thông chí (1820-1841) của Trịnh Hoài Đức; Đại Nam Liệt Truyện tiền biên (1852) của Quốc sử quán triều Nguyễn... đều có nhắc đến vai trò công cuộc mở mang văn hoá của Tao đàn Chiêu Anh Các.

Những truyền thuyết bi hùng của dòng họ Mạc là nguồn cảm hứng cho nữ sĩ Mộng Tuyết Thất Tiểu muội viết nên thiên tiểu thuyết Hà tiên ngoại sử ký sự **“Nàng Ái Cơ trong chầu úp”** xuất bản tại Sài Gòn năm 1961, do nhà xuất bản Bốn Phương, với **Bài Đề Tựa của thi sĩ Đông Hồ**.

Chịu ảnh hưởng của Tao đàn Chiêu Anh Các, trước hết được thấy ở bút hiệu Đông Hồ của nhà thơ Lâm Tấn Phác. Đông Hồ là tên của một trong mười cảnh đẹp của hồ thơ, núi mộng đất Hà Tiên: Đông Hồ ẩn nguyệt.

Nhà giáo Đông Hồ là người có công lớn trong việc giới thiệu những áng thơ của Tao Đàn Chiêu Anh Các bằng quốc ngữ và phổ biến trên Nam Phong tạp chí do Phạm Quỳnh chủ trương từ năm 1926.

Như nhà nghiên cứu Hoài Anh đã nhận xét: *“Nếu không có công sức của Đông Hồ đưa thơ Chiêu Anh Các ra ánh sáng và giải thích bình luận cặn kẽ thì những áng thơ này đâu không chịu số phận mai một thì cũng khó lòng được phổ biến rộng rãi như vậy. Có thể nói Đông Hồ là “tri kỷ”, “tri âm” của Mạc Thiên Tích và nói như Nguyễn Du thì đó là cái tính “dị đại tương liên” (khác đời mà thương, mà hiểu nhau). Phải chăng vì nặng lòng với di sản văn chương của các bậc tiền nhân, nặng tình với thơ văn đã khiến Đông Hồ ấp ủ và quyết tâm xây dựng Trí Đức học xá, một hình mẫu hiện đại của Tao Đàn Chiêu Anh Các ngày xưa?”*

d/*Tự lực vun trồng vườn Trí Đức...

Nhắc đến Trí Đức học xá, hầu hết các nhà phê bình nghiên cứu văn học đều ghi nhận Đông Hồ là

người sáng lập cơ sở này. Như chúng ta đã biết, Trí Đức học xá đã một thời ảnh hưởng đến văn học trên vùng đất Hà Tiên nói riêng và miền Nam nói chung.

Trí Đức học xá được khai giảng đầu tiên vào ngày 30-10-1926. Theo học giả Nguyễn Hiến Lê: *“khi ấy thầy giáo Đông Hồ mới hai mươi tuổi, vào ngày 19-11-1926 tại nghĩa thực này, ông Đông Hồ đọc bài diễn văn nêu rõ mục đích của học xá là **khai trí tiến đức** và dạy chữ quốc ngữ, truyền thụ nền quốc văn dân tộc”*. Chúng ta đã thấy rõ định hướng đúng như danh hiệu Trí Đức của học xá. Trong tập hồi ký Núi Mộng gương Hồ của Nữ sĩ Mộng Tuyết Thất Tiểu muội có nói về Trí Đức học xá: *“Ông mở nhà nghĩa học trên bờ Đông Hồ lấy tên là Trí Đức học xá, tự mình làm trường giáo, chủ trương chuyên dạy toàn tiếng Việt, luôn luôn cổ động khuyến khích cho học trò và bạn bè tin tưởng ở tương lai Việt ngữ... Trường mở cả lớp hàm thụ để cho học trò ở xa Hà Tiên cũng có thể tập luyện tiếng Việt, cho nên trong mấy năm đã gây được ảnh hưởng lớn ở miền Nam”*.

Trí Đức học xá thường dạy vào ban đêm, mùa hè thì có lớp ban ngày. Vào mùa thi cử theo Quy chế chung ngành Giáo Dục Đông Dương, Trí Đức học xá tạm ngưng dạy để học trò phải tập trung vào học tiếng Pháp theo chương trình chính khoa của các trường. Chúng tôi cũng xin nói thêm, vào thời kỳ Pháp thuộc, chương trình tiểu học Pháp - Việt, được nói đến trong Quy chế chung về ngành giáo dục Đông Dương do toàn quyền Albert Sarraut ra nghị định ban hành năm 1917, bậc Tiểu học Pháp-Việt gồm năm lớp, đặc biệt chú trọng dạy tiếng Pháp, hạn chế dạy chữ Nho, trong đó hai lớp cuối cấp việc giảng dạy hoàn toàn dùng tiếng Pháp.

Như trên có nói, Trí Đức học xá là mô hình tân thời của Tao đàn Chiêu Anh Các xưa, giữ được các sinh hoạt truyền thống của những bậc tiền bối, vào những dịp Lễ, Tết, học xá tổ chức hội họp có diễn thuyết, ngâm thơ, tiệc trà, tổ chức cho học trò du quan (du ngoạn và quan sát), thăm di tích lịch sử, thăm lăng mộ, leo núi, đi chơi bãi biển.

e/*-Cho hoa “quốc ngữ” nở cành xuân

Nhà giáo Đông Hồ đã nặng lòng với di sản văn chương muốn mọi người tin tưởng tương lai Việt ngữ. Mỗi khi có dịp liên lạc thơ từ với bạn thơ,

bạn đồng nghiệp hay người thân thiết, ông thường dùng một thứ giấy có biểu tượng Trí Đức học xá (hình một cây bút lông, một cây bút thép, xéo qua bốn chữ Trí Đức học xá và một bài thơ ngắn):

*“Riu rít tiếng chim kêu
Cha truyền con nối theo
Huống là tiếng mẹ đẻ
Ta lẽ nào không yêu.”*

Trong thời Pháp thuộc, tất cả các tổ chức hội đoàn, các nghĩa thực, thường bị nhà cầm quyền đương thời nghi kỵ, theo dõi, làm khó trong sinh hoạt, trong việc giảng dạy. Trí Đức học xá cũng nằm trong hoàn cảnh chung, phải tạm đóng cửa ba lần. Đến năm 1934, Trí Đức học xá chính thức đóng cửa sau tám năm hoạt động đầy khó khăn thử thách.

Sau nhiều năm cố gắng, đến lúc phải chuyển hình thức hoạt động, Trí Đức học xá đành đóng cửa, nhưng truyền thống của nghĩa thực vẫn được nhà giáo Đông Hồ âm thầm tiếp nối. Năm 1935, tại Sài Gòn nhà giáo Đông Hồ chủ trương **tuần báo Sống**, hình thức mới nối tiếp tôn chỉ của Trí Đức học xá, mở mục “Trong vườn Trí Đức” tiếp tục công việc giảng tập văn chương và đăng tải những bài văn có giá trị từ các nơi gửi về.

Trong số những môn đệ của thầy Đông Hồ, xuất thân từ Trí Đức học xá ngày xưa, có lẽ **Nữ sĩ Mộng Tuyết là người thành công hơn cả**, nổi tiếng trên văn đàn và sau này trở thành người bạn đời của thầy.

Hà Tiên với hồ thơ núi mộng, với Thạch động, có chùa Phù dung hay Phù cừ, trước chùa có một ao nước ngọt trồng giống hoa sen trắng, gọi là ao Bà Dì Tự...

Đó là những di tích đã để một cảm thương cho hậu thế mà Nữ sĩ Mộng Tuyết đã ghi lại trong thiên ký sự tiểu thuyết “Nàng Ái Cơ trong chậu úp”.

Có người nói: Có thể xem Trí Đức học xá là vườn ươm cho Nữ sĩ Mộng Tuyết gom góp nên những bài văn nhỏ đăng trên Nam Phong tạp chí, thành tập Bông hoa đua nở. Cũng từ đây, tên tuổi của Trí Đức học xá được biết đến từ Nam ra Bắc.

f*/- Nhà giáo Đông Hồ - Trường Đại Học Văn Khoa

Vào thập niên 1960, nhà giáo Đông Hồ được mời giảng dạy chương trình “Văn chương quốc

âm miền Nam” (Văn học Hà Tiên, Văn học miền Nam) tại trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn.

Tôi xin mượn hai câu đối của bậc thầy kính mến ngày xưa khi ông đến viếng mộ Cụ Trương Gia Mô ở núi Sam, (có đôi vài chữ cho thích hợp với hoàn cảnh) để tưởng nhớ đến bậc thầy khả kính Đông Hồ :

*“Đại Học Văn Khoa muốn hỏi thăm người xưa,
mây nước chạnh đau lòng hậu bối,*

“Mỹ Đức, Hà Tiên lần qua thăm dấu cũ, cỏ cây còn nhớ bậc cao hiền”.

Trong tháng ba có kỷ niệm sinh nhật và ngày giỗ của Thi sĩ ĐÔNG HỒ, Nhà giáo, cũng là Nhà nghiên cứu văn học Việt Nam. Người viết bài này vốn là một nhà giáo, là cựu sinh viên Đại Học Văn Khoa Sài Gòn (ĐHVK) tuy không có phước duyên nghe thầy Đông Hồ giảng, nhưng tôi rất kính mến và rất thích văn thơ của Thầy, một nhà thơ tình cảm :

*Bảy năm vui khổ nghìn năm biệt
Sớm gió chiều mưa lắm nỗi niềm.*
(Linh Phụng lệ ký)

*Áo trắng khăn hồng gió phát phơ,
Nhẹ nhàng vui vẻ nét ngây thơ.
Trông cô hơn hờ như đàn bướm
Thong thả trời xuân mặc nhớn nhơ.*
(Cô Gái Xuân)

Vào thập niên 60, tuy đã đi dạy học (hơn mười năm), nhưng “dấu lìa ngó ý còn vương tơ lòng” với bút nghiên; và cuộc đời có lúc chìm nổi nên ngày nào còn ngồi trên ghế nhà trường tôi rất say mê “Bài Tựa Truyện Kiều” của Cụ Chu Mạnh Trinh (do Đoàn Quỳ dịch) có những câu :...
*“Thế mới biết: người khôn thì hay gặp gian truân,
chuyện đời khéo lắm trò quanh quẩn ... Than ôi !
một bước phong trần, mấy phen chìm nổi. Trời tình mờ mịt, bề giận mông mênh. Sợi tơ mảnh theo gió đưa đi, cánh hoa rụng chọn gì đất sạch... Cho hay danh sĩ giai nhân, cùng một kiếp hoa nghiêm nặng nợ. Ngán nỗi non xanh đất đỏ, để riêng ai luân lạc đau lòng. Ta cũng nài tình thương người đồng điệu” ...* nên tôi muốn kéo dài cuộc sống sinh viên và đã ghi danh học thêm tại ĐHVK Sài Gòn.

Năm 1964, thi sĩ Đông Hồ là giảng viên chương trình Văn chương quốc âm miền Nam (Văn học miền Nam) trong đó có Chứng chỉ Văn chương Quốc âm của trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn.

Thời đó, tôi thường theo dõi trên báo chí, đọc các bài viết của các bạn sinh viên Văn Khoa trong đó có bài của Đỗ Châu Huyền và Trần Đình Lập đăng trên báo Cấp Tiến tháng 5 - 1969.

Nhà giáo Đông Hồ lúc nào đến giảng đường cũng vui tươi với tấm lòng yêu quê hương phát huy tinh hoa của tiếng nói dân tộc và trang trọng trong bộ quốc phục như nhà mô phạm của thời xa xưa. Thầy Đông Hồ như muốn giữ gìn những tinh hoa của quá khứ, tìm lại một vài phong vị trong nếp sống ngày xưa. Thầy không những dạy cho học trò về văn chương mà còn truyền đạt lễ nghĩa, dạy cách cư xử, xã giao xử thế trong cuộc sống. Tôn chỉ Khai Trí tiến Đức của học xá ngày xưa khi nào có cơ hội thì được thầy phát huy. Đôi khi thầy tỏ ra hơi nghiêm khắc, nhưng thật lòng thầy thương mến các môn đệ như tình cha con. Nhà giáo Đông Hồ khi đến trường ĐHVK, vào lớp học còn có đáng đáp một nhà thơ, nên lớp học lúc nào cũng chan hoà ý thơ, là “nguồn thơ bất tận...” Nhân ngày đầu niên học, một nhóm môn sinh đem bó hoa cúc vào lớp trang trí trên bàn thầy, nhìn màu vàng hoa cúc, thầy cảm hứng đọc bài thơ :

*Hoa nào mới nở mùa khai giảng,
Nở lúc mùa khai hội gấm hoa,
Gấm trải tung bừng vườn Đại học,
Hoa phô rực rỡ ngổ Văn Khoa...*

Thầy Đông Hồ đến với sinh viên không những bằng tâm hồn nhà giáo mà còn bằng tâm hồn nhà thơ, giúp cho các môn đệ chẳng những hiểu kiến thức văn chương mà còn có một tâm hồn yêu thích văn chương.

Có lần thầy vui vẻ nói với các môn sinh (đại ý): *Các con đừng quá chú trọng đến việc học với thầy, vì Linh mục Thanh Lăng đã cho các con kiến thức bao la, Giáo sư Nghiêm Toàn và Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch đã dạy cho các con những suy tư thâm trầm, trang nhã, riêng thầy như cành hoa, cánh bướm, chỉ để làm công việc trang điểm vậy thôi.*

Ngoài công việc giảng dạy ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, thầy Đông Hồ cũng được giáo sư Lâm Ngọc Huỳnh, Khoa trưởng Đại Học Văn Khoa Huế, mời dạy môn văn chương quốc âm, nhưng thầy từ chối vì đường xa cách trở và hơn nữa tuổi già sức yếu. Thầy đã gửi lời từ chối và cảm ơn qua bức điện tín có bài thơ:

“Đại học xa đưa hương Ngự uyển

*Tràng An không tiện bước vân trình
Huê lan ơn tạ lòng tri kỷ
Lỡ hẹn sông Hương núi Ngự Bình.*

II*-TÀI HOA THÂN THỂ PHÙ DU LẮM!

Thầy Đông Hồ dạy vào sáng thứ ba mỗi tuần, thường thầy đến giảng đường ĐHVK rất sớm, trước giờ vào lớp học, thầy chuyện trò với các môn đệ, thân mật hỏi thăm quê quán mỗi người, rồi nếu có dịp thầy thường kể chuyện về quê hương Hà Tiên với “Đông Hồ Ấn Nguyệt”, với sự tích Tao đàn Chiêu Anh Các ngày xưa...

Sáng thứ ba hôm đó, ngày 25 tháng 3 năm 1969 trong chương trình giảng dạy của thầy cho lớp Chứng Chỉ Văn Chương Quốc Âm có phần giảng về tác phẩm “Kim Thạch Kỳ Duyên” của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa (2).

Nhưng nhân dịp lễ Hai Bà Trưng năm đó, thay vì giảng tiếp tác phẩm “Kim Thạch Kỳ Duyên”, thầy Đông Hồ kể cho các môn sinh nghe về Hai Bà Trưng trên phương diện thơ văn. Thầy giảng bài thơ Vịnh Hai Bà Trưng của nữ sĩ Ngân Giang in trong tập Tiếng vọng Sông Ngân. Bài thơ gồm 20 câu (thơ bảy chữ, một vắn), sau khi tả cảnh chiến thắng oai hùng và Hai Bà trở về; thầy Đông Hồ thích nhất bốn câu cuối, thầy giải thích :

“Từ xưa người ta làm thơ ca tụng Hai Bà rất nhiều, nhưng tất cả đều là các ông. Các ông luôn bỏ quên tâm sự riêng của Hai Bà. Các ông luôn gán cho Hai Bà một nam nhi tính, vì lòng yêu nước diệt xâm lăng nên chỉ nói toàn chiến công oanh liệt về guom đao vì thù nước, thù nhà cho nên khi đọc tập thơ “Tiếng vọng sông Ngân” của Ngân Giang Nữ sĩ trong đó có bài Vịnh Hai Bà (Trung Nữ Vương). Nữ sĩ diễn tả thật hay, và lần đầu tiên nói lên một ý mới: tâm sự của Hai Bà, tâm sự của người quả phụ, tâm sự của vành khăn tang còn vấn quanh đầu hai bà trong niềm cô đơn và hiu quạnh miên man. Dù chiến thắng vẻ vang đuổi được quân Tàu, dù quân thù khiếp hãi, Bà Trưng vẫn là người đàn bà đang có tang chồng. Phần trên bài thơ tả chiến thắng của Hai Bà; đến bốn câu kết thì thật tuyệt. Thầy đọc cho các con nghe, ai thích thì chép”.

Thi sĩ đã cất giọng ngâm các vắn thơ :

*... “Ái Bắc quân thù kinh vó ngựa
Giáp vàng, khăn trở lạnh đầu voi.
Chàng ơi! điện ngọc bơ vơ quá*

Chênh chềch trắng tà bóng lẻ soi”.

Giọng ngâm của thầy vang lên và tràn đầy cảm xúc, đôi mắt thầy trở nên mơ màng xa xôi như bắt gặp sự cảm thông sâu xa tuyệt vời giữa những tâm hồn nghệ sĩ, và càng lúc thi sĩ như càng bất động, đứng yên một chỗ và ngâm mãi câu “chàng ơi! điện ngọc bơ vơ quá”. Cho đến khi thi sĩ chỉ còn mấp máy đôi môi da mặt tái dần... Thầy ngáp một tiếng thật dài và lão đảo ngã vào vòng tay các môn đệ vừa kịp đỡ thầy. Sinh viên và nhà trường đưa thầy vào bệnh viện Grall, sau đó đến bệnh viện Saint Paul nhưng thầy vẫn hôn mê. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì thầy ra đi vào cõi vĩnh hằng.

Và hình ảnh sau cùng đó không bao giờ môn sinh chúng tôi quên được! Thầy ra đi đột ngột và êm đềm quá.

“Ôi ! một phút vãn du tiên cảnh, thầy Đông Hồ ngàn thu vĩnh biệt !”

Một vị Giáo sư đã gửi tặng đôi câu đối phúng viếng :

“ Sông Thái ôm trăng Lý Bạch thoát

Trường văn nhả ngọc Đông Hồ siêu.

Ngày xưa Lý Bạch mơ say ôm bóng trăng trong lòng trường giang để trở về tiên giới. Ngày nay, thầy Đông Hồ, thi sĩ của chúng ta đã ngã xuống trên bục giảng trường ĐHVK, trong niềm cảm xúc của suối thơ, rung động mãnh liệt tột cùng của trái tim, êm đềm siêu về tiên cảnh.

Đó là ngày thứ ba 25 tháng 3 năm 1969 nhằm ngày mùng 8 tháng hai năm Kỷ Dậu, thầy Đông Hồ “ Sáu tư tuổi hạc qui tiên cảnh...” (sáu mươi tư tuổi theo âm lịch)

Đã biết rằng :

“Nhơn sanh tự cổ thủy vô tử

Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh ”.

Các môn đệ đã khóc thầy, nhớ tiếc ân nghĩa nhà giáo, nhà thơ, nhà nghiên cứu văn học khả kính của mỗi sáng thứ ba đến giảng đường Đại Học Văn Khoa như một nhà nho tiên phong đạo cốt. Nhất là hình ảnh của thầy Đông Hồ trong bộ quốc phục bằng lụa gấm, “Dáng gầy tuấn nhã nét văn nhân” tay phe phẩy quạt đến với chúng tôi trong buổi lễ tất niên ngày nào!.

Trong bài Cảm thương, nhà thơ Chiêu Dương đã viết :

“Ai đem tang tóc vào thơ,

Ngâm câu “điện ngọc...” Đông Hồ ra đi ...”

Mộ phần của thi sĩ Đông Hồ: Khi thi sĩ qua đời được an táng tại nghĩa trang Mạc Đình Chi, sau năm 1975, nghĩa trang này giải toả, mộ của thi sĩ được cải táng đưa về quê chôn nơi nghĩa trang của gia đình họ Lâm ở Hà Tiên, cách Tỉnh Xá Ngọc Đăng chừng hơn 100 mét.

III*- NHỮNG GIAI THOẠI VỀ NHÀ GIÁO ĐÔNG HỒ

Trong số sinh viên trường Đại Học Văn Khoa, có lẽ thầy Đông Hồ có nhiều thiện cảm với các môn sinh lớp Chứng chỉ Văn Chương Quốc Âm, nên thầy vui vẻ nhận lời mời đến dự buổi tiệc tất niên năm Mậu Thân (1968). Các môn đệ đến rước thầy tại Quỳnh Lâm Thư thất bên Gia Định, thầy mặc quốc phục, chiếc áo gấm màu xanh nước biển, chiếc khăn đóng che phủ mái tóc hoa râm. Hôm đó, giáo sư Thanh Lăng đã đến trước vài phút: chúc nhà giáo Đông Hồ sống mãi, khoẻ mãi để giảng dạy sinh viên Văn Khoa như mọi người hằng mong. Vì hồi đầu niên khoá này, thi sĩ Đông Hồ có ngỏ ý muốn nghỉ dạy vì đã già yếu, nhưng giáo sư Thanh Lăng đã yêu cầu thi sĩ Đông Hồ tiếp tục dạy một niên khoá nữa và nói “ Dù thi sĩ đã già yếu, thi sĩ cũng nên gắng dạy sinh viên, và nếu như thi sĩ có té xỉu giữa đám học trò thương yêu thi sĩ, thì đó cũng là một việc hay!” (Câu nói như một lời tiên tri!).

Trong buổi tiệc tất niên đó, thầy vui vẻ kể cho chúng tôi câu chuyện “Bể cảnh Đào” ở dinh Tổng Thống: Nhân dịp buổi tiếp tân văn nghệ sĩ cuối năm của Tổng Thống VNCH, thầy bữa tiệc hơi ồn ào, nên thầy dạo bước qua phòng khách, chợt thấy một cảnh đào thật lớn và đẹp quá. Thầy liền đề nghị Tổng Thống cho thi sĩ Đông Hồ nói chuyện. Tổng Thống tưởng thi sĩ muốn nói gì về thời sự, nên vội bước đến, không ngờ thầy chỉ xin cảnh đào và bể (chiết) một nhánh đem về.

Tết Kỷ Dậu (1969) đến, chúng tôi lên chúc Tết thầy ở Quỳnh Lâm Thư thất, nhìn thấy toàn là câu đối Tết, thơ Tết và hoa Tết, nhất là cảnh đào đang nở tươi thắm giữa phòng khách. Một vài môn đệ làm thơ chúc mừng thầy. Thi sĩ Đông Hồ cảm hứng ngâm cho chúng tôi nghe bài thơ khai bút viết bằng chữ Hán và cũng đã dịch nghĩa cho chúng tôi hiểu.

Chúng tôi còn thấy bài thơ “Qui Hường Hoàng Hoa” dán trong nhà và có đề tặng ông Võ Hoài Nam. Chúng tôi được thầy giải thích ý nghĩa việc tặng bài thơ này như sau: Trong nguyệt san “Cấp Tiên” Xuân Kỷ Dậu, số 2, thi sĩ Đông Hồ cho đăng bài thơ “Long qui Hoa cúc”(Lòng quý Hoa cúc), ông kỹ sư Võ Hoài Nam thích bài thơ này, nên đem tặng thi sĩ Đông Hồ một cánh thiệp Xuân do chính tay ông vẽ, với hai chậu hoa cúc vàng. Vì thế thi sĩ Đông Hồ cảm hứng sáng tác bài thơ “Qui hướng Hoàng hoa” và tặng ông Võ Hoài Nam.

Câu chuyện được biết như sau: Theo thường lệ, vào cuối năm âm lịch, thi sĩ Đông Hồ hay họp bạn văn thơ ở Quỳnh Lâm thư thất bên Gia Định. Nhưng cuối mùa đông năm Mậu Thân (1968), thi sĩ không chuẩn bị gì cả, thường đắm chiêu và hay nhắc đến Hà Tiên, làm như thi sĩ linh cảm ngày “vân du tiên cảnh” gần kề nên muốn trở về quê cũ. Vì thế mà cả nhà không ai nghĩ đến chuyện mua hoa. Không ngờ sáng hôm sau, tức ngày đưa ông Táo về trời, bỗng có mấy cô bé kháu khỉnh bê vào hai chậu hoàng hoa và một cánh thiệp xuân với mấy lời đề tặng :

*“ Tặng bác Đông Hồ
Hoa cúc để gọi lòng qui gọi nhớ
Và mong đường không rẽ lối
Cho mùa Xuân thôi tắt ánh trời hồng”.*

Thì ra ông kỹ sư hàng xóm Võ Hoài Nam đã đọc bài thơ “Lòng quý hoa cúc” của thi sĩ Đông Hồ đăng trên một tờ báo Xuân nên mới có lời đề tặng ấy.

Nhà thơ ngắm hai chậu hoàng hoa, đọc lại cánh thiệp xuân bỗng tươi vui hẳn lên, sẵn giấy bút phác ngay mấy nét trúc đan thanh rồi viết luôn 4 câu thơ đáp tặng :

*Kim cúc chi lan triêm thuy vũ,
Ngọc đường đào lý mãn xuân phong.
Đãn hiềm lão phổ thu sương đạm,
Hữu hạnh qui tâm cúc vị dung.*

Ngay dưới bài thơ chữ Hán, thi sĩ viết luôn bài thơ tự dịch:

*Chi lan kim cúc mưa đào,
Gió xuân nhà ngọc lý đào thơm tươi,
Vườn thu sương tuyết nhạt rồi,
Lòng quý hoa cúc ơn người điểm trang.
Võ Hoài Nam vong niên hiên hữu huệ tồn.*

Ông kỹ sư lấy làm quý lắm, đem bồi bức thi họa đó thành bức liễn nền lụa trục gấm rồi đem treo vào nơi trang trọng nhất trong nhà.

Ông có biết đâu đó là bài thơ cuối cùng của thi sĩ Đông Hồ, đất Hà Tiên !

Tết Kỷ Dậu qua mau, trong buổi học đầu năm, thầy Đông Hồ tâm sự :

“ Cả năm qua, cái gì thầy muốn hầu như cũng được thoả mãn, cả việc chơi hoa đào ngày Tết là chuyện không dễ, vì thầy có nhờ một người ở Đà Lạt mua dùm mà không có, dịp may bất ngờ thầy vẫn có được một nhánh hoa đào ở đình Tổng Thống, thật là thú vị”.

Theo học giả Nguyễn Hiến Lê: *“Hiện nay chúng ta biết được chút gì về Hà Tiên hầu hết là nhờ ông cả (ông Đông Hồ). Thật cũng lạ! Hai họ Mạc và họ Lâm đều gốc gác ở Hoa Nam: Mạc ở Quảng Đông, Lâm ở Phúc Kiến, cùng qua Nam Việt một thời, cùng yêu ngay quê hương thứ hai của mình, rồi coi quê hương đó là quê hương thứ nhất, cùng tận tâm phục vụ cho tiếng mẹ đẻ. Họ Mạc đến đời thứ bảy chỉ còn hai người con gái, còn họ Lâm đến đời thứ tám cũng chỉ có hai người con gái. Đông Hồ là người con trai duy nhất đời thứ bảy, sanh hai con trai, đều không nuôi được”.*

IV *-THAY LỜI KẾT :

Sư nghiệp của thi sĩ Đông Hồ đã được nhiều người biết đến. Đông Hồ đã viết nhiều loại văn, thơ, ký sự, khảo cứu và văn học sử. Ông viết từ thập niên 1920 đến những năm trong thập niên 1960, ông đi từ thơ cũ đến thơ mới, từ văn xuôi biền ngẫu đến văn xuôi hiện đại. Đông Hồ cùng với người bạn đời là nữ sĩ Mộng Tuyết (1914 - 2007) đã làm rạng rỡ đất Phương Thành (Hà Tiên) bằng những tác phẩm của mình. Từ cái gốc Trí Đức học xá mà Đông Hồ là người có công đầu xây dựng với cái tên “Nhà Nghĩa học”, người học trò Mộng Tuyết đã được đào tạo, về sau trở thành một nữ sĩ tài hoa, cách viết văn êm dịu, rõ ràng lại điểm chút mùi thơ ngọt ngào, trong trẻo, tuy bình dị mà với một vẻ yêu kiều riêng, có thể nói đó là những thành công, là niềm tự hào của Trí Đức học xá.

Việc khảo sát về Văn học Hà Tiên thời họ Mạc, việc giảng dạy chương trình Văn học miền Nam ở

trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn ... Đó là những công việc mà nhà giáo Đông Hồ đã thực hiện trong niềm đam mê. Những trang viết trong tập hồi ký của nữ sĩ Mộng Tuyết nói về nhà giáo Đông Hồ, làm người đọc có cảm giác như cuộc thi thoại bất tận với tâm hồn nhà thơ.

Những chuyện kể lại giây phút cuối cùng của thầy Đông Hồ, sự ra đi thanh thản của người Thầy trên bục giảng trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn mãi mãi làm xúc động lòng người. Sự ra đi thanh thản, nhẹ nhàng của Thầy, cầu nguyện cho Thầy, tôi nhớ đến câu: “Thị nhân chung thời, tâm bất điên đảo, tất đắc vãng sanh A-Di- Đà-Phật Quốc- độ”.

Ôi! một phút vãn du tiên cảnh đi vào “quê hương vĩnh cửu ngàn thu” nhà giáo Đông Hồ còn giữ được hành trang đẹp nhất của mình là một hồn thơ xao xuyến và chân tình. Thầy Đông Hồ vĩnh viễn ra đi trong niềm tiếc thương vô hạn của học trò, môn sinh, những bạn thơ, và người bạn đời tri kỷ của Thầy: Nữ sĩ Mộng Tuyết đã có những vần thơ tình nghĩa như lời nguyện ước ba sinh :

*“Yêu Anh từ kiếp tiền thân,
Gặp Anh biết có được gần kiếp sau”...*

NSMT

“Thác là thể phách, còn là tinh anh”, Đông Hồ đã ra người thiên cổ, nhưng ông để lại những tác phẩm danh tiếng trên đời. Như vậy ông đã đền đáp ơn quê hương một cách xứng đáng. Hà Tiên, tỉnh biên thủy xa xôi, hẻo lánh ngày xưa, hiện nay chúng ta biết chút gì đất Giang Thành có thể nói là hầu hết là nhờ Đông Hồ.

V* /- TÁC PHẨM :

Nhà giáo Đông Hồ còn để lại những tác phẩm: Thơ Đông Hồ (thơ sáng tác từ 1922 đến 1932), Lời Hoa, Linh Phượng lệ ký, Cô gái xuân (thơ sáng tác từ 1932 đến 1935), Những lời thường làm trong sự học quốc văn (soạn chung với Trúc Hà), Hà Tiên thập cảnh, Trinh Trắng, Tuyền song tinh, Chi Lan đào lý, Năm ba điều nghĩ về truyện Kiều (thuyết trình nhân dịp kỷ niệm 200 năm, ngày sinh thi hào Nguyễn Du – trích Văn Hoá nguyệt san tháng 10-11, năm 1965), Bội lan hành, Úc viên thi thoại, Đăng Đàn, Dòng Cổ nguyệt, Văn học Miền Nam: Văn học Hà Tiên...

Nhuận sắc các bài tập Việt văn của học trò Trí

Đức Học Xá gồm ba tập: Bông hoa đầu mùa, Bông hoa đũa nở, Bông hoa cuối mùa (Trí Đức Học Xá Hà Tiên xuất bản năm 1934)

Và đã hoàn thành các biên khảo:

Thăm đảo Phú quốc (Nam Phong số 124 năm 1927)

Hà Tiên Mạc thị sử (- 143 - 1929)

Chuyện cầu tiên ở Phương thành (1932) -/-

* * NGUYỄN BÁ HOA

Ghi chú :



Nhà kỷ niệm thi sĩ Đông Hồ, cũng là nơi ở cuối cùng của nữ sĩ Mộng Tuyết tại Hà Tiên.

(1) -Tagore là đại thi hào Ấn Độ Rabindranath Tagore (1861-1941), giữa năm 1929 có ghé thăm Sài Gòn trong 3 ngày.

(2) - Phần này xin nói về hai câu đối “Sông Thái...” , tác phẩm “Kim Thạch Kỳ duyên” của Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa và bài thơ Trưng Nữ Vương của Nữ sĩ Ngân Giang trong tập Tiếng Vọng Sông Ngân.



THẦN ĐỒNG Y KHOA GỐC VIỆT

Ngô Minh Trí thực hiện

James Nguyễn trở thành thần đồng của ngành y khoa Mỹ với nhiều thành tích xuất chúng khi bạn bè cùng trang lứa vẫn còn học phổ thông.

Thần đồng James Nguyễn được Đại học (ĐH) Santa Ana, ở bang California của Mỹ, vinh danh trong bảng vàng nhờ những dấu ấn đáng kinh ngạc. Anh tốt nghiệp trường này khi mới 14 tuổi, năm 16 tuổi trở thành phụ giảng ngành sinh lý học. Trả lời phỏng vấn *Thanh Niên* mới đây qua thư điện tử, James chia sẻ về quá trình học tập và những dự định tương lai.

“

Chẳng có cơ hội nào lớn hơn cho trường (ĐH Santa Ana - NV) và cộng đồng so với việc chúng ta phát hiện những người trẻ như James Nguyễn để giúp anh ấy theo đuổi con đường học tập cho riêng mình

”

**Chủ tịch HĐQT ĐH Santa Ana,
ông Pete Maddox**

Từ điểm kém đến siêu thành tích

James có thể kể lại quá trình học tập của mình, tại sao anh chọn ngành y?

Thuở nhỏ, tôi khá nghịch ngợm khi đi học và toàn bị điểm kém. Nhà trường liên tục mời mẹ tôi lên để than phiền. Tôi thường gây chuyện đánh nhau hoặc làm phiền người khác như vẽ lên áo khoác của bạn bè, gấp máy bay giấy rồi phóng lên trong khi giáo viên đang viết trên bảng... Một ngày

nọ, tôi về nhà với cánh tay bị gãy khiến mẹ tôi liên tục dò hỏi do ai gây ra. Suốt đêm đó, bà chẳng ngủ để chờ đến khi trời sáng rồi chở tôi đến trường, tìm hiểu nguyên nhân. Đến nơi, bà lập tức gặp cô hiệu trưởng và yêu cầu được biết ai làm tôi gãy tay. Đáp lại, cô hiệu trưởng nói: “Nếu là bà, tôi sẽ chẳng muốn biết nguyên nhân. Con bà gãy tay nhưng một bạn học của em bị đánh thẳng vào mặt khiến một mắt sưng vù. Mẹ của cậu học sinh đó đang muốn gặp bà để yêu cầu thanh toán hóa đơn thuốc men. Bà có muốn gặp phụ huynh đó không”. Mẹ tôi chẳng biết nói gì rồi ra về. Sau vụ đó, giáo viên xếp tôi ngồi vào một góc và chẳng thêm đoái hoài tới. Sau vài tuần bị phạt như thế, tôi cảm thấy cô đơn, buồn tủi và trở nên chán nản. Tôi nói với mẹ tôi nhiều lần về cảm giác của mình nhưng bà cũng chẳng muốn nghe. Sau đó, tôi giải thích cho mẹ hiểu rằng tôi chẳng muốn đến trường nữa và lý do khiến tôi chẳng muốn đi học là vì không hứng thú với chương trình đào tạo. Cho nên, bà đến lớp để quan sát xem điều tôi nói có đúng hay không.

Quả thực bà đã sốc khi nhận ra điều tôi nói là sự thật, chương trình dạy không tương đương với khả năng của tôi. Mẹ tôi cố gắng thuyết phục cô hiệu trưởng rằng nhà trường đã đặt tôi ngồi “sai lớp” nên tôi chán rồi trở thành nỗi phiền toái của mọi người. Cuối cùng, cô hiệu trưởng cũng đồng ý sẽ cho tôi thử ở một lớp học danh dự để xem tôi có đủ sức theo không trước khi chấp nhận để tôi chuyển sang lớp này. Kể từ đó, tôi toàn đạt điểm loại giỏi và không còn gây rối nữa. Điều này khiến mẹ tôi vô cùng lấy làm lạ, khi con trai bà chưa bao giờ đạt nổi điểm khá ở lớp thường thì làm cách nào đạt được toàn điểm giỏi trong một lớp danh dự. Mẹ cảm thấy có điều gì đó đặc biệt nên muốn tôi thử sức với những chương trình cao hơn. Năm

1998, bà tìm đến ĐH Santa Ana và được Chủ tịch Hội đồng quản trị Pete Maddox đồng ý kiểm tra năng lực của tôi. Chỉ với bài đánh giá duy nhất, tôi được phép nhập học và hoàn toàn đạt điểm loại giỏi. Tôi nhập học trường này khi mới 12 tuổi. Đến năm 17 tuổi, tôi tốt nghiệp chương trình sau ĐH của Trường UCI (University of California, Irvine - NV).

Tôi đã chọn ngành y khoa theo đúng mong muốn của mình trước đó khi một bác sĩ cứu sống cha tôi trong một cơn đau tim. Tôi ngưỡng mộ các bác sĩ và muốn nối bước họ chăm sóc sức khỏe cho người khác.

Muốn cưới vợ Việt

Công việc của anh hiện tại thế nào và anh có dự định gì trong tương lai?

Hiện nay, tôi còn 6 tháng nữa sẽ hoàn thành chương trình đào tạo về tim mạch tại ĐH Arizona. Tôi sẽ chuyển sang Texas để tham gia khóa đào tạo kéo dài 2 năm về tim mạch can

thiệp(interventional cardiology) ở ĐH UTSA (University of Texas, San Antonio). Tim mạch can thiệp là một chuyên ngành điều trị cho các bệnh nhân bị đau tim do nghẽn động mạch vành. Trong trường hợp đó, tôi sẽ mở lại động mạch vành. Khi hoàn thành khóa đào tạo tại Texas, tôi sẽ quay về và cố gắng đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng người Việt.

James có muốn chia sẻ thêm về cuộc sống của mình?

Tôi rất biết ơn những gì cha mẹ đã làm cho tôi. Hiện giờ, tôi vẫn đang độc thân nên mong muốn sẽ tìm được một cô gái Việt Nam xinh đẹp để cưới làm vợ, cùng nhau chia sẻ mọi thứ trong cuộc sống.

Cám ơn anh!



*James (hàng đầu tiên, thứ 3 từ phải sang) và các nghiên cứu sinh ở Đại học Arizona chụp hình cùng vợ chồng Tổng thống Mỹ Barack Obama
- Ảnh: nhân vật cung cấp*



James Nguyễn (30 tuổi) sinh ra và lớn lên tại Mỹ. Hồi thập niên 1970, gia đình anh đến nước này và định cư tại thành phố Garden Grove thuộc bang California. Thuở nhỏ, James luôn là một học sinh nghịch ngợm và thành tích học khá bết bát. Thế nhưng, sau khi được mẹ phân nào hiểu được năng lực thực sự của anh, James không ngần ngại khẳng định mong muốn chinh phục những đỉnh cao tri thức. Sau gần 20 năm, ông Pete Maddox, Chủ tịch Hội đồng quản trị ĐH Santa Ana, vẫn chưa thể quên được ấn tượng lần gặp đầu tiên khi James mới 12 tuổi. Ông Maddox nhớ lại: “Ngay lần đầu gặp, James đã nói cậu ấy muốn nhập học ĐH Santa Ana. Cậu chỉ ra những mục tiêu học tập và muốn nhanh chóng làm điều đó. Thế nhưng vấn đề là James chỉ mới 12 tuổi. Kiến thức trung học chưa đủ để cậu từ một học sinh lớp 7 trở thành sinh viên đại học. Chúng tôi thảo luận về mục tiêu của James, về những rắc rối của cậu ở nhà trường phổ thông cũng như khó khăn của bậc ĐH. Thế nhưng, cậu chẳng hề nản chí. James biết rõ bản thân muốn gì, và quan trọng hơn là cậu sẵn sàng vượt qua thử thách để đạt mục tiêu”. James còn trình bày rõ nguyện vọng trở thành bác sĩ tim mạch và đã khiến ông Maddox tin tưởng vào năng lực của anh. Vì thế, ông đưa James gặp một tiến sĩ ở Santa Ana để “kiểm tra chất lượng”. Cuối cùng, James được nhập học tại ĐH Santa Ana vào năm 12 tuổi. Anh không hề khiến ông Maddox thất vọng khi tốt nghiệp trường này vào năm 14 tuổi với thành tích xuất sắc. Sau đó, thần đồng này chuyển sang UCI (University of California, Irvine - NV) để học tiếp về ngành y và lại tốt nghiệp xuất sắc khi mới 16 tuổi. Cũng trong năm này, James trở thành trợ giảng. Năm 19 tuổi, James vào ngành y của ĐH St

George và 4 năm sau trở thành bác sĩ nội trú thuộc Bệnh viện khu vực Orlando ở thành phố Orlando, bang Florida. Trong giai đoạn 3 năm làm bác sĩ nội trú tại đây, James hoàn thành một nghiên cứu được đánh giá hạng ưu ở cuộc thi giữa các trường y của nước Mỹ. Trong Hội nghị nội khoa 2009, nghiên cứu này vượt qua 420 bài trình bày khác để giành giải nhất. Năm 26 tuổi, James trở thành bác sĩ nội trú trưởng của khoa nội tại Bệnh viện UMC thuộc ĐH Arizona ở Tucson rồi nghiên cứu sâu về tim mạch tại đây cho đến nay. Năm 2011, phát biểu trong buổi vinh danh James vào bảng vàng của ĐH Santa Ana, ông Maddox tuyên bố: “Chẳng có cơ hội nào lớn hơn cho trường (ĐH Santa Ana - NV) và cộng đồng so với việc chúng ta phát hiện những người trẻ như James Nguyễn để giúp anh ấy theo đuổi con đường học tập cho riêng mình”.

Theo website của ĐH Santa Ana)

Ngô Minh Trí (thực hiện)



CHẲNG VỀ ĐÂU

*Ta chẳng về đâu, chẳng về đâu,
Đông qua xuân đến chỉ thêm rầu.
Diu nhau lắm kẻ về vui Tết,
Ta chẳng về đâu, chẳng về đâu.*

&

*Ta chẳng về đâu, chẳng về đâu,
Hè sang phượng nở thắm niềm đau.
Đàn con ríu rít về thăm mẹ,
Nhớ nước, ta buồn suốt canh thâu.*

&

*Ta chẳng về đâu, chẳng về đâu,
Vàng phong đỏ thắm rụng thu sầu,
Heo may sương sớm diu hiu lạnh,
Cố quốc thương cho phận dãi dàu.*

&

*Tuyết đổ trời đông trắng một màu,
Trông về chốn cũ chạnh lòng đau;
Việt Nam quê mẹ xa thăm thẳm,
Chẳng thể về thăm, chẳng về đâu.*

SAO KHUÊ

THƯ CẢM ƠN

Thay mặt cho những Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà còn kẹt lại ở quê nhà đã được trợ giúp trong chương trình "**Một Niềm Hy Vọng Mới Trong Cuộc Đời**" từ nhiều năm qua, Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam - Chi Hội Canada (GĐMĐ.Ca) và các thân hữu xin chân thành cảm tạ Quý Ân nhân, Mạnh thường quân và Quý Hội đoàn đã ủng hộ chúng tôi để chúng ta có thể cùng nhau hoàn thành tốt đẹp công việc có ý nghĩa này.

Trong năm 2013, GĐMĐ.Ca đã giúp đỡ được **387 TPB/QLVNCH** với tiêu chuẩn là **100.00\$CAD** (một trăm Gia kim) cho mỗi TPB.

Kể từ tháng 4/2013 cho đến ngày in Đặc San Cánh Dũ Viễn Xứ 2014 (tháng 3 năm 2014) do GĐMĐ.Ca thực hiện, chúng tôi vẫn tiếp tục nhận được sự yểm trợ và ủng hộ của Quý Ân nhân Hải ngoại và danh sách được liệt kê dưới đây:

Danh tính Ân nhân yểm trợ	\$ USD Mỹ Kim	\$CAD Gia Kim	Phụ Chú
Ông Bà Nguyễn Thái Bình	2000.00		
Ông Bà Đỗ Thành Chung	250.00		
Mũ Đỏ Nguyễn Mạnh Hùng	300.00		
Ông Kha V. Lê	200.00		
Ông Bà Nguyễn Đại-Phương Loan	2000.00		
G.S.B.S. Vũ Thị Thoa	600.00		(gồm 2 lần: mỗi lần \$300.00)
Cô Trần Thị Thanh Thủy	100.00		
Ông Bà Phạm Ngọc Tụng	50.00		
Ông Andy A Phạm		100.00	
Ông Bà Hoàng Song An		100.00	
Ông Bà B.S. Nguyễn Gia Ân		400.00	(gồm 2 lần: mỗi lần \$200.00)
Bà Phan Xuân Bản		2000.00	
Ông Bà B.S. Đỗ Quốc Bảo		300.00	
Ông Bà Nguyễn Bảo		100.00	
Bà Đỗ Thị Minh Châu		100.00	
Bà Trương Huệ Châu		200.00	
B.S. Tôn Nữ Liên Chi		1500.00	(gồm 3 lần: mỗi lần \$500.00)
Ông Bà Vũ Quang Chi		200.00	
Bà Trần Thị Chính		200.00	
Ông Bà Dương Minh Chiếu		1000.00	
Ông Bà Nguyễn Tiến Dũng		100.00	
Ông Bà Lâm Hồng - Lê Dzy		100.00	
B.S. Cấn Thị Bích đào		300.00	
Ông Dương Đức		500.00	
B.S. Trương Công Đức		200.00	
Ông Bà B.S. Lê Phước Hải		3000.00	
Ông Bà Nguyễn Duy Hạnh		100.00	
D.S. Trương Mỹ Hạnh		100.00	
Bà Nguyễn Thị Hảo		200.00	
Bà Trần Trang Diễm Hằng		100.00	
Bà Lê Kim Hằng		200.00	
Ông Bà Huỳnh Ngọc Hỷ		200.00	(gồm 2 lần: mỗi lần \$100.00)

Ông Bà Phạm Xuân Hiền	100.00	
Ông Vũ Thanh Hiếu	100.00	
Bà Dương Thị Kim Hoa	50.00	
Bà Trần Thúy Hồng	200.00	
Ông Nguyễn Đình Hùng	100.00	
Ông Vũ Thanh Hùng	200.00	(gồm 2 lần: mỗi lần \$100.00)
Ông Bà B.S. Dương Đình Huy	3000.00	
Bà Lâm Võ Huỳnh	20.00	
Ông Bà Phạm Đăng Hưng	200.00	
Ông Bà Phương - Hương	100.00	
Bà Thanh Hương	100.00	
Ông Bà Hoàng Song Hỷ	100.00	
Bà Nguyễn Anh Kha	100.00	
Hai Cháu Minh Tâm - An Khương	100.00	
Cô Như Lê	1100.00	
Ông Bà Đình-Linh	100.00	
N.S. Lê Thị Kim Mai	100.00	
Ông Nguyễn Hùng Minh	300.00	
Ông Bà B.S. Nguyễn Hữu Minh	800.00	(gồm 4 lần: mỗi lần \$200.00)
Ông Hà Tuấn Minh	100.00	
Bà Hoài Nam	200.00	
Ông Bà B.S. Nguyễn Hữu Nam	200.00	(gồm 2 lần: mỗi lần \$100.00)
N.S. Nguyễn Ngọc Nga	200.00	
Gia đình Bà Hoàng Kim Nghiên	1000.00	
Cô Hà Thị Bạch Ngọc	100.00	
B.S. Cấn Thị Bích Ngọc	500.00	
Ông Bà Vinh-Nhan	100.00	
Ông Bà B.S. Lưu Hữu Ni	100.00	
Ông Bà Đào Văn Ninh	100.00	
Ông Hoàng Vinh Phan	500.00	
Ông Bà Văn Thành Phát	100.00	
Ông Bà Huỳnh Công Phẩm	100.00	
Ông Bà Trần Anh Phong	100.00	
Ông Bà Võ Châu Phong	100.00	
Ông Bà Ngô Phú	300.00	
Ông Bùi Minh Bảo Phúc	30.00	
Bà Văn Minh Phước	100.00	
Gia đình B.S. Mạc Văn Phước	700.00	
Bà Huỳnh Bích Phương	100.00	
Bà Nguyễn Kim Phương	200.00	
Ông Bà Nguyễn Văn Rong	100.00	
D.S. Hồ Cổ Thị Ruông	200.00	
Ông Cấn Văn Xuân và Bà Dương Thị Sang	300.00	
Ông Bà Hà Xuân Sinh	100.00	
Ông Bà B.S. Lê Đức Tâm	400.00	(gồm 2 lần: mỗi lần \$200.00)
Ông Bà Lê Đức Thắng	200.00	
Bà Nguyễn Thị Thịnh	100.00	
Ông Bà Nguyễn Văn Thọ	200.00	

Bà Hương Thu	50.00	
Bà Tôn Lê Thu	300.00	(gồm 3 lần: mỗi lần \$100.00)
Ông Bà Hà Quang Thủy	200.00	
Ông Bà Nguyễn Trung Thủ	100.00	
Bà Nguyễn Văn Tiên	125.00	
Bà Nguyễn Ngô Thùy Trang	100.00	
Ông Bà Lê Quảng Trị	100.00	
Ông Bà Nguyễn Bá Triệu	100.00	
Ông Trần Quốc Tuấn	100.00	
Ông Vũ Thanh Tuấn	200.00	(gồm 2 lần: mỗi lần \$100.00)
Cô Hà Thị Bạch Tuyết	100.00	
Ông Bà Nguyễn Bá Tú	50.00	
Ông Bà Lê Quốc Uy	100.00	
Bà Võ Thị Hồng Vân	100.00	
B.S. Nguyễn Mỹ Vân	600.00	(gồm 3 lần: Mỗi lần \$200.00)
Ông Hà Tuấn Văn	50.00	
Ông Bà Tôn Tiến Vinh	200.00	
Ông Bà Vũ Văn Vinh	100.00	
Ông Bà Ngô Anh Võ	100.00	
Thân Hữu BOMBARDIER AÉRONAUTIQUE	200.00	
Hội Cựu Quân Nhân Toronto	500.00	
Chùa Từ Ân	300.00	
Cộng Đồng Giáo Xứ Đức Mẹ LAVANG (Ottawa)	2000.00	
Ân nhân ẩn danh	1000.00	

Tổng cộng số tiền của Danh sách này là: **\$5 500.00 USD và \$31 475.00 CAD.**

Chương trình giúp TPB/QLVNCH vẫn được tiếp tục trong khả năng hiện có và nếu Quý ân nhân vẫn còn có lòng muốn giúp đỡ anh em TPB, kính xin quý vị gửi về địa chỉ GĐMĐ.Ca, chúng tôi sẽ nhận và chuyển về cho anh em TPB và gia đình họ còn kẹt ở lại Việt Nam.

Một lần nữa, chúng tôi xin gửi nơi đây lời chân thành cảm ơn quý Đồng hương Ân nhân, Mạnh thường quân đã ủng hộ giúp đỡ từ tinh thần đến vật chất để chương trình này còn có thể tiếp tục tốt đẹp nhằm an ủi và chia sẻ một phần nào những đau khổ mà các anh em TPB/QLVNCH và gia đình họ còn ở lại quê nhà phải gánh chịu từ rất nhiều năm qua.

Trân trọng kính chào,
Nhảy-Dù Cố Gắng !



Gia Đình Mũ Đỏ Việt-Nam/ Chi Hội Canada.

Địa chỉ:
GIA ĐÌNH MŨ ĐỎ VIỆT-NAM / CANADA.
895 Hills Street.
Ville St-Laurent, QC. H4M 2W7. Canada.
ĐT: 514-855-0969

MÁY IN 3D, 4D

Trần Mộng Lâm



Những điều trình bày dưới đây chỉ là những khái niệm rất đơn giản về một sự tiến bộ về kỹ thuật sẽ làm thay đổi đời sống của con người trong tương lai một cách kinh khủng, ra ngoài trí tưởng tượng của chúng ta. Bài viết này chỉ dành cho đại chúng, những người già thuộc lứa tuổi tôi, vì những chuyên gia, những người trẻ, sẽ thấy nó quá sơ sài.

Trước hết, nói tới máy in, chúng ta nghĩ ngay tới loại máy dùng mực in trên giấy để in ra những cuốn sách, những tờ báo. Việc này thì chúng ta ai cũng biết rồi. Những nhà in, khi người viết bài này còn niên thiếu, cần các người sắp chữ, và nhà máy in rất công kênh. Khi tôi học đại học, các bài vở quay ronéo, cũng đã coi là tiến bộ.

Ít năm sau, các máy vi tính ra đời, có kèm theo các printer, là một cuộc cách mạng trong ngành ấn loát. Kể từ đó, việc làm báo, viết sách trở thành dễ dàng. Một người có thể làm công việc của cả một nhà in, khi xưa cần đến rất nhiều người thợ. Với những tiến bộ đó, việc phát hành một cuốn sách vài trăm trang, ai cũng làm được. Đó là thời của các máy in tạm gọi là 2 chiều, hay 2D.

Gần đây, người ta phát hành loại máy in 3D.

Thú thật là cách đây khoảng 1 năm, khi lần đầu tiên nghe nói về loại máy in này, tôi cũng chỉ cho rằng đây là một loại máy in tân tiến, có thể in ra những tấm hình mà khi người ta nhìn vào, có cảm tượng là đó là những tấm hình nổi, như khi người ta xem ciné 3D với cặp mắt kiếng đặc biệt mà thôi.

Tôi đã làm, một cách đáng xấu hổ vì sự kém hiểu biết của mình.

Máy in 3 D không phải dùng để in các tờ báo.

Máy in 3 D cũng không dùng để in các tấm hình trên giấy.

Máy in 3D dùng để in các đồ vật.

Dĩ nhiên máy in này phải có các mực in đặc biệt. các máy in đặc biệt. Kỹ thuật 3D đại khái có thể hiểu như in nhiều lớp, đặt chồng lên nhau, rồi tạo ra vật muốn in. Thí dụ cho dễ hiểu là một củ cà rốt, cắt thành nhiều lát mỏng. Nếu ta đặt các lát mỏng cà rốt chồng lên nhau, sẽ có cả củ cà rốt đó. Làm sao có được các lát mỏng đó? Người ta dùng kỹ thuật chụp hình cắt lớp, như trong các Scan, để chụp hình củ cà rốt nguyên thủy, làm rất nhiều tấm hình. Máy in sẽ căn cứ vào các tấm hình đó, in lại, rồi sắp xếp, sau cùng, sẽ in ra một củ cà rốt mới.

Với máy in 3D, người ta có thể in ra mọi vật.

Nếu chúng ta vào Internet, đánh vào mục «Máy in 3D», sẽ tìm được một video clip trong đó người ta cho người xem thấy cái máy in này in ra một cái kèm mô lết tổ chẳng có thể dùng để vận các con ốc bù long y như một cái kèm mô lết thực, bằng thép.

Bởi vậy, người ta có thể dùng máy in 3D vào nhiều việc.

Tưởng tượng như chúng ta đang ở trên một con tàu vượt đại dương, máy bơm bị hỏng, lẽ ra phải đánh điện về đất liền, để người ta gửi ra bằng phi cơ, bộ phận hư hỏng đó để thay thế. Nhưng nếu trên con tàu đó có máy in 3D, thì ngày nay, người ta có thể in ra một máy bơm khác mà không cần liên lạc với đất liền như ngày xưa nữa.

Việc này hơi khó hiểu đối với chúng ta, nhưng trong thực tế, người ta đã dùng máy in 3D để in ra những khẩu súng có thể bắn chết người như súng thật. Mọi người phản đối vì nếu kỹ thuật này phổ biến, thì có thể bị bọn gian lạm dụng làm điều phi pháp, chế tạo các khí giới giết người. Dù sao chẳng nữa, cũng có đến 100.000 người tham khảo tài liệu in súng này rồi.

NASA của Mỹ lại thí nghiệm dùng máy in 3D để in ra thực phẩm, thí dụ như in ra một chiếc bánh Pizza để cho các phi hành gia làm thực phẩm trên các phi thuyền. Dĩ nhiên là phải có vật liệu (Mực để in), in bánh bột trước, sau đến pho mát, sau cùng lớp trên là cà chua ở lớp ngoài.

Người ta cũng có thể dùng 3D để in ra một chiếc răng giả cho các ông nha sĩ gán cho bệnh nhân gãy răng, hay một phụ tùng cho một chiếc xe cổ lỗ sản xuất năm 1900 để nó chạy lại được ngon lành.

Sau 3D, hiện nay người ta lại còn nói đến 4D.

4D có thêm một chiều nữa, đó là chiều thời gian, là môi trường.

Vật chất có thể tự phối hợp với nhau tùy theo môi trường để làm nên các vật thể. Khi nói tới môi trường là nói tới các yếu tố như nhiệt độ, độ ẩm, độ sáng...v.v

Máy in 4D có thể dùng 2 hay nhiều chất liệu khác nhau cùng một lúc để tạo ra các vật thể hình thù khác nhau.

4D được áp dụng trong ngành Sinh Học (Biologie) để in ra các cơ quan của cơ thể con người.

Hiện đã có một công ty hoạt động trong ngành này. Năm 2013, người ta hy vọng sẽ in được những lá gan. Đây là một tin mừng cho các người mắc bệnh gan, khỏi phải tìm người cho, và việc săn sóc hậu giải phẫu, chống việc chối bỏ (reject) trở nên dễ dàng.

Trên đây chỉ là những khái niệm rất tổng quát, rất sơ sài, viết ra chỉ để chúng ta biết được là sẽ có trong tương lai một cuộc cách mạng về kỹ thuật có thể nói là sẽ long trời, lở đất.

Từ trước đến nay, người ta vẫn ví nước China như là một cái nhà máy sản xuất khổng lồ cho Thế Giới. Nhân công rẻ, người Tàu cần cù, làm việc ngày đêm, nên hàng hóa do Trung Hoa sản xuất tràn ngập Thế Giới, không ai cạnh tranh nổi. Đâu đâu, cũng thấy vật dụng Made in China.

Nhưng nay với 3D, China sẽ khôn khôn. Tiền lương công nhân không thể hạ xuống con số không, hàng hóa lại phải tốn tiền chuyên chở, lại phải có các kho hàng để tiếp nhận hàng gửi đến, hàng tồn kho.

Nay một cửa hàng như Home Depot, Canadian tire, Walmart ...v.v chỉ cần trang bị một cái máy 3D và in ra đủ số những món đồ người ta muốn mua trong ngày, thì nền kinh tế của China sẽ gục.

Một ngày nào đó trong một tương lai không xa, khi mỗi gia đình có thể mua được một máy 3D để dùng cho riêng mình, thì Home Depot, Canadian Tire, Walmart...cũng gục luôn.

Xin mọi người theo dõi máy in 3D, 4D. Rất là hấp dẫn. Sẽ có ngày mỗi người trong chúng ta in ra một cô Marilyn Monroe cho chính bản thân.

Marilyn Monroe in bởi 3D, người đẹp như thật, lại không không ồn ào, hấp dẫn kể gì.

MỘT GÓC ĐA-KAO, Q1, SG

Thư viết lại để tặng các bạn KT

LÂM CÔNG ZUYỀN

Cùng các bạn Mai, N. thân mến,

Tôi rất vui mừng được nhận thư của các bạn cùng ngày, nhưng viết cho Mai trước vì nhận được trước. Tôi lần lượt trả lời các câu hỏi của Mai:

1. Phải, tháng 2/1945, gia-đình của mẹ tôi ở số 32 đường d'Ariès, Đa Kao. Lúc ấy, Sài Gòn bị Đồng Minh bỏ bom hằng ngày, nên mẹ tôi đang mang thai, phải đi tỵ nạn tại quê nội của tôi ở Sa-đéc và sinh ra tôi ở đó ngày 1/3, sau những biến cố dồn dập, ngày 9/3/45 Nhật đảo chánh Pháp rồi 2/9, sau khi Nhật đầu hàng Mỹ, mẹ tôi đem chị tôi và tôi trở về lại Đa Kao. Đến 1955, đường đổi tên là Huỳnh-Khương-Ninh. Mẹ tôi mất tại đây tháng 12 năm 1955. Năm 1957, chủ phố (là luật sư) đòi nhà lại nên cha tôi đã mua đất cất nhà ở Phú Nhuận, lúc học xong lớp Tiếp Liên, mùa hè đó, chúng tôi đã dọn về P.N. Tôi còn rất nhiều kỷ niệm tại Đa Kao, chỉ mong một ngày nào đó có dịp viết về vùng này.



LCQ lúc lên 2 tuổi và chị tôi 5 tuổi, hình do thân phụ chụp trước nhà số 32 đường d'Ariès, Đa kao, Sài Gòn, 18/5/1947.

Nhà số 32 đường Huỳnh-Khương-Ninh là một trong 4 căn phố lầu đúc bằng bê tông rất kiên cố do ông Nguyễn-Văn-Huật, kỹ sư công chánh xây từ trước 1939, gia-đình ông ngụ cả hai căn lấy cùng số 36. Lúc nhỏ tôi chơi thân với người con út của ông tên Nguyễn-Thanh-Hà KT73, lớn hơn tôi 3 tuổi, năm 1957, chúng tôi dọn khỏi vùng Đa Kao, không ngờ 7 năm sau gặp Hà trở lại tại trường Kiến Trúc và anh trở thành một người bạn đàn anh (patron) cho đến khi anh đi lính năm 1970.

Tôi nhớ rõ là ngay góc Huỳnh-Khương-Ninh, Đình-Tiên-Hoàng có một tiệm hút thuốc phiện, cửa mở rộng cả bề ngang cho thấy hai bộ phản dài từ ngoài vô tới sát vách sau, người hút nằm dài dài hai bên, mùi tỏa ra rất thơm, tiệm hút này đã bị dẹp bỏ sau khi ông Ngô-Đình-Diệm về nước chấp chánh, ban bố chiến dịch “ Bài trừ tứ đồ tường” năm 1955. Kế bên đó là tiệm Mai Loan, bán tạp hóa và dụng cụ văn phòng, ba chị em tôi lúc còn ở đường HKN, giành nhau đi mua xà bông thơm hiệu *Cadum* tại tiệm Mai Loan vì xà bông này hay tặng kèm theo hình vẽ rất đẹp của *Walt Disney* như *Mickey*, *Cendrillon*, *Peter pan*.v.v.. Tôi còn nhớ trả tiền cho người chị của Mai, chị đẹp đẽ, trắng trẻo, cao lớn, tóc dài kẹp sau lưng, tôi cũng hay trông thấy bà cụ vắn khăn nhưng màu đen trên đầu, ông cụ thì mắt đã lòa, Mai nói với tôi rằng, hồi còn ngoài Bắc, cụ là họa viên Kiến Trúc, bàn vẽ thời đó thiếu ánh sáng nên làm cụ bị hư mắt, chuyện này làm tôi lo sợ cho đến khi hết sống nhờ nghề vẽ vào khoảng năm 2004. Tôi không biết được những người nhà này của bạn hiện ra sao ?

Cũng ngay tại đầu đường Huỳnh-Khương-

Ninh giáp với Đinh-Tiên-Hoàng có xe bán bánh mì thịt rất ngon của chú Bảy Quang, người gốc Hoa, gầy gầy, nét mặt xương xương, nhìn nét mặt chú từ lúc tôi mới lên năm tuổi cho đến tháng 12 năm 1974 nên thấy chú rất quen thuộc, tôi không ngờ bánh mì thịt của chú sau này nổi tiếng cả Sài-Gòn, sau đó đến khoảng năm 1971 mới có Ba Lệ ở Tân-Định tiếp theo. Tôi không bao giờ quên mùi bánh mì baguette nướng thơm phức trộn thoang thoang mùi đèn gió đá treo phía sau xe.

Trước cửa tiệm Mai Loan, bên kia đường có một tiệm sách mà tôi quên mất tên nhưng theo bà Thuận, nhớ là Tân Sinh, đi đến góc đường giáp với đường Phan-Thanh-Giản là tiệm giày Dada. Phía tay phải của tiệm Mai Loan, chỉ cách 1,2 tiệm nữa là rạp chiếu bóng ASAM, là rạp xi-nê giúp cho kiến thức về thế giới bên ngoài của tôi, và chắc là của các bạn luôn, rộng mở ngay từ khi còn trẻ. Tôi đã định viết một bài về rạp này khi đọc trên net có một người nói xạo là rạp ASAM nằm tại đường Pasteur hay gì gì đó, mà chưa có thì giờ viết. Tất cả nhân vật như *Tarzan*, *Zorro*, *Superman*, *Robin des bois*, *Samson*, *Les trois mousquetaires...* vẫn còn chưa phai mờ trong trí não của tôi. Đến giữa năm 1956, Nguyễn-Ngọc-Điệp và tôi còn rủ nhau coi tại đây phim *Le clown est roi* với vai chính do *Jerry Lewis* đóng, coi xong, mỗi đứa ăn một trái cóc ngâm nghệ chấm muối ớt trước cửa tiệm Mai Loan, rồi đớp thêm mỗi đứa một miếng khô mực nướng chấm tương trước khi ra về. Nhà Điệp bên hẻm Cây Điệp chỉ cách nhà Mai chừng trăm bước, băng qua đ. Phan-Thanh-Giản và đ. Nguyễn-Thành-Ý, trường tiểu học Lê-Văn-Duyệt cũ, nơi tôi học 5 năm, 1950-55, rồi qua đ. Tự-Đức thì tới, NNĐiệp KT66, có em NNMinh KT68, tiếp tục băng qua hết hẻm Cây Điệp, ra đến đ. Phan-Đình-Phùng, rẽ qua mặt đi chừng 20 bước nữa là trường Lê-Văn-Duyệt mà chúng ta mang nhiều kỷ niệm chưa quên được của một thời niên thiếu.

Trên đ. Mạc-Đĩnh-Chi, giữa khoảng đ. Tự-Đức và đ. Phan-Thanh-Giản là nhà của gia đình bạn Nguyễn-Sỹ-Tiếp KT67, là nhà 4 tầng, bê tông đúc do thân phụ bạn từ Đà Nẵng vào xây khoảng năm 1967.



đường Nguyễn-Thành-Ý, Đakao, hình của bạn Nguyễn-Quang-An, chụp hs VTT 57-64, chụp 2013.

Tôi lại mơ màng trở lại quá khứ rồi. hiện nay, Mai ở đâu? Tiệm Mai Loan có còn thuộc về gia-đình bạn không ? Bạn có gia-đình riêng hay không? Nếu có thì được mấy con rồi ?

2. Tôi chỉ biết vẽ sơ sơ và ham vẽ, chớ không dám nói là có tài ba gì đâu. Đến năm 2004 vẫn còn làm việc cho hãng phim hoạt họa *Manga Latina* tại Montréal.



Đường Đinh-Tiên-Hoàng nhìn về hướng rạp Casino, tiệm sách Mạch Sống của gia-đình bạn Hoàng-Thị-Thạch gần ngay sau xe Lambro, sát cạnh phải của hình, tiệm bánh Lê-Văn-Vững khoảng nơi người đi xe Honda cỡi trần đi về phía người chụp hình này độ chừng vài ba tiệm nữa. Hình chôm trên net. LCQ phụ chú.

3. Nhà của Hoàng-Thị-Thạch KT66 là tiệm sách Mạch Sống, là nơi tôi tốn cùng khá nhiều tiền để mua sách hình và sau đó các tạp chí như *Cinéma*, *Ciné Revue*. Tôi cũng đã từng được nói chuyện với cha mẹ của Thạch, tuy nhiên vì bác trai người gốc Quảng Bình nên có accent rất nặng nên rất khó hiểu. Từ tiệm sách Mạch sống đi thêm chừng độ ba

mười bước nữa, băng qua đường là rạp Casino Đa Kao, là nơi tôi coi cũng khá nhiều phim, nhớ nhất là phim *Destination moon* và phim *Seven brides for seven brothers*. Bên trái rạp Casino Đa Kao, độ 6,7 nhà có đường Phan-Kế-Bính dẫn qua Tân Định, về hướng TĐ phía bên trái, cách góc đường 2, 3 căn là nhà của bạn Vũ-Triệu-Tấn KT64.

Trước tiệm sách Mạch Sống, bên kia đường là tiệm bánh Lê-Văn-Vững, ông đã bị Đệ Tam Quốc Tế ám sát ngay trước cửa nhà khoảng năm 1945, ngay trước mặt con trai ông là anh Lê-Tuấn-Nghiã, KTS học khóa năm 1973.

Tôi dọn khỏi Đa Kao rất buồn bã và nhiều tiếc nuối tuy có trở lại chơi thường xuyên với các bạn cũ lẫn bạn mới.



Cameraman Olivier Cheneval, người québécois, tại góc đường Đinh-Tiên-Hoàng, Hình của đạo diễn Lâm-Đông-Tuyền Michel, tháng Giêng /2013, quay cho TV5.

Cùng bạn Nguyễn,

Tôi vẫn mừng tượng bạn có cặp mắt to và khi cười thấy hai cái răng cửa cũng to. Tôi cũng nghĩ như bạn là quá tiếc, ngày ấy chúng ta không có chụp hình cả lớp. Tôi vẫn còn tấm hình chụp năm trước đó tại trường LVD, cả lớp Nhứt B với thầy Cường, ba của Chấn. Thời đó, Nguyễn ở đâu? Đa Kao hay Tân Định ?

Tôi cũng rất thích cô Lan vì cô dạy chúng ta đủ cả các môn trong đó có môn sử là tôi thích nhất vì cô hay kể chuyện lịch sử rất hấp dẫn, rõ ràng và mạch lạc, chắc cũng vì vậy nên cuối năm học (1957) cô tìm đâu được kịch bản “Lê Lai liều mình cứu chúa” rồi dựng tại lớp để trình diễn cuối năm học. Lúc đầu, cô đã sắp NNĐiệp đóng vai Lê Lợi

vì Diệp có mặt chữ điền, có cặp mắt rất đẹp, lông mi, lông mày rất rậm, tôi thủ vai Lê Lai, nhưng sau đôi ba lần tập cô đã đổi lại, cho tôi thủ vai Lê Lợi, còn Diệp vai Lê Lai có lẽ vì tiếng nói của tôi rõ ràng và đọc kịch bản biết tôn trọng các dấu chấm phết hơn !

Buổi trình diễn cuối năm rất thành công, tôi còn trông thấy bà Kiều Hạnh dẫn đám ca sĩ trong ban hợp ca Nhi Đồng do bà điều khiển đến, trong đó có cô bé Phương Mai cứ chạy theo tôi vì có lẽ tôi mặc áo cẩm bào (giả) màu vàng coi rất oai, và lại được một cô giáo trẻ trong trường trang điểm nên có lẽ trông rất bắt mắt !

Không biết có bạn nào tham dự trong vở kịch này không ngoài Diệp và tôi ? Tôi nghĩ là có đến bốn bạn nhưng tôi không thể nào nhớ hết được, xin thứ lỗi. (tôi có viết lại sơ vở kịch này trong trường thiên Hồi Ký của tôi cách đây 2 năm). Có lẽ tôi sẽ viết tiếp các kỷ niệm về lớp Tiếp Liên này nếu chợt nhớ ra hoặc nhờ các bạn nhắc nhở cho.

Tôi cũng chúc cho Mai và Nguyễn cùng với gia quyến đầy đủ sức khỏe và nhiều may mắn.

LCQuyền

Babui



SỨC MẠNH TÌNH CHIẾN HỮU

Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích



Ba hồi keng báo thức chưa dứt là Lực đã có mặt ở đầu hàng tù nhân đứng chờ giờ mở cửa. Họ có mười lăm phút đồng hồ để làm vệ sinh thân thể mỗi buổi sáng.

Cánh cửa phòng giam vừa hé mở, Lực phóng thẳng đến khu vệ sinh. Nhu cầu trước tiên trong ngày là giải quyết cấp bách cái ruột già chứa đầy chất cặn bã của các món “cải thiện” không lấy gì bỏ dưỡng chỉ cốt cho qua cơn đói còn cào ruột gan của ngày hôm qua.

Trần Xuân Lực gốc người Hà Nội, di cư vào Nam sau hiệp định Genève 1954. Gia đình anh sống tại một thị trấn nhỏ của một tỉnh ở miền Trung. Ông bố dạy học ở trường tiểu học trong làng. Mẹ Lực có một quầy bán hàng vải nằm ngay trung tâm thị trấn. Gia đình Lực tuy không giàu có, nhưng với số tiền lương công chức của bố và tiền thu nhập của mẹ, cuộc sống trong gia đình cũng sung túc hơn nhiều người.

Những năm 59, 60 tại địa phương Lực ở đã bắt đầu xảy ra những xáo động vào ban đêm. Cán bộ Cộng sản được gài lại hầu như đồng loạt đi hoạt động tuyên truyền tại khắp các vùng hẻo lánh.

Không khí thanh toán, hận thù bắt đầu bao phủ khu thị trấn yên lành này. Mọi người lo sợ, không biết bao giờ những kẻ lạ mặt thường xuất hiện về đêm sẽ gieo tai họa cho dân lành chỉ biết bám vào ruộng đồng và ngôi chợ. Trước tình hình ấy, bố mẹ Lực đã chuẩn bị rời bỏ thị trấn này.

Mùa mưa năm đó đến rất sớm. Nước sông dâng lên làm ngập cả một vùng mênh mông. Mưa tối trời

tối đất. Nước xối xả tuôn tràn tạo thành trăm ngàn dòng thác đổ xuống từ đỉnh núi cao. Nước tràn đồng lênh láng. Những xóm làng dọc hai bên bờ sông chỉ còn nhấp nhô mấy nóc nhà cao. Dòng nước lũ cuốn phăng tất cả. Xác súc vật chết trôi lênh nghênh. Năm ngày sau, cơn mưa mới dứt. Nước lụt từ từ rút dần để lại cảnh nhà vườn xơ xác tiêu điều. Người dân không còn miếng ăn. Chính quyền Quốc gia phải cấp tốc chở thực phẩm đến cứu trợ.

Mưa làm sập hầm bí mật, cuốn trôi tất cả thức ăn dự trữ trên rừng. Bọn Việt Cộng nắm vùng và số người hồi kết sống trên căn cứ địa tận núi cao, chờ khi màn đêm bao phủ là xục xạo vào làng và thị trấn, buộc dân đóng thuế bằng những món hàng cứu lụt. Sau mấy ngày bị ngập nước, chúng hành động chẳng khác gì bầy chuột đói tràn xuống đồng bằng rúc rĩa dân nghèo. Người nào có thái độ chống đối hay chỉ trích lối đánh thuế theo kiểu cướp ngày là bị ghi vào sổ đen.

Không đầy hai tháng sau, trong một đêm tối trời, ba người lạ mặt xông vào nhà bắt thầy giáo Hoàng, bố của Lực dẫn đi. Sáng sớm hôm sau, dân trong vùng phát hiện xác ông bị bắn chết nằm bên ven rừng cây. Trên ngực áo có ghim một mảnh giấy gọi là: “Bản án của quân Giải phóng” có nội dung rất hồ đồ: “Tên Quốc Dân đảng phản động đã đến ngày đền tội”.

Trong cơn đau buồn, uất ức, mẹ Lực lâm trọng bệnh rồi qua đời. Lực bảy giờ trở thành đứa trẻ mồ côi. Vừa tròn 15 tuổi, anh được người chú gởi vào trường Thiếu sinh quân.

oOo

Trước tháng 4, 1975, Lực mang cấp bậc Đại úy Công binh bị cộng quân bắt sống trên tuyến đường rút lui về tỉnh lỵ. Vợ và hai đứa con đã di tản vào Sài Gòn trước khi các tỉnh miền Trung rơi vào tay quân Bắc Việt. Từ ngày đó, Lực mất hẳn tin tức gia đình và suốt mấy năm tù chưa hề được một lần thăm nuôi.

Những ngày cuối tuần, bạn bè hào hứng chờ đợi được gọi tên gặp thân nhân. Riêng Lực chỉ biết chú tâm vào cái nghề khắc bản gỗ. Anh đã học được nghề

này từ một thuộc cấp chuyên ngành điêu khắc trong đơn vị.

Khởi đầu, trong lúc nhàn rỗi, Lực khắc chơi tên mình vào mảnh gỗ đơn sơ. Thấy đẹp, cán bộ bắt anh khắc tên của họ trên những bản gỗ công phu hơn. Nhờ khéo tay và óc sáng tạo Lực trở thành “điêu khắc gia” bắt đầu dĩ chuyên thực hiện những bức tranh điêu khắc cho cán bộ từ cấp nhỏ đến cấp lớn.

Công việc mỗi ngày thêm bề bộn. Từ chỗ “làm ăn nhỏ” tiến lên “sản xuất lớn”. Trước, Lực hành nghề trong nội bộ, bây giờ phát triển lên toàn tổng trại và lan sang cả Trung đoàn bộ. Gỗ lông mứt do toán tù đi rừng đốn mang về, toán thợ cưa xẻ thành ván, đội thợ mộc bào láng mặt. Lực chỉ lo phác họa hình ảnh và khắc vào bản gỗ.

Mùa lúa chín đã vàng đồng. Đợt thu hoạch vụ hè-thu lại bắt đầu. Các đội tù được xuất trại sớm hơn thường lệ. Mọi công tác đều phải ngưng lại, ngoại trừ toán nhà bếp và chăn nuôi. Riêng “điêu khắc gia” Trần Xuân Lực được lệnh ở lại trại khắc cho xong bức tranh của quân giáo T. để kịp mang về Bắc nhân chuyển nghỉ phép.

Lực làm việc tại trại nhưng cũng không kém phần vất vả, bởi bức tranh có khá nhiều chi tiết phức tạp: Một thiếu nữ khỏa thân đứng bên dưới tàng dừa nhìn ra mặt biển có chiếc thuyền buồm bồng bềnh trên sóng. Màu trắng mịn của loại gỗ lông mứt chẳng khác gì màu da trắng ngà của người con gái ngoài đời. Bộ ngực căng đầy cùng với cặp đùi thon dài thêm chiếc mông khêu gợi đã làm cho con mắt “chuyên chính vô sản” mê mẩn.

Bây cán bộ tranh nhau đặt hàng. Lực điên đầu bởi sự hối thúc, hăm dọa nếu không được ưu tiên. Nghề của Lực trở thành mối hành hạ lại anh. Để được công bình, Lực đề nghị cán bộ theo qui tắc nếp sống “văn hóa mới” ghi tên theo thứ tự. Người nào muốn lên ưu tiên phải được sự đồng ý của người ghi trước. Với số lượng hàng đặt ấy, Lực phải làm hết tháng này qua tháng khác.

oOo

Chính uỷ Sư đoàn bất ngờ đến thanh tra trại tù. Mọi người đều ra ruộng, lán trại trống vắng, chỉ còn Lực đang ung dung ngồi trên sạp khắc bức tranh. Cán bộ chính uỷ rất ngạc nhiên khi thấy Lực vẫn điềm nhiên ngồi làm việc. Đến gần nhìn vào bức tranh, da mặt cán bộ Chính uỷ từ màu xám ngoét của bệnh sốt rét kinh niên đổi sang màu đỏ bầm. Con tức giận dòn vào đôi mắt làm nổi lên những đường gân máu đỏ. Tiếng gầm

gừ phát ra từ đôi hàm răng nghiền lại. Luồng máu sát nhân đang thôi thúc y xuống tay giết người! Nhưng hấn kịp ghì lại vội giặt bức tranh trên tay Lực và cả gói đồ nghề bỏ vào túi dệt rồi ra lệnh vệ binh giải Lực về Trung đoàn bộ.

Sau hai ngày bắt khai báo và viết bản tự kiểm, Lực được áp giải về lại trại để thi hành kỷ luật.

Bản án kết tội Lực được công bố trên toàn tổng trại như sau :

“Tên Trần Xuân Lực, Đại úy Ngụy quân đã dùng sách lược Tâm lý chiến của Mỹ Ngụy cố tình đầu độc cán bộ bằng hình ảnh đồi trụy. Y đã khắc những bức hình không lành mạnh, làm băng hoại tinh thần đạo đức cách mạng của người chiến sĩ quân đội nhân dân. Y đã trốn tránh lao động, phá hoại tài sản xã hội chủ nghĩa. Toàn bộ hành động trên là ý đồ chống phá đảng và nhà nước. Nay quyết định trừng phạt Trần Xuân Lực 10 ngày cùm sập hai chân, 7 ngày nhốt hầm kỷ luật, cắt giảm tiêu chuẩn phần ăn và cấm thăm nuôi sáu tháng”.

Sau hơn hai tuần lễ thọ hình, khuôn mặt anh tóp lại, trông dài ra. Đôi má trũng sâu làm nổi bật bộ râu quai nón tua tủa như hình Chúa Ki-tô bị đóng đinh trên thập tự giá. Lực ra khỏi nhà cùm đúng ngày Chúa nhật, bạn hữu đãi anh bằng bữa cháo gà và chè nếp.

Có một điều, anh em tự hỏi là tại sao Lực không tìm nơi kín đáo ngồi làm việc hoặc giấu bức tranh khi cán bộ chính uỷ vào lán?

Nhân lúc này, Lực thổ lộ:

“Biết việc làm của mình khá nguy hiểm, nhưng đây là dịp để triệt hạ tên quân giáo T. Hấn luôn tự thần thánh hóa bản thân mình bằng cái mặt nạ đạo đức cách mạng để che giấu cái tâm địa ti tiện và bản chất thâm ô của mình.”

T. là một hung thần đối với tù. Hấn xục xạo, rình rập, cố bắt những tù nhân vi phạm nội quy. Tù kiếm được khúc sắn, ngọn rau mà y bắt gặp là bị hành hạ bằng những tờ kiểm điểm. Hấn bắt viết đi viết lại nhiều lần với lý do chưa thành khẩn. Mặt hấn lúc nào cũng vênh vảo của kẻ chiến thắng, nhục mạ tù bằng những lời hạ cấp, xác xược, không giấu giếm lòng hận thù đối với tù chính trị.

Có lần hấn thẳng thừng tuyên bố : “Thằng pháo binh ngụy đã lấy mất bắp chân trái này đây, thằng giặc lái đã mức của tao con mắt phải này. Chúng bay có trả lại được phần thân thể của tao đã mất” ? Kẻ thua trận chỉ còn ngậm đắng nuốt cay trước lối lý luận hàm hồ!

Nhân kỷ niệm ngày 30 tháng 4, ban Giám thị ra

lệnh các đội tù thực hiện tờ báo tường. Nhóm phụ trách được tuyển chọn gồm ba người. Công tác đầu tiên là phác họa một bức tranh mô tả đoàn quân chiến thắng tiến vào thành phố. Đi đầu là lá cờ đỏ sao vàng phát phới bay. Tiếp sau là đơn vị bộ binh cùng những chiến xa yểm trợ chĩa nòng trọng pháo hướng về phía trước. Nền phong của bức tranh là dãy núi xanh mờ từ xa.

Khi hoàn tất, nhóm phụ trách mời quân giáo T. đến duyệt xét. Nhóm ba người yên chí là sẽ được những lời khen ngợi, bởi bức tranh mang nội dung hợp với tinh thần ngày lễ, màu sắc khá hài hòa, hình ảnh lại vô cùng sống động.

T xem bức họa một hồi lâu rồi đưa cặp mắt xoi mói về phía ba tác giả với một giọng lạnh lùng, đầy nghiến :

“Hừm, đến giờ này mà các anh còn ngấm ngấm chống lại tổ quốc”

Hắn ngừng nói, hít một hơi thuốc rồi tiếp :

“Này nhé: các anh vẽ nòng súng hướng vào lá cờ là các anh có ý đồ kêu gọi bọn phản động tấn công vào chính quyền cách mạng. Lá quốc kỳ là tượng trưng cho tổ quốc mà tổ quốc là Đảng và chính quyền. Còn nữa, phía sau đoàn quân là rừng núi, rõ ràng các anh muốn xỏ những chiến sĩ cách mạng của chúng tôi là những thằng Mán xuống đồng !”

Nói xong, hắn cuốn bức tranh mang về ban giám thị. Ngày hôm sau, hắn ra lệnh cho ba người phụ trách tờ bích báo viết tự kiểm, phải xoáy vào trọng điểm: có tư tưởng che giấu ý đồ phản động. Kết quả, ba nạn nhân của bức tranh “đoàn quân chiến thắng trở về” bị nhốt tại phòng kiên giam bảy ngày, cùm chân ba hôm với lý do: lợi dụng vẽ tranh để hô hào nổi dậy chống Đảng và nhà nước, làm sai lạc ý nghĩa ngày lễ, hạ thấp giá trị người chiến sĩ cách mạng.

Tục ngữ ta có câu : “Bói ra ma quét nhà ra rác”. Ma và rác ở đây lại được moi ra từ bức tranh để nâng lên hàng quan điểm. Chỉ tội nghiệp cho nhóm ba người đã bỏ công sức trong giờ nghỉ để trở thành công cốc chuốc họa vào thân. Anh em tù thì có được một trận cười thỏa thích trước lý luận của “loài cáo xem tranh”! Nhờ biến cố đó mà những ngày lễ lớn sau này tù khỏi phải khốn khổ vì báo tường!

Lực cố tình để cán bộ Chính ủy Sư đoàn bắt quả tang bức tranh với mục đích đẩy tên quân giáo T. đầy nham hiểm này ra khỏi trại. Lực đã viết bản khai báo cụ thể là làm theo lệnh cán bộ T. với hình ảnh cô gái lửa thể là do chính tay quân giáo T phác họa và buộc Lực phải vẽ theo sở thích của ông ta. Bức tranh phải

khắc cho xong kịp ngày ông đi phép mang về Bắc. Ngoài ra anh còn liệt kê tất cả những cán bộ có tên trong danh sách đặt hàng.

Đúng với sự mong muốn của Lực và toàn thể tù nhân trong trại, tên quân giáo T. bị chuyển đi nơi khác và nghe đâu còn bị kỷ luật nặng nề. Để tránh lây nhiễm “dịch mê hình đòi trụ” số cán bộ quân giáo và vệ binh cũ đều được thay thế bằng loạt người mới.

oOo

Mùa trăng Trung Thu thứ ba đến với tù nhân. Niềm hy vọng đoàn tụ với gia đình hoàn toàn tiêu tan trong lòng mọi người. Cái mốc “mười ngày mang gạo đi học tập” của cộng sản chẳng ai ngờ nó kéo dài đến mười năm, mười lăm năm.

Xưa Lưu Thần Nguyễn Triệu lạc vào động tiên vui hưởng một năm , khi trở về trần gian mất trăm năm. Giờ đây, sống một ngày ở chốn “thiên đường cộng sản” dài đằng đẳng bằng một năm địa ngục!

“Chính sách khoan hồng nhân đạo” của đảng và nhà nước là thế đấy. Giết người không tuyên án, bỏ tù không xét xử... Sau ngày 30/4/1975, Hà Nội đã thủ tiêu, sát hại biết bao nhiêu cán bộ Quân Cán Chính của miền Nam mà có tổ chức quốc tế nào đứng ra thống kê số nạn nhân ấy?

Một bằng chứng cụ thể, chỉ trong một xã của Quận Nghĩa Hành thuộc tỉnh Quảng Ngãi, VC đã tập trung số người cộng tác với chế độ cũ về trình diện địa phương trên dưới một trăm người. Du kích dồn họ vào trong một căn hầm chỉ huy của một tiền đồn cũ rồi cho nổ mìn làm sập hầm chôn sống trọn gói.

Mười lăm năm sau, một nạn nhân (Trung trường Nghĩa quân) trong căn hầm ấy xuất hiện, như bóng ma đội mồ sống dậy. Mười lăm năm sợ lưng mật, mười lăm năm mai danh ẩn tích không dám đối mặt với người quen thân. Anh là người sống sót duy nhất trong căn hầm đó, thoát chết một cách hết sức kỳ diệu. Mười quả mìn nổi dây chuyền phát nổ không có lực nào có thể chịu đựng sức ép cả ngàn cân thể mà anh vẫn sống. Khi tỉnh dậy thấy lỗ hồng trên đầu, anh dòn tàn lực vào đôi tay moi đất thoát ra ngoài.

Anh thất thểu đi trong bóng đêm mà tưởng chừng như đi giữa miền âm phủ. Vào đến đất Sài Gòn, anh thay họ đổi tên, sống lây lất đơn độc suốt mười lăm năm. Mười lăm năm, thời gian đủ để hận thù phôi pha – anh nghĩ thế, và quyết định về quê để báo tin cho các thân nhân những người đã chết. Trước áp lực của số người dân hoạt động cơ sở và đảng viên bất mãn, chính quyền địa phương đành cho phép gia đình các

nạn nhân quật hàm nhận cốt người thân.

Một nhà báo Pháp đã viết về chủ nghĩa Cộng sản bao gồm bốn chữ M: Mensonge, Meurtre, Misère và Menace, có nghĩa là Lừa dối, Giết chóc, Đói khổ và Khủng bố. Thật vậy, có sống trong chế độ Cộng sản mới cảm nhận chính xác về nhận định này. Trước kia, câu nói: “Đừng nghe những gì Cộng Sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng Sản làm” của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, đồng bào miền Nam rất thờ ơ trước ý nghĩa của nó, nhưng sau khi sống với Cộng sản một thời gian, người dân mới thấy thâm thúy và thán phục sự chính xác có tính cách tiên tri của lời cảnh cáo ấy.

oOo

Dêm rằm tháng Tám, ánh trăng sáng vằng vặc trên miền thung lũng. Núi rừng vây quanh khu trại giam như be bờ kiên cố cho cái hồ tử thần. Ánh trăng xuyên qua mái lá, lồng qua cửa liếp khiến cho tù nhân ray rứt thêm nỗi nhớ nhà. Những kỷ niệm thời vàng son lần lượt hiện ra như đoạn phim chiếu chậm trong trí nhớ người tù.

Mùa Trung Thu là mùa Tết Nhi Đồng nhưng cũng là mùa hạnh phúc của những gia đình có trẻ thơ. Nhìn trăng, tù lại nhớ đến bánh Trung thu ngày nào. Những chiếc bánh nướng thơm mùi nhân thịt, mùi trứng béo ngậy và ngon ngọt. Thế là nước bọt tiết ra làm cho bao tử bào xót kéo người tù trở về với thực tại phũ phàng khiến cơn đói đang hành hạ họ tăng thêm gấp bội, tàn nhẫn hơn, khốn khổ hơn!

Những dãy nhà tranh vách nứa san sát dưới chân đồi vây quanh một khu đất rộng như ngậm mình trong ánh trăng. Tiếng dế, tiếng ếch ương nhịp đều cùng tiếng vượn hú từ xa vọng về tạo thành một âm thanh náo nức giữa rừng đêm tĩnh mịch. Bỗng, những tiếng bốp! hự! bịch! học! nổi lên liên tiếp rồi tiếng la ú ớ vang lên ngoài sân. Anh em tù nhón nháo nhìn qua cửa liếp thấy Trần Xuân Lực bị bốn tên bộ đội trụ bốn góc thay nhau đâm đá vào người như thoi vào bao cát tập võ. Anh muốn thoát thân hướng nào cũng đều bị chặn đánh. Chúng vừa đánh vừa đẩy Lực ra cửa sau của rào vi trại. Biết được âm mưu muốn ám hại mình, Lực bèn dòn hết tàn lực lao vào tên đứng trước mặt. Với cú đẩy bất ngờ ấy, tên bộ đội bật ngã xuống đất. Thừa cơ hội Lực phóng thẳng vào dãy nhà gần đó.

Bốn tên sát thủ liền đuổi theo. Rất bất ngờ, gần một trăm bạn tù trong căn lán Lực đang trốn, không ai bảo ai đồng loạt ủa đến khung cửa độc nhất bít ngay lối vào. Bốn bộ đội còn đồ cổ lách mình vào

giữa đám đông. Nhưng với lực trụ của một trăm con người như những chiếc nêm đóng chặt vào khung cửa, chúng đành lui ra.

Đứng ngoài sân, một tên quát lớn:

“Nghe đây, ông ra lệnh chúng mày phải giải tán ngay, về chỗ nằm, kẻ nào không thi hành sẽ bị bắn bỏ!”

Một sự yên lặng nặng nề đầy thách thức. Giờ phút này anh em tù không còn là những cá thể riêng rẽ nữa. Họ hiện hữu như một thực thể có một quả tim duy nhất và chung cùng một dòng máu luân lưu trong cái phần đại thể đó. Mọi hành động bỗng nhiên rập ràng, nhanh nhẹn. Tình chiến hữu dâng cao vượt lên trên mọi sợ hãi. Máu căm phẫn chảy rần rạt trong từng mỗi tế bào. Tuy vậy, họ đã kiềm chế được một hành động có thể gây tai hại là tràn ra ngoài sân đánh gục bốn tên bộ đội để trả đòn cho Lực. Họ vẫn giữ đúng nội quy không ra khỏi phòng giam khi tối trời, nhưng tù có quyền ngăn chặn hành động trái phép của những người không trách nhiệm đột nhập vào trại tù giữa đêm khuya.

Trước sức cản của khối người nơi khung cửa, chúng biết khó đột nhập vào trong bèn rút dao găm ra hăm dọa. Bỗng, có tiếng người la lớn: “Hãy cứu chúng tôi, có người hành hung tù!” Tức thì, bạn tù trong chín dãy nhà còn lại trong toàn khu trại đồng loạt la lên: “Có người hành hung tù, có người hành hung tù! . . .” Cứ như thế, tiếng la hòa thành một vang cả một góc trời. Trong sự đồng cảm hình như mọi biểu hiện đều rập rần, tiếng la cầu cứu nhịp nhàng cùng âm lượng. Bởi vậy mà tiếng kêu cứu trong đêm của gần một ngàn tù nhân làm tăng thêm sức mạnh tinh thần cho nhau.

Không ngờ tù phản ứng quá mãnh liệt trước hành động phi pháp của mình, bốn tên bộ đội hoảng hốt kéo nhau chuồn khỏi trại.

Ai là người đứng sau lưng chủ trương hành hung Trần Xuân Lực giữa đêm khuya, ban Giám thị, tên Quản giáo T hay cả nhóm cán bộ bị Lực tố cáo? chẳng biết nữa. Duy có một điều chắc chắn là đêm ấy còn hai tên bộ đội khác chia súng đứng chờ ngoài hàng rào phía công sau sẵn sàng nổ súng một khi Lực bị đám côn đồ đẩy ra khỏi rào vi. Cái chết của người tù ngoài rào vi trong đêm khuya là lý do chánh đáng dành cho tù trốn trại. Bộ đội đảng ta muốn giết Lực để trả thù!

Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích

Chuyến Taxi cuối cùng của một đời người

Vô Danh

Hai mươi năm trước đây, tôi lái xe tắc xi để kiếm sống. Một đêm có người gọi xe ở khu chung cư vào lúc 2 giờ 30 sáng. Tôi đến nơi, các dãy nhà đều chìm lẫn trong bóng đêm ngoại trừ ánh sáng mờ mờ từ khung cửa sổ kéo màn kín. Trong trường hợp này, các người lái xe thường nhấn còi một hay hai lần và chờ khoảng một phút, nếu không thấy động tĩnh gì là họ lái xe đi....

Nhưng tôi cũng biết rất nhiều người nghèo không có xe cộ gì cả và tắc xi là phương tiện di chuyển duy nhất mà họ trông cậy trong những hoàn cảnh đặc biệt hay trong những giờ giấc bất thường.... Trừ khi linh cảm có gì nguy hiểm ngăn cản, tôi thường ra khỏi xe và đi đến tận cửa, tự nhủ biết đâu có người đang cần tôi giúp... Nghĩ như thế tôi bước tới gõ cửa.

“Xin chờ một chút” giọng nói rõ ràng là của một người già nhưng vẫn có phần trong trẻo và tôi có thể nghe tiếng của các vật dụng dường như đang bị kéo đi trên sàn nhà... Vài phút sau, cửa mở, một bà cụ khoảng 80 tuổi đứng ngay trước mặt tôi. Cụ mặc chiếc áo đầm dài in hoa, đội cái mũ trắng xinh xắn với giải lụa gài chung quanh, trông giống y như một người nào đó từ cuốn phim của những năm 1940 chợt bước ra, với chiếc va ly vải bên cạnh. Sau lưng cụ, căn phòng chung cư trông trải như quanh năm không có ai cư ngụ, tất cả bàn ghế đều được phủ kín bằng những tấm trải giường. Liếc nhìn qua vai cụ, không có bất kỳ vật dụng nào trên quầy trong bếp hay trên tường cả và sát chân tường trong góc phòng tôi có thể thấy mấy cái thùng giấy đầy những ly tách và khung ảnh sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.

- Phiên ông mang giúp tôi cái va ly này ra xe.. Tôi đem chiếc va ly cất ở thùng xe phía sau và quay trở lại giúp bà cụ. Cụ nắm cánh tay tôi và từng bước một, tôi dìu cụ xuống đường hướng về chiếc xe... Cụ luôn miệng nói cảm ơn.... “Không có chi, thưa cụ” tôi nói, “cháu coi những người lớn tuổi như là

mẹ của cháu vậy...” Cụ trả lời: “Ông tử tế lắm....” Sau khi giúp cụ yên ấm trên băng ghế sau, tôi ngồi vào ghế lái và nổ máy xe. Cụ đưa cho tôi tờ giấy ghi địa chỉ nơi cụ muốn đến và hỏi tôi, rất nhỏ nhẹ: - Ông có thể chạy ngang qua dưới phố cho tôi một chút không...

Liếc mắt vào tờ giấy ghi địa chỉ, tôi buột miệng: - Nếu lái xuống phố thì đường xa hơn và lâu hơn nhiều....

- Cứ thông thả, ông à, không có gì vội vã cả, tôi trên đường tới hospice (nhà dành cho những người sắp từ giã cuộc sống) thôi... Tôi ngược mắt nhìn, qua tấm gương chiếu hậu, đôi mắt cụ long lanh trong bóng tối.

- Tôi không còn ai thân thích trên cõi đời này, và bác sĩ đã nói tôi cũng chẳng còn bao lâu nữa, hai hay ba tuần là nhiều....

Với tay tắt cái máy ghi khoảng cách và tính tiền, tôi hỏi một cách lặng lẽ:

- Thưa cụ muốn đi qua đường nào trước....

Trong hơn hai giờ kế tiếp, chúng tôi hầu như đi loanh quanh qua từng con đường trong các khu phố. Cụ chỉ cho tôi toà nhà nhiều tầng mà một thời cụ đã làm người điều khiển thang máy. Tôi lái xe qua một khu phố với những căn nhà nhỏ đã cũ nhưng xinh xắn, cụ nói với tôi ngày trước khi mới lập gia đình cụ đã ở trong khu này, và chỉ cho tôi căn nhà loang loáng dưới ánh đèn đêm.... Nhìn ánh mắt lưu luyến của cụ, tôi như thấy một trời quá khứ thương yêu đầm thắm của đôi vợ chồng trẻ. Cụ ra hiệu cho tôi ngừng xe trước nhà kho của cửa tiệm bán giường tủ, bàn ghế, nhẹ nhàng bảo tôi trước đây chỗ này là một vũ trường sang trọng và nổi tiếng, cụ đã từng hãnh diện đến đây khiêu vũ lần đầu khi là một thiếu nữ mười sáu tuổi... Trong giọng nói cụ tôi thấy thấp thoáng hình ảnh một thiếu nữ trẻ trung sáng ngời với bộ dạ phục xinh đẹp và nụ cười tươi tắn hân hoan.... Đôi khi, cụ bảo tôi đậu xe trước một toà nhà nào đó hay ở một góc phố khuất nẻo không tên.... và cụ im lặng thần thờ trong bóng tối như đắm chìm với cả một dĩ vãng xa xăm bao la và sâu thẳm.... Khi trời chập choạng trong ánh sáng đầu tiên của ban ngày, cụ nói với tôi khẽ khàng như một hơi thở nhẹ: - Thôi, mình đi..

Tôi lái xe trong im lặng đến khu nhà hospice. Đó là một dãy nhà thấp, kín đáo, ngăn nắp và

gọn gàng. Tôi vừa ngừng xe là đã có hai người xuất hiện với chiếc xe lăn như là họ đã chờ đợi từ lâu rồi. Tôi bước xuống mở thùng xe phía sau để lấy chiếc va ly nhỏ của cụ mang tới để ngay cửa chính, xong quay trở ra đã thấy cụ đã được đỡ ngồi ngay ngắn trên chiếc xe lăn.

- Bao nhiêu tiền vậy cháu?

Cụ vừa hỏi vừa mở cái bóp nhỏ... "Cháu không lấy tiền bác đâu.." tôi trả lời.

- Nhưng cháu phải kiếm sống chứ...

- Đã có những khách hàng khác, thưa bác... Gần như không tính toán so đo, tôi cúi xuống ôm lấy bờ vai cụ. Đáp lại, cụ ôm tôi thật chặt:

- Cảm ơn cháu đã cho cụ già này khoảng thời gian thật quý giá và đầy ý nghĩa.

Tôi xiết chặt tay cụ và quay bước đi trong ánh sáng mờ nhạt của một ngày mới đến. Sau lưng tôi có tiếng cửa đóng. Tôi cảm thấy như cả một cuộc đời vừa được khép lại phía sau.

Tôi không có thêm người khách nào khác trong buổi sáng đó. Tôi chạy xe lanh quanh không có mục đích và dường như tôi cũng chẳng biết mình đi đâu nữa... Suốt cả ngày hầu như tôi không thể nói được với ai lời nào cả.... Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cụ già gặp phải một người tài xế đang ở cuối buổi làm, nóng nảy chỉ muốn chóng xong việc để còn về nhà... Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi từ chối không nhận đón người khách là cụ hay tôi không bước xuống gõ cửa mà chỉ ngồi trên xe nhận kèn một lần rồi lái xe đi....

Tự nhiên nghiêm trọng trong quãng đời trẻ trung ngăn ngùi của mình, dường như là tôi chưa làm được chuyện gì có ý nghĩa hơn là chuyện tôi đã làm trong buổi sáng hôm ấy. Chúng ta luôn luôn nghĩ rằng cuộc đời sẽ có những khúc quanh quan trọng, đánh dấu bằng những sự việc to lớn, dễ dàng ghi nhớ... Nhưng thật ra, đẹp nhất vẫn là những phút giây nhỏ bé bất ngờ nhưng có xúc cảm mãnh liệt khiến ta phải bàng hoàng đến tê dại cả tâm hồn... Xin chia sẻ câu chuyện nhỏ này với các bạn, hy vọng vì thế cuộc đời chung quanh chúng ta sẽ ấm cúng và có ý nghĩa hơn.

Vô Danh

Thơ

THÁNG TƯ UẤT HẬN



*Tháng tư uất hận mù khơi
Tháng tư thương nhớ một thời Gia Long
Tháng tư nâng chén rượu nồng
Tháng tư lệ thấm xoay vòng thời gian
Tháng tư mây xám phủ phàng
Tháng tư chiếm đóng ngang tàng miền Nam
Cộng nô một lũ tham lam
Mệnh danh "giải phóng" để làm bình phong
Tháng tư nhỏ lệ tiễn chồng
Vào nơi tù tội cõi lòng nát tan
Tháng tư cuộc sống lầm than
Khóc con vượt biển ngổ ngàng phơi thây
Tháng tư đau đớn tù đầy
"Tự do tranh đấu" những ngày chung thân
Tháng tư nhỏ lệ lằng lằng
Nén nhang mặc niệm muôn phần xót xa
Tháng tưgiọt nước mắt ngà
Đập tan cộng sản câu ca "thanh bình"
Tháng tư cầu nguyện van xin
An lành, hạnh phúc bóng hình "VIỆT NAM" !!!*

Montréal, 18 tháng tư năm 2014

Trúc Đào

Nơi Có Những Cây Tùng Xanh Biếc

Trần Thùy Mai

- ❄❄❄❄❄ -

Ando Chie cúi xuống, nhúng ngón tay vào chậu nước. Nước ấm vừa đủ tắm. Nàng kéo màn che cửa sổ. Ngoài kia, một cây anh đào vừa nở, những nhành hoa rũ xuống trắng hồng.

- Xin ngài vào tắm kéo nước nguội.

Giọng nàng nhỏ nhẹ và lễ phép.

Ngoài ba mươi tuổi, Chie mạnh khỏe và bầu bĩnh trong bộ kimono giản dị màu lam. Là người giúp việc cho hoàng thân Cường Đế, cô đến ở đây đã hai năm theo sự bố trí của đại tá Wanatabe.

Năm ấy hoàng thân đã ngoài năm mươi tuổi, dáng vóc nho nhã nhưng khuôn mặt gầy đơm buồn. Ông chăm chú viết, những chữ Nho chân phương rất đẹp trên giấy trắng. Thấy Chie, ông ngẩng lên, vẻ mặt ngần ngại:

- Lại tắm. Ta mới tắm hôm kia...

Chie mỉm cười. Ông hoàng Việt Nam này rất lười tắm gội. Người Nhật vốn rất sạch sẽ. Bao giờ cũng thế, Chie rất cương quyết với ông.

Chie đến gần, đặt tay lên nút áo ông. Chiếc áo năm thân màu nguyệt bạch với rất nhiều khuy vải. Ở Nhật đã hai mươi năm, ông vẫn mặc áo Việt. Những chiếc áo ông đem theo từ Việt Nam đã cũ nát từ lâu, chiếc áo này là do Chie phồng theo áo cũ để may cho ông, kiểu áo Việt trên nền lụa Nhật.

Nhưng hôm nay, ông hoàng dường như trái tính hơn mọi ngày. Ông chùn lại, xua tay, ánh mắt đầy nghi kỵ:

- Để ta yên!

Từ lúc Chie mới đến đây, ông vốn đã không tin nàng. Ông không cho nàng sắp xếp thư từ giấy tờ trên bàn ông, dù chúng thường rất lộn xộn. Mỗi lần đau ốm, ông cố giấu không cho nàng săn sóc.

Chie là người do quân đội Nhật cử đến. Ông nghi kỵ nàng nhưng không thể từ khước nàng. Ông khư khư không cho nàng chạm tới đồng thư từ,

nhưng lại quá cần nàng thu dọn giường nằm bề bộn, pha cho ấm trà buổi sáng, khâu lại áo xống, cả ánh mắt cương quyết của nàng mỗi lần bắt ông đi tắm...

Nhưng hôm nay nhìn vẻ mặt ông, Chie lảng lảng không nài ép gì nữa. Nàng quay ra một lúc rồi trở vào với khay trà. Nàng đã quen, những lúc căng thẳng thế này chỉ có một ấm trà Tàu mới có thể làm ông dịu lại.

Bước qua ngạch cửa, nàng khựng lại. Kỳ ngoại hầu Cường Đế, hoàng đích tôn đời thứ năm của vua Gia Long đang bùng mặt khóc.



Ando Chie vội vã đặt khay xuống án thư, chạy đến đỡ lấy mái tóc chớm bạc đang rũ rượi gục về phía trước. Tắm thân gầy mỏng của người đàn ông như muốn sụp xuống trong tay nàng.

- Điện hạ... hoàng tử...

Chie cứ nghĩ ông sẽ đẩy nàng ra. Nhưng lần này Cường Đế chỉ ngẩng lên, mắt nhìn thẳng vào khoảng không trước mặt. Nàng nhẹ nhàng chạm những giọt nước ứa ra quanh đôi mắt thất thần. “Có chuyện gì...?”.

Cường Đế không kiềm chế được, khóc nức lên: “Bác Phan mất rồi!”.

Tại Tokyo một buổi chiều tháng tư, Cường Đế nhận được thư báo. Phan Bội Châu, người đã tìm

đến ông khi ông mới hai mươi một tuổi, đã tôn ông làm minh chủ của phong trào Đông du chống Pháp. Người đã đón ông sang Nhật để tính chuyện phục quốc lâu dài. Việc Phan Bội Châu bị bắt ở Thượng Hải đã là một đòn quá mạnh đối với ông. Từ ngày ấy, ông không thôi cảm thấy lạc lõng, hoang mang; cảm giác thôi chí thỉnh thoảng lại ám ảnh ông, ông phải hết sức chống lại.

Bây giờ Phan Bội Châu đã mất. Hơn ba mươi năm lưu vong trên đất Nhật, bao nhiêu ý chí, nghị lực của ông dường như được truyền từ sức mạnh tinh thần của con người này. Vậy mà giờ đây người ấy không còn nữa. Số phận đã bỏ rơi ông giữa một thế giới mệnh mông xa lạ, trong cảnh tiến thoái lưỡng nan.

Không phải là chuyện có thể chia sẻ với Ando Chie, nhưng biết nói cùng ai ở nơi lữ thứ này. Phong trào Đông du đã tan rã, Trần Đông Phong đã tự vẫn, Tăng Bạt Hổ, Nguyễn Siêu đã trốn đi, chỉ còn mình ông lơ lửng giữa trời cùng đất tuyết.

Chie cố gắng an ủi ông, dù không biết người chết là ai. Nàng diu ông vào giường, đắp chăn, buông màn cho ông.

“Để mặc ta” - Cường Để nói, xua tay, quay mặt vào góc tối.

Chie gật đầu, nàng ém màn vào dưới nệm, bước lùi mấy bước.

“Chie, đừng đi!”.

Ông ta bấu lấy tay nàng. Chie cảm thấy tất cả nỗi cô đơn, hoảng loạn của người đàn ông. Nàng cúi xuống, lồng tay vào chăn, ôm lấy ông vỗ về, bất giác nàng cũng rơi nước mắt.

“Thiếp thương điện hạ lắm”. Chie nói, những tiếng rất giản dị, nàng biết rõ Cường Để không giỏi tiếng Nhật, và nàng cũng không biết lời an ủi nào hơn. Nhưng linh cảm dạy cho nàng biết phải làm gì: nàng ghé nằm bên ông và áp ủ ông bằng thân thể ấm áp của mình.

Đêm ấy trời mưa, khi trời sáng Chie cuốn màn, mở hé cửa sổ, nàng nhìn thấy những cành anh đào sững nước. Nàng đặt chậu nước nóng cạnh giường, nhúng chiếc khăn bông trắng muốt rồi vắt thật ráo. Người đàn ông của nàng đã tỉnh giấc. Nàng cúi xuống, mỉm cười dịu dàng, lau mặt cho ông.

Kỳ ngoại hầu nắm lấy tay nàng, vẻ mặt ông lộ vẻ biết ơn. Chốc lát, ông quên người đàn bà này là người của quân đội Nhật. Ba mươi năm lưu lạc trên đất nước này, ông đã nhiều lần được chở che. Ông

Innukai và Kashiwabara đã bảo bọc ông, thuyền trưởng tàu Yayomaru đã hết lòng che chở ông thoát khỏi sự truy lùng của mật thám Pháp. Đó là chuyện hai mươi, ba mươi năm trước. Lúc đó ông còn trẻ, chí khí còn hăng hái; gần mười năm nay, từ khi Innukai bị ám sát rồi, ông quá chật vật với cuộc sống, cô đơn, mệt mỏi. Phải nhận sự bảo trợ của lực quân Nhật là bất đắc dĩ, ông không thể không dựa vào người Nhật, nhưng ông biết Nhật và Pháp có thể bắt tay với nhau bất kỳ lúc nào. Ando Chie có phải là tai mắt của quân Nhật không? Ai biết đâu được. Dù sao lúc này bên ông chỉ còn có nàng thôi. Giờ phút này nàng đang dịu dàng lau mặt ông. Cảm giác được chăm sóc làm ông bùi ngùi ứa lệ.

Chie chuyển dần chiếc khăn nóng xuống cổ và ngực ông, nàng nhẹ nhàng mở khuy áo để lau vai và lưng. Bỗng Cường Để buột miệng:

- Về Việt Nam! Ước gì ta được về Việt Nam!

Chie khựng lại một giây, rồi nàng hiểu, nhẹ vỗ vào lưng ông như dỗ dành:

- Rồi ngài sẽ về, nhất định có ngày ngài sẽ về mà.

Ông hoàng lưu vong cảm thấy ấm lòng, ông siết chặt tay nàng như muốn cảm ơn. Trong lúc đó Chie lại thấy lòng âm thầm một nỗi buồn. Ông sẽ đi, sẽ xa nàng, chắc chắn sẽ có ngày ấy...

Cuối tháng, đại tá Wanatabe gặp Ando Chie ở Bộ Tư lệnh lục quân. Như thường lệ, Chie nói với ông về tất cả những sinh hoạt của Cường Để. Wanatabe hỏi:

- Cô có thấy ông ta tiếp khách khứa từ xa tới không?

- Không ạ.

- Ông ta có nhận thư từ, tin tức gì từ Việt Nam?

- Không ạ.

Chie trả lời, chắc chắn đến nỗi Wanatabe không hỏi thêm gì nữa. Ông ta nhìn Chie từ đầu đến chân như muốn đánh giá lại quan hệ giữa nàng và người ngoại quốc lưu vong ấy. Chie đỏ mặt, nàng hiểu cái nhìn của đại tá. Chắc chắn là ông ta rất khuyến khích việc nàng lên giường với người đàn ông kia, điều đó rất có lợi cho công việc. Chỉ có điều, ông ta không biết hôm qua nàng đã ủ ấm cho Cường Để, không phải với tư cách một nhân viên của lực quân Nhật, mà với tất cả tấm lòng của một người đàn bà.

Năm năm sau.

Chiến tranh khốc liệt trên khắp đất nước hoa anh đào. Những trận bom Mỹ dội xuống. Những

ngôi nhà bằng gỗ và giấy cháy phừng phừng trong các góc phố Tokyo.

Đang mùa lá đỏ nhưng chẳng còn ai nghĩ đến lễ hội mùa thu... Chỉ còn những đoàn người tản cư dạt dứu nhau chạy. Ando Chie gói quần áo vào hai chiếc tay nải. Vội vàng, nhưng nàng không quên những chiếc áo lụa năm thân, áo dài the, khăn xếp, và cả bộ bình trà Tàu nhỏ xíu.

- Ông ơi!

Chie gọi. Hoàng thân giật mình, quay ra. Hôm nay ông mặc Âu phục chỉnh tề. Trong cảnh chộn rộn của Tokyo, vẻ chỉnh tề của ông trông thật lạc lõng.

“Minh đi thôi, ông ạ. Mọi người đều tản cư về quê, chiều nay là chuyến chót”.

Hoàng thân hốt hoảng:

- Nhưng ta còn phải chờ máy bay... Biết đâu ngày mai máy bay sẽ tới.

Chie nhìn ông, xót xa. Cuối tháng bảy, nội các Suzuki Kantaro đã tổ chức bữa tiệc linh đình đưa ông về nước. Sau ba mươi hai năm xa quê, cái tin được về nước làm ông bàng hoàng. Trong bữa tiệc linh đình tại khách sạn Đế Quốc, ông hân hoan từ giã hết các chính khách đã ủng hộ ông... Mãi đến lúc sắp ra sân bay Haneda, cầm gói thức ăn đi đường từ tay Chie, ông mới nhìn thấy vẻ buồn trong mắt nàng. “Đừng buồn Chie, ta về nước rồi sẽ tính chuyện đón nàng sang”.

Chie mỉm cười. Ở Việt Nam, ông còn có người vợ cả và hai con nay đã lớn. Người vợ mà ông đã xa cách từ năm hai lăm tuổi. Ông sắp về với người đàn bà ấy. Nàng cảm thấy buồn, nhưng nàng mừng cho ông.

Ngày hôm ấy ông đi, rồi đến tối mịt lại quay về. Ông kể, trên sân bay, nhân viên Bộ Tham mưu lục quân Nhật và ký giả báo chí tề tựu để tiễn chân ông... Nhưng máy bay từ Sài Gòn không đến đón. Ông quay về, ngã vật trên giường, mắt mở trừng trừng nhìn lên cao... Chie tháo giày cho ông, lau mặt cho ông. Nàng nhỏ nhẹ bảo ông: “Ông ạ, đừng buồn, chắc máy bay bị trở ngại gì đó thôi, mai lại đến ấy mà!”.

Từ đó hôm nào nàng cũng quán sushi cho ông đem theo... Hôm nào ông cũng ra phi trường Haneda, hôm nào ông cũng trở về. Hơn năm hôm sau, nhân viên lục quân lẫn ký giả không còn ai đến nữa, chỉ còn ông ngày ngày một mình ngồi đợi. Lũn thui tới, rồi lũn thui về.

Và hôm nay, ngày cuối tháng bảy, bom B29 của Mỹ đã trút xuống Tokyo, ông vẫn còn nghĩ đến chuyện đến phi trường chờ đợi. Chie bảo ông:

- Minh phải đi thôi ông ạ! Phải chạy về quê, nếu không là chết.

- Đứng rồi, nàng cứ đi, ta ở lại, biết đâu...

Chie nắm lấy tay ông. Bàn tay ông gầy quá. Với mọi người, ông là một hoàng thân, được các cơ quan tiếp đón, các ký giả săn tin, được các nghị sĩ bảo trợ... Còn với nàng, đây là một người đàn ông tha hương, lạc lõng, túng thiếu, cô độc... Lúc này, nàng nhất định phải cứng rắn với ông, như những lúc bắt ông phải đi tắm vậy; nàng khoác tay nải lên vai ông và đẩy ông đi. Cường Để gương lại, phản đối, nhưng khi bị đẩy đến cửa, dòng người tay xách nách mang chạy loạn đập vào mắt ông, và ông hiểu ngay điều gì đang xảy ra.

Đêm đó trên chiếc xe bò lắc lư trong dòng xe qua vùng ngoại ô, ông nhìn thấy Tokyo bốc cháy, lửa rực đỏ dưới những làn máy bay Mỹ vút ngang. Căn nhà mà lục quân Nhật cấp cho ông đã cháy rụi.

Tháng tám, bom nguyên tử dội xuống Nagasaki và Hiroshima, Nhật Bản đầu hàng. Không còn ai đủ sức nghĩ đến vị hoàng tử lưu vong. Chỉ có một người đàn bà thăm lặn mỗi ngày làm thuê cho một xưởng than ở vùng quê để nuôi một người chồng lớn tuổi. Ando Chie lúc này không còn là nhân viên của lục quân Nhật nữa. Buổi sáng, nàng thức dậy nấu nước nóng cho chồng rồi tắt tả đi; nàng vẫn thế, dù làm ở xưởng than nhưng lúc nào về nhà cũng rất sạch sẽ, còn chồng nàng vẫn vậy, rất lười tắm và suốt ngày ngồi chép những trang sách chữ Hán đã cũ nhàu.

Nhiều người hỏi sao ông chồng nàng chẳng làm việc gì mưu sinh, Chie chỉ cười. Ông ấy là một ông hoàng. Dù rất nghèo và chẳng hề có quyền uy. Ông chẳng làm được gì cho nàng cả, nhưng nàng yêu thương ông với tất cả sự triu mến xót xa. Trong lúc ông thì đau đầu chỉ muốn về quê hương - nghĩa là rời xa nàng. Nhưng nếu ông không có giấc mơ hồi hương, liệu ông có còn là người đàn ông mà nàng thương yêu không?

Năm năm sau. Cơ hội về nước lại đến. Ando Chie lại chuẩn bị hành lý cho Cường Để lên đường.

Nước Nhật đã trở lại thanh bình. Trước ngày Cường Để về nước, bạn bè làm tiệc tiễn đưa. Ký giả Báo Asahi cũng đến dự. Cùng ly mừng, nhà báo ngỏ ý muốn đưa tin chuyến trở về của vị hoàng

thân sau gần bốn mươi năm biệt xứ.

Chuyến đi lần này bằng đường biển, từ cảng Kobe đáp tàu Hải Minh đến Bangkok rồi theo đường bộ qua Campuchia về Tây Ninh. Vì sao phải về nước qua cửa khẩu Tây Ninh? Vì Việt Nam đang thời kỳ chiến tranh Việt Pháp, Pháp vẫn còn đóng quân ở Nam kỳ. Nhưng Tây Ninh nằm trong lãnh địa của Giáo chủ Phạm Công Tắc. Với sự bảo trợ của Phạm Công Tắc, ông có thể lên bờ an toàn.

Ký giả Asahi dặn dò:

- Khi ngài tới nơi rồi, xin điện ngay cho tôi biết.

Cường Để ngẫm nghĩ:

- Trong nước hiện đang chiến tranh, tin tức khó gửi. Có lẽ cứ tính theo hải trình, đến trung tuần tháng bảy thì bí nhân đã đến quê nhà, quý ông có thể đưa tin được rồi.

Ando Chie đưa ông đến bên cảng. Mùa thu, khí trời se lạnh. Tiếng quạ kêu vang sau những tàn cây lá đỏ. Ông đi rồi, Chie trở lại căn hộ hai phòng ở phố Ogikubo. Con đường bỗng dài hơn bao giờ hết. Ông hứa sẽ có ngày đón nàng sang Việt Nam. Lúc đó nàng chỉ bảo: “Bao lâu cũng được”. Đến bây giờ, một mình trên con đường về nhà, nàng mới thấm thía cả khoảng trống chơ vơ trước mặt, rằng có thể nàng sẽ mãi mãi một mình trên đoạn đường còn lại...

Nàng tiếp tục khâu những con búp bê vải - những con búp bê đã nuôi sống nàng và ông từ lúc về lại Tokyo.

Đến tối, chủ nhà, bà Hashimoto gõ cửa hỏi thăm nàng. Bà đem vào cho nàng một gói bánh dẻo.

“Trông em xanh quá. Tôi pha cho em một chén trà nóng nhé?”.

Chie uống chén trà từ tay bà chủ nhà tốt bụng. Trà nóng làm nàng hồi tỉnh. Nhìn hộp bánh dẻo xinh xắn, nàng nhớ đến chồng. Ông ấy vẫn thích loại bánh này. Nhưng dùng trong khi uống trà Tàu - ông vẫn không quen với trà Nhật.

Bây giờ ông ấy đi đến đâu rồi nhỉ? Bà Hashimoto vuốt tóc nàng, dẫn nàng sang phòng làm việc của chồng bà, giáo sư Hashimoto Masukichi. Trên vách, giữa những tủ sách đồ sộ là tấm bản đồ châu Á. Bà chỉ cho Chie xem chỗ nào là Nhật Bản, Thái Lan, Việt Nam. Chie chăm chú nhìn. Chồng nàng đang ở trên vùng biển xanh xanh kia, ngoài khơi cái khối màu hồng rất lớn mà bà Hashimoto bảo là nước Trung Hoa.

“Em đừng buồn, rồi ông ấy sẽ đạt chí nguyện, sẽ trở lại đón em sang, em phải gắng giữ sức khỏe nhé!” - Bà Hashimoto an ủi.

Chie mỉm cười, nàng cúi đầu thật thấp tỏ lòng cảm ơn bà chủ. Chiều hôm ấy nàng đến chùa Senso, bên chiếc đỉnh lớn nghi ngút khói nhang giữa sân chùa, nàng vót nhẹ khói hương ủ vào nơi lồng ngực. Lần trong tay áo, nàng lấy ra số tiền nhỏ, đủ cúng dường để xin một lời nguyện cầu.

Vị sư già hỏi nàng cầu nguyện gì để ghi vào tấm thẻ gỗ trắng ngà. Nàng cúi đầu ngẫm nghĩ. Nàng muốn cầu nguyện những gì, chồng nàng sẽ có quyền uy, sẽ thành lãnh tụ, sẽ giàu sang, sẽ đón nàng về cùng hưởng cuộc sống cao sang? Cầu cho chồng nàng sẽ không quên nàng? Sẽ... Thực lòng nàng muốn gì?

Chie ngáp ngừng một lát rồi se sẽ đọc cho vị sư già chép vào thờ gỗ:

- Tôi là Ando Chie... Cầu cho chồng tôi là Cường Để vượt sóng gió về đến quê nhà bình yên, sum họp với gia đình.

Vị sư già ngẩng nhìn nàng. Ông đã viết giúp cho thiện nam tín nữ hàng ngàn lời nguyện. Ông nhìn Ando Chie một lát như muốn hỏi điều gì, nhưng rồi lại thôi, cúi xuống cắm cúi viết.

Khi trở về nhà, nàng thấy giáo sư Hashimoto đang chờ trước cổng. “Ando, có tin mừng cho cô đây”. Ông đưa nàng tờ nhật báo Asahi. “Hoàng tử Việt Nam đã về đến quê nhà sau 32 năm ly hương”. Chie mừng rơi nước mắt. Chiều hôm đó nàng làm món mì Nhật và sushi cá hồi, mời ông bà Hashimoto để tỏ lòng biết ơn.

Ông bà về rồi, còn lại một mình Chie trong căn hộ vắng lặng. Một đoạn đời đã chấm dứt, đoạn đời mới bắt đầu, một chặng đường dài hun hút mà nàng sẽ phải đi một mình.

Nàng giở tờ báo Asahi, đọc lại bài viết, rồi lật dần ra những trang sau: những mục tìm nhà, tìm việc.

Cuối tháng bảy, bỗng bà Hashimoto đập cửa căn hộ của Ando Chie, hốt hoảng:

- Ando, người ta vừa điện đến cho ông nhà tôi. Cô phải ra ngay cảng Yokohama!

Chie cuống quýt, hai chân run cầm cập, lưỡi lú lại. Nhưng người phụ nữ Nhật dường như được trời phú cho một nghị lực phi thường, nàng kiểm chế thật nhanh cơn hoảng hốt, cầm lấy chiếc ô, chạy ra cửa.

Bà Hashimoto tốt bụng đã kịp thuê giúp nàng một chiếc xe ngựa.

Trên cảng Yokohama về chiều, có một ông già ngồi trên chiếc ghế dài, ngẩn ngơ nhìn quanh với đôi mắt vô hồn, mặc kệ bao nhiêu người qua lại. Chie chạy lại gần. Sao mới có một tháng mà chồng nàng đổi thay đến thế, y phục nhàu nát, khuôn mặt gầy tóp rúm rắng, mái tóc bạc xỉn đi và bê bết bụi.

- Ông ơi...

Chie cầm lấy tay chồng. Bàn tay ông gầy trơ xương, nhưng vẫn là bàn tay của ông, ông đang ở đây, bên nàng. “Ông ơi, sao ông lại về được?”. Chie hỏi, nhưng người đàn ông ngẩn ngơ nhìn mông lung, vẻ mặt sững sờ tuyệt vọng, dường như không còn nhận ra gì chung quanh nữa. Ông chỉ không ngớt lẩm bẩm: “Không về được! Không về được nữa! Không về nữa!”.

Với Chie, về là về Nhật Bản, với ông, về là về Việt Nam.

Hơn một tháng Chie ra sức chăm sóc, Cường Để mới dần dần hồi tỉnh lại. Ông kể với nàng: tàu Hải Minh bị trục trặc bánh lái nên đã ghé Thượng Hải một tuần. Trong khi đó, Báo Asahi đã đưa tin, và mật vụ Pháp biết được rằng chuyến tàu phải cập cảng Bangkok, đã điện cho Bộ Ngoại giao Thái. Vì quan hệ giao thương với Pháp, Chính phủ Thái đã không cho Cường Để nhập cảnh Thái Lan, buộc lòng phải theo tàu quay về Nhật Bản.

Cường Để không bao giờ còn trở lại như trước kia nữa. Tuyệt vọng, suy sụp, ông đã hoàn toàn là một ông già trái tính trái nết, đau ốm triền miên. Đôi khi, căm hận số phận, ông ném bất cứ cái gì vớ được vào vách. Chie phải cất bộ đồ trà ông đem theo từ Việt Nam thật kỹ, mỗi sáng pha trà xong nàng đứng chờ ông uống xong, đem cất âm chén rồi mới dám dời mắt.

Cuối mùa thu có hai người khách ở Việt Nam sang ghé thăm. Họ là hai chính khách đang có thể lực, hứa sẽ tìm cách đưa Cường Để về nước.

Khách về rồi, Chie dọn tách chén trên bàn, định bưng đi. Chợt ông níu tay nàng:

- Nàng ơi, nàng có tin ta còn về nước được không?

Chie đặt khay xuống, quay lại cầm cả hai bàn tay ông, vỗ về:

- Thiếp tin.

- Ta cũng tin vậy. Nghe nói chẳng bao lâu nữa người Pháp sẽ rút khỏi Đông Dương...

Chie lau những giọt mồ hôi đang ứa ra trên trán người đàn ông. Đạo này ông yếu quá, chỉ một cơn xúc động cũng đủ làm mồ hôi toát ra đầm đề.

Mấy hôm sau ông bồn chồn đến mất ngủ, lúc nào khỏe lại lật giở những thư từ, sách vở đã cất giữ từ bốn mươi năm trước, cả bức Thư huyết lệ của người Việt Nam mà ông viết khi mới ngoài ba mươi tuổi.



Phan Bội Châu & Cường Để

Ba mươi năm đã qua, sứ mệnh cứu nước không còn nằm trong tay thế hệ ông nữa rồi. Nhưng những bức thư cũ này sẽ mãi mãi là kỷ niệm rục rờ nhất của đời ông.

- Nàng cất kỹ những giấy tờ này cho ta. Khi ta về nước, đồng bào nhất định sẽ hỏi đến.

Chie đặt chén thuốc xuống bàn rồi đỡ lấy những tờ giấy cũ vàng trên tay ông.

Bây giờ ông đã tin nàng thật sự, ông giao cho nàng những tờ giấy này, đối với ông nó còn quý hơn cả bạc vàng.

- Uống thuốc đi mình - Chie nhắc. Cường Để gật đầu, không đợi Chie nài ép đồ dành như mọi lần, ông bưng chén thuốc đắng ngắt uống cạn.

Gương mặt đang rạng rỡ của ông bỗng nhăn nhúm lại, một cơn đau đang âm ỉ dưới sườn non chợt nhói lên.

Chie đỡ cái bát, tay kia vỗ nhẹ lên lưng chồng như muốn xoa dịu phần nào cái buốt nhói trong cơ thể ông. Tuần trước, bác sĩ Bệnh viện Nihon Ika Daigaku đã nói cho nàng biết, Cường Để đã mắc bệnh ung thư gan, ông chỉ còn sống nhiều lắm là ba tháng nữa.

Chie giữ kín tin dữ không cho ai hay. Nàng biết đây là lúc nàng phải mạnh hơn bao giờ hết.

Cường Để cố uống thuốc cho mau khỏi bệnh. Ông xem đi xem lại bức thư của mấy người Việt vừa ghé thăm tháng tám năm ngoái, bức thư hứa sẽ tìm cách vận động cho ông hồi hương. Mỗi lần đọc thư ông thấy khỏe hẳn lên như vừa uống một thang thuốc bổ.

Nhưng đến đầu tháng tư, sau nhiều cơn đau hành hạ, Cường Để cũng nhận ra rằng mệnh của mình đã hết.

Ông cố mở đôi mắt mệt mỏi, gắng nhìn thật kỹ những gì chung quanh: khung cửa sổ nhỏ, những chiếc áo Việt may bằng lụa Nhật treo trên vách, chiếc chậu đồng dưới chân giường, những vật dụng thường ngày của cuộc sống lưu vong tạm bợ, giờ phút này ông nhìn chúng với ánh mắt bịn rịn vô cùng.

Mắt ông dừng lại nơi khuôn mặt Chie đang nhìn xuống, vẻ trầm lặng và nhẫn nhục đầy yêu thương. Ông quờ quạng nắm lấy tay nàng: Minh ơi, mình có phải là Phật Bà Quan Âm của tôi không?

Đó là lần đầu tiên ông nói lời tri ân với nàng sau bao nhiêu năm chung sống. Nhưng nàng không hiểu gì cả, vì ông không biết là mình không dùng tiếng Nhật. Như một bản năng, mấy hôm nay ông chỉ nói toàn tiếng Việt.

Chie vẫn cúi nhìn, vẫn vẻ mặt âu yếm xót xa, nàng áp sát mình xuống thân thể còm cõi của ông, tay nắm lấy cả hai tay ông như muốn bảo: Đừng sợ, có thiếp đây, dù đi đến đâu ngài cũng không cô độc.

Cường Để dần thiếp đi.

Lúc ấy là năm giờ 5 phút sáng mùng 6 tháng 4 năm 1951. Một mình Ando Chie úp mặt khóc lặng lẽ trên thi thể ông.

Ngoài cửa sổ, hoa anh đào đang nở. Hôm ấy là ngày đầu của lễ hội hoa anh đào trên đất Nhật.

Cửa mở ra, hai người đàn ông theo Ando Chie bước vào căn hộ. Đập vào mắt họ là những tấm hình của Kỳ ngoại hầu Cường Để trên vách. Vị hoàng thân trẻ măng hai mươi lăm tuổi mới

đến Nhật. Hội chủ Hội Đông du Phục Quốc, sinh viên trường Đại học Waseda, hình chụp với Thủ tướng Innukai, hình chụp với ký giả Asahi trong bữa tiệc long trọng tại khách sạn Đế Quốc... Tất cả là những trang đời đẹp nhất của Cường Để. Còn hình ảnh buồn thảm những ngày chờ đợi trên sân bay Haneda, những ngày chạy loạn nghèo túng cơ cực, ngày về tang thương trên cảng Yokohama... Những hình ảnh ấy giờ đây chỉ còn trong ký ức Chie mà thôi.

Hai tay bùng bình tro, Ando Chie trao đi cốt Cường Để cho hai con của ông. Nàng cúi mặt trầm nghĩ: Thế là ngài sắp về nhà, giấc mơ cả đời của ngài giờ đây mới thành tựu. Ngài lên đường bình an, lần này thiếp không phải gói sushi cho ngài mang đi nữa rồi.

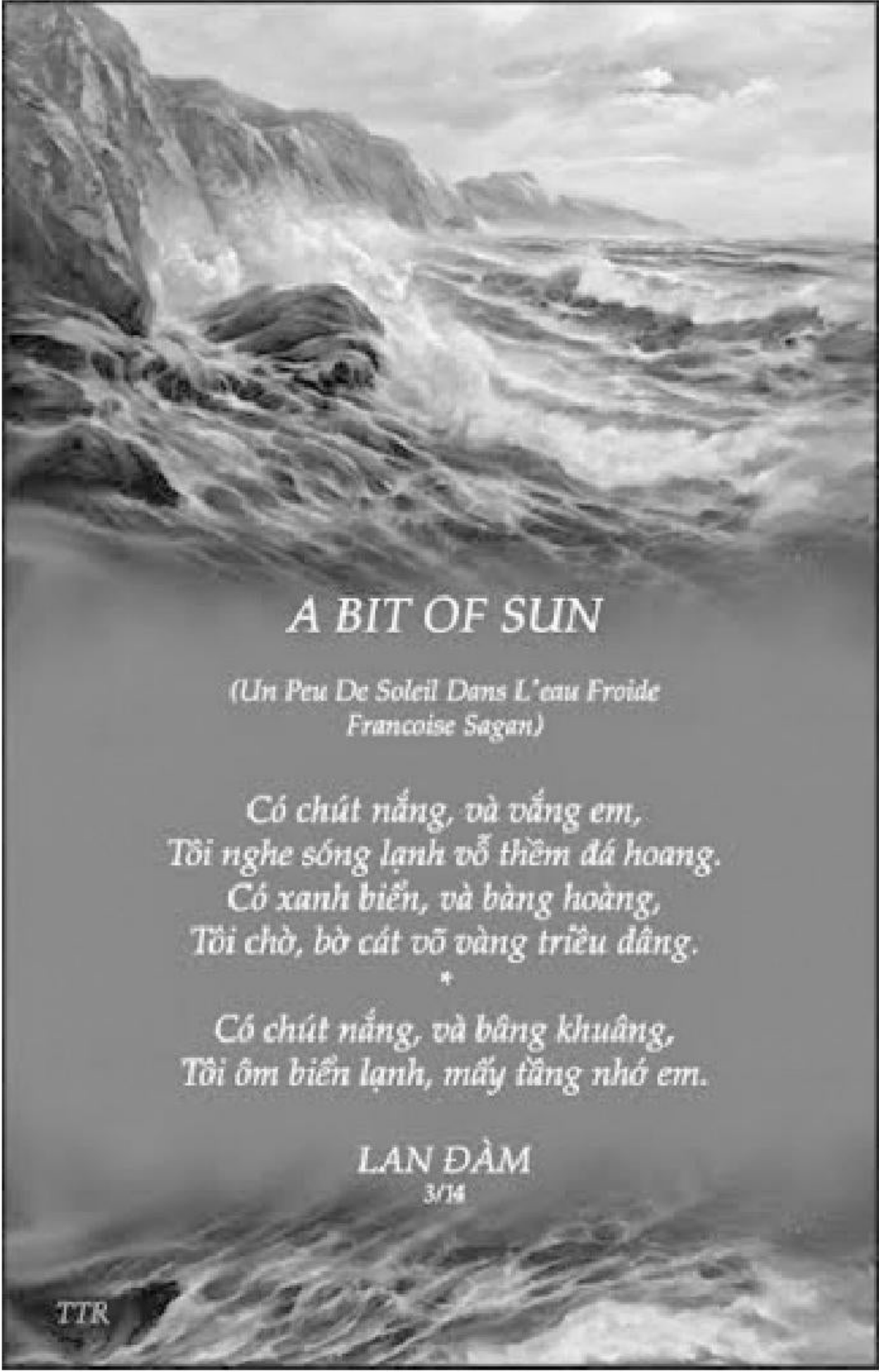
Người con trai cả của Cường Để đỡ lấy bình tro đi cốt của cha. Mặt ông đầy nước mắt. Ông ngạc nhiên thấy người đàn bà Nhật này vẫn bình thản, nét mặt trang nghiêm dịu dàng chỉ hơi phảng phất buồn. Nhưng người con trai thứ hai đứng cách đó vài bước thấy rất rõ đôi bàn tay của Chie sau khi trao xong bình tro. Đôi bàn tay ấy bầu chặt vào nhau, những móng tay quắp vào da thịt, rồi chúng run rẩy bầu vuu lấy đôi tay áo kimono, và đến lượt thớ vải giăng co như sắp bị xé rách ra.

Khi hai người đàn ông đi rồi, Chie khép cửa, quỳ xuống sán. Nàng lấy trong ống tay áo ra một mẩu xương và một nhúm tro nhỏ. Chie đã giữ lại cho mình một phần thân thể của chồng.

Nàng biết mình không làm trái với ý nguyện ông. Dù chẳng hiểu ông nói gì khi sắp mất nhưng nhìn vào mắt ông nàng biết, ông rất muốn ở lại với nàng. Hình như vào giờ phút ấy ông nhận ra mình sắp đi vào một cõi xa thăm thẳm, ở nơi ấy ông sẽ gọi cả trần gian này là quê nhà. Và ở quê nhà đó, một trong những gì giản dị và thân thương nhất chính là Chie...

Ando Chie mất bốn mươi năm sau, trước khi mất bà để lại di chúc muốn được chôn cùng với nắm tro tàn của Kỳ ngoại hầu Cường Để. Nhưng cho đến nay lọ hài cốt của bà vẫn còn trong phòng mộ tập thể của nghĩa trang Zoshigaya, nơi có những cây tùng xanh biếc và tiếng quạ kêu man mác buồn trong những buổi sáng mùa xuân.

○○○



A BIT OF SUN

*(Un Peu De Soleil Dans L'eau Froide
Francoise Sagan)*

*Có chút nắng, và vắng em,
Tôi nghe sóng lạnh vỗ thêm đá hoang.
Có xanh biển, và bàng hoàng,
Tôi chờ, bờ cát vỡ vàng triều dâng.*

*

*Có chút nắng, và băng khuâng,
Tôi ôm biển lạnh, mấy tầng nhớ em.*

LAN ĐÀM

3/14

TTR

TRUYỆN NGÂN

NHỚ HOÀI ... NHỚ MÃI ...

Mộng Thu

Hương Thơ Văn Đàn

Thắp nhang tụng kinh cúng Phật xong Sao Sáng tới bàn thờ em trai khấn vái, nhặt nhòa sau làn khói hương, hình ảnh em cô lung linh, mờ mờ ảo ảo ...

-Luân Hồi ơi ! Hôm nay ngày giỗ em ... Ba mươi hai năm rồi, chị vẫn chẳng thể quên em, vì khi mất, em còn quá trẻ, quá ngây thơ, quá trong trắng, quá vô tội. Hai mươi ba, ở lứa tuổi mới bắt đầu hòa mình vào xã hội, chập chững ngượng nghịu như bước chân đầu tiên của đứa bé bắt đầu tập đi có cha mẹ kề cận nâng đỡ canh chừng. Nơi chiến trường, khoảng cách xa, bốn cánh tay phụ mẫu ngắn quá không cách nào che chở đùm bọc được đứa con yêu. Tội cho ba mẹ sinh con nuôi con kỳ vọng con trưởng thành, lập công danh sự nghiệp nào ngờ con chưa khôn lớn đã tử thương nơi chiến trường, đau đớn thay!. Mất đã mấy chục năm có lẽ em đã đầu thai, chẳng nên vương vấn tên cúng cơm trong khai sinh, chị gọi tên em Luân Hồi pháp danh Siêu Thoát vì chị mong em được như vậy.

Lọt lòng mẹ, Luân Hồi cất tiếng khóc chào đời trước sự mừng rỡ của cha mẹ, các anh chị em. Từ già cỗi đời, phủ ướt thân thể là những giọt nước mắt của những người mang cùng dòng máu. Đường trần dài lê thê, sao chả cứ chậm chậm,

thững thình an nhàn từ từ tiến, Luân Hồi lại hối hả vội vàng nhẩy vọt quá đà nên hụt hẫng ở nấc thứ hai mươi ba, tiếc thay mới chỉ qua phần tư cái thang một trăm bậc !!!

Sinh trưởng trong một gia đình giàu có, cha, công chức cao cấp chính phủ, mẹ, thương gia tài giỏi, mười một chị em, Luân Hồi đứng hàng thứ tám. Trên có một chị, hai anh, kế tiếp bốn chị gái rồi đến hai em trai, sau cùng em gái út. Luân Hồi đẹp trai, cao, hào hoa phong nhã, lịch lãm hấp dẫn thu hút phái nữ. Sao Sáng vẫn hãnh diện tự hào em mình so sánh với tài tử đóng phim đâu thua kém gì. Nếu đoán theo tướng, ngành văn mới hợp nhưng thân nam nhi thời loạn Luân Hồi đành chọn nghiệp võ. Tâm hồn phóng khoáng cởi mở, thích bay nhẩy tự do thoải mái buông thả, Luân Hồi khó có thể ép mình vào khuôn phép gò bó như các anh chị em. Luân Hồi đã tự ghép cho mình đôi cánh bay bổng ra khỏi vòng kiểm soát của hai đấng sinh thành. Tương lai, sự nghiệp, Luân Hồi tự chọn, tự lựa. Biết sự quyết định đơn phương của mình làm buồn lòng những người thân tuy nhiên Luân Hồi vẫn không thay đổi chí hướng vạch ra, nhập ngũ, phục vụ binh chủng Truyền Tin.

Ngày phép đầu tiên, trong bộ quần áo kaki trông Luân Hồi hùng dũng rắn rỏi, làn da trắng đỏ ửng thành rạm nắng, chín chắn, già dặn do những ngày học tập, rèn luyện ở quân trường. Bây giờ rõ ràng là một quân nhân đâu còn hình dáng cậu học sinh yếu đuối nơi học đường.

Xuân qua, hạ đến, thu sang, đông về, bận bịu công việc nhưng Sao Sáng lúc nào cũng bận lòng, băn khoăn nghĩ tới Luân Hồi, giờ này ra sao, binh đoàn đóng ở đâu, nay nghe có chiến trận nơi này, mai đánh nhau ở nơi nọ, Sao Sáng xót xa, thương đành chịu, vượt quá tầm tay !.

*

-Lại đổi xe khác, chị chịu chơi thiệt, vừa ló mặt vào Luân Hồi hỏi liền.

Sao Sáng cười :

-Ừ. Sao em biết ?

-Xế bốn bánh to hơn con voi đậu chình ình trong nhà xe, mắt thông manh cũng thấy.

-Em nhớ không buổi đầu vừa lấy bằng chị nhát như thỏ. Mỗi khi muốn lái đi đâu phải nhờ em ngồi bên cạnh, hỏi sợ không, em nhún vai “sợ,

sợ cái gì, đời chiến binh nay đây mai đó, ngã đâu là giường, bạ đâu là nhà còn không ngán, bây giờ nệm ghé êm ái, thích mê tới ấy chứ”.

Ngắm Sao Sáng, Luân Hồi tán thưởng :

-Chị càng ngày càng trẻ đẹp.

Ra đường người tưởng còn son,

Về nhà thiệp đã ba con cùng chàng.

Được em khen Sao Sáng nở mũi :

-Vuốt ve nịnh nọt là nghề của Luân Hồi mà. Giả thật thế nào chả cần biết lời ngọt ngào vẫn thấy êm tai hơn, ai dại muốn nghe lời chê nhĩ. Thế nào cậu em, giang hồ vật mỗi chân chưa, các em bu quanh nhiều quá, coi chừng lấm mỗi tối nằm không.

Luân Hồi cười hì hì :

-Thì tại số em đào hoa, biết làm sao hả chị.

-Hỏi thật nhé, có ai cột chân em được chưa. Bữa nay hình như nét mặt cậu hơi là lạ, cười luôn miệng, Sao Sáng hất hàm, có chuyện vui khai ngay.

-Bộ cười toe toét là vui hả chị.

-Buồn hui buồn hắt, cười được hả, “mưa” thì có.

Luân Hồi rờn :

-Có em nè.

Sao Sáng cương quyết :

-Nói đi. Đừng lấy vải thưa che mắt thánh. Con ruồi bay ngang ta còn biết đục hay cái. Giấu giếm chị không nổi đâu nhóc con.

-Trước sau cũng phải “trình” bề trên. Thằng em của chị đã mắc sợi dây tình, Luân Hồi hờn hờ, em đã yêu.

Sao Sáng đứng bật dậy la to :

-Hả, hả, mi ... mi ... người yêu ... hình ... đùa ...

Luân Hồi trêu :

-Coi chị kìa, vội vã nóng nảy biến thành nói cà-lăm.

Sao Sáng hừ một tiếng :

-Cái thằng khỉ, chị khoái chí nên mới lấp bắp, dám nhạo chị ăn đòn à.

-Lần phép sau sẽ dẫn ra mắt được không chị ?

Sao Sáng sốt ruột :

-Em còn ba ngày nghỉ mà, nếu không mai thì một đi.

Nể lời kèo nài của chị, Luân Hồi dẫn người yêu giới thiệu ngay hôm sau. Cô gái đẹp từ khuôn mặt tới thân hình, hai đứa thật xứng đôi. Sao Sáng mừng cho em, cuộc sống từ nay đầy ý nghĩa, có

người để thương để nhớ, chia xẻ vui buồn.

*

Mười một giờ đêm, hai vợ chồng Sao Sáng vừa bước vào nhà, điện thoại reo. Không biết đầu dây bên kia là ai và nói gì mà chồng đứng lì im.

Lấy làm lạ, Sao Sáng tới gần :

-Chuyện gì vậy anh ?

Chồng cô ghen ngào :

-Luân Hồi ... chết rồi !!!

Sao Sáng hốt hoảng :

-Có nghe nhầm không. Ai vừa gọi ?

-Ba ...

Tin đến đột ngột, thật khủng khiếp, Sao Sáng choáng váng xây xẩm, toàn thân lạnh ngắt tê cứng, tim nhói buốt, xương cốt rã rời từng mảnh, ngã quỵ trên nền nhà. Sự thật phũ phàng, Sao Sáng khó chấp nhận, chấp nhận làm sao được, mới hai tuần trước, Luân Hồi sống động, cười cười, nói nói ...

Tối ấy, nằm giường bên cạnh, Sao Sáng nghe mẹ lầm rầm :

-Con ơi, con sống khôn thác thiêng hãy về báo mộng với mẹ đi con.

Một câu đó mẹ nhắc đi nhắc lại hoài, đêm khuya thanh vắng nghe thật ai oán, não nùng bi thảm.

Sao Sáng buồn đứt ruột đứt gan, quần quai tức tưởi, vùi đầu vào tấm áo gối ướt đầm nước mắt.

Tỉnh Tây Ninh là nơi binh đoàn Luân Hồi trú đóng và cũng là nơi Luân Hồi anh dũng hy sinh.

Người anh thứ ba bất kể ngày đêm lái xe lên Tây Ninh. VC pháo kích, thành phố hỗn loạn, dân chúng kinh hoàng, người chết, kẻ bị thương.

Vượt qua bao nguy hiểm, khó khăn, anh cương quyết bằng mọi giá nhất định mang thi hài em trở về với gia đình. Trời, Phật độ, anh đã may mắn hoàn thành ý nguyện.

Sao Sáng chưa sót, đau đớn nhìn em đang từ một người nhanh nhẹn vui vẻ hoạt bát nay trở thành bất động, vô tri, vô giác. Nước mắt Sao Sáng trào ra, thù hận dâng cao, vì ai mà Luân Hồi cũng như những thanh niên khác ngã gục, đời đứt đoạn nửa vơi, chính là bọn vô nhân đạo, hung tàn khát máu, đã gây cảnh chiến tranh

tương tàn, đem đến bao nhiêu đau thương, vợ mất chồng, con mất cha, đếm sao hết những giải

khăn tang quần trên đầu cô nhi, quả phụ.

Anh em xúm vào tắm rửa thay y phục cho Luân

Hồi. Nằm thẳng, mắt nhắm, tay xuôi, Luân Hồi giống một người đang ngủ, nét mặt hiền hòa thanh thản tự mãn đã làm tròn nhiệm vụ người trai bảo vệ non sông tổ quốc.

Sao Sáng ngậm ngùi, bây giờ em đâu cần những gì em nhờ chị. Sao em vội quên lời thủ thỉ tâm sự ngày ấy “chị lo đùm cho em đổi về thành phố, em muốn lấy cô gái em giới thiệu với chị”. Công việc tiến hành sắp có kết quả sao em thiếu kiên nhẫn bỏ ngang. Chị nhớ, chiều đó em đến, ủ rũ, đầy vẻ ỉu phiền. Chị tra gạn mãi em mới thổ lộ.

-Em vừa nghe ba mẹ giảng luân lý, tự nhiên thấy tủi thân.

Sao Sáng an ủi :

-Thôi em đừng buồn, thế hệ xưa và nay vẫn khó dung hòa, tư tưởng không đồng đều đi đến bất đồng ý kiến. Bởi thương nên lo lắng, khi có vợ em sẽ hiểu, có nuôi con mới biết lòng cha mẹ em ạ.

Linh cứu Luân Hồi quán tại ngôi chùa bên Gia Định. Vốn dĩ nhát gan, nhưng tình thương thắng sợ hãi, Sao Sáng cùng hai em gái thức cả đêm gác thi thể Luân Hồi. Sao Sáng nhớ lại, đúng là đêm gỡ báo trước, tự nhiên mừng một Tết, mắt bên trái Sao Sáng đỏ như máu còn cha cô cây bút cài túi áo mực chảy ra đỏ lôm, tám hôm sau tin Luân Hồi tử nạn. Một điều mà mấy chị em bàn tán thắc mắc “bà ngoại quý tiên, của nhà các cô các cậu đều dán bùa yểm chỉ có nhà mình không làm, nó ẩn tuổi bà, hợp nên bị bắt theo !!!”.

Suốt hai ngày quán tại chùa, người yêu của Luân Hồi ngày nào cũng hiện diện mặc dù cô và Luân Hồi yêu nhau nhưng cha mẹ đôi bên đều chưa hay biết, ngoại trừ Sao Sáng. Đến với Luân Hồi khi chưa có danh phận gì chính thức trong gia đình người yêu, cô gái thật sự đã quá hy sinh với người tình sắp đi vào lòng đất, trọn tình, trọn nghĩa, đáng quý, đáng phục, mấy ai dám làm. Vô cùng cảm động, Sao Sáng ôm cô gái vô về :

-Tình yêu em dành cho em trai chị, chị mang ơn em nhiều vô kể. Tám chân tình này suốt đời chị không quên.

Sao Sáng càng thương tâm thấy cô gái áp bờ môi lên nắp áo quan, mắt long lanh ngấn lệ.

-Luân Hồi em ơi, nằm trong sáu tấm gỗ khép kín em có cảm nhận hơi nóng từ làn môi mềm

mại người yêu em truyền vào không em. Sống chưa vợ, yên giấc ngàn thu có người yêu kề cận, em thật hạnh phúc, phút cuối cuộc đời còn được người tình gửi nụ hôn, nụ hôn vĩnh biệt ... lót hành trang cho em đem theo, món quà vô giá không gì có thể so sánh.

Linh cứu chuyển đưa Luân Hồi lên đường. Kèn bát âm thổi những khúc nhạc ai oán não nùng lẫn tiếng nức nở của cha mẹ, anh, chị, em. Giờ phút này Sao Sáng thấm thía sự ly tan, tử biệt.

Đã đến ngôi nhà nho nhỏ của Luân Hồi, giản dị, không mái, không kèo, không cột, không gạch, không tường, một cái huyết đào sâu dưới lòng đất hình chữ nhật kích thước vừa vặn cái hòm là nơi Luân Hồi an giấc ngàn thu. Luân Hồi đã thật sự bỏ cuộc chơi, bỏ dương thế ồn ào, bỏ tất cả ... Không còn những cuộc hành quân từ vùng cao nguyên đồi núi hiểm trở cheo leo, vượt đèo, lội suối. Không còn cảnh canh gác giữa chốn đồng không hiu quạnh. Không còn ăn uống với bạn bè đồng đội ... chỉ còn một cõi hư vô !!!.

Giờ hạ huyết đã tới.

Tất cả gia đình đồng loạt quỳ gối. Huỳnh đệ cùng binh chủng với Luân Hồi đều đưa tay ngang trán chào theo quân cách nhà binh. Quan tài hạ ... thấp dần ... thấp dần ...

-Con ơi !

-Em ơi !

-Luân Hồi ơi!

Sao Sáng đưa hai tay với theo như muốn kéo Luân Hồi trở lại, tức tưởi, giận hờn, uất ức hét to “trời ơi !.

Người yêu Luân Hồi, ngôi bệ trên nền đất, bên mép miệng hố, đóa hoa đưa lên môi, thả rơi, thì thầm :

-Cuộc tình của chúng mình gói kín như búp hồng chưa nở này anh nhé. Màu trắng là màu em để tang. Anh yêu, hẹn kiếp sau !!!.

Từng nắm đất, từng cành hoa, ném xuống, ném xuống, vun cao, vun cao ...

Luân Hồi, từ nay chị em mình hai thế giới khác biệt nhưng hình ảnh em vẫn bất diệt trong tâm anh chị em, nhà nào cũng lập bàn thờ tưởng niệm ... nhớ hoài ... nhớ mãi...*

MỘNG THU

TRUYỆN NGẮN

Con Ốc Ma

***** Hải Phong



Con đường mòn quanh co ngày thường đã buồn hiu buồn hắt, chiều nay lại còn buồn thăm thẳm đến rợn người. Không biết đã mấy giờ rồi mà trời đã tối sập lại, chỉ còn một màu tím thẫm nơi cuối chân trời, lẫn trong đám cây rừng đen sẫm.



Đoàn tù cứ lăm lăm cầm đầu đi trong bóng chiều chập choạng giữa khu núi rừng trùng điệp ma quái và sâu thẳm. Sau một ngày dài làm việc cật lực trong rừng sâu lạnh đến cóng người, không còn ai đủ sức truyện trò gì với nhau nữa. Bên cạnh Toàn, Hùng đi sau cùng một cách uể oải không nhích nổi chân. Chiếc ba lô nặng trĩu những rìu những búa đeo trên lưng, bó cây khô oằn trên vai như kéo rít chân chàng lại. Đã lắm lúc, chàng định dừng chân ngồi đại bên gốc cây nào đó cho đỡ mệt rồi lại đi tiếp. Giờ này ai nấy đều là người ra rồi, kể cả đám cai tù, đâu sợ ai để ý đến! Thế nhưng, lần nào

Toàn cũng ra dấu cho chàng đi tiếp, nên chàng lại không dám ngồi nữa, đành tiếp tục lủi thủi lê chân. Khoảng cách giữa chàng và Toàn với đoàn người đi trước càng lúc càng xa. Lúc này giá có muốn bỏ trốn thì cũng là cơ hội tốt vì chẳng còn ai để ý đến nữa. Nhưng khôn nổi, rừng núi thâm u không phương hướng, có trốn thì cũng chẳng biết phải đi về đâu với cái dạ dày lép kẹp cứ kêu réo không ngừng, cũng chẳng còn sức để mà đi xa. Toàn khều tay Hùng:

- Ráng lên, bọn chúng về tới không thấy chúng ta thì lại bị rầy rà.

Hùng buồn bã:

- Hết sức rồi. Có bị chuyện gì thì cũng đành chịu thôi. Tao lì rồi.

Nói vậy nhưng chàng vẫn cố lết cho kịp bạn. Toàn thương hại:

- Đưa tao mang đỡ cho một bó cây vậy.

Nói xong không chờ Hùng đồng ý, Toàn giằng lấy một bó cây nhỏ trên vai bạn, và nói:

- Máy ngày này, bọn chúng đang chuẩn bị ăn mừng chiến thắng, không nên để bọn chúng kiếm chuyện, nếu như mày còn muốn vợ con được lên thăm!

Hùng cảm động:

- Giá không còn tao thì mày cũng đỡ cực, cứ phải cưu mang cho tao như vậy.

Toàn lắc đầu:

- Có phải bây giờ tao mới phải gánh

vác cho mày đâu.

Đúng vậy! Hùng từ nhỏ đã yếu đuối, cứ nay hen mai suyễn. Lúc còn bé, mẹ chàng cứ ra vào bệnh viện như cơm bữa mỗi khi chàng lên cơn. Đã có lúc cha mẹ chàng có ý định chạy chọt cho chàng cái giấy miễn dịch, nhưng lần nào Hùng cũng gạt đi. Chàng nói:

- Ai sao con vậy. Con vào lính có chịu không nổi thì tự động họ trả về thôi, sao lại phải chạy chọt, chỉ làm giàu cho đám sâu mọt.

Trả về thì không thấy trả, chỉ làm tội làm tình cho anh bạn đồng khóa là Toàn. Hai người quen và thân nhau trong quân trường, đến khi ra trường cũng lại được bổ về cùng đơn vị. Không biết đã bao nhiêu phen, Toàn phải ra tay khi thì vắc súng dùm cho bạn, khi thì một mình phải đeo cả hai cái ba lô, khiến lắm lúc chàng đùa bảo Hùng:

- Số moa phải làm “bộ đội”, vừa đi bộ vừa đội đồ cho mình lại còn phải đội thêm cho bạn nữa. Cũng chả sao, ai bảo Trời xui đất khiến cho moa quen toa chi cho khổ!

Giờ đây, trong trại tù biệt xứ này, Hùng tưởng là đã cách biệt vĩnh viễn với người bạn đồng ngũ rồi, ai ngờ lúc lò dò lên trại nộp tờ tự kiểm, chàng chưa kịp thốt lên lời mừng rỡ thì Toàn từ dưới cuối phòng đã đưa tay ra dấu cho chàng làm mặt lạ.

Có Toàn, cuộc sống tù tội cũng đỡ thê thảm hơn. Toàn có tài đàn hát, Hùng thì không biết đàn nhưng có giọng hát đặc biệt và trầm ấm. Trong những giờ sinh hoạt tập thể, tiếng hát của chàng không những chỉ làm ấm lòng đám bạn tù, mà cả đám cai tù cũng lắm phen gạt gù tấm tắc. Nhờ thế, chúng cũng dần dần giảm bớt sự khắt khe với hai chàng. Có nhiều hôm, thừa lúc vắng bóng toán bộ đội, Toàn cầm cây

đàn, gảy nhẹ rồi trong sự chờ đợi của cả căn trại, Hùng cất giọng nhẹ nhàng trong ca khúc “*Chiều trên phá Tam Giang*” làm mềm lòng cả đám bạn tù khi chàng xuống giọng mùi mẫn “... lại nghĩ tới “*ăn*”, lại nghĩ tới *ăn*, nghĩ tới... *ăn...h*”. Cả đám vỗ tay như vỗ chợp, khiến đám cai ủa vào, thấy hai chàng đang đàn hát không hiểu ắt giáp gì cũng vỗ tay tán thưởng.

Đang miên man suy nghĩ thì Toàn chột hỏi:

- Kỳ này vợ mày có lên thăm không? Hùng giật mình:

- Hả? ... À không. Tình cảnh gia đình càng ngày càng xuống dốc quá. Lần cuối cùng tao đã bảo Thủy mỗi năm lên thăm một lần vào dịp Tết là đủ rồi. Tốn bao nhiêu ngày đường để chưa được nửa giờ gặp mặt, không biết mỗi lần đi như thế đám nhỏ ở nhà phải nhịn đói nhịn khát bao nhiêu ngày để chắt bóp mua đồ lên tiếp tế cho tao. Vả lại, thân gái dăm trường. Nhất định là không! Tao đã dặn Thủy nhất định là không được lên thăm nữa, để tiền cho các con có cái ăn.

Toàn trầm ngâm không nói, cố bước nhanh hơn để thu ngắn khoảng cách với đoàn người đi trước. Sự im lặng lại bao trùm cả núi rừng, chỉ còn nghe tiếng cây xào xạc trong ngọn gió chiều lạnh buốt da. Lâu lâu, lại có tiếng quạ rúc lên từng hồi bi thảm. Chắc hẳn, lại có “con mồi” nào vừa giã từ vũ khí! Đó là điều không lạ lùng gì ở chốn rừng thiêng nước độc này.

Hùng lẻo đẻo theo sau, bụng kêu sùng sục, cổ họng chàng khô ran, cơn ho từ đâu kéo đến, chàng cứ oằn người xuống mà ho sòng sọc như gà gáy! Tự nhiên, mắt chàng chột dán vào một vật gì đang lay động dưới chân. Chàng nín thở, đưa tay dụi mắt, nhìn cho kỹ. Ở chốn rừng núi u thiêng này,

bất cứ “*cái gì nhúc nhích được*” cũng đều không thoát khỏi tay của đám tù đói khát. “*Cái vật biết nhúc nhích*” kia cứ từ từ bò lên rồi bám lấy cổ chân chàng. Không chần chừ, chàng cúi xuống đưa chay chụp lẹ, cứ như sợ nó chạy trốn vậy.

- Ah! Tôm được mày rồi, - *chàng nghĩ thầm trong bụng* - chết mày con ạ.

Chàng đưa lên gần mắt nhìn cho kỹ. Một con ốc ma! Óng ả, bóng mượt, vỏ vân vân, đẹp quá! Con vật thò cổ ra ngoài, chắc hẳn nó cũng đang đói, đang tìm mồi, hai chiếc vòi vươn ra, ve vẩy, bóng ướt. Hùng nuốt nước bọt, nghĩ ngay đến bát bún ốc cay xé lưỡi của mẹ ngày bé. Lúc còn đi học, mỗi lần có dịp chở mẹ lên chợ Bến Thành, thể nào cũng được mẹ thưởng cho châu bún ốc Bà Ba Búng, ngon đến toát mồ hôi. Ở nhà mẹ cũng hay nấu bún ốc vào những dịp cuối tuần khi cả nhà đông đủ. Bún ốc của mẹ tuy khác bún ốc Bà Ba Búng nhưng cũng thuộc hạng xuất sắc. Đặc biệt là mẹ không luộc ốc rồi luộc ra như những nhà khác, mà mẹ mua ốc bươu tươi, lựa những con ốc vàng ngậy, tròn trịa, đập vỏ lấy ốc ra lúc còn sống, rửa nhiều lần với muối cho sạch nhớt, xả nước cho sạch rồi lần cuối cùng thì xả bằng dấm, con ốc cứ trắng tươi khi được xả lại bằng hai ba lần nước lạnh. Mẹ chỉ xào sơ cho thịt ốc chín qua loa thôi, mẹ bảo như thế thịt ốc giòn và không bị dai. Khi nước dùng chín tới, với cà chua chung đồ hỗn nổi trên mặt, mới thả ốc vào rồi dọn ra bàn. Nước dấm bỗng của mẹ làm cũng rất đặc biệt với mẹ và mẹ tươi, hòa với nước gừng và dấm. Đặc biệt là ớt đỏ phải chung lên chứ không ăn với ớt tươi.

Hùng hay đưa bạn về nhà mỗi khi biết mẹ sẽ làm bún ốc, đám bạn chàng mê lắm, chàng cũng không bao giờ quên nhắc

mẹ mua vài cọng rau kinh giới còn tươi mới hái, nhai với thịt ốc, rồi húp một thìa nước dùng trộn nước dấm bỗng, vừa chua vừa cay đến lịm người.

Giờ, mân mê con ốc trong tay, tất cả chỉ còn như một kỷ niệm xa xưa lắm, không bao giờ tìm lại được. Chàng liếc nhìn chung quanh. Vẫn chỉ là một màu tím thẫm của chân trời trong buổi hoàng hôn buồn thảm. Toàn vẫn lầm lũi đi phía trước, cách chàng không xa. Hùng nhẹ nhàng đặt bó cây xuống đất, tuy đã được Toàn khuyên hộ cho một phần thể mà vẫn còn nặng làm sao! Chàng tháo chiếc ba lô ra, trân trọng mở ngăn ngoài đặt con ốc vào rồi lại đeo lên vai, thầm nghĩ: “*về đến trại sẽ tìm cách thanh toán mày*”.

Toàn nghe tiếng động quay đầu lại hỏi:

- Mày có sao không? Còn đi được chứ?

Hùng đeo lại chiếc ba lô lên lưng, tay nhắc bó cây đặt lên vai, hồi hộp nói:

- Được, tao không sao. Nặng quá, đặt xuống một lúc cho đỡ mỏi.

Nói rồi, rào bước theo Toàn. Bước chân chàng bỗng nhẹ tênh hẳn lên, người lâng lâng như vừa được truyền sinh khí. Nghĩ đến con ốc ma nằm trong ba lô, chàng quên hẳn mệt nhọc, rào bước.

Đêm hôm ấy, trước khi ngủ, Hùng cẩn thận mở ba lô kiểm soát để chắc chắn là con ốc còn đó, rồi đặt chiếc ba lô dưới chân, nằm gác chân lên chiếc ba lô để ngủ. Trong giấc ngủ chập chờn, chàng mơ thấy một mùa xuân cũ, mai vàng nở rộ trước hiên, với bánh chưng xanh, dưa hấu đỏ, và chậu thủy tiên bừng nở ngày đầu xuân. Tỉnh dậy, vẫn chỉ là chiếc dạ dày lép kẹp đếm thời gian. Chàng choàng dậy, quơ tay tìm

chiếc ba lô mở vội ra. Lạ thay! Con ốc ma đã không cánh mà bay! Chàng hoảng hốt, đổ tung chiếc ba lô ra, tìm kiếm từng ngăn, từng ngăn một nhưng vẫn tuyệt vọng nên chán nản bỏ cuộc. Chàng ngẫm nghĩ những lời mẹ dạy: *“những gì không phải của mình thì có trong tay cũng không nắm giữ được.”* Thôi, tiếc nuôi cũng đến vậy mà thôi.

Cả ngày hôm ấy, Hùng thần thờ như người vừa mất của. Toàn lấy làm lạ nhưng không hỏi, ngỡ rằng chàng buồn vì kỳ này không được vợ lên thăm nuôi. Toàn bảo chàng:

- Tao coi vậy mà đỡ hơn mày. Không vợ không con, đỡ làm khổ người khác. Chỉ thương cho mẹ tao, *“chắc đã đắm biết bao hàng nước lệ”*!

Hùng chỉ im lặng không trả lời, mắt chăm chăm nhìn xuống đất, chỉ mong sao tìm lại được cái con vật biết nhúc nhích kia. Hai ngày trôi qua buồn thảm.

Tối hôm 30 tháng 4, bữa ăn cũng được ưu đãi hơn ngày thường, họ đãi bọn tù các chàng để *« ăn mừng chiến thắng »*. Nồi canh bớt lỏng vì được nhiều bí xanh hơn, và nồi com cũng được tăng phần gạo, bớt phần khoai và sắn. Cả bọn cùng ăn chậm rãi như để thưởng thức, hay là sợ ăn nhanh hết rồi thì lại đối diện với cái dạ dày lép kẹp, hay là sự ngậm ngùi đã làm miếng com trở thành cay đắng? Im lặng. Ánh mắt nhìn nhau trao đổi biết bao chua xót. Hùng bắt gặp ánh mắt của Toàn nhìn, chàng cúi mặt, dẫu hai giọt lệ chực rơi ra. Không! Đàn ông không được rơi lệ. *Minh nhật hựu phùng xuân*. Ngày mai trời lại sáng. *Còn trời còn đất còn non nước, có lẽ ta đâu mãi thế này?*

Cả buổi tối, không ai ngủ được, cũng chẳng ai buồn đàn hát, mặc dù đêm nay,

bọn chàng được phép sinh hoạt tự do. Mỗi người rầu rầu mang một tâm sự riêng. Minh, anh bạn tù kỳ cựu hơn bọn chàng, mở ba lô trang trọng đốt một điếu thuốc do vợ con anh mang lên tiếp tế từ mấy tháng trước, hít một hơi dài, rồi truyền tay nhau mỗi người hít một hơi. Một chút khói vương vẩn trong mắt mọi người, trước khi chào nhau ai về chỗ này, chuẩn bị cho một ngày mai lao động.

Hùng giật mình choàng tỉnh lúc trời chưa sáng rõ lắm, khi chợt cảm giác có một cái gì tron ướt, nhột nhột trườn trên má. Nhìn chung quanh, trời còn chưa hừng sáng, đám bạn vẫn còn đang say sưa ngủ. Khó chịu, chàng đưa tay sờ lên má. Trời Phạt ơi! Con ốc ma! Nó đã bỏ chàng mà bỏ đi mấy hôm nay, giờ lại ở đâu xuất hiện? Nó cũng đang đói khát lắm hay sao mà còn tính hút máu của đám tù cắt không còn hạt máu như bọn chàng? Không do dự, Hùng nắm chặt nó trong lòng bàn tay, như chỉ sợ nó lại vọt đi mất một lần nữa. Chàng lại nhớ đến chữ “Duyên” của nhà Phật mà mẹ chàng thường dạy *“cái gì của mình thì vĩnh viễn sẽ là của mình, dù có đảo một vòng xa thì rồi cũng trở lại với ta”*.

Lần này, cẩn thận hơn, Hùng không lơ đãng như lần trước nữa. Chàng thò tay vào ba lô lấy ra một cái bao ny lông cũ kỹ, cẩn thận đặt con ốc vào, cột chặt miệng bao lại, không quên dùng móng tay cào bần, xé vài lỗ nhỏ thông hơi. Trời gần sáng rồi, chàng mong cho nó cầm cự được vài giờ trước khi cả trại nhổ rế vào rừng làm công tác đồn gỗ cát nhà. Ở đây, kim búa, dụng cụ hiếm hoi lắm, có gì xài này. Đỉnh lớn đỉnh nhỏ lấy đâu ra, nên bọn chàng phải tự sáng chế cách xây nhà để chứa thêm tù

nhân mới. Nhờ ngày xưa cha của chàng là một nhà thầu xây cất, Hùng học được chút ít kinh nghiệm, nên với sự thiếu thốn mọi bề, chàng vẫn chỉ được cho đám bạn tù dựng nên những căn nhà sàn khang trang thoáng thoát mà không cần dùng đến đinh. Chỉ cần cưa đẽo gỗ thành những khớp và dùng những con mộng đẽo bằng gỗ nối các thanh gỗ lại với nhau. Lúc đầu bọn cán bộ không ai tin chàng, cho đến khi căn nhà sàn đầu tiên được thành hình sau mấy tháng trời ròng rã làm việc. Từ đó, mọi người rập theo khuôn mẫu đó, vào rừng tìm gỗ xây nhà.

Đặt chiếc bao ny lông đựng con ốc vào ba lô, Hùng nôn nao chờ trời sáng. Hôm nay đặc biệt chàng được đặc cách ở lại trại để lo vệ sinh cho căn trại, không còn gì lý tưởng hơn để “xử lý” cái con ốc ma tinh quái này. Hôm nay sẽ là ngày tận thế của nó!

Lúc cả trại đi rồi, chỉ còn lại Hùng và Toàn ở lại làm vệ sinh, chàng lại băng khuâng nghĩ đến con ốc bé nhỏ trong ba lô. Nó đã quá bé nhỏ cho một mình chàng, bây giờ lại có Toàn. Nhưng không! Chàng không thể tham lam ích kỷ giữ cho riêng mình. Dù gì, có phải chia cũng vẫn hơn là không được gì. Nghĩ thế, chàng thủ thủ kể tai Toàn nói nhỏ:

- Tao vớ được món lộc Trời cho!

Rồi trong ánh mắt đầy ngạc nhiên và nghi vấn của Toàn, chàng mở cái bao ny lông, rút con ốc ra khoe Toàn:

- Nhật được mấy hôm nay rồi, để nó bò đi mất, bỗng dưng sáng nay nó lại bò về, cậu bảo có đúng là Trời cho mình được lộc hay không?

Toàn sáng mắt lên, tìm ngay vài nhánh cây, lui cui nhóm lửa. Ánh lửa hồng tỏa ra, chiếu lên hai khuôn mặt xanh xao

đang sáng ngời hạnh phúc. Hùng cẩn thận kẹp con ốc ma vào hai chiếc que, hơ lên ánh lửa hạnh phúc đó. Tiếng xèo xèo nhỏ trên đồng củi hồng cùng với một mùi “thơm” khen khét khiến hai chàng nuốt nước bọt. Mùi thơm nhỏ bé tỏa ra khiến một chú rắn con ở đâu trườn nhanh tới đồng củi, toan vồ mồi. Toàn sáng mắt lên, không chần chừ, phóng tới tùm nhanh lấy đuôi nó, giơ cao tay, đập mạnh vào tảng đá to gần đó. Con vật từ trần không lời trần trối! Chàng bảo Hùng:

- Cậu nói đúng! Trời cho lộc chúng ta. Khi không khi không, con rắn này tự nhiên bò tới nạp mạng.

Rồi trong ánh lửa bùng bùng, nuốt nước bọt, Toàn ném con vật vào đồng củi, dùng que cời củi lên cho ánh lửa vuron cao thêm, trong lúc Hùng hăm hờ lục lọi trong góc giường, lấy ra chai rượu nếp than con con mà mẹ con Thủy đã mang lên tiếp tế cho chàng hôm tết vừa qua. Không còn gì sung sướng hơn giây phút này, mồi ngon, rượu ngon lại có bạn hiền. Chàng lấy ra hai chiếc chén con trắng bản, cũ xì, rót rượu vào chén rồi đưa cho bạn:

- Chúng ta cùng nhắm nháp, đừng cạn ly, hết uống.

Cả hai cùng hớp một chút rượu, thấm mồi. Hơi cay làm hai chàng ngây ngất, choáng váng trong tiết ban mai lành lạnh ngoài trời.

Hùng không dám uống, sợ hết rượu, nhìn vào đáy chén, dường như bóng nàng ẩn hiện đâu đây:

*Thoáng hiện em về trong đáy cốc,
Nói cười như chuyện một đêm mưa.
(Quang Dũng)*

Trong một thoáng, Hùng chợt phát



VÃN THUA TÂM ĐỒNG

*

Kính tặng báo QUỐC GIA & Cộng Đồng
NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG
MONTREAL, CANADA

*

*Vũ khí của cầu là răng
Nhe nanh sát khí đằng đằng
Đã cắn là ngay và thẳng!
Không ai không chạy có bằng**

*Vũ khí của ngựa là chân
Đã đá thì mạnh vô ngần
Một khi ai dám chọc giận
Sống còn cũng đủ nát thân!*

*Vũ khí của ta: tấm lòng
Khi giặc Hán hóa Non Sông
Toàn dân phải cùng nhau chống
Tâm đồng **tất** đạt thành công!*

Ý Nga, 5-4-2014.

*Có bằng cấp

*Tục ngữ: "Hàm chó, vó ngựa"

hiện ra là chính Thủy, người vợ còn thanh xuân của chàng, và Toàn mới là hai con ốc ma, lúc ẩn lúc hiện, nhưng lúc nào cũng vương vẩn bên chàng, cuu mang, tình lụy.

Toàn cầm que, lật qua lật lại cho con rắn chín đều, thơm phức. Hùng cầm con dao nhỏ, cùn nhùn, cứa đôi con ốc ma, chất nước nhờn nhờn của con ốc nhỏ trên nền đất, chàng đưa cho Toàn một nửa, cùng nhau nhấm nháp, không dám nhai, sợ hết! Cả hai xót xa nhìn nhau, không ngờ đời mình có ngày gặp nhau trong rừng thẳm,

say sưa cùng nhau ăn một thứ mà người đời không ai ăn.

Chùm bông giấy màu hồng nhạt đọng đưa ngoài cửa trại trong gió mai thoang thoang. Hùng ngậy ngật, nâng chén lên, cụng ly và bảo bạn:

*Vui cùng cốc rượu mà say,
Cần chi thương tiếc hoa bay ngoài trời.
Tống Xuân Từ - Vương Duy)*

Hải Phong

NGƯỜI MẸ VÀ 6 CÁI BÁNH CAM

Nguyễn Ngọc Duy Hân

- 0 -

Bánh cam người miền Bắc gọi là bánh rán, tròn như trái cam, trong có nhân đậu xanh, bên ngoài làm bằng bột nếp chiên vàng, là món quà vặt tuy rẻ tiền nhưng ngọt ngào ngon miệng. Bánh thường chỉ to bằng trái quít hay lớn hơn trái chanh, nhưng được gọi là bánh cam nghĩ cũng lạ. Nhưng điều mà tôi muốn nói với bạn hôm nay không phải là bánh cam làm như thế nào, ai đặt tên như vậy, mời bạn lắng lòng để cùng tôi chia sẻ nhé.

Gần đây người trong và ngoài nước hết sức phấn nộ, đồng loạt lên tiếng qua việc nhà cầm quyền Cộng Sản bỏ tù thêm hai thanh niên trẻ Nguyễn Phương Uyên và Đinh Nguyên Kha, chỉ vì lòng yêu nước của các cháu. Tuổi đôi mươi nhưng cương trực đầy hào khí, các cháu là niềm hãnh diện cho mọi người. Tôi tin trong tương lai tinh thần Phương Uyên và Nguyên Kha còn phát triển hơn nữa để góp phần nói lên sự thật, giành lại công lý cho quê hương.

Cách đây không lâu, nhạc sĩ Việt Khang, Trần Vũ Anh Bình và nhiều người yêu nước khác cũng đã bị bắt bớ, cầm tù nhiều năm. Các buổi biểu tình chống Tàu Cộng đã bị trù dập, công an đánh đập dã man những người dám lên tiếng. Tôi biết được một người đầy nhiệt huyết bị kết án 15 năm tù, anh không nổi tiếng và được truyền thông nhắc tới như các trường hợp khác, chỉ là một trong rất nhiều tù nhân âm thầm tại Việt Nam. Anh đã khẳng khái lên án chế độ, mạnh mẽ chống đối bọn công an cướp đất hại dân, dâng đất của cha ông cho Tàu. Vào tù anh vẫn cương quyết giữ vững lập trường yêu nước nên luôn bị đòn thù của đám quần giáo và bị cùm cả hai chân, bị biệt giam đói khát rất khổ. Từ một thanh niên cao lớn khỏe mạnh, nay anh chỉ còn da bọc xương. Mẹ anh rất nghèo, con đi tù không còn ai làm việc cang đáng gia đình nên cuộc sống lại

càng khó khăn hơn.

Tình mẹ bao la, bà ráng lặn lội đường xa xin vào tù thăm con, món quà bà mang theo chỉ có vồn vẹn 6 chiếc bánh cam. Bà biết con đói khát nhưng tiền đâu? Cái bánh nhỏ ngọt ngào như tình mẹ, đơn sơ nghèo nàn như đất nước Việt Nam, tôi nghe chuyện mà lòng xót xa thương cảm. Ngày xưa anh tôi là sĩ quan đi tù “cải tạo”, khi được thăm nuôi, gia đình tôi dù nghèo vẫn lủ khủ nào là thuốc men, nào là thịt kho mặn, chà bông đường sữa... để đi thăm. Mấy cái bánh cam giúp được bao nhiêu trước cái đói khổ, đau đớn của 15 năm dài tù đầy? Bà mẹ chắc cũng đau lòng lắm vì khả năng không có trong khi con bị hành hạ. Cầm túi quà thăm tù với mấy cái bánh trong tay, có lẽ bà thăm thía hơn hết thế nào là nỗi uất hận của người dân đen thấp cổ bé miệng trước sức đàn áp của bạo quyền. Dù biết rằng cuộc viếng thăm của mình không đem lại được bao nhiêu trợ giúp về thể chất, nhưng tình thương của người mẹ vẫn vượt lên trên tất cả. Bà kiên trì góp nhặt để đi “thăm nuôi” con, dù ý nghĩa “thăm” nhiều hơn “nuôi”. Bà vất vả lắm mới lo được tiền xe, còn quà tiếp tế thì chỉ vậy, có chăng là chút an ủi về tinh thần để tiếp sức cho đứa con khôn khổ. Nay bà đã xấp xỉ 70, lưng còng sức yếu, chẳng biết rồi bà sẽ tiếp tục đi “thăm nuôi” được bao nhiêu lần nữa, hay sẽ kiệt quệ và gục ngã trước khi được đón con về. Con về được thì mừng, nhưng thật ra cũng chỉ là từ một nhà tù nhỏ ra tới nhà tù lớn hơn thôi! Tôi cũng nhớ tới một Trương Văn Sương đã chết gục dưới song sắt sau hơn 30 năm lao tù, đã và sẽ còn bao nhiêu người nữa, công cuộc đấu tranh cho Dân chủ tại Việt Nam rồi sẽ ra sao? Tôi là người may mắn vượt thoát và có được cuộc sống tự do nơi hải ngoại, xót xa trước thân phận những người yêu nước, tôi phải làm gì để chia sẻ phần nào nỗi thống khổ của những người này? Họ đã can đảm

hy sinh bản thân mình để mong một ngày mai tươi sáng hơn cho người dân Việt, với tôi, họ là những anh hùng.

Không hiểu sao cứ nghĩ tới mẹ con anh thanh niên và mấy cái bánh là tôi không cầm được xúc động, đang làm việc trong công ty tôi phải lén vào nhà vệ sinh khóc thút thít, trở ra mắt đỏ hoe. Người bạn Canada kể bên nhìn tôi thắc mắc, tôi áp úng giải thích mùa này allergy, bị dị ứng dữ quá. Tôi không dám nói thật mình bị dị ứng với Cộng Sản, với bất công, dị ứng trước những cảnh tù nhưng không có tội. Trước đây tôi thấy mình mang nợ những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã can đảm chiến đấu bảo vệ an ninh cho mình, giờ đây tôi cũng thấy mình thiếu món nợ ân tình những nhà đối kháng này. Họ đã dám lên tiếng vì công lý, vì người dân, là ngọn lửa dù leo lét trong canh tù nhưng vẫn rọi sáng con tim để tinh thần đấu tranh được khơi động và tiếp diễn. Rồi còn biết bao cảnh đói khổ trên quê hương tôi, những nàng Kiều thời đại phải làm cô dâu Đài Loan, Đại Hàn với bao tủ nhục. Đài truyền hình Pháp đã làm phóng sự về tệ nạn này, trưng ra quảng cáo của con buôn Tàu hứa sẽ tạo dễ dàng cho người nào mua phụ nữ Việt, không hài lòng với cô này sẽ đổi cho cô mới, nếu bỏ trốn sẽ đền người khác ngay, nhân phẩm của con người trước chế độ Cộng Sản là như vậy đó. Đàn ông thì phải bán sức lao động, bị bóc lột khi chịu “xuất cảng” làm việc nơi xứ người. Trẻ em không được đến trường, một số phải đi bán hàng rong, lang thang bán vé số kiếm sống, có khi còn bị lừa bán làm nô lệ tình dục dù chỉ là một em bé gầy còm. Người già thay vì an nhàn với con cháu vẫn phải mò cua bắt ốc hay buôn thúng bán bưng. Xã hội đảo điên, tình người và lương tâm im tiếng. Trước đây nếu quá nghèo có người phải bán máu nuôi con, bây giờ dân nghèo còn phải bán cả nội tạng - bán trái thận hay một phần cơ thể để kiếm sống. Cướp bóc, tội ác khắp nơi, người ta sẵn sàng lừa dối miễn sao có tiền, vô tâm vô cảm trước đau khổ của người khác, trước vận mệnh đất nước - Chủ trương của cấp lãnh đạo Cộng Sản là vậy mà. Nhà nước thì tham những hồi lộ giàu khủng khiếp, trong khi dân đen bị kềm kẹp, cướp đất, khổ sở không biết kêu cùng ai. Công an còn có khi hống hách đánh chết người dân vì lý do hết sức nhỏ nhoi vô lý.

Tại hải ngoại điều kiện tốt hơn, tự do và nhân quyền được tôn trọng hơn, nhưng hành động thiết thực để ủng hộ những nhà đối kháng tại Việt Nam, hỗ trợ việc phá vỡ xiềng xích Cộng Sản được thể hiện như thế nào? Tôi biết rất nhiều người có lòng, thiết tha với quê hương, nhưng ngược lại cũng không thiếu những người hờ hững, thậm chí phá hoại tinh thần đoàn kết đấu tranh của người khác. Nhiều khi tôi nản lòng muốn buông xuôi, mệt quá, xuống tinh thần quá! Tôi thật sự không ngại cực khổ, nếu phải thức khuya làm thêm chút việc thiện nguyện cho Cộng Đồng, góp chút công của, lên tiếng dùm người bị đàn áp tôi sẵn lòng, nhưng trong khi làm việc thì gặp nhiều khó khăn, vừa anh em cùng nhóm bất đồng trong phương cách làm việc, vừa đụng chạm với suy nghĩ hành động của người ngoài cuộc. Có lẽ họ không có cơ hội tìm hiểu nên không biết, hơn nữa ai cũng đã quá bận rộn trước cuộc sống, còn tinh thần đâu để lo thêm việc “vác ngà voi”. Chính tôi cũng rất ngại ngừng khi phải kêu gọi người khác đóng góp cho việc chung, nhiều trách nhiệm quá ai chẳng mỗi mẹt tránh né! Nhiều đêm trăn trở khó ngủ tôi thấy mình rất cô đơn, phân vân muốn trốn tránh để được yên thân. Thế nhưng hôm nay nghĩ tới mấy cái bánh cam, nghĩ tới bao nhiêu người yêu nước đang trong tù, tôi thấy mình chẳng là cái gì và những va chạm gặp phải không thấm thía gì với hy sinh của họ. Tôi không được quyền nản lòng trước thử thách. Có lẽ những nhà đối kháng này cũng đã từng thấm thía cái cô đơn, tuyệt vọng vì không biết hy sinh của mình có ý nghĩa gì, đem lại được kết quả ra sao. Thân nhân của họ cũng bị liên lụy cả về vật chất lẫn tinh thần. Họ cũng bị người chung quanh dè bĩu, chê cười - Ai biểu bày đặt chính trị chính em làm gì cho khổ! Tôi cũng nhớ chuyện của Paulus Lê Sơn. Anh là một thanh niên Công Giáo trẻ ở Vinh, cũng vì yêu nước mà bị cầm tù, vợ con cô đơn cực nhục. Mẹ của Lê Sơn thương con, không muốn con bị tù nhưng cũng rất can đảm không chấp nhận Sơn nhận tội để mong được “khoan hồng”, bà đã an ủi khuyến khích Lê Sơn rất nhiều, rồi bà qua đời rất sớm trong héo hắt xót xa. Ngày tang lễ, dù gia đình đã làm nhiều đơn xin, nhưng bọn cầm quyền cũng không cho Sơn về thọ tang mẹ. Trong tù, chắc Sơn cảm thấy cô đơn đau khổ biết bao nhiêu.

Tôi cũng nhớ chuyện hai mẹ con cùng đường

phải cởi quần áo ra như vũ khí cuối cùng để chống đối bọn công an tới cướp đất, nhưng nào có được tha. Ôi quê hương Việt Nam, ôi những đắng cay của cuộc đời... Nếu giỏi nhạc, tôi sẽ viết một ca khúc về người mẹ và mấy cái bánh cam, đem 7 nốt nhạc ra chia cho 6 cái bánh, cộng thêm một nốt tròn như viên nước mắt để khóc cho thân phận người mẹ Việt Nam. Nếu giỏi làm thơ, tôi sẽ dùng một bài lục bát hay ngũ ngôn để ca ngợi tinh thần dũng cảm của người yêu nước bị tù đầy. Nếu giỏi văn, tôi sẽ viết một bài hịch kêu gọi mọi người tỉnh thức để nhận được bộ mặt thật của Cộng sản, cùng nắm tay đòi quyền sống. Nếu có tài ăn nói, tôi sẽ đọc một bài diễn văn hùng hồn để khuyến khích tinh thần mọi người, cổ động cho ngày quê hương vinh sáng. Nếu có nhiều tiền, tôi sẽ đóng góp để giúp các thân nhân người tù để ít nhất họ đủ sống mà chờ đợi người thân trở về, hoặc yểm trợ phương tiện cho các nhóm đang ráo riết tranh đấu cho Dân chủ tại Việt Nam. Tiếc thay tôi quá nhỏ nhoi yếu đuối nên chẳng làm được gì – có chăng là một chút lòng thành.

Chân thành ước mong đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước cùng đoàn kết góp phần vào việc tranh đấu cho quê hương, để người dân Việt được thở chút không khí của độc lập tự do thật sự, và nguy cơ đất nước bị Tàu xâm chiếm không còn nữa. Ước gì mọi người cùng thông cảm bỏ qua các khác biệt để cùng nhau dốc lòng góp sức cho mục tiêu tối thượng, là TỰ DO DÂN CHỦ cho quê hương Việt Nam, và TOÀN VẸN LÃNH THỔ đối với ngoại bang. Khi ấy dân ta sẽ cùng xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp, nhất là trau dồi giá trị tinh thần. Khi ấy trẻ em có thể hát bài đồng dao thanh bình tới trường, người già có thể ăn một cái bánh cam với mùi vị ngọt ngào của tình người, với cái dẻo của bột nếp làm từ lúa gạo thơm hương đồng nội. Khi ấy tôi sẽ bù ngùi kể lại cho con cháu nghe về sự tích của người mẹ và 6 cái bánh cam đau khổ hôm nay.....

Nguyễn Ngọc Duy Hân,
Toronto

GIỚI THIỆU SÁCH



Lên Bước Vào Thiên

Nguyễn Hải Bình